

TÂY-HÓN

DIỄN NGHĨA

Người dịch : THANH - PHONG



Bá-Vương trường hạ biệt Ngu-Cơ

In, xuất bản và phát hành tại nhà in

TIN-ĐỨC THƯ-XA

25-27 đường Tự-Thu Thân - SAIGON - Điện-thoại: 26.6/8

TÂY-HÓN

DIỄN NGHĨA

Người dịch : THANH - PHONG



Bá-Vương trưng hạ biệt Ngu-Cơ

TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Tin ấy đồn đến Vinh Dương. Lịch Sanh hay đăng nghĩ thầm rằng : « Tề vương đang sợ sệt như vậy, nếu ta qua phân trần lợi hại, thì va! ắt qui hàng, chẳng động can qua mà hạ của Tề đăng bảy mươi dư thành thì công của ta chẳng nhỏ. » Nghĩ rồi bèn vào nói nhỏ với Hồn vương rằng : « Nay nước Yên, nước Triệu đã an rồi, duy có nước Tề chưa hạ nổi, dòng giống họ Hiên rất cường đại, lại ở gần với Sở, thì đa trá lắm ; dầu cho có mấy muôn binh cũng khó phá cho đăng, tôi muốn đại vương là một tờ minh chiếu đăng tôi qua đó uốn ba tấc lưỡi phân trần lợi hại, nói cho Tề đầu Hồn, làm cho khỏi động can qua mà phục đăng binh người, ấy là mưu thứ nhất đó. » Hồn vương nói : « Nếu Tiên sanh nói cho Tề đầu Hồn đăng thì hai đảng khỏi động can qua, là phước của sanh linh một nước, và lợi biết dường nào ; nay thừa lúc binh Hàng Tín chưa động, thì Tiên sanh cũng nên đi. » Lịch Sanh bèn từ biệt vua rồi dẫn kẻ tùy nhưn thẳng qua nước Tề. Ngày kia đi đến, chẳng vào nhà Công xá, cứ đi thẳng vào phủ, rồi khiến người truyền nói rằng : « Có Hồn sứ là Lịch dị Ky, muốn ra mắt Tề vương mà trần thiết lợi hại, đăng cứu sanh linh trong một nước. » Kẻ môn lại vào tâu cho Tề vương hay. Tề vương bèn khiến thỉnh Lịch Sanh vào. Lịch Sanh cứ ngay trung môn ưỡn ưỡn đi vào, dường như chẳng có ai, Tề vương giận nói rằng : « Người đến nước ta, muốn làm thuyết khách, sao dám vô lễ như vậy, người khi nước ta chẳng có đao binh chi hết hay sao ? » Lịch Sanh nói : « Hồn vương đãi giáp trăm muôn oai chấn trong ngoài,

Hàng Tín đồn binh nơi đất Triệu, gần muốn kéo rốc qua đây, dân nước Tề như cá trong chảo, sớm tối phải khốn, cái ngôi của Đại vương đây tôi e cũng khó giữ, nay tôi đến đây, một là cứu mạng cho muôn dân, hai là giúp cho đại vương khỏi hư, mà làm chúa nước Tề ; còn tôi đây là sứ mạng của Thượng quốc, chứ phải đến mà cầu Đại vương hay sao, lựa phải lòn cúi mà ra mắt, nếu Đại vương chẳng giữ gìn Tề quốc thì giết tôi đi, chánh theo thần lễ, còn như muốn lo kế cho an bá lánh, thì có lẽ nào lại chẳng nghe theo lời phải của tôi sao ? » Tề vương nói : « Nước Tề của ta đây, vườn vire hơn mấy ngàn dặm, nước giàu binh mạnh, phía Nam có biển Sở hoai ngăn trở ; phía Bắc có nước Yên hùng trấn ; phía Tây có nước Triệu, nước Ngụy ; phía Đông có biển sâu ; trong có văn thần trị chánh, ngoài có võ tướng ngăn ngừa ; án giáp đồn binh ngồi xem chẳng phụ, sao lại gọi khốn trong sớm tối ? » Lịch Sanh than rằng : « Sao Đại vương khi người lâm vậy ? Đại vương sánh mình với Hạng vương coi cái việc võ dũng ra thế nào, Hạng vương đã dựng đất Quang trung, mà không hay giữ, đánh chẳng lại chạy về Bành thành, năm nước đều phân, đất Quang trung đều mất hết, nay nước Tề đem một khoảnh đất ngàn dặm, mà cự với Hớn là nước toàn thắng, thì chẳng là lắm lắm sao ? » Tề vương làm thinh ngẫm nghĩ hoài. Lịch Sanh lại nói : « Đại vương chẳng cần phải ngẫm nghĩ làm chi, phải xem trước coi thiên hạ về đâu rồi mới biết chỗ nào hưng vong mà quyết định, song chưa biết Đại vương có biết thiên hạ về đâu chẳng ? » Tề vương nói : « Thiết ta chưa biết định. » Lịch Sanh nói : « Nếu Đại vương chưa biết thiên hạ về đâu, sao lại gọi tôi là vô lễ ; nay mà sự thế, thì Sở tuy mạnh, mà thiết yếu, còn Hớn tuy yếu mà thiết mạnh ; lấy cái phương cương trong thiên hạ mà coi, thì Hớn đã định bảy tám phần rồi, Sở giỏi còn chừng hai ba phần mà thôi, lại chẳng biết tu đức chánh cử lung hoành làm quấy, chẳng biết xét mình, nay Hớn vương đề tang cho Nghĩa Đế, bố ân xét cho thiên hạ, thì thiên hạ ai chẳng tin theo, mình như nhứt nguyệt, được

vì Thuấn Nghiêu, mới đây, người đã chiếm lúa nơi Ngao thương, lấp chỗ hiểm nơi Thành cao, ngăn vàm Phi hồ, chặn đàng Thái bạch, giữ sông Bạch mã, vô đề bá tánh, dòn thiên hạ lờm lờm như cộp, bởi vậy nên tôi biết thiên hạ đã về cho Hồn, chứ chẳng phải cho Sở. Đại vương phải qui phục cho sớm, giải giáp xếp đao, khai thành nạp khoán, cứu sanh linh một thành này, ấy là kể lâu dài muôn đời đó. Tôi mà đến đây, thiệt là vì Tề chứ chẳng phải vì Hồn, xin đại vương hãy nghĩ lại cho chính. » Tề vương nghe Lịch Sanh nói thì đứng dậy tạ rằng : « Tiên sanh đến đây thiệt là vì tôi, nầy giờ tôi nói xúc phạm, xin ngài thứ tội, nay tôi muốn qui hàng, chẳng hay phải làm sao ? » Lịch Sanh nói : « Đại vương phải sai người đem hàng biểu dâng trước, còn tôi ở lại đây chờ Hồn vương đến, định đi một lược mà ra mắt người. » Điền Hoành đứng một bên, bước ra nói rằng : « Hàng Tín còn đang đồn binh tại Triệu thành, nếu đại vương không dự bị và kéo binh đến thành lình, thì lấy chi ngăn cho kịp. » Lịch Sanh nói : « Tôi đi đây chẳng phải đi riêng, vì có vâng Minh chiếu của Hồn vương, Hàng Tín há dám nghịch chiếu hay sao ? » Tề vương nói : « Xin Tiên sanh hãy viết thư ước hội với Hàng Tín, như người chịu thối binh thì tôi mới dám tin. » Lịch Sanh liền viết một phong thư sai kẻ tòng nhưn đi với Tề sứ qua Triệu dâng cho Hàng Tín.

Nói về Hàng Tín đồn binh tại Triệu đã lâu, vừa muốn nghĩ kế đánh Tề, bỗng có quân vào báo rằng : « Lịch đại phu sai người đem thư qua. » Hàng Tín cho dò vào nơi trướng. Người ấy vào bẩm rằng : « Lịch đại phu vâng chiếu của Hồn vương qua Tề trần thuyết lợi hại, nên Tề vương bãi binh đầu hàng, đã làm biểu gửi qua Thành cao rồi, nước Tề hơn bảy mươi thành nay đã về Hồn hết, có bức thư đây xin dâng cho Nguyên soái. » Hàng Tín bèn lấy thư mở ra xem.

Thư rằng :

« Hồn đại phu Lịch dị Ky cúi đầu dâng thư Hàng nguyên soái huy hạ. »

« Tôi vâng chỉ làm sứ qua Tề, nay nước Tề đã hải binh
« thuận theo mạng trời, tuân theo vương hóa, ấy cũng là
« thánh minh của Hồn vương và oai đức của Nguyên soái,
« chẳng động đao binh mà hạ của Tề bảy mươi dư thành, ba
« quân khởi nhọc, lại cứu mạng cho sanh linh một nước, nay
« tôi xin dâng bức thư này xin bãi can qua, thâu binh về
« Thành cao nghỉ ngơi binh mã dặng hiệp mà đánh Sở, binh
« định lục quốc dựng nghiệp cả cho rồi, thì công của
« Nguyên soái đáng ghi vào thanh sử, chứ tôi chẳng dám
« tham cái công cả ấy đâu, Lịch di Ky tái bái. »

Hàng Tín xem thư rồi cả mừng, bèn nói với Sứ rằng :
« Nếu Đại phu đã hạ Tề rồi thì ta phải thâu binh về Thành
cao dặng hiệp binh với Hồn vương đánh Sở, Tề vương
cũng phải thám thính, hễ nghe binh Hồn đến Từ châu rồi
thì phải phát binh đến giúp, dặng hiệp sức mà phá Sở. » Nói
rồi liền viết thư đáp lại, cho sứ về Tề báo cho Lịch Sanh
hay. Lịch Sanh dặng thư liền cầm đến ra mắt Tề vương, Tề
vương cả mừng bèn với Lịch Sanh ăn uống cả ngày chẳng lo
việc nước. Còn Hàng Tín từ dặng thư của Lịch Sanh rồi thì
nghị kế với Hồn vương đánh Sở, vừa muốn điều độ ba
quân bỗng thấy dưới thành có một người hô lên rằng :
« Chẳng nên, chẳng nên, nếu nghe theo lời Lịch Sanh thì ắt
hư việc cả của Nguyên soái rồi, tôi có một kế làm cho nước
Tề bảy mươi thành chắc dặng trong tay, mà cái công ấy
đều về hết cho Nguyên soái. » Ai nấy xem ra thì người
ấy là học trò ở đất Yên, họ Khoái tên Triệt tự Văn
Thông. Hàng Tín hỏi : « Người tưởng làm sao mà gọi
càng chẳng nên thâu binh ? » Khoái Triệt nói : « Ông
đại giáp mấy muôn, đã gần một năm mà lấy Triệu có
năm mươi thành, nay Lịch Sanh là một tên học trò,
uốn có ba tấc lưỡi mà hạ của Tề hơn bảy mươi
thành, giá như oai đức của tướng quân làm vậy mà
tại chẳng bằng một tên học trò mục hay sao, nếu nay mà
thâu binh về Thành cao, thì còn mặt mũi nào mà ngó Hồn
vương, chi bằng lấy theo ý ngu của tôi, thừa lúc nước Tề

không dự bị, chính điểm ba quân thẳng qua đất Tề ; hễ can qua vờ dậy, thì nước Tề đã tan tành. » Hàng Tín nói : « Lịch Sanh làm việc đó, chẳng phải là làm riêng, ấy là vâng mạng vua mà làm. Nếu ta cử binh qua Đông e bỏ mạng vua và cũng bất lợi cho Lịch Sanh. » Khoái Triệt nói : « Hứa vương ban đầu sai tướng quân đi lấy Tề thì ý đã định rồi, nay lại sai Lịch Sanh đi nói Tề, ấy là Lịch Sanh muốn đoạt công của tướng quân, nên kiếm lời mà cớ động Hứa vương, chứ chẳng phải là thiệt ý của Hứa vương đâu. Nếu tướng quân nghe lời thâu binh về, thì chư tướng chớ tướng quân rằng không giỏi, mà rồi từ đây về sau Hứa vương cũng khinh tướng quân mà trọng nho sĩ, dầu có phá Sở rồi cũng không ích chi cho tướng quân. Xin tướng quân hãy nghĩ lại cho chín. » Trương Nhĩ nói : « Lời Khoái Triệt nói rất nên nhẫm lý, tướng quân có quyền chuyên chế ngoài cõi, thì mạng vua có đủ chi mà câu thúc hay sao ? » Hàng Tín bèn nghe theo lời Khoái Triệt, tức thì chính điểm binh mã kéo qua Đông Tề.

Hồi thứ sáu mươi chín

Hàng-Tín bội ước, Lịch-Sanh bị nấu

Nói về binh mã của Hàng Tín là Triệu thành, qua khỏi Huỳnh hà, do theo đại lộ tấn phát. Đi đến đầu quận huyện đều bố thành trốn ráo, đến gần bờ cõi nước Tề, có quân thám thính về Lâm tri phi báo. Tề vương đang ăn uống chuyện vãn với Lịch Sanh, bỗng nghe quân báo cả kinh, liền triệu bọn Điền Hoành vào thương nghị. Điền Hoành nói : « Hàng Tín đại binh hơn ba chục muôn, cuộn cuộn kéo đến, cái thế rất thịnh, nếu ra đánh thì bị va phá, chỉ bằng đào hào sâu, đắp lũy cao, cầm cự đừng đánh, rồi sai người qua Sở cầu cứu, chờ cho binh Sở đến rồi, sẽ ra binh hiệp nhau mà đánh, thìắt phá binh Hàng Tín đặng. » Tề vương nói : « Còn Lịch Sanh thì liệu làm sao ? » Điền Hoành nói : « Khoan hại Lịch Sanh đã, để chờ binh Hứa đến bèn thành rồi, coi Lịch Sanh nói với Hàng Tín làm sao, thoản

như Hàng Tín chịu lui binh thì cũng chẳng mất ý trước, nếu Hàng Tín chẳng lui thì chừng ấy sẽ chém Lịch Sanh cũng chẳng muộn chi. » Tề vương bèn nghĩ rằng : « Lịch Sanh đã nói cho ta đầu Hồn, nay Hàng Tín sao còn dẫn binh đến nữa, ấy rõ ràng là nó làm cho ta không dự bị, rồi khiến Hàng Tín kéo binh đến đánh thành lình, rất nên ác thiết. » Điền Hoành nói : « Hàng Tín tuy đến, chớ chưa rõ thiệt hư, đề va đến bên thành rồi, sẽ coi Lịch Sanh nói chi cho biết. » Tề vương còn đang thương nghị, kẻ tả hữu vào phi báo rằng : « Hàng Tín đại binh đã đến, đóng trại cách thành chừng ba mươi dặm, cờ xí nghiêm chỉnh, chiêng trống vang dậy, thế cự chẳng lại. » Tề vương liền triệu Lịch Sanh vào nói rằng : « Ngày trước Tiên sanh có viết thư nói cho Hàng Tín lui binh về Thành cao, sao nay còn qua mà đánh Tề, phản phúc như vậy, thì ấy rõ ràng là thông mưu với nhau, gạt ta đừng dự bị, [đặng] thừa cơ đánh ta chẳng ? » Lịch Sanh nói : « Tôi mà đến đây, chẳng phải là đi riêng, rõ ràng là vâng Minh chiếu của Hồn vương mà đến ; nay Hàng Tín lại bội ước khởi binh đi đánh Tề, ấy chẳng phải là bán tôi mà thôi, thiệt là khi Hồn đó. » Tề vương nói : « Tiên sanh đã nói cho ta đầu Hồn rồi, nay Hàng Tín đại binh lại đến bên thành, tuy là Tiên sanh chẳng phải khi trá, song việc cũng nên nghi. Vậy thì ta phiên cùng Tiên sanh, hãy viết thư cho Hàng Tín, như va lui binh, thì thiệt là Tiên sanh chẳng khi ta, nếu binh chẳng lui, thì rõ ràng là đồng mưu với nhau khi ta đó, chừng ấy thiệt là khó dung tình. » Lịch Sanh nói : « Viết thư tôi e chẳng tiện, vậy thì xin để chỗ tôi đi với Tề sứ qua đó nói, thì Hàng Tín phải lui binh. » Tề vương cười rằng : « Tiên sanh đi rồi, như Hàng Tín nghe, thì Tiên sanh còn trở lại, nếu va chẳng nghe, thì cũng như ta thả cọp về rừng, có lý nào Tiên sanh lại đến nữa hay sao, nên ta muốn cầm Tiên sanh lại làm chắc. » Lịch Sanh nói : « Nếu Đại vương nghi tôi, thì tôi phải viết thư gửi cho va, sống thác còn mất thì cũng một lần này. » Nói rồi bèn viết thư sai kẻ tùy nhưn dẫn

dò đòi ba phen rằng : « Người hãy đem bức thư này cho Hàng nguyên soái, và hãy vì ta mà lạy lục nói với người rằng : Nếu chẳng lấy ta làm trọng, mà mạng vua sai ta, há chẳng lấy làm trọng sao ? » Người ấy lĩnh thư rồi tuốt qua dinh Hàng Tín. Quân tuần sào liền báo chuyển vào Trung quân, Hàng Tín truyền lệnh cho vào. Người ấy vào dâng bức thư lên, Hàng Tín lấy thư mở ra mà xem.

Thư rằng :

« Lịch dị Ky cúi đầu kính lạy Hàng nguyên soái huy
« bệ. Ngày trước mong ơn Nguyên soái đáp thư rằng
« thấu binh về Thành cao, Tề vương dâng thư thì mừng lắm,
« liền viết biểu sai người thân báo cho Hớn vương, nay sao
« Nguyên soái lại dấy binh đánh Tề, thì chẳng hiệp với
« thờ của Nguyên soái lúc nọ, làm cho Tề quốc tôi chúa đều
« nói tôi rằng gạt, nên muốn chém đầu tôi cho hả nư giận,
« tôi chết cũng chẳng nổi tiếc nhưng mạng vua sai khiến,
« Tề đã dâng biểu rồi, nay lại phản phúc biến cải, làm cho
« Hớn sư bị giết, rồi mạng vua cũng chẳng đáng thù tía
« với thiên hạ thì tướng quân đi nở an lòng hay sao ? Nay
« mạng tôi ắt thác trong sớm tối, duy chờ có Tướng quân cứu
« khỏi mà thôi, Lịch dị Ky dập đầu cúi lạy khóc ra máu mà
« kính bức thư này.

Hàng Tín xem thư rồi cứ ngồi làm thinh ngẫm nghĩ hoài chẳng nói chi hết, Khoái Triệt thấy vậy thì nói rằng : « Tướng quân dự dự chẳng quyết, hay là muốn nghe lời Lịch Sanh chẳng ? » Hàng Tín nói : « Lịch Sanh vâng mạng vua mà nói cho Tề đầu Hứa, nay ta lại đem binh đi đánh Tề, thì Tề ắt giết Lịch Sanh, ta e có ngại vì mạng vua chẳng ? » Khoái Triệt nói : « Mạng vua trước đã sai Tướng quân đi đánh Tề thì cứ theo cái mạng trước của vua mà thôi vì vua đã sai Tướng quân rồi, sao còn sai Lịch Sanh đi nói nữa làm chi, ấy là lời của Hớn vương chứ chẳng phải lời của Tướng quân đâu, sao Tướng quân lại vụng tin vậy ? » Hàng Tín nói : « Nếu Tề vương mà giết Lịch Sanh,

Ấy thiệt là ta giết đó, lòng ta chẳng nở. » Khoái Triệt nói :
« Cái mạng của một người thì bỏ đừng chớ cái công bình
định một nước .khó mà gặpặng, trọng khinh lớn nhỏ
rõ ràng đã thấy, lựa phải khu khu theo lánh đồn hà vậy
sao ? » Hàng Tín nói : « Như lời người nói đó thì chẳng
nên nghe lời Lịch Sanh. » Liền viết thư đáp lại và dặn kẻ
túng nhưn ấy, bảo về nói lại với Lịch Sanh rằng :
« Ngày trước lúc Đại phu hạ Tề rồi, lẽ phải xin Hôn
vương ra Minh chiếu khiến ta đồn binh lại nơi đất Triệu,
rồi thì do nơi đất Triệu mà đi qua Tề, chừng Tề vương
chịu dầu Hôn rồi, thì phải trở qua Triệu mà khiến ta thu
binh về Thành cao, ấy mới phải là kế hay cho, chớ Đại phu
chẳng cho ta hay chi hết, lên qua nói riêng với Tề, tham lập
công cho mình, Tề thiệt sợ đại binh của ta nơi Triệu, bắt
đắc dĩ mà qui hàng, chớ trong lòng chẳng thiệt, ngày nay
tuy dầu, chẳng bao lâu ắt cũng phân lại, thì chừng ấy binh
mã lại phải nhọc công đi đánh xa, qua lại nhiều lần, càng
thêm tổn phí, lấy làm bất tiện, chi bằng hôm nay trong một
hồi trống, giết Tề phúc đi cho rồi, mà trừ hậu hoạn ; tuy là
hại một mạng Đại phu, mà nên cái công của ta bình định một
nước, ngày sau loạn công thăng thưởng, thì con cháu của
Đại phu cũngặngặng chia đất mà phong, xin chớ lấy việc hôm
nay giận ta. » Người ấy vào thành đem hết những lời
Hàng Tín nói mà thuật lại một hồi, Lịch Sanh giận lắm mắng
lớn lên rằng : « Ta bị cái thằng lòn tròn nó bán ta rồi. » Tề
vương nghe Hàng Tín chẳng chịu thì giận lắm mắng Lịch
Sanh rằng : « Thằng học trò mục, đã chẳng thủ tín nơi
người đặng, sao lại dám riêng lên qua Tề mà khi ta như vậy ? »
Liền khiến kẻ tả hữu để vạc dầu lên cho sôi, bắt Lịch Sanh
bao cái đầu lại rồi quăng vào vạc dầu mà nấu.

Người sau có làm thơ than rằng :

*Sở Hôn tranh nhau trăm trận dư,
Lịch Sanh du thuyết khiến Tề ngờ.
Liền thành bày chực đủ gươm hạ,
Chính giận Hàng hầu một bức thư.*

Tề vương nữ Lịch Sanh rồi, Hàng Tín hay động giặc lăm, thôi đốc ba quân đánh phá Tề thành, rất nên gấp ngật. Tề vương thất kinh, bèn triệu Điền Hoành vào nghị kế rằng : « Nay Bành thành cũng chưa thấy binh cứu đến, thành ắt bị phá nay mai, vậy thì liệu làm sao ? » Điền Hoành nói : « Ngồi mà đợi bắt thì có ích chi, chỉ bằng đêm nay khai thành quyết đánh liều một trận, thắng phụ cũng chưa biết chừng. » Tề vương nghe theo liền kiểm điểm binh mã sẵn sàng, trời gần tối sai liệu quân lên coi chừng binh Hớn động tĩnh thế nào. Tiểu quân vàng lĩnh lên thành, ngó thấy binh Hớn đèn đuốc sáng như ban ngày, điều đầu chẳng loạn, đội ngũ chỉnh tề, liền trở xuống báo lại. Điền Hoành nói : « Nếu sợ sệt hoài, thì làm sao phá giặc cho nổi. » Liền dẫn binh khai cửa phía Đông đánh ra. Phía ấy là chỗ Tào Tham tuần sảo, thấy binh Tề xông ra, liền sai người phi báo vào trung quân, rồi chỉnh điểm binh mã ra đánh với Điền Hoành. Điền Hoành tay cầm trường thương giục ngựa đến trước mǎng lên rằng : « Thằng lòn trôn, may mà đăc chí, lại dám khi người, hãy ra đây cho mau đánh với ta một trận. » Tào Tham cả giận hươi đao đến chém Điền Hoành. Điền Hoành cũng hươi thương rước đánh, đánh đến hai chục hiệp, chưa phân thắng phụ, Hàng Tín huy động đại binh áp đến vừa giết, Điền Hoành ngăn chống chẳng lại, bèn bảo hộ Tề vương mở đường mà chạy. Đêm hôm tam tối, Hàng Tín dẫn dò chẳng cho rượt theo, vì e có binh phục, phần thì cớ trống cũng khó phân, bởi cớ ấy Điền Hoành mới bảo hộ Tề vương, dẫn đại tiểu ba quân chạy ra huyện Cao mật.

Ngày thứ Hàng Tín dẫn binh vào thành, vô an bá tánh nghỉ ngơi binh mã, rồi thương nghị đuổi theo binh Tề.

Nói về Tề vương chạy đến Cao mật, rồi sai luôn ba tốp bắt kẻo ngày đêm qua Bành thành thôi thúc binh cứu.

Ngày kia Tề sứ qua đến Bành thành vào ra mắt Bá vương, nói việc Tề vương bị Hàng Tín vây khốn, mười phần ngàn cấp, lại dâng văn biểu lên. Bá vương mở ra xem.

Văn biểu rằng :

« Tề vương Điền Quang, cúi đầu dâng biểu cho Bá vương Hoàng đế Bệ hạ ngự tường.

« Có nghe rằng : Nước chẳng nên trị một mình, thế
« chẳng nên đứng côi, trị một mình thì chẳng đủ mà huyện
« hóa, đứng côi thì chẳng đủ sức ngăn giặc, ngựa nhừ oai
« đức của Bệ hạ, bốn biển thuận theo, thì cơ nghiệp một mối
« cũng đã chờ ngày, chẳng dè Lưu Bang làm dữ, bờ cõi
« rung động. Hàng Tín lộng binh, xâm lăng tàn phá. Tam
« Tần đã mất, nhị Ngụy chẳng còn, Yên, Triệu mới phá, ngũ
« quốc tan tành, duy có nước Tề đây là rào dậu của Bệ hạ,
« yết hầu của nước Sở, nếu Hớn lấy đặng nữa, thì Bệ hạ
« ắt đứng côi một mình, có muốn lo thâu nghiệp cả, khỏi
« phục hoàng đồ, cũng chẳng dễ gì ; xin sớm sai đại tướng
« thống lĩnh binh rông, vớt người chết đuối, cứu kẻ bị thiêu
« mà giải lúc đảo huyện trong giây phút ; nếu để đất Tề
« bị phá rồi, thì dài theo dọc đường các quân huyện cũng đều
« hạ hết, mà rồi Bành thành cũng phải rung động nữa, muốn
« trông Bệ hạ chóng phát binh, thì nước Tề may lắm, bá tánh
« cũng may lắm. »

Hạng vương xem văn biểu rồi, liều triệu Long Thor với Châu Lang vào dặn rằng : « Bọn người phải lãnh ba muôn binh Sở, suốt đêm qua Lâm tri và Cao mật mấy chỗ, phá Hớn mà cứu Tề, hãy ráng cho đắc thắng mà về, chớ có diên trì, hoặc có huân gấp đều chi, phải sai người về cho mau mau tâu cho trăm biết, trăm sẽ bốn thân lãnh binh cứu viện. » Long Thor nói : « Bệ hạ chớ lo, tôi đi phen này đây, quyết chém Hàng Tín lấy thủ cấp đem về dâng cho Bệ hạ. » Bá vương cả mừng, bèn lấy cái áo hồ cầu của mình mặc mà cho Long Thor, lại rút ngự tâu cho mỗi người ba chung. Long Thor và Châu Lang tạ ơn rồi từ biệt Bá vương ra khỏi Bành thành, dẫn binh tuốt qua Lâm tri cứu Tề.



Hồi thứ bảy mươi

Hàng Tín ngăn nước chém Long Thơ.

Ngày kia đại binh của Long Thơ đã đến Cao mặt cách thành chừng ba mươi dặm đóng trại, nhằm lúc binh Tề và binh Hồn còn đang cầm cự với nhau, thành Cao mặt đã gần bị phá, binh Tề lúc đang nguy cấp. Hàng Tín nghe có binh Long Thơ đến, bèn lui binh chừng năm dặm, rồi thương nghị với chư tướng rằng : « Long Thơ là danh tướng của Sở, ý mình mạnh mà đến đây, phải lấy trí mà thắng va, chớ chẳng nên lấy sức mà đánh, các người phải làm như vậy... như vậy... thì phá Long Thơ mới dễ. » Chư tướng đều vâng lệnh y thứ mà làm.

Nói về Long Thơ đóng dinh rồi bèn nghị kế với Châu Lang rằng : « Ta bình sanh vẫn nghe Hàng Tín thường ăn xin nơi bà Phiếu mẫu, không có thể mà nuôi mình, lại chịu nhục mà lòn tròn, thì là không đồng, người như vậy thì có đủ chi mà sợ. » Châu Lang nói : « Chẳng phải vậy đâu, Hàng Tín từ hạ Tam Tần đến nay, đánh đến đâu không có chỗ nào mà chẳng theo, Sở vương tuy mạnh nhưng cũng còn bị chiến xa mà chạy về Bành thành, người ấy đủ trí nhiều mưu, biến trá khôn lường, tướng quân phải cẩn thận ngăn ngừa, chớ nên khi dễ, tuy va ăn xin và chịu nhục, là vì va biết ngày nay ắt dựng như vậy, nên chẳng muốn tranh luận với đứa tiểu nhân làm chi, chớ gọi va là dõ. » Long Thơ nói : « Hàng Tín tuy đánh đâu thắng đó, là vì chưa gặp giặc mạnh, nếu gặp người trí dũng đủ, thì Hàng Tín dụng mưu sao được. » Nói rồi liền sai người đi hạ chiến thư. Người ấy qua dinh Hồn ra mắt Hàng Tín và dâng thư lên. Hàng Tín mở ra xem.

Thư rằng :

« Sở Đại tướng quân Long Thơ gửi thư cho Hồn chư tướng biết rằng, Hàng Tín dụng binh chưa gặp giặc mạnh, như Ngụy Bảo chẳng nghe lời Châu Thúc can gián, nên phải hư binh, Trần Dư chẳng dụng mưu của Tể Xa, nên phải bị chém nơi Đễ thủy, Yên tướng sợ thỉnh thế mà đầu

« đỡ, chớ chẳng phải là lòng thiết phục, Tam Tần mất chỗ
« địa lợi mà thua, chớ chẳng phải đỡ, nay ta thọ mạng đi
« cứu Tề quyết đánh với Hàng Tín, chẳng phải sánh như chư
« quốc vậy đâu, bọn người phải ngựa cồ mà chờ, chớ có thối
« hối. »

Hàng Tín xem thơ rồi giận lắm muốn chém tên Sứ, chư
tướng khuyên giải lắm, bèn dạy đánh ba chục hèo, lại lấy
son đề trên mặt bốn chữ rằng : « Lai nhật quyết chiến. »
(ngày mai quyết đánh) rồi thả về. Người ấy về đến dinh Sở
ra mắt Long Thor, và khóc và nói rằng : « Hàng Tín chửi
mắng đến đều, lại muốn chém tôi đi, nhờ có chư tướng
khuyên giải lắm mới khỏi, và lại đánh tôi ba chục hèo, phê
bốn chữ trên mặt mà thả về. » Long Thor cả giận muốn ra mà
đánh. Châu Lang khuyên giải đôi ba phen mới thôi.

Ngày thứ ba quân dùng cơm rồi, Long Thor nai nịt
nghiêm chỉnh, dẫn binh ra trận diều võ dương oai, cứ nài
Hàng Tín ra ngựa. Hàng Tín giục ngựa lướt ra, Long Thor bèn
nói rằng : « Nguyên người vẫn là tôi của Sở, nay lại bội
chúa mà đầu Hôn, tác oai tác phước, đã xâm lấn Quan
trung bắt mấy quận lớn còn chẳng chịu thôi, lại dám chống
chối binh trời đặt sao, hãy mau mau xuống ngựa mà đầu
hàng, thì ta dung cho khỏi chết. » Hàng Tín cười rằng :
« Người đến nạp mình, mà còn chẳng biết, lại dám khua
môi uốn lưỡi với ta sao ? » Long Thor cả giận hươi đao đến
chém Hàng Tín, Hàng Tín cũng hươi đao rước đánh, hai
ngựa một qua, một lại, đao thương tình cừ, đánh đến hai
mươi hiệp, Long Thor sức mạnh càng thêm, Hàng Tín bèn giả
thua nhắm hướng Đông Nam mà chạy. Long Thor cười rằng :
« Ta cũng biết Hàng Tín là thằng tướng nhát. » Nói rồi liền
ráng sức đuổi theo. Châu Lang cũng vỗ ngựa chạy theo sau
lưng Long Thor, chạy đến sông Duy thủy thấy nước cạn khô,
binh Hàng Tín chạy tuốt qua sông, Châu Lang sanh nghi, bèn
chạy riết lời cản Long Thor lại và nói rằng : « Duy thủy là
sông lớn nước chảy dòng dài, nay lại không có nước, thì
chắc là chúng nó chặn ngọn trên, nước không xuống được,

đội binh ta qua sông rồi chúng nó xô xuống thì tướng quân lấy chi mà ngăn cho kịp. » Long Thor nói : « Hàng Tín đã thua, lo chạy mà trốn còn chưa xong, có rãnh đâu đứng mà bày mưu, vả lại nước sông tùy theo trời hạn lụt, mà sáu cạn, lúc này là tháng chạp thì nhằm tiết Đông, ấy là lúc nước kém, cho nên sông phải cạn, có lấy chi làm lạ. » Lúc đang nghị luận, bỗng nghe quân báo nói : « Hàng Tín còn ở phía trước đây chẳng xa. » Long Thor nghe nói Hàng Tín còn gần, liền huy động binh mã qua sông, ra sức đuổi theo, vừa đến giữa sông, thấy có một cái lồng đèn treo trên cao, Long Thor đến đó mà coi, thì thấy bên cái đèn ấy có dựng một tấm mộc bài, có đề sáu chữ lớn rằng : « Điều đăng cầu trăm Long Thor » (treo lồng đèn chém Long Thor). Bọn Châu Lang cùng quân sĩ đều xúm nhau lại cùng vây mà coi mộc bài. Long Thor nói : « Đây là Hàng Tín nó thấy binh ta rượt theo gấp lắm, muốn cho binh ta lui lại, nên dựng mộc bài này mà dọa binh ta. » Châu Lang nói : « Đêm hôm tam tối, có lẽ nào mà làm gấp vậy cho kịp, đây chắc là Hàng Tín nó làm sẵn, đặt dần dụ binh ta theo đến chỗ này, tưởng khi có binh phục chi đây, nên dựng lồng đèn mà làm hiệu, đặt cho binh Hớn coi chừng lồng đèn mà đến, chi bằng chặt ngã cây đèn đi, thì binh Hớn ắt loạn. » Long Thor bèn huơ dao chém ngã cây đèn. Bỗng thấy ba bên Hớn binh vô số, la hét vang dậy, nước trên ngọn sông Duy hà ầm ầm chảy xuống, sóng nổi ba đào, tràn đến như tên bắn, binh Sở đang ở giữa sông, nước tràn đến cuộn cuộn, ngăn sao cho kịp, bị ngập mà chết sạch. Long Thor thấy nước tràn đến, liền giục ngựa chạy khần, may vì con ngựa của Long Thor là một con Thiên lý cu, nên nhảy vài cái thì đã đến bờ, vừa muốn tìm đường mà chạy, bỗng nghe tiếng súng nổ vang ; có Tào Tham, Hạ hầu Anh cùng chư tướng xông ra vây phủ, Long Thor tả xông hữu đột mà ra chẳng khỏi, đêm hôm tam tối, khó liệu đó đây. Tuy Long Thor sức mạnh mặc dầu, song Hớn tướng đông quá, đánh sao cho lại, mỗi người đều cầm binh khí áp đến một lượt, Long Thor

trở tay chẳng kịp, bị Tào-Tham chém một đao, thác tại sông Duy thủy nơi bờ phía Bắc. (Bờ làng Tín biết Long-Thor là một tay kiêu hùng, lại thêm tánh nóng hơn lửa, nên sai Sĩ-Võ dẫn binh chở hơn một muôn bao cát đem đi bỏ trên sông Duy hà mà chặn nước lại, còn giữa sông thì có treo cái lồng đèn lam hiệu, lại đề sáu chữ rõ ràng, hễ Long-Thor xem thấy thì tất nhiên nổi giận chặt ngã cây đèn, hễ đèn ngã rồi thì cạy bao cát xô nước xuống cho ngập binh Sĩ, còn hai bên bờ sông thì chờ tướng mai phục sẵn trước mà chờ, Long-Thor thoát chẳng khỏi, nên phải bị chém tại đó. Còu Châu Lang thì thừa lúc binh loạn và trời tối mà trốn mất.

Hàng Tín chém Long-Thor và đuổi Châu Lang rồi, quân oai nổi dậy. Tề-vương ở tại Cao-mật như ngồi trên chông, liền triệu Diên-Quang và Diên-Hoành vào nghị rằng : « Long-Thor mạnh mẽ như vậy mà còn bị Hàng Tín giết thay, huống chi binh ta thế đã côi rồi, há giữ được sao ; chi bằng thừa lúc binh Hồn chưa vây thành, dẫn hết binh mã chạy ra Hải-đảo mà tị nạn, chờ lúc thái bình rồi coi Hồn, Sĩ hai đảng ai nên ai hư, chừng ấy sẽ liệu bề khác, chớ nay dầu có đầu hàng thì Hồn-vương ắt cũng chẳng tin. » Đêm ấy chúa tể thương nghị xong rồi, sáng ra bữa sau dẫn hết binh mã khai cửa phía Đông ào ra mà chạy. Bỗng có người báo vào Trung-quân, Hàng Tín liền điểm đại binh đuổi theo, vừa đặt hai mươi dặm, bỗng có Hạ-hầu-Anh nhơn theo Châu Lang chẳng kịp, vừa quay binh lại thì gặp binh Tề, liền đón lại bắt đặt Tề-vương, còn Diên-Quang với Diên-Hoành chẳng dám đánh lâu, bèn mở đường dẫn binh chạy tuốt ra Hải-đảo mà tị nạn. Hạ-hầu-Anh bèn giải Tề-vương là Diên-Quảng về, vừa gặp binh của Hàng Tín theo đến, Hạ-hầu-Anh bèn đem việc bắt đặt Diên-Quảng, còn Diên-Quang với Diên-Hoành chạy vượt mà nói lại cho Hàng Tín nghe. Hàng Tín nói rằng : « Rất tiếc vì bắt chẳng đặt Diên-Hoành. » Rồi đó bèn thâu binh về Cao-mật, vỗ an bá tánh, đoạn làm tịch văn rao khắp quận huyện, đâu đó đều qui thuận, đất Tề đã yên. Hàng Tín bèn dời đại binh về Lâm-tri mà đồn

trú. Hàng Tín thấy cung điện của Yề vương tốt lắm, trong lòng rất mừng. Khoái Triệt đứng một bên biết ý Hàng Tín, bên bước tới mà nói rằng : « Bật Tề ở phía Đông núi Ngũ nhạc, núi biển che đở, phía Đông có Lang nha, phía Tây Trước hà, ấy là chỗ đô hội, bốn phía vững bền, hùng cứ cõi Đông, nay tướng quân đã bình định rồi, quân oai cả dầy, quận huyện đều qui phục, phải sai người dâng biểu xin ấu làm giả Tề vương mà trấn thủ đặng làm căn bản, cơ hội may gặp chẳng nên bỏ qua. » Lúc đang thương nghị, bỗng nghe quân báo rằng : « Có sứ mạng của Hớn vương sai đến. » Hàng Tín vội vã rước sứ mạng vào, làm lễ ra mắt xong rồi. Sứ mạng nói : « Có thủ chiếu của vua sai tôi đem cho Nguyên soái. » Hàng Tín lãnh chiếu mở ra mà xem.

Chiếu rằng :

« Từ quả nọn dùng kế của tướng quân đến nay, muốn
« dặng của Sở hơn mấy mươi quận lớn, thịnh thế cũng nổi
« rồi, ngặt vì Thái Công bị Bá vương cầm đã lâu, mà chỉ còn
« chằng đôi, khiến cho cha con lìa nhau, lòng ta rối loạn, mới
« đây lại muốn hội binh nơi Thành cao, quyết đấu chiến với
« ta cho rõ thư hùng. Song mắc cầm cự với nhau cũng đã
« lâu ngày, binh mã thêm khôn, nếu ra mà tranh hành e khó
« thắng đặng, duy có nương oai thế của tướng quân thì mới
« đặng kế vẹn toàn, nay sai sứ suốt đêm đi triệu tướng quân,
« hãy đến cho mau, hiệp lực mà phá Sở, liệu tướng quân lấy
« binh thắng Tề mà đánh với binh Sở khôn lâu, lại thêm kỳ
« mưu diệu toán, thì chắc thắng đặng, tướng quân hãy đến
« cho mau, kéo ta trông. »

(Xem tiếp tập 28)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản

23, đường Sabourain, 23

SAIGON

Điện thoại : 20.678

TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Hồi thứ bảy mươi mốt

Khoái-Triệt xuôi Hàng-Tin phản Hôn.

Hàng Tin đọc chiếu rồi, liền bày tiệc khoản đãi sứ mạng, vừa muốn chỉnh đốn quân quân ra đi, Khoái Triệt bèn nói rằng : « Tướng quân vừa gặp dịp, phải thừa cái cơ hội này, sai người đi với sứ xin Tề vương ấn, lập mình làm vua rồi sẽ hưng binh hiệp lực phá Sở, ấy là lúc đáng ép mà xin đó, nếu qua lúc này, e khó xin được. » Hàng Tin nói : « Rất hiệp ý ta. » Ngày thứ Hàng Tin cho mời sứ mạng vào chốn trung quân mà nói rằng : « Dân Tề gian trá, phản phúc không chừng phải có Giã tề vương ấn mà trấn cho an, rồi sau sẽ hưng binh phạt Sở cũng chẳng muộn chi, tôi muốn cho người của tôi đi cùng ngài qua Vinh dương một lượt, chẳng hay ý ngài liệu ra thế nào ? » Sứ mạng nói : « Thì Nguyên soái hãy cho người đi với tôi. » Hàng Tin cả mừng, bèn lấy vàng lụa mà cho sứ mạng rất hậu, rồi viết biểu văn sai Châu Thúc đi theo với sứ, ngày kia về đến Vinh dương, Châu Thúc và sứ mạng vào ra mắt Hôn vương rồi dâng văn biểu của Hàng Tin lên, Hôn vương mở ra mà xem.

Văn biểu rằng :

« Hôn Đại tướng quốc, tôi là Hàng Tin cúi đầu dâng
« biểu cho Bệ hạ ngự lều, nước nhà không chúa, thì khó
« mà giáo hóa, còn trị dân, nếu không quyền lực thì lấy chi
« mà chế phục, tôi ngưỡng nhờ oai trời, đến đầu tháng đó,

« chém Long Thor nơi Duy thủy, bắt Điền Quảng nơi Thành
« dương, quân oai tuy nổi, mà lòng dân chưa định, xưa hay
« gọi rằng : nước Tề là nước hay hiền trá phản phúc không
« chừng, e còn dấy loạn lại, nay tôi xin Tề vương ấn, tạm
« làm Giã vương mà trấn thủ, chờ cho lòng dân an tĩnh,
« thì tôi sẽ theo giá mà đánh Sở, như vậy thì bờ cõi mới
« được an, bốn biển qui phục, thuộc về đất Hôn đời đời,
« tôi chưa dám chuyên tiện nên phải dâng biểu mà xin. »

Hôn vương xem văn biểu của Hàng Tín rồi thì giận
lắm mắng rằng : « Loài Nhụ tử, nó dám khi trá ta thế ấy,
ta bị khốn tại đây đã lâu, sớm tối trông nó đến mà giúp,
nó đã chẳng đến, lại muốn lập mình làm vua. » Trương
Lương và Trần Bình liền bước đến gần quóc chơn Hôn
vương mà nói nhỏ rằng : « Đại vương tuy lấy dặng của
Sở mấy mươi quận lớn, mà nay Sở đang đồn binh nơi
Quan yô hăm hăm mà đánh Hôn, nếu Hôn bất lợi thì
cấm Hàng Tín làm vua dặng sao, chỉ bằng lập và đi cho
va mừng, thì Bộ hạ dùng luôn va dặng, nếu không, hoặc
va có sanh biến, thì lại sanh ra một mối hoạn to nữa. »
Hôn vương biết hối, bèn mắng luôn miệng rằng : « Đại
trượng phu, đã định thiên hạ lại chế phục chư hầu, thì
làm vua thiệt cũng đáng bực, lựa phải làm vua giã làm
chi. » Bèn triệu Châu Thúc đến gần mà hỏi việc Hàng Tín làm
sao mà lấy Tề, Lịch Sanh làm sao bị nấu. Châu Thúc bèn
đem việc Hàng Tín với Lịch Sanh gửi thư qua lại hải phen,
và treo lồng đèn mà chém Long Thor, bắt Điền Quảng, mà
tàu hết một hồi. Hôn vương dăm chơn mà than rằng : « Lịch
Sanh từ gặp ta nơi Cao dương đến nay, phàm có việc chi
đều nhờ va bày biểu, nay chưa dặng báo bồ mà lại bị Tề
vương nấu đi, rất nên thương tiếc. » Liền khiến quaa ký lục
biên hết công tích của Lịch Sanh ra, chờ ngày sau chừng
luận công phong thưởng, sẽ coi Lịch Sanh có mấy người con
đặng lấy theo công mà phong ấm ; lại viết sắc phong cho
Hàng Tín làm Đông tề vương, khiến Trương Lương đem Tề
vương ấn ra Lâm tri phong cho Hàng Tín.

Ngày kia Trương Lương đi đến nước Tề vào ra mắt Hàng Tín, làm lễ xong rồi, Trương Lương nói : « Tướng quân muốn xin Tề vương ấn đăng làm Giả vương, Hớn vương nói : Tướng quân phá Triệu bại Tề, thì cái công chẳng nhỏ, phong làm chon vương cũng đáng lựa phải phong giả mà làm chi, nên sai tôi đệ ấn phù qua đây mà phong cho Tướng quân làm Tề vương đăng trấn vô Tam Tề mà chế phục chư hầu và triệu Tướng quân về mà giải vây Thành cao, rồi đem binh đi đánh Sở, mà binh định thiên hạ cho sớm, thì Tướng quân cũng đăng ngôi mà hưởng thái bình. » Hàng Tín bèn tiếp lấy ấn phù rồi mở sắc văn ra mà đọc rằng :

« Dựng nước thân hầu, chỗ do liên thuộc trong thiên hạ, mà nên mỗi trị, ấy là đời Tam đại chế vậy, nay Tướng quốc là Hàng Tín, đã ghe phen lập nhiều công lạ, dựng nên bờ cõi, ấy là cái công chẳng đời nào bằng đó, đáng chạm tên vào chuông vạc ; đất Tề mới phá, khó mà chế phục, nếu chẳng có quờn cao tước trọng, thì lấy chi mà hiệu lệnh kẻ dưới, nên phong Hàng Tín làm Tề vương mà cai trị nước Tề, cho an phía Đông, rồi phải điều binh định ngày kỳ hội, hiệp lực mà đánh Sở ; Khanh phải vâng theo lời dụ này. »

Hàng Tín đọc sắc văn rồi, liền day qua phía nam mà tạ ơn, rồi truyền bày diên yến thiết đãi Trương Lương, bao nhiêu tướng tá đều vào làm lễ chúc mừng. Trương Lương từ biệt ra về lại dặn dò Hàng Tín rằng : « Hớn vương dồn binh tại Vinh dương, ngày đêm thương nhớ Thái Công chẳng đăng về nước, lại nghe Hạng vương muốn đánh phá Thành cao, nay Hớn vương muốn dấy binh mà đánh với Sở dặng cứu Thái công về, Túc hạ phải dấy binh cho sớm, chớ nên trì hoãn. » Hàng Tín nói : « Tôi đợi Hịch văn truyền đều cho các quận huyện hay rồi, nội trong một tuần, thì tôi ắt dấy binh, Tiên sanh về trước xin lâu giùm cho tôi một đôi lời. » Nói rồi liền sai Châu Phúc đi trước mà tạ ơn vua, rồi sẽ lược thực kéo binh đi sau.

Rồi đó Hàng Tín bèn chọn ngày mặc đồ vương phục, lên Tề vương điện cho đại tiểu bá quan triều hạ.

Sau nhà làm Sứ có luận về việc Hàng Tín ép Hớn vương mà xin Tề vương ấn đăng làm giả vương, Hớn vương bắt

Mất đi phải phong Hàng Tín làm Tề vương chứ chẳng phải là thiệt lòng, mà Hàng Tín duy có biết gấp lập mình làm vua mà loan sự giàu sang trước mắt, chứ chẳng biết Hớn vương ngày sau chém mình nơi Vị vương cung. Là vì lúc Hớn vương bị binh nơi Thợ thủy, triệu Hàng Tín chẳng đến, sau bị khốn tại Thành cao, Hàng Tín cũng chẳng cứu, nay lại xin phong làm giả vương nữa, cho nên Hớn vương ghi giận trong lòng, ngày sau thừa cơ mà chém Hàng Tín là vậy đó.

Người sau có làm thơ mà luận rằng :

*Lập dân bãi tướng ơn không cạn,
Quèo cảng phong vương oán đã sâu ;
Chim hết ná quăng dù chẳng biết,
Hoài âm sao chẳng sớm lo âu.*

Lại có thơ rằng :

*Quèo cảng phong vương đã thấy nghi,
Tướng quân sao chẳng biết cơ thì,
Mười năm chinh chiến công lao nặng..
Một phút phũ rỗi uổng xiết chi.*

Chẳng nói Hàng Tín ở nơi đất Tề mà làm vua, đây nói về binh Sở, chạy về Bành thành mà phi báo cho Bá vương hay rằng : Hàng Tín chém Long Thợ, đuổi Châu Lang, cả phá binh Sở, bắt Tề vương là Điền Quảng, rượt Điền Hoàn chạy mất, chẳng biết đi đâu, bây mười dư thành của Tề, thấy đều lấy hết, nay dồn binh tại Lâm tri, muốn hiệp binh với Hớn vương mà đánh Sở. Bá vương nghe nói Long Thợ bị chém thì thất kinh, liền triệu Chung ly Mị với Hạng Bá vào nói rằng : **Chẳng dè Hàng Tín mà dụng binh hay như vậy, nay Hớn vương dồn binh tại Vĩn dương và Thành cao hai chỗ, lấy làm khó đánh ; trẫm muốn sai một người nói cho hay, qua dụ Hàng Tín về đầu Sở lại, song chẳng có ai mà làm sứ dặng.** Chung ly Mị với Hạng Bá nói : **« Nếu Bộ hạ tính như vậy, thì là phước của xa tắc, tôi vẫn có ý đó rất lâu, song chưa dám nói, vả lại Hàng Tín nguyên là tôi của Sở, nếu mà trở về Sở thì thuận lý lắm, nay có quan Đại phu là Vô Thiệp trí, hơn Tô Tần biện luận như Tử Cống, Bộ nên sai người ấy qua nói cho Hàng Tín cúi đầu về Sở, thì**

Bệ hạ ắt khỏi lo. » Bá vương liền triệu Võ Thiệp, khiến đem vàng lụa lễ vật qua Lâm tri mà dụ Hàng Tín. Võ Thiệp lần lần mang tuổi qua Lâm tri, kể tả hữu vào báo cho Hàng Tín hay, Hàng Tín bèn nghĩ rằng : « Người này miệng lưỡi lâu, nay đến đây chắc làm thuyết khách. » Nghĩ rồi liền triệu vào ra mắt. Võ Thiệp vào làm lễ ra mắt xong rồi, liền đem lễ vật của Bá vương mà dâng lên. Hàng Tín nói : « Xưa ta với Đại phu đồng lòng mà phò Sở, ấy là tôi một nước, nay ai thờ chúa nấy, thì là nghịch với nhau rồi, còn đem lễ vật đến mà làm chi vậy ? » Võ Thiệp nói : « Đại vương thống binh bá vạn, làm vua một nước, oai được nổi dậy xa gần đều qui phục, xưa là tôi Sở, chớ nay đã khác xa, lễ vật này đây là Hạng vương ngưỡng mộ oai danh của Đại vương, nên sai tôi đem đến mà chuộc cái tội ngày trước, muốn hưởng chung cái sự giàu sang với Đại vương, nay đem lễ vật này dâng cho hai nước thông hảo với nhau. » Hàng Tín nói : « Giàu sang ấy có thì chi cho bằng làm vua, nay ta đã làm Tề vương, thì sang đã tới bậc rồi, há còn muốn chi khác nữa sao ? » Võ Thiệp cười rằng : « Nếu Đại vương y theo lời tôi thì cái ngôi Tề vương này ắt bền vững đặng, chẳng vậy, thì hôm nay diệt Sở, ngày mai cái ngôi này ắt chẳng còn đặng. » Hàng Tín hỏi : « Đại phu muốn nói làm sao ? » Võ Thiệp nói : « Sở vương sai tôi đến đây mà nói cho đại vương hiểu hòa, đặng chia ba thiên hạ, ai giữ bờ cõi nấy, đại vương kỳ mưu diệu kế, giỏi hơn Bá vương với Hôn vương, nếu đại vương nghe theo lời tôi, thì giàu sang ắt vững bền đặng, chưa biết đại vương tưởng ra thế nào ? » Hàng Tín nói : « Lời đại phu nói đó tuy là nhằm lý, song ta xét ra, xưa ta phò Sở, thì quan bất quá là Lang trung, vị bất quá là chấp kích, lời chẳng nghe, kế chẳng dùng, nên ta bội Sở mà theo Hôn ; Hôn vương phong ta làm Đại tướng quân, cho ta mấy muôn chung, cỡi áo cho ta mặc, nhượng lương cho ta ăn, lời nghe kế dùng, nên ta mới đặng như vậy, vả lại Hôn vương tin cậy ta như vậy, nếu ta bội người mà đầu Sở lại, thì chẳng tốt đâu, - đầu ta thác, lòng ta cũng chẳng đổi, »

xin đại phu vì ta mà tạ ơn giúp với Hạng vương. » Nói rồi bèn giao hết lễ vật lại cho Võ Thiệp. Võ Thiệp thấy nói chẳng xiêu Hàng Tín, liền từ biệt mà trở về Sở.

Nói về Khoái Triệt như thấy thiên hạ quyền cả đều về Hàng Tín rồi, liền đến nói với Hàng Tín rằng : « Xưa tôi có gặp một người dị nhưn, dạy tôi phép coi tướng, nay tôi xin coi tướng cho túc hạ. » Liền nhắm Hàng Tín một hồi rồi nói rằng : « Coi mặt của ngài, bất quá thì dạng phong hầu, còn coi cái lưng của ngài, thì sang chẳng biết đâu mà nói (1). » Hàng Tín nói : « Tiên sanh nói sao vậy ? » Khoái Triệt nói : « Xưa lúc thiên hạ mới dấy, rất khó mà ra sức, duy lo cho dứt nhà Tần mà thôi, nay Sở Hớn tranh nhau, làm cho thiên hạ mặt gan đều thoa dưới đất, thấy hải bỗ nơi đồng nội chẳng biết là bao nhiêu, người nước Sở thừa dịp mà quét sạch năm nước, oai rúng thiên hạ, song bị bức nơi Tây san mà tôi chẳngặng nửa, còn Hớn vương chiếm chỗ bên, cách trở núi sông, một ngày đánh mấy trận mà cũng chẳng có công chi, ấy là lúc nhị vương trí đồng đều khôn, mạng đều treo nơi tay túc hạ, chi bằng lấy hai chỗ lợi cho mình, chia ba thiên hạ, đứng riêng một mình, cái thế ai dám động đến, túc hạ chiếm chỗ cường Tề, gồm dân nước Yên nước Triệu mà lấy phía Tây, thì thiên hạ ắt theo. Vả lại, trời cho chẳng lấy thì lại bị tội, thời tới chẳng làm thì lại bị hại, lúc hạ hãy nghĩ xét cho chính. » Hàng Tín nói : « Hớn vương đãi ta rất hậu, há đi ham lợi mà bội nghĩa sao ? » Khoái Triệt nói : « Xưa Trương Nhĩ với Trần Dư kết bạn rất hậu, sau cũng vì tranh cái việc Trương Am với Trần Trạch, nên Trương Nhĩ giết Trần Dư nơi phía Nam sông Đê thủy, đầu mình phân ra hai xứ. Nay túc hạ với Hớn vương có hậu cho bằng hai người ấy sao, mà cái việc thì lớn hơn việc của Trương Am với Trần Trạch ; nên tôi lo ghăm cho túc hạ, vì thấy túc hạ chắc rằng Hớn vương chẳng hại, thì là lăm lăm, hễ là

(1) Tướng quân chỉ diện bất quá phong hầu, tướng quân chi bởi qui bất khả ngôn. Chữ bởi ấy là lưng, song hiểu ra như bội, ấy là ý Khoái Triệt muốn nói Hàng Tín phản Hớn, nên kiếm lời nói khéo như vậy.

thú rừng hết, thì ắt làm thịt chó săn, tức hạ phải lo cho xa mới được. Vả lại đồng lược mà rừng chúa, ấy thì mình khôn, công trùm thiên hạ, ấy thì chẳng thưởng. Nay tức hạ mang cái oai rừng chúa, cầm cái công chẳng thưởng, mà muốn cho dặng an thân sao ? » Hàng Tín nói : « Tiên sanh chớ nói nữa, để ta nghĩ lại. »

Cách ít ngày, Khoái Triệt lại đến mà nói với Hàng Tín rằng : « Vả chẳng cái thời ấy là đầu mối việc, cái kẻ ấy là máy vậy, dầu hay nghe kể mình, mà mình dặng an bền thì ít lắm, cho nên bề trí thì hay quyết đoán, mà nghi thì hay bại, phải xét cái kẻ mọn mảy mún mà do cái số lớn trong thiên hạ, kẻ trí biết rồi, thì chẳng dám làm. Vả lại cái công thì khó nên mà dễ hư, còn cái thời thì khó dặng mà dễ mất. Thời ôi, thời ôi, chẳng đến nữa. » Hàng Tín dự dự chẳng nổi bởi Hớn, lại nghĩ mình ghe phen lập nhiều công lớn, Hớn vương lễ không phụ mình, thì cái đất Tề này ắt dặng lâu dài. Khoái Triệt vừa muốn nói nữa, bỗng thấy dưới điện có một người nói lớn lên rằng : « Đại vương chớ nghe chỉ lời Khoái Triệt, mà mất tiết làm tôi, tôi sẽ đi với Khoái Triệt đến ra mắt Hớn vương cho rõ minh bạch. » Khoái Triệt nghe nói thất kinh.

Hồi thứ bảy mươi hai

Bá-vương núp tên, bản Hớn-vương

Người nói ấy là Đại phu Lục Cồ, thấy Khoái Triệt nói như vậy, liền bước ra mà nói rằng : « Hễ là muốn nói việc chi, thì phải trước xem cái thể, sau xem cái hình ; dầu cái thể mạnh mà cái hình yếu, thì chẳng phải là yếu, cái thể mạnh mà hình suy, thì chẳng phải là suy ; lấy theo lúc này mà nói, thì Sở mà thắng, đó là cái hình thắng, còn Hớn mà yếu, đó là cái hình yếu. Nguyên soái đang lúc mạnh yếu thắng suy, mà còn chưa định ; nay Hớn vương tuy là bất lợi đỡ đó thôi, chớ cái thể trong thiên hạ thì đã dặng tám chín phần rồi, lòng người đã theo, mạng trời đã giúp, lại thêm

Tiêu Hà đã có tài Tể tướng, mà lòng trung chẳng đôi hai, Trương Lương, Trần Bình có trí Tôn Ngộ mà cơ biến khó lường ; Anh Bố, Bành Việt, Phan Khoái thì dũng, Châu Bật, Vương Lăng, Quáng Anh thì cường, phước đức miên miên, ấy là cơ nghiệp muôn đời chẳng hư đó, sao người chẳng xem hình thế, lại lấy miệng lưỡi xảo mà nói, muốn cho Nguyên soái bội Hôn, thoãn như Nguyên soái nghe theo lời người, thì có phải là vẽ hùm chẳng nên, lại hóa ra muông, thì chẳng là lắm lắm sao ? » Khoái Triệt bị Lục Cồ nói một hồi, làm cho như điên như ngáy, không lời chi mà đáp lại, bèn nghĩ thầm rằng : « Nếu ta theo Hàng Tín mà đánh Sở, dầu có công lao cho lắm đi nữa, thoãn có người nào đem việc ta xuống Hàng Tín bội Hôn mà truyền thấu đến tai Hôn vương, thì ta ắt chẳng khỏi bị nấu như Lịch Sanh đầu. » Từ ấy bèn giả điên, đi khắp cùng chợ, hoặc hát hoặc cười, chẳng còn như xưa nữa. Hàng Tín đã biết ý, nên chẳng nổi đến, bèn truyền lệnh đại tiểu tướng tá chọn ngày thống binh qua Vinh dương, bội với chư hầu mà đánh Sở.

Nói về Hôn vương, trọn cả ngày thương tướng Thái Công, song lo đã hết kể, bèn nói với Trương Lương và Trần Bình rằng : « Thái Công bị cầm tại Bành thành đã lâu, chẳng dặng về nước, lòng ta dầu dầu chẳng an, dầu cho dặng thiên hạ đi nữa, thì cũng chẳng vui gì, kham có kể chi mà làm cho Thái Công về dặng, thì cái công ấy chẳng đời nào bằng vậy. » Trương Lương nói : « Bá vương lấy Thái Công làm chắc, dầu khứng cho về, nay phải đánh một trận cho dữ, làm va phục đã, rồi sẽ sai người đi giảng hòa, thì Thái Công mới dặng về nước. » Lúc đang thương nghị, bỗng có quân vào báo rằng : « Tiêu tướng quốc dặt một đạo binh mã của Phiên, và một viên Phiên tướng ở Quan trung ra đây, dặng mà giúp Hôn đánh Sở. » Hôn vương nói : « Phiên binh ở xa cũng tìm đến thì phá Sở ắt xong. » Liền triệu Tiêu Hà vào trong ra mắt. Tiêu Hà dẫn Phiên tướng vào làm lễ xong rồi, Hôn vương bèn hỏi rằng : « Phiên tướng ở đâu mà đến ? » Tiêu Hà nói : « Phiên tướng họ Lâu tên

Phiền, người ở đất Bắc lạc yên, vì mộ oai đức của Đại vương nên tìm qua Hàm dương, tình nguyện hiệp lực phá Sở, tôi tra cật đã rõ ràng, hơn vận lương, luôn dịp tôi dần đến ra mắt Đại vương, người này nghề bắn rất hay, lại thêm sức mạnh đánh muôn người. » Hôn vương xem lại Lâu Phiền, thì thấy mình cao một trượng, mặt như Hồ báo, trong lòng rất mừng, bèn cho y bảo một mớ, vàng ròng trăm lượng, khiến ở dưới trướng mà điều dụng.

Nói về Sở vương, hơn thấy Long Thor bị Hàng Tín chém rồi thì giận lắm, bèn chỉnh diêm binh mã kéo qua Vinh dương. Bồng có quân vào báo với Hôn vương rằng : « Sở vương hơn thấy Hàng nguyên soái chém Long Thor nên giận lắm, nay dẫn mười muôn binh ròng đến đây quyết hơn thua với Hôn. » Hôn vương nghe báo cả kinh, liền triệu quần thần vào mà nghị kế. Tiều Hà nói : « Phiền tướng mới đến là Lâu Phiền, nên cho đi đánh Sở, còn bọn Vương Lăng với chư tướng đều hiệp lực mà trợ chiến. Hàng Tín nay đã gần đến, hai phía hiệp công, thì tôi liên trận này phá Sở ắt xong. » Hôn vương bèn sai bọn Vương Lăng phân làm bốn đội, theo Lâu Phiền ra trận.

Nói về binh Sở kéo đến Vinh dương, cách thành ba mươi dặm an dinh, Bá vương bèn sai Sứ đến nói trước với Hôn vương rằng : « Thiên hạ đồ khờ cũng vì hai đũa ta cầm cự với nhau mà chẳng ăn, nay tôi muốn hơn thua với ngài một trận cho rồi, kéo đề khờ hại cho con đồ. » Hôn vương cười mà tạ Sở sứ rằng : « Tôi thà đấu trí, chứ chẳng hay đấu sức. » Sở sứ về tâu lại, Bá vương cả giận liền khiến Đinh Công, Ứng Xĩ, Huồn Sở, Ngưu tử Kỳ và chư tướng ra ngựa mà kêu chiến. Hôn vương cũng khiến Lâu Phiền và chư tướng giục trống xông ra, chẳng nói chi hết, hai bên cứ việc đánh nhau, Lâu Phiền hươi đại đao, tả chém hữu đỡ, trước ngăn, sau đánh, đến năm chục hiệp. Lâu Phiền đao phép càng lộ, khí lực lại thêm. Sở tướng ngăn đánh chẳng lại, bèn lui lữ về trận, trong dinh Sở lại có bốn tướng hộ giá là Quý Bố, Lý Phồn, Trương Nguyệt và Hạng Ngan đều cầm binh

khi xông ra hươi đao đánh với bốn tướng, bên dinh Hớn bọn Vương Lăng và Châu Bội, thấy Lâu Phiền giao chiến đã lâu, e có sơ thất liền giục ngựa xông ra vừa giết. Sở tướng thấy Hớn tướng ra đồng liền quây ngựa chạy về. Lâu Phiền lấy cung tên ra bắn luôn bốn mũi. Lý Phồn và Trương Nguyệt bị tên té nhào xuống ngựa. Quý Bối thấy hai tướng bị tên, bèn nằm mọp trên yên mà chạy về dinh, còn Hạng Ngan thấy hai tướng té nhào xuống ngựa vừa muốn trở ngựa lại cứu, chẳng đề phòng bị Vương Lăng nhảy lóe chém một đao nhào xuống ngựa mà thác, rồi hiệp nhau vừa giết binh Sở vỡ tan chạy rảo, Bá vương nghe báo cả giận, liền mang giáp hươi kích ra đánh với Lâu Phiền, Lâu Phiền muốn trưng cung mà bắn, Bá vương trợn mắt hét lên một tiếng hươi kích đâm nhâu, Lâu Phiền giựt mình thụt lui hơn mười mấy bước, mắt mở chẳng ra, tay cầm cung mà bắn chẳng đặng, chạy luôn về dinh Hớn, Bá vương đuổi nà theo, Hớn vương thấy binh mình hơi hải chạy dài, bèn hỏi kẻ tả hữu rằng : « Đuổi theo Lâu Phiền đó là ai vậy ? » Kẻ tả hữu đáp rằng : « Người ấy là Bá vương, đã gần vào dinh Hớn rồi. » Hớn vương thất kinh, liền chạy vào trại sau mà lánh ; chư tướng liệu mạng xông ra cự nhâu, Bá vương bèn gò ngựa lại mà kêu lớn rằng : « Hớn vương ! Hãy ra ngựa mà nói chuyện với ta. » Hớn vương liền mang giáp lên ngựa ra đến trước trận, hai bên chư tướng theo bảo hộ rất đông, Bá vương thấy Hớn vương ra ngựa thì nói rằng : « Từ ta tranh phương với người đến nay, đã hơn mấy năm, chưa từng giao chiến với nhau trận nào, nay ta quyết với người hơn thua một trận đặng định trống mái cho rồi, kéo dề cầm cự hoài mà khổ cho ba quân. » Hớn vương : « Ta chẳng phải là muốn cầm cự với người làm chi, ngặt vì người tội dữ đã đầy đầy, người cùng thân đều giận, nên ta phải hiệp với chư hầu mà giết dứa vô đạo, đặng mà trừ hại cho dân, để ta kể sơ những tội của người ra, ba quân hãy lắng lắng mà nghe, người bội ước của Hoài vương mà dời ta vào Hớn trung

là một điều tội ; giết Kham Tử, Quán Quán, Tống Nghĩa, là hai điều tội ; cừu Triệu chẳng báo, chuyên cướp chư hầu mà vào Quan trung là ba điều tội ; đốt cung thất nhà Tần, đào mộ Thỉ Hoàng, lấy tài vật mà làm của riêng, là bốn điều tội ; giết Tần hàng vương Tử Anh, là năm điều tội : chôn quân của Tần tại Tần an hơn hai mươi muôn, là sáu điều tội ; phong vương cho chư tướng nơi các nước, còn chúa củ thì đầy đỗi đi, là bảy điều tội ; xua đuổi Nghĩa Đế đi mà đóng Đô nơi Bành thành và đoạt đất của nước Hàng, nước Lương mà làm vua là tám điều tội ; khiến người lên giết Nghĩa Đế nơi Giang nam, là chín điều tội ; trị chánh bất bình, chữ ước bất tin, đại nghịch vô đạo, thiên hạ chẳng dùng, là mười điều tội. Nay ta đem binh có nghĩa, hiệp với chư hầu giết loài tàn bạo, mà trừng trị đấng tội hơn, chớ há dễ đi khiêu chiến với người là đấng thất phu sao. » Bá vương cả giận hươi kích đâm đũa, Hón vương quảy ngựa bỏ chạy, chư tướng đều hươi binh khí che đỡ. Có Chung ly Mị phục binh cung tên hơn vài ngàn, một tiếng pháo hiệu nổ vang, cung tên đều dậy ; có một mũi tên trúng Hón vương nơi trước ngực, may nhờ có giáp đỡ bớt, nên mới thấu vào da, Hón vương đau quá chịu khôngặng, song e rối lòng quân, bèn lấy tay sờ chơn mà nói rằng : « Ta bị giặc nó bắn trúng nhằm ngón chơn. » Chư tướng thấy Hón vương bị thương, chẳng dám đánh nữa, đều lui về trận. Bá vương huy động ba quân vừa giết binh Hón, Bá vương lúc đang đốc binh đánh phá, bỗng thấy phía Đông nam có một người một ngựa chạy bay đến báo rằng : « Binh mã Hàng Tín đã đến Thành cao, Bành Việt lại chặn đường lương của Sở. » Chư tướng nghe biết, chưa đánh mà đã loạn, Bá vương truyền lệnh thân binh về dinh.

Bên này Trương Lương, Trần Bình và chư tướng vào trướng mà thăm Hón vương, Hón vương tuy bị thương không nặng cho lắm, song đã rách da thấu thịt nên nằm binh chẳng dậy, Trương Lương nói : « Nay thế Sở đã yếu,

Hàng Tín đại binh đã đến Thành cao, Bệ hạ hãy gả gượng mã dầy cho an lòng quân, đợi qua Thành cao hiệp với Hàng Tín mà phá Sở thì việc ắt xong trong lúc này. Hôn vương nghe theo lời liền ngồi dậy mà khuyến dụ ba quân. Trương Lương bèn nói với chư tướng rằng : « Binh Sở bị Bành Việt ngăn trở đường lương, ba quân không lương ắt khó ở lâu, trong một hai ngày thì phải chạy, các người sắm sửa cho sẵn đợi qua Thành cao hội với binh Hàng Tín mà phá Sở. » Chư tướng vâng lệnh đâu đó đều sắm sửa sẵn sàng.

Nói về Bá vương thân binh về dinh rồi, bèn thương nghị với chư tướng rằng : « Nay binh ta thiếu lương, binh Hàng Tín lại đến Thành cao, thì Vinh dương ắt khó phá lắm, chỉ bằng lui binh về mà đồn nơi Quan vũ, rồi sai người đi thúc lương thảo thì mới khỏi lo. » Chung ly Mui nói : « Bệ hạ nói rất hay, vậy thì phải đi nội đêm nay, song Bệ hạ phải lãnh một đạo binh mà đi đoạn hậu, đợi ngửa binh theo, còn chư tướng thì dẫn đạo binh đi trước, noi theo đảng tặc phía Nam mà đi đợi phòng kế gian của Hàng Tín, ở phía trước có binh chặn thì hai đầu khó mà liếp ứng. » Sắp đặt yên rồi qua đến tối chư tướng dẫn đại binh đi trước, Bá vương đoạn hậu, nội đêm ấy binh mã đều lui sạch. Quân sáo mã báo vào dinh Hôn rằng : « Đêm nay binh Sở đã lui hết rồi. » Trương Lương nói : « Chẳng khỏi như lời ta liệu trước. » Bèn truyền lệnh chư tướng ra đi, còn Hôn vương thì nằm trong xe huân huân đi lẫn, đi được vài ngày xảy có Hàng Tín sai Hạ hầu Anh và Châu Thúc dẫn một muôn binh mã qua Vinh dương, thỉnh Hôn vương vào Thành cao đợi hội binh mà đánh Sở, đi dọc đường vừa gặp Hôn vương, Hạ hầu Anh với Châu Thúc liền xuống ngựa đến trước xe quì mà tâu rằng : « Hàng Tín sai hai tôi đi thỉnh Bệ hạ qua Thành cao hội binh mà phá Sở. » Hôn vương rất mừng, bèn khiển bọn Hạ hầu Anh hiệp binh lại một chỗ rồi tuốt qua Thành cao. Hàng Tín dẫn hết tướng tá ra khỏi thành xa xa mà nghinh tiếp Hôn vương vào thành. Hôn vương thắng điện, Hàng Tín và bá quan triều bái xong rồi. Hôn vương bèn nói rằng :

« Nguyên soái đi chinh chiến đường xa, ghe phen lập nhiều công lớn khó nhọc cũng nhiều, nay bị Bá vương thường thường xâm lấn, đánh đã hơn bảy mươi trận, trăm họ chẳng được ở an, tướng sĩ chẳng được thông thả, nay có đại binh Nguyên soái đến đây mà giúp sức thì trận này ắt thắng Sở rồi, song Thái Công chẳng được về nước, trăm cả ngày ăn chẳng biết ngon, nếu Nguyên soái cứu được Thái Công về nước cho cha con sum hiệp thì là cái công muôn đời đó. » Hàng Tín nói : « Hạng vương nếu chẳng đánh một trận cho lòng⁶ thì lòng va còn chưa phục, há đâu khứng thả Thái Công về nước, nay tôi với Đại vương hội binh quyết đánh với Hạng vương một trận thì Thái Công ắt được về nước, xin Đại vương chớ lo. » Hớn vương nói : « Quả nhưn chuyện đợi Nguyên soái sớm tấu tin lành, cho khỏi nhọc lòng trông đợi. » Hàng Tín từ tạ lui ra, về dẫn hết đại binh ra khỏi thành tìm nơi bằng phẳng rộng rãi mà tháo luyện binh mã, rồi chọn ngày kéo qua Quân vô mà đánh với Sở.

Hồi thứ bảy mươi ba

Núi Quân vô, Sở Hớn giao binh

Nói về Hàng Tín tháo diễn nhưn mã rồi chọn ngày phá Sở. Còn Sở vương đồn binh tại Quân vô, rồi nghị kế với Hạng Bá, Chung ly Mui và chư tướng rằng : « Nay Hớn vương hiệp với các nẻo chư hầu, tụ tập binh mã, muốn đánh quyết với ta, ngặt vì binh ta thiếu lương, khó kinh chống lâu ngày, chư khanh có kế chi hay ? » Hạng Bá nói : « Thái Công bị cầm tại đây đã lâu, chưa được về nước, nay phải thỉnh đến, khiến người làm một phong thư gửi cho Hớn vương, biểu Hớn vương lui binh rồi sẽ thả Thái Công về Thành cao, nếu chẳng nghe mà hưng binh đến mãi, thì đem Thái Công mà giết đi, làm cho Lưu Bang là một người có tội muôn đời ; nếu Bệ hạ y theo kế ấy, thì cũng bằng trăm muôn binh hùm đó. » Hạng vương nghe theo lời Hạng Bá, sai người về Bành thành đem Thái Công qua Quân vô rồi lấy lời mà dụ rằng : « Con

của người là Lưu Bang, cả ngày cầm cự với ta, chẳng tưởng chỉ đến người, nay ta đòi người đến đây, khiến người viết một phong thư mà bảo Lưu Bang là con người bài binh đi, thì ta sẽ tha người với Lữ Hậu về Thành cao, cho cha con vợ chồng gặp nhau, người liệu ra thế nào ? » Thái Công nói : « Lưu Bang từ nhỏ tham tài háo sắc, chẳng đoái lời cha mẹ, nay lấy giàu sang làm trượng, nên bỏ liều ta ở đây như người ngoài đường, e gửi thư đi, cũng chẳng làm gì được, vậy thì liệu làm sao ? » Sở vương nói : « Người hãy viết thư gửi đi, coi nó nói làm sao rồi sẽ liệu bề khác. » Thái Công liền viết một phong thư dâng cho Sở vương ; Sở vương xem thư rồi nói rằng : « Nếu Lưu Bang thấy thư này mà chẳng lui binh, thì thiệt là cầm thú mà mang y phục đó. » Liễn sai Trung đại phu là Tống tử Liên đem thư qua Thành cao. Quân vào báo với Hôn vương rằng : « Nay Sở vương sai đại phu đem thư của Thái Công qua, còn đang ở ngoài cửa. » Hôn vương nghe có thư của Thái Công đến, liền triệu Trương Lương với Trần Bình vào mà hỏi rằng : « Nay Sở vương sai Trung đại phu là Tống tử Liên đem thư của Thái Công đến là ý chi vậy ? » Trương Lương nói : « Ấy là Sở vương muốn làm kế cho ta lui binh, nên khiến Thái Công viết thư gửi qua mà bảo đại vương lui binh ; đại vương thấy thư chẳng nên khóc lóc làm chi, phải cứ như vậy... như vậy... mà đáp lại, thì trong nội một tuần Thái Công ắt dâng về nước, nay tuy ở bên Sở chớ chẳng đến nỗi hại. » Hôn vương y theo lời Trương Lương với Trần Bình, bèn triệu Tống tử Liên vào ra mắt. Tống tử Liên vào dâng thư của Thái Công lên, Hôn vương lấy thư mở ra xem.

Thư rằng :

« Thái Công phó thư cho Hôn vương Lưu Bang tường lãm :

« Từng nghe rằng : Vua Thuấn là người đại hiền, bỏ thiên hạ như giệp hư, sao người lại lấy giàu sang làm trượng, coi ta như người ngoài đường, từ bị bắt nơi « Thư thủy đã gần ba năm, nay nhờ Sở vương lấy được « háo sanh, chẳng nở tru lục, mỗi ngày thường cấp đồ

« ăn uống, nên mới dặng sống. Còn Vương hậu là Lữ thị,
« thương nhớ Thái tử, nước mắt đã chẳng ráo, người
« nhiệm ý mà tung hoành thiên hạ, chẳng tưởng tới ai, ấy
« là lòng sắt dạ đá, hình đất tượng gỗ đó. Nay Sở vương
« đem ta đến Quân võ, ghe phen muốn chém ta mà trao
« đầu nơi Thành cao dặng bày cái bất hiếu của người, ta
« năn nỉ năm ba phen mới khỏi, nên phải viết thơ cho
« người. Người hãy nghĩ lại cái thân của người bởi đầu
« mà có, trong thế gian muôn vật lấy chi làm trọng, nếu
« hiểu dặng cái lý ấy thì cũng như vua Thuấn bỏ thiên hạ
« như giết hươu, phải mau bãi binh đi mà rước ta về nước,
« cho cha con vợ chồng sum hiệp, chẳng tốt lắm sao ? Bằng
« mà cứ y như trước, đồn binh cầm cự thì mạng ta ắt
« chẳng còn, đầu cho người mà dặng thiên hạ đi nữa, mà bỏ
« cha mẹ đi ham giàu sang, muôn đời chưởi mắng, thì
« người há đi nở an lòng sao ? Ta khóc mà viết bức thơ
« này, người hãy xét lấy. »

Lúc ấy Hôn vương còn đang say rượu chưa tỉnh, con mắt còn đang mơ màng, đọc thơ rồi coi ý như không, lại nói rằng : « Ta với Sở vương đều thờ Hoài vương, lại kết làm anh em với nhau, cha của ta tất thị là cha của Sở vương, cha ta ở bên Sở thì cũng như ở với Hôn, lựa phải phân biệt đó đây, nếu Sở vương mà giết cha ta, thì thiên hạ chẳng phải mắng một mình ta đâu, lại mắng luôn Sở vương nữa. Lúc trước Sở vương lên khiến Anh Bố giết Nghĩa Đế đi, làm cho thiên hạ hươu hầu đến nay hãy còn thiết xỉ, nếu nay mà giết cha ta nữa, thì thiên hạ há chẳng chưởi mắng thêm nữa sao ? Xưa thầy Mạnh thường nói rằng : Hễ giết cha người thì người giết cha mình lại, khác nhau chẳng bao nhiêu, người hãy về Sở mà nói dùm với Thái Công xin hãy an lòng mà ở với Sở một ít lâu, cũng như ở bên Hôn vậy, chẳng hề chi mà ngại. » Hôn vương cứ nói bấy nhiêu đó mà thôi, chứ chẳng hề nói đến việc bãi binh. Kế thấy hai người mỹ nữ ra phò Hôn vương vào trường mà

nghe (1). Lúc ấy Tổng tử Liên muốn về, song chưa dặng tin đáp lại, mà muốn đợi thì Hôn vương đã vào trong trường rồi. Trương Lương với Trần Bình, bày rượu khoản đãi Tổng tử Liên, rồi kiếm lời mà thôi thúc biểu về đi, cực chẳng đã Tổng tử Liên phải trở về Quân võ.

Nói về Sở vương còn đang trông Tổng tử Liên, bỗng nghe quân báo Tổng tử Liên đã về, Sở vương truyền lệnh đòi vào. Tổng tử Liên vào đem hết những lời của Hôn vương nói từ đầu tới đuôi tâu lại một hồi. Hạng Bá đứng một bên bước ra nói rằng : « Xem những việc của Hôn vương làm thì chẳng đủ chi cho nên việc cả dặng, đại vương hãy sắm sửa mà đánh với va, tôi liệu Hôn chẳng thắng dặng đâu. » Sở vương nói : « Lưu Bang là quân mé rượu, nỡ xem cha mẹ vợ con như cỏ rác, há đi tranh phải quấy với nó mà làm chi. » Tổng tử Liên nói : « Lúc tôi vào ra mắt, thì Hôn vương còn đang say rượu xem thơ rồi, chẳng thương tưởng Thái Công chút nào hết. » Sở vương nói : « Vậy thì hãy để Thái Công tại dinh đây, hoặc có hướn cấp đều chi, còn có chỗ dùng. » Liên khiến chư tướng điểm soạn binh rọng hai mươi muôn, an dinh lập trại sẵn sàng mà chờ binh Hôn.

Nói về Hàng Tín thảo luyện nhưn mã đã xong. Hôn vương chỗ vít tên đã mạnh liền triệu Hàng Tín vào mà nghị kế đánh Sở. Hàng Tín nói : « Sở vương đồn binh nơi Quân võ đã lâu, sức đã mỏi rồi, phải đánh gấp mới dặng, tôi thảo luyện binh mã đã rọng, xin đại vương hưng binh. » Hôn vương nói : « Đi trận này thì nhờ có Nguyên soái điều khiển. »

(1) Mấy lời Hôn vương nói đó, đều tại nơi Trương Lương bày biếu, còn Hôn vương say rượu đó thì cũng là giả say.

(Xem tiếp tập 29)

TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Rồi đó Hàng Tín thống lãnh đại binh đi trước, Hôn vương nhơn mã lục thực nối theo. Ngày kia đi đến Quân võ cách dinh Sở ba mươi dặm hạ trại ; Hàng Tín dạo dò chư tướng hết lòng phòng thủ các dinh, vì mình ở xa mới đến, e binh giặc cướp trại, kể thấy binh Hôn vương cũng đến, đóng ngang dinh Hàng Tín, qua đến tối Hôn vương với Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình, nhóm nhau mà nghị kế ; lại sai người đi thỉnh Hàng Tín đến mà nghị chung. Người ấy đi rồi về tâu lại rằng : « Hàng nguyên soái chẳng có ở trong dinh, nghe kể tả hữu nói : Hàng nguyên soái dẫn mấy mươi nghìn kị đi qua phía Đông Nam, song chẳng biết đi đâu. » Hôn vương cả kinh mà nói rằng : « Sở Hôn đương cự nhau, mấy mươi muôn giáp binh đồn trú lại đây, chúa tướng đêm hôm lại trốn mà đi, chẳng biết đi đâu, hay là thấy binh Sở mạnh mà trốn đi chẳng ; hay là gạt ta đến đây rồi muốn hòa với Sở chẳng ? » Hôn vương nghi ngờ chẳng quyết, bọn Trương Lương cũng nghị luận với nhau, chẳng biết vì ý chi. Hôn vương lại khiến quân tiểu hiệu đi qua dinh Hàng Tín mà thám thính động tĩnh, quân tiểu hiệu đi rồi về báo rằng : « Trong dinh trống canh nghiêm ngặt, phòng bị hẳn hoi, song chẳng biết Nguyên soái đi đâu. » Hôn vương nói : « Người hãy đi đến gần dinh, ở đó thám thính tin tức rồi sẽ về mà báo lại. » Tiểu hiệu đi rồi, Hôn vương cứ việc chong đèn ngồi đợi, đã hết canh ba, trăng đã gần lặn. Tiểu hiệu về báo rằng : « Nguyên soái đã về dinh rồi. » Hôn vương ngầm nghĩ giây lâu, rồi sai Tiêu Hà đi hỏi cho biết, Tiêu Hà dẫn vài kẻ tùy nhơn huôn huôn đi qua dinh, xây gập Quảng

Anh đi tuần, thấy Tiêu Hà thì hỏi rằng : « Chẳng hay Thừa tướng đi đâu vậy ? » Tiêu Hà nói : « Ta muốn ra mắt Nguyên soái. » Quáng Anh nói : « Nguyên soái còn chong đèn chưa nghỉ. » Nói rồi liền dắt Tiêu Hà vào Trung quán ra mắt Hàng Tín, Hàng Tín nói : « Thừa tướng đêm khuya đến mà thăm tôi ắt có nghĩ điều chi trong lòng chẳng ? » Tiêu Hà nói : « Đêm nay Nguyên soái đi xa, đến canh khuya mới về, chẳng hay đi đâu vậy ? » Hàng Tín nói : « Hạng vương vô dũng, nếu đánh nơi chỗ bằng phẳng, thì khó mà thắng được, nên tôi phải bốn thân đi tìm trước một chỗ mà giết Hạng vương được ngay mai có điều khiến chư tướng, mỗi người đều nhận lấy phương hướng lữ cơ ứng biến, tôi sẽ có chức hay, tuy chúa tôi cha con cũng chẳng dám cho biết trước, ngày mai Chúa thượng với Thừa tướng cùng chư công coi tôi phá Sở và bắt Hạng vương, chừng ấy sẽ biết phương lược. » Tiêu Hà nghe nói rất mừng, về ra mắt Hôn vương mà thuật hết việc ấy lại. Hôn vương nghe nói cũng mừng.

Ngày thứ Hàng Tín triệu hết chư tướng vào rồi truyền lệnh rằng : « Phan Khoái với Quáng Anh làm đạo thứ nhất ; Châu Bật với Châu Xương làm đạo thứ nhì ; Cần Hấp với Lư Quáng làm đạo thứ ba ; Lữ mã Thông với Dương Hỷ làm đạo thứ tư ; Trương Nhĩ với Trương Lương làm đạo thứ năm ; Lưu Phiền làm đạo thứ sáu ; Hạ hầu Anh làm đạo thứ bảy ; Tào Tham với Sài Vĩ làm đạo thứ tám ; Anh Bố làm đạo thứ chín ; Hôn vương cùng chư tướng làm đạo thứ mười. Mỗi đạo đều đến gần mà nghe truyền kèn, rồi dẫn năm ngàn binh rờng, cứ theo chỗ đã chỉ đó mà dồn trú, lấy tiếng súng làm hiệu, phải ra cho mau mà đánh, chờ cho dẫn Hạng vương vào Quân vô rồi, không được mà ra thì mười đạo binh mã nhóm lại một chỗ, vây chung quanh núi ắt bắt được Hạng vương. » Hàng Tín điều khiển binh mã vừa rồi, kể Hạng vương dẫn binh ứng ứng kéo đến ; sai Quí Bố kèn Hôn vương ra nói chuyện. Trong dinh Hôn, Hàng Tín ra ngựa, thỉnh Bá vương ra mắt. Bá vương một người một ngựa xông ra trước vòng quân mà hô lớn lên rằng : « Hàng

Tín, người vẫn là tôi của Sở, ngày trước ta có sai Võ Thiệp qua triệu người về Sở, sao người lại dại mà chẳng chịu nghe theo, hôm nay người chớ có bày kế gian chi nữa, hãy đánh với ta cho quyết hơn thua. » Hàng Tín nói : « Bệ hạ là vương đế đời này, lẽ thì ngồi cao cho thông thả, sai tướng điều binh ngăn giặc mới phải cho, há đi nhẹ mình, buoi đao múa gươm, tranh luận hơn thua với kẻ làm tôi, mà chác lấy sự nhục sao ? » Bá vương nói : « Người có tài nói mà thôi, như người dám đánh với ta cho đến mười hiệp thì ta sẽ xếp đao mà nhường hết thiên hạ cho Hồn vương. » Hàng Tín nói : « Đồng chẳng nên ý mình, cường chẳng nên cầm lâu, nếu Bệ hạ mà có sai sẩy nơi tay tôi thì ắt hư uổng cái danh anh hùng một đời, ăn năn sao kịp; xin khiến tướng giỏi ra đánh với tôi, Bệ hạ hãy về ngự dinh mà nghỉ, kéo mãi oai nghi. » Bá vương nghe nói cả giận, huơi thương đâm nhầu, Hàng Tín đâm bậy một thương rồi nhắm phía Đông nam mà chạy. Bá vương thôi thúc hạ quân đuổi theo và kêu lớn rằng : « Hôm nay phải bắt cho được thằng lòn trốn thì mới đã nư giận của ta. » Chung ly Mui, Hạng Bá, Hạng Trang, Châu Lang, Ngưu tử Kỳ, Huân Sở, Đinh Công, Ứng Xĩ và bọn Châu Ân, theo Bá vương mà đuổi theo Hàng Tín. Hàng Tín dẫn Bá vương lần lần vào núi Quân vũ, Chung ly Mui liền tới trước mà nói rằng : « Núi Quân vũ duy có một đường ra đằng mà thôi, nếu binh giặc ngăn đón thì binh ta ắt phải khốn rồi, xin Bệ hạ chớ khá theo lắm, hãy ở đây mà đợi đạo binh sau, rồi đóng dinh lại mà coi có sự thế nào, rồi sẽ hay. » Nói chưa dứt lời, bỗng nghe quân báo nói : « Hàng Tín chẳng biết đi đâu, phía trước đều là núi đất, chớ chẳng có đường đi. » Bá vương nói : « Nếu chẳng có đường ra thì phải đồn binh tạm nơi đây, chờ đạo binh sau lập trận yên rồi sẽ huân huân lui ra. » Bỗng có quân chạy tới báo rằng : « Đạo binh sau bị Hồn tướng là Phàn Khoái với Quáng Anh, chặn hết phân nửa, đi tới chẳng được. » Quân báo chưa dứt lời, bỗng nghe bốn phương tám hướng, chiêng trống vang dậy, đầy những Hồn binh, xông ra vây chặt đường núi. Chung ly Mui nói : « Phía

trước có núi chặn đường, phía sau binh Hớn vây chặt. Bộ hạ chẳng nên đồn binh tại đây, phải thừa lúc này phá vây mà ra, đóng cứu đạo binh sau, nếu không thì đầu đuôi cứu nhau không được, binh Sở mà tan đi rồi, Bộ hạ khó mà thâu lại được. » Bá vương nói : « Chúng nó vây đường núi thì ắt có binh vây. Đánh phá chẳng nổi, lại bị vây thêm nữa, thì binh ta ắt phải bị hại, chi bằng cứ y như cũ mà đuổi riết theo Hàng Tín, qua khỏi núi rồi, thì ắt có đường ra, còn đạo binh sau thì bọn người phải thôi thúc đi lâu lời, mới ra khỏi vây được. » Hàng Bá nói : « Sợ e đường núi gấp gành, đại binh đi lời nửa không được, liệu làm sao bây giờ ? » Lúc đang nghị luận chưa xong, bốn phía tiếng súng nổi dậy, binh Hớn ào đến chẳng biết là bao nhiêu, phía chánh Bắc có Phàn Khoái, Quáng Anh, Châu Bật và Châu Xương, phía chánh Tây có Cần Hấp, Lư Quáng, Lữ mã Thông và Dương Hỷ, phía tả có Trương Nhĩ, Trương Thương, phía hữu có Hạ hầu Anh và Vương Lăng, Trung quân thì Hớn vương và chư tướng, ào đến một lượt, binh Sở chẳng đánh mà đã loạn rồi, Sở tướng cầm lại chẳng được. Bá vương giận lắm mà nói : « Lúc ta phá binh Tần, đập chảo nhận thuyền, chưa từng thua chạy, nay gặp binh Hớn sao mà nhát lắm vậy. » Liễn huy động binh mã đánh vãi ra, vừa gặp Cửu Giang Anh Đổ đón đánh. Bá vương bèn mắng rằng : « Loài phản tặc, còn mặt mũi nào mà dám ngó ta. » Anh Đổ nói : « Phóng thí vua Nghĩa Đế, là tại nơi người làm cho thiên hạ chư hầu nhiệt mắng ta, nay ta quyết giết bội nghịch cho rửa tâm sự. » Nói rồi hươi búa mà chém Bá vương, Bá vương cũng hươi thương rước đánh, hai người đánh nhau hơn năm mươi hiệp, Lâu Phiên dẫn binh ào tới, binh Sở cả loạn, Quí Bồ với Huân Sở liền mình hươi binh khi giục ngựa xông tới kêu rằng : « Bộ hạ hãy nghỉ đi, để bọn tôi giết đũa giặc ấy cho. » Bá vương liền thâu thương lại quây ngựa lên chỗ nổng cao mà coi hai tướng đối địch. Anh Đổ với Lâu Phiên bèn đánh với hai viên Sở tướng. Lúc đang đánh với nhau, Tào Tham và Sài Vô lại dẫn binh đến, bốn phía binh Hớn ào đến vây phủ ; Chung ly Mọi

bền thĩnh Bá vương đi trước phá vây mà ra cho khấp núi. Tuy đường sá hẹp nhỏ, coi binh thì ít, dường như không dư bị chi hết, Bá vương liền quày ngựa noi theo đường cũ riết ra núi Quán vô, trời đã tối lẫm. Đi gần núi, thấy Hàng Tín đóng dinh trên đỉnh núi, ngồi trên cao, hai bên đèn ca nhạc trời ăn uống vui cười. Bá vương xem thấy giận lắm, mắng rằng : « Thằng lòn trôn này nó dám khi ta như vậy. » Liên khiến chư tướng thôi động nhơn mã tuốt lên trên núi, bắt choặng Hàng Tín. Chư tướng vàng lĩnh vừa muốn giục trống kéo lên, bỗng thấy trên núi, gỗ cây đá gạch lẫn nhàu xuống, binh Sở chẳng dám lên, Bá vương nghiến răng trợn mắt, muốn xốc lên núi. Quí Bồ can rằng : « Chẳng nên, ấy là Hàng Tín dùng mưu gian chọc cho hệ hạ nổi giận mà lên núi, đêm hôm tám tối, phải phòng tên đạn, chi bằng tạm nghỉ một đêm, chờ cho trời sáng, coi có ngã nào binh mỏng sẽ phá mà ra. » Bá vương quày ngựa lại vừa muốn nghỉ ngơi bỗng thấy binh Hớn ào đến như sóng biển nước sông, bốn phía thấy chỗ cao, cây cối đều bị hỏa pháo đốt sạch, đêm hôm lửa dậy sáng như ban ngày, binh Sở cả loạn hét một tiếng vỡ tan chạy rảo, bị binh Hớn, lớp bắt lớp giết rất nhiều, còn lại Bá vương và chư tướng chừng trăm ngoài, đều bị vây nơi giữa. Bá vương thấy binh Hớn thế trượng, ráng sức phá vây mà ra, vừa gặp Lâu Phiên chặn lại, Bá vương hươi thương đánh nhàu, chưa đầy mười hiệp, Bá vương đâm Lâu Phiên một thương, té nhào xuống ngựa, rồi hiệp với chư tướng đánh phá trận mà ra, vừa muốn đi, lại gặp Sài Vô với Vương Lăng đều hươi binh khí mà đón lại ; Bá vương đánh với hai tướng lần đến góc núi phía Nam, trời tối đen như mực, nước suối chảy re re ngựa đi tới chãng dặng, binh Hớn lại ào đến, Bá vương bèn nghĩ rằng : « Trước có khe suối ngăn trở, sau có binh Hớn vây thêm, trời tối đen, khó phân Nam Bắc, ta út khốn rồi. » Lúc đang nguy cấp, phút nghe phía sau binh Hớn lộn xộn, lần lần lui hết, có hai tướng xông riết vào trận, bóng lửa chiếu sáng, coi lại thì là Sở tướng Châu Ân với Huân Sở. Nguyên lãnh năm ngàn binh mã chưa từng thất tán,

nghe Bá vương bị khồn nơi góc núi phía Nam, nên dẫn binh đến tiếp ứng. Quả thấy Bá vương bị khồn tại đó. Bá vương nhìn thấy có binh mã của hai tướng, bèn thừa thế ráng sức phía vầy mà ra, thì trời gần sáng, xem bốn phía đều là binh Hồn, giết thối binh Sở thấy nằm lấp nội, máu chảy lênh sông, mà những còn nghe chiêng trống rền trời, cờ xí dài theo núi kiến lược chẳng giết. Bá vương bèn nói với bọn Châu Ân rằng : « Từ trăm khởi binh nơi đất Cối kè đến nay, đánh với chư hầu hơn ba trăm ngoài trận, chưa hề thấy ai dụng binh lợi hại như Hàng Tín làm vậy. » Châu Ân nói : « Bệ hạ lên tiếng trước đã lâu, nên Hàng Tín mới biết mà lập cái trận này, dụng dụ binh Sở vào núi mà vây, nên phải trúng kế. Nay Bệ hạ với bọn tôi phải chịu nhọc, xông phá mà ra, mới thoát khỏi nạn này, nếu để diên trì ở binh Hồn lại đánh nữa, lấy khỏe mà đánh mệt, binh ta đã đuối sức rồi, trở ngại sao nổi. » Bá vương nói : « Vậy thì ta xông trận trước, người ngăn đón phía sau. » Rồi đó Bá vương ráng sức phá vây mà ra, binh Hồn thấy Bá vương đều tránh ra bốn phía. Châu Ân với Huân Sở theo sau vừa giết, đi ước chừng năm dặm, bỗng nghe nơi trũng núi, cờ trống rền trời, quân reo dậy đất, có một đạo binh, làm đầu hai viên đại tướng là Châu Bật với Châu Xương giục ngựa xông ra đón đảng mà kêu lớn rằng : « Bệ hạ hãy xuống ngựa mà đầu hàng cho khỏi nhọc. » Bá vương cả giận, vồ ngựa hươi thương đến đánh hai tướng ; đánh chẳngặng mấy hiệp, hai tướng thua chạy. Bá vương chẳng dám đuổi theo, nhắm đảng lớn phía Bắc mà chạy ; lại nghe tiếng trống nổi lên, bốn phía binh phục đều dậy, binh Sở lại hao thêm hết nữa, chạy chưaặng năm bảy dặm, phía trước binh reo ó giầy, có hai viên đại tướng, Cần Hấp với Lư Quang ra chặn binh Sở, Bá vương lại đánh với hai tướng một hồi rồi để cây thương xuống, rút roi ra mà đánh ; hai tướng đánh không lại. Lư Quang bị một roi, liền té xuống ngựa, quân sĩ áp đến cứu về. Cần Hấp liền bỏ chạy. Bá vương điặng năm, sáu dặm nữa, bỗng thấy binh phục dậy lên, trống cung bắn vãi, binh Sở năm ngàn người, bị lên hao hết bảy tám phần. Châu Ân với Huân Sở liền thoát theo Bá

vương, giục ngựa chạy riết ra. (Bá vương đường roi thâu nhường quỉ sợ, cho nên tên bắn chẳng gần mình dặng), bèn ra khỏi trùng vây, Châu Ân, Huân Sở đều bị thương mấy vết. Đi dọc đảng, thâu góp binh tàn cùng chư tướng, bọn Quí Bồ với Chung ly Mụi đi tìm, lục tục đến lãn, vừa gặp Bá vương, hiệp binh lại một chỗ, tuốt về dinh Sở. Binh Hôn đuổi theo hơn hai mươi dặm mới trở lại ; Hàng Tín đã dặng trọn thắng.

Hôn vương về dinh, thỉnh Hàng nguyên soái đến mà hội nghị. Hàng Tín liền sửa soạn áo mào đến ra mắt Hôn vương. Hôn vương đứng dậy tạ rằng : « Quã nhờ nhờ Nguyên soái hành binh cả phá binh Sở, thiếu chút nữa đã bắt dặng Hạng vương, làm cho va ngày sau hề nghề binh ta đến, thì chưa đánh mà đã vỡ mặt rồi. » Hàng Tín nói : « Tôi cũng nhờ oai trời của Bộ hạ, nên mới dặng trọn thắng, song chưa bắt dặng Hạng vương, phải đánh gấp tới, dừng cho va về Bành thành nữa dặng, mới xong cho. » Hôn vương nói : « Nguyên soái hãy lo mà đánh đi cho mau, quã nhờ sẽ sẵn lòng mà nghe tin báo tiếp, cho ba quân nghĩ ngơi cho sớm, mà rồi ai nấy cũng dặng an nhàn. » Hàng Tín liền chỉnh diêm ba quân, đến phá dinh Sở.

Hồi thứ bảy mươi bốn

Nấu Thái-Công, ép Hôn lui binh.

Nói về Bá vương với chư tướng về đến dinh Sở, vào chốn trung quân mà ngồi, tra diêm binh mã lại, thì hao hết hơn ba muên. Châu Ân, Huân Sở, Quí Bồ và Ngộ tử Kỳ thấy đều bị thương, vào ở dinh sau, thuốc thang điều trị, còn chư tướng thì nghĩ ngơi ít ngày, rồi sẽ ra đánh. Cách vài ngày, có quân tiễu hiệu đi thám thính về báo rằng : « Hàng Tín chỉnh diêm binh mã, nay mai đây ắt đến mà đánh với Sở, các xứ chư hầu binh mã đều lục tục kéo đến hội với binh Hôn hơn năm mươi dư vạn, Tiêu Hà vạn chuyễn lương thảo, tích tụ nơi Vĩnh dương, từ

Thành cao nối nhau hơn năm trăm dặm, đều là binh Hớn.» Bá vương nghe nói liền triệu bọn Chung ly Mui và Hạng Bá vào mà thương nghị rằng : « Binh Hớn thế trượng, lại thêm Hàng Tín dụng binh hay lắm, còn binh ta ở đây, chẳng nên cầm cự lâu ngày, huống lại tuyệt lương, thì khó mà tranh phương với nó, bọn người có chức chi hay ? » Chung ly Mui nói : « Nay Thái Công ở tại Sở dinh, ngày mai ra trận. Bệ hạ hãy bắt Thái Công mà đề trên tợ cho Hớn vương ngó thấy, tình cha con thì sao và cũng thương xót rồi khiến va lui binh đi thì tha Thái Công khỏi chết, như chẳng lui binh thì đem Thái Công mà nấu ! Hớn vương thấy vậy thì ắt nài nỉ mà xin tha, hoặc là có nghị đều chi khác, ấy là chức hay, nếu ý mạnh mà đánh với va thì tôi ẽ chẳng khỏi bị khốn như nơi Quăn vũ vậy, xin Bệ hạ xét lại. » Bá vương nói : « Nấu Thái Công cũng chẳng khó chi, song ẽ thiên hạ chê cười. » Chung ly Mui nói : « Muốn làm mưu cho nó lui binh, thì còn sợ ai chê cười. »

Thương nghị với nhau xong rồi, ngày thứ Bá vương chỉnh diêm binh mã, lại bắt Thái Công trói đề trên ngựa dẫn binh riết đến dinh Hớn. Bỗng có người đến báo với Hớn vương rằng : « Bá vương đem Thái Công trói đề trên ngựa chẳng biết ý chi. » Hớn vương nghe nói buồng tiếng khóc rống lên rằng : « Ta đã chẳng nuôi dưỡng cha mẹ, nay nhưn tranh thiên hạ mà làm cho cha ta bị khốn làm vậy, chi bằng đầu Sở cho rồi mà cứu cha ta về nước. » Trương Lương và Trần Bình liền bước đến khuyên rằng : « Đại vương sao mà chấp nhứt chi vậy, ấy là Bá vương nhưn thấy binh Hớn vậy khốn gấp lắm, nên đem Thái Công ra mà treo ghẹo, muốn cho Đại vương lui binh, vả nay việc cả gần yên, há đi đâu hàng bất tử vậy sao, xin Bệ hạ chớ nên gấp, phải dùng trí mà thắng va mới dặng. » Hớn vương nói : « Nay nghe Thái Công bị trói trên ngựa, lòng ta mười phần thương xót, dầu cho thiên hạ dặng cùng chẳng dặng cũng chẳng làm chi, chớ cứu Thái Công đây là một việc rất lớn. » Trương Lương và Trần Bình nói : « Bá vương ra trận ắt đem Thái Công đề gần một bên vạc dầu,

muốn ép đại vương lui binh, đại vương phải nói.. như vậy... như vậy, thì Hạng vương chẳng dám nấu Thái Công dầu. » Nói chưa dứt lời có quân vào báo rằng : « Bá vương ra đến trước trận thấy đại vương ra nói chuyện. » Hạng Tín nghe có Bá vương đến, liền dự bị trận thế nơi chỗ đất bằng phẳng, chung quanh đều đặt chiến xa, hai bên cờ xí nghiêm chỉnh, lạng lẽ ym ỉm, đều quạ chẳng bay, điều đầu chẳng đánh, rất nên oai võ, binh Sở xem thấy thì đã sợ rồi. Bá vương bèn dừng binh chẳng động, Hớn vương ra đến trước trận hò lớn lên rằng : « Bá vương binh cùng thế lũng, phải đầu hàng cho sớm thì cònặng chia đất và làm Sở vương đời đời, cho khỏi bị giết hôm nay. » Bá vương cả giận nạt rằng : « Lưu Bang là đứa thất phu, dám buông lời xảo mà nhục ta sao. » Liền hươi thương mà đâm Hớn vương. Sau lưng Hớn vương có Phàn Khoái, Quang Anh, Châu Bật và Vương Lăng bốn tướng xông ra chặn đánh Bá vương, Bá vương một mình cự với bốn tướng, lúc đang đánh vui với nhau, bên trận của Hớn, có một tiếng súng nổ vang, nơi trung quân cờ vàng huy động, bỗng thấy bốn phương tám hướng đều áp đến vây chặt Bá vương, bốn tướng ai giữ vị này. Bá vương tả xông hữu đột mà ra chẳng khỏi, những quân sĩ theo Bá vương cũng không đàng mà chạy, Bá vương xem lại thì bốn phía vây chặt như thành liền, chẳng biết Đông Tây, khó phân Nam Bắc, sáu vạn mịt mịt, thăm vù mang mang, bèn nghĩ rằng : « Phen này ta lại mắc kế gian của Hạng Tín nữa rồi, vả lại ta có nghe rằng : Hễ đánh mà lâm vào trong trận, thì phải có binh ngoại ứng phá mới nổi, nếu không mà lại vọng động, thìắt phải bị bắt, nay trong dinh tướng sĩ của ta, ắt cũng có kẻ biết trận này, đề đợi chúng nó ở ngoài đánh vào, thì ta sẽ thừa cơ mà đánh ra, thì mới thoát dạng. » Lúc đang suy nghĩ, bỗng thấy Quí Bố, Châu Lang, Châu Ân và Chung Ly Mui, noi theo cửa phía Đông mà đánh vào. Bá vương liền thừa thế tiếp ứng, chúa tể năm người ráng sức đánh phá tung bừng, xông nhào binh Hớn mà ra ; Hạng Tín cũng chẳng dám theo. Bá vương về đến dinh rồi

triệu hốt chư tướng mà hỏi rằng : « Ai biết trận ấy vậy ? » Châu Lang bước tới tâu rằng : « Cái trận của Hàng Tín ấy là Tháiất trận, có sanh môn, có tử môn, có âm trận, có dương trận ; tuy có hướng đối mà bốn mặt hiệp lại làm một như bát quái trận mà chẳng phải bát quái, như cứ sanh môn mà vào dương trận thì ấtặng sanh lộ, nếu chẳng biết mà vào bất tử, thì ất bị bắt ; tôi lúc nhỏ có theo Hoa San Lý thiêu Tiên mà học đạo, thường nghe nói Tháiất trận, nên tôi lãnh chư tướng cứ sanh môn đánh vào mà tiếp ứng bệ hạ, nên mới raặng trận ấy. » Bá vương nghe nói cả mừng. Chung ly Mui nói : « Bệ hạ phải đem Thái Công về dinh, hôm nay chẳng nên đánh với Hồn làm chi, để qua một ngày rồi lại đem Thái Công mà trí nơi trước trận dặng làm hiệu lệnh, chờ cho binh Hồn lui rồi thì bệ hạ sẽ về Bành thành chiêu tập binh mã, dưỡng sức sĩ tốt, rồi sẽ liệu thế khác. » Bá vương bèn về dinh mà nghĩ.

Nói về Trương Lương và Trần Bình, thương nghị với nhau về việc to cứu Thái Công, bèn lựa trong bọn binh Sở mới đầu, dặng một tên Tiểu hiệu lãnh lợi, kêu vào trong trường lấy lời mà dụ rằng : « Ta xem tướng người ngày sau ất cũng có công danh, song người mắc theo đám quân, thì biết ngày nào cho hiền đạt dặng, nay ta sai người đi làm một việc lớn rất cần kíp, nếu dặng nên công, thì người ất dặng phong thưởng. » Tiểu hiệu nói : « Quân sư có việc chi dạy biểu ? » Trương Lương nói : « Ta có một phong thư, muốn sai người làm tế lác, qua dinh Sở trao cho quan Đại tư mã là Hạng Bá, vì người nguyên là quân Sở, quen thuộc đường đi nước bước, nên ta sai người, người phải thừa dịp đem bức thư này lên trao cho Hạng Bá, nói rằng thư của ta, rồi coi người có nói điều chi, thì người về mà nói lại với ta, người phải cho hết lòng cẩn thận. » Tiểu hiệu nói : « Việc ấy dễ lắm, xin Quân sư hãy viết thư đi, tôi qua dinh Sở ra mắt Hạng lão đại vương mà trao thư, làm sao cũng có tin về. » Trương Lương cả mừng hậu thưởng tên Tiểu hiệu, Tiểu hiệu lãnh thư dấu kín, thay đổi y phục theo như

binh Sở tuốt qua Sở đình. Quân tuần sảo của Sở, thấy lên Tiểu hiệu bèn hỏi rằng : « Sao người về đây ? » Tiểu hiệu nói : « Lúc ra trận ta bị binh Hôn bắt đây, nên ta phải đầu dõ, chớ cha mẹ vợ con của ta đều ở nơi Bành thành, lẽ nào lại đầu Hôn, nay nhơn dịp trốn chạy về đây, cậy các người ngày mai, dắt ta vào ra mắt Hạng Bá tướng quân, đừng có báo danh mà nhập theo đội ngũ. »

Ngày thứ Hạng Bá điếm binh vừa rồi, quân tuần sảo bèn dắt tên Tiểu hiệu vào ra mắt Hạng Bá và bẩm rằng : « Tên quân này ngày trước bị binh Hôn bắt đi, nay trốn về đây, bọn tôi chẳng dám dõ, nên phải dắt đến ra mắt lão đại vương vì nó muốn trở vào đội ngũ, bọn tôi chẳng dám tự chuyên xin ngài liệu lấy. » Hạng Bá bèn đòi tên Tiểu hiệu đến gần mà hỏi rằng : « Người ở bên đình Hôn có thấy Trương Lương chăng ? » Tiểu hiệu nói : « Từ ấy đến nay tôi vẫn ở hầu Trương quân sư, người thường hay nhắc nhở đến tên họ của lão đại vương, tôi nhơn cha mẹ vợ con đều ở tại Bành thành, thương nhớ cả ngày, nên phải trốn mà về. » Hạng Bá nói : « Trương Lương thường nhắc nhở ta làm sao ? » Tên Tiểu hiệu thấy Hạng Bá hỏi phăng tới, coi chừng hai bên chẳng có ai, bèn bước đến gần lấy bức thư ra lên trao cho Hạng Bá và nói rằng : « Lúc tôi gần đi thì Trương quân sư dặn dò đem bức thư này mà dâng cho lão đại vương. » Hạng Bá lấy thư mở ra mà xem.

: Thư rằng :

« Bạn cũ là Trương Lương, dâng thư cho Đại tư mã
« Hạng lão tướng quân huy hạ.

« Xưa nhờ ơn cố cấp, sau lại dựng thông thả nhân du,
« ý chẳng muốn giàu sang, công danh đã chẳng tưởng,
« chẳng dè mà lời thôi chẳng loai như chỗ muốn, nay gần
« gương ở đây cho qua ngày tháng, chớ chẳng trông đèn
« chi khác, ngặt vì thấy Hôn vương là người nhơn hậu
« trưởng giả, sau ắt nên nghiệp cả, nên chẳng nỡ bỏ mà
« đi, phải quyến luyến theo hai bên tử hữu, như chim mà
« nương người, thì người thương lại, lẽ nào làm thinh

« ngòi vậy, mà chẳng bày một kế chi sao. Nhon hôm
« qua thấy Bá vương muốn nấu Thái Công, ấy rõ ràng
« là muốn làm kẻ mà lui binh Hồn, Hồn vương đóng binh
« tại đây, thiết không chõ về, nếu binh Hồn chẳng lui thì Thái
« Công sống sao đặng ; chừng ngày sau mà Hồn vương
« muốn tính cái lớn ước tam diễn, cho thành cuộc Tấn Tần với
« tướng quân, thì tướng quân còn mặt mũi nào mà ngó
« Hồn vương sao ? Nên tôi phải gửi bức thư này cậy tướng
« quân, như lúc Bá vương mà muốn nấu Thái Công thì xin
« tướng quân hãy hết lời can trở mà cứu viện, Thái Công
« mừng ơn tái tạo, Hồn vương khỏi mang danh bất hiếu, thì
« ơn nghĩa gồm đủ, nhơn đức vô cùng. Như khứng theo
« lời xin, thì xin ngài trả lời cho Hồn vương khỏi lòng lo sợ.
« Tôi đấu đấu một lòng khân thiết, xin ngài chớ phụ. »

Hạng Bá xem thư rồi, bèn nói với tên tiều hiệu rằng :
« Người đã đem thư cho Tử Phòng, thì ta tưởng người
có khi là tâm phúc của người chăng ? » Tiều hiệu nói :
« Thiết tội chẳng dám khi lã đại vương, tôi là người của
Trương quân sư sai khiến, vì bức thư này mà đến đây chớ
chẳng phải là trốn về, như đại vương có thư trả lời thì tôi sẽ
đem về. » Hạng Bá bèn hậu thưởng tên tiều hiệu, rồi cũng
viết ít hàng giao cho tiều hiệu dấu kín trong mình rồi sai
người tâm phúc đưa tiều hiệu ra khỏi Sở dinh. Tiều hiệu
quót về Hồn dinh ra mắt Trương Lương, thuật hết đầu đuôi
các việc lại và dâng thư của Hạng Bá lên. Trương Lương
mở thư ra xem.

Thư rằng :

« Cách biệt đã lâu, hết lòng trông tưởng, nay nghe lời
« dạy đâu dám chẳng vâng mạng, song việc bãi binh giảng
« hòa là việc có ích cho nước nhà. Thái Công bị cầm ở đây
« đã lâu, tôi thường sớm tối chớ che, việc ăn uống chẳng
« hề sai sót, song chẳng bãi binh thì Thái Công có đâu về
« nước cho đặng, tuy tôi cứu viện thì chẳng qua là kẻ trong
« một lúc. Kẻ tả hữu thường khuyên giết Thái Công, thoảng

« như Bá vương sanh giận chẳng nguì thì khó mà gặt lâu
« dặng, xin túc hạ liệu lấy. »

Trương Lương xem thư rồi cả mừng, trượng' thưởng
tên tiêu biểu, rồi khiến quan Quản chánh tư biên tên họ vào
bộ công lao, chờ đến lúc phong thưởng sẽ kêu tên mà
trưng dụng.

Nói về Bá vương hôn thân thống lĩnh đại binh đến dinh
Hớn bày ra trận thế, lại khiến quan sĩ khiêng vạc dầu để nơi
trước trận, còn Thái Công thì trói đề trên tợ, bảo quan sĩ
hô lớn lên rằng : « Binh Hớn hãy lui đi cho sớm, thì khỏi
nấu Thái Công, bằng chẳng chịu lui thì ta nấu Thái Công
tức thì. » Hớn vương liền xông ra trước trận cũng hô lên
rằng : « Ta với Bá vương đều day mặt phía Bắc mà thờ
Hoài vương, lại kết làm anh em, cha ta là cha nó, nếu nó
nấu cha ta thì xin chia cho ta một lò canh với. » Nói rồi
cười nói nghênh ngang, chẳng có ý thương xót chi hết. Bá
vương cả giận, liền muốn nấu Thái Công. Hạng Bá bước ra
can rằng : « Phàm vì thiên hạ thì chẳng đoái tới nhà.
Xưa vua Đại Võ là bậc thánh, cha người là ông Cồn đi trị
nước không có công, bị vua Nghiêu giết đi. Sau vua Võ
cũng đi trị nước ba năm, đã ba phen đi ngang qua nhà
mình mà chẳng đoái tới. Nay Hớn vương với Bệ hạ tranh
thiên hạ, Thái Công bị cầm nơi đây đã ba năm, Hớn vương
chẳng hề đoái tưởng tới chút nào, ấy là lấy thiên hạ làm
trượng đó. Nếu nay Bệ hạ giết Thái Công, đã vô ích trong
việc thắng phụ, mà lại làm cho thiên hạ nói rằng : Bệ hạ giết
người, thiệt là làm đền thất đức. Chỉ bằng Bệ hạ hãy thâu
binh về dinh mà lo thế khác, lựa phải giết Thái Công mà làm
kế thối binh sao ? Vả lại Bệ hạ oai võ rúng trong thiên hạ,
sao lại nghe chi lời ấy mà làm cho thiên hạ cười rằng nhác
vậy ? » Bá vương liền chẳng cho nấu Thái Công, rồi khiến
thâu binh về dinh. Ngày ấy hai bên đều chẳng giao binh.
Hớn vương về đến dinh khóc rống lên rằng : « Tuy là cứu
Thái Công ở trong một lúc, song chẳng về nước dặng, thiệt
ta là người tội trong thiên hạ đó. » Liên triệu Trương Lương

với Trần Bình vào mà nghị kế, đặng cứu Thái Công về nước. Trương Lương nói : « Như muốn Thái Công về nước, thì phải sai người đi qua mà giảng hòa với Sở, nay Sở thiếu lương thế yếu,ắt phải nghe theo, song chẳng có người ăn nói cho lanh đặng làm sứ qua Sở. » Nói chưa dứt lời, bỗng có một người bước ra nói rằng : « Tôi chịu qua Sở giảng hòa, đặng cứu Thái Công về nước cho. »

Hồi thứ bảy mươi lăm

Chỉ Hồng cầu, chia đất giảng hòa.

Nói về người muốn qua Sở giảng hòa ấy là Lạc dương Hầu Công. (Nguyên Hầu Công này nhà cửa ở Lạc dương, hơn gặp lúc loạn nhà Tần, nên chẳng ra làm quan, người tánh hào khí tự nhỏ đến lớn. Ngày nọ ở gần lối xóm, có hai anh em người kia, hơn chia gia tài mà chẳng thuận với nhau, thừa kiện mấy năm mà không yên. Hầu Công đến mà giải hòa, dùng lời phải trái mà nói làm cho hai anh em người ấy đều mũi lòng mà khóc, rồi lấy nghĩa nhường nhau, chẳng tranh với nhau nữa, từ đó trong làng lấy làm kính chuộng. Sau Hón vương đánh Sở, đi ngang qua Lạc dương, Hầu Công bèn hiệp với Hồng Công Tam lão chống gậy đến ra mắt Hón vương, tỏ bày quốc chánh, phân lẽ thiệt hơn. Hón vương rất mừng, bèn cầm ở nơi dưới trường mà dùng, nay thấy Hón vương muốn sai người qua Sở giảng hòa, bèn bước ra chịu làm sứ mạng). Lúc ấy Trương Lương và Trần Bình thấy Hầu Công muốn đi thì nói rằng : « Bá vương tánh bạo khí cương, ai cũng chẳng dám khinh phạm, nay hầu công muốn qua mà nói, thoảng như lời nói chẳng hợp, mà chọc cho va giận, thì Thái Công đã chẳng về nước, mà hiền công e lại bị hại có phải làm nhục mạng vua chúng, hiền công hãy nghĩ lại, chớ nên tháo thứ. » Hầu Công nói : « Nếu cứ theo lời tiên sanh đó, thì Bá vương chẳng nên thấy, mà Thái Công cũng chẳng đặng về nước, đại vương thì tôi như trái bầu, không dùng chi đặng, vậy thì nuôi bọn tôi đây mà làm chi. » Hón vương

nói : « Nếu hiền công dám đi, thì ắt xong việc của ta. » Bèn viết thư giao cho Hầu Công. Hầu Công lãnh thư rồi tề biệt Hôn vương qua dinh Sở ra mắt Bá vương. Bá vương nghe Hầu Công đến thì biết là Hôn vương sai đến giảng hòa, bèn khiến quân đao phủ dâng ra hai bèn, còn mình thì chống gươm mà ngồi nơi trường trợn mắt lườm lườm ngó ra, Hầu Công ở ngoài huồn huồn đi vào và cười ngất chẳng thôi. Bá vương cả giận nói : « Người là sứ của Hôn, đến đây mà hạ thuyết từ, lại dám cười ngất như vậy ấy là muốn chết sao ? » Hầu Công cười mà nói rằng : « Bệ hạ làm vua muôn cỗ xe, làm chúa trong thiên hạ, oai võ rúng bờ cõi, hiệu lệnh rãi bốn phương ai mà chẳng sợ, nay thấy một tên học trò nghèo tướng chẳng bằng người thường, tài chẳng bằng Quăn Trọng, Nhạc Nghị, mà lại phải đặt đao phủ ra hai bèn, còn Bệ hạ thì chống gươm ngồi mà thị oai, ý muốn lấy đó mà chế nước giặc sao, dầu Bệ hạ chẳng thị oai mà có người nào dám chẳng sợ sao, nếu dự bị oai lệnh, thì làm cho tôi sanh nghi nên mới cười như vậy đó. » Bá vương liền quăng gươm xuống đất nạt lui quân đao phủ rồi hỏi rằng : « Người đến đây ý muốn đầu chi ? » Hầu Công nói : « Tôi đến đây là muốn cho Bệ hạ bãi binh, hai nước Sở Hôn giao hảo với nhau, nghĩ người tốt, giữ nước an dân chứ chẳng phải không việc mà đến, vì có thư của Hôn vương đem đến mà dâng cho Đại vương. » Bá vương đổi giận làm mừng, liền lấy thư mở ra mà xem.

Thơ rằng :

« Hôn vương dâng thư cho Sở vương huy hạ.

« Bang có nghe rằng trời mà lập vua ấy là vì dân, nay
« dân sanh chưa yên là tại nơi can qua dấy loạn, làm cho
« thiên hạ cả ngày đều bị mũi nhọn mà chẳng yên, vậy thì
« có đủ chi mà làm vua, có đủ chi mà làm dân, Bang với Túc
« hạ tranh hành mấy năm đã hơn bảy mươi dư trận, xương
« phơi đầy nội, thây chất như non, cái lòng cha mẹ há đi nữa
« sao. Nay sai Hầu Công qua mà giảng hòa với Túc hạ, lấy
« Hồng cầu mà làm bờ cõi, từ Hồng cầu sắp qua phía Tây thì

« thuộc về Hôn, sắp qua phía Đông thì thuộc về Sở, ai giữ bờ
« cõi này, bãi binh thôi đánh đặng hưởng giàu sang lâu dài,
« và chẳng mất nghĩa anh em, lại gìn theo lời ước của Hoài
« vương cho bá tánh đặng nằm an gối ; hai anh em ta cũng
« đặng ngồi hưởng thái bình, mà rồi chư tướng, cũng đặng
« nghỉ ngơi cho an vợ con, chớ làm cho sanh linh mang khổ ;
« xin Túc hạ nghĩ lấy. »

Bá vương xem thư rồi nghĩ rằng : « Từ thuở giao binh
với Hôn, quân một lương hết, bị khổ tại đây đã lâu, rất
khó mà thắng đặng, chỉ bằng nghe theo lời va, lui binh
về Bành thành, ở trên ngọc lâu mà say sưa cả ngày chẳng
vui lắm sao. » Bèn triệu Hầu Công vào mà nói rằng : « Ta
vẫn muốn đánh quyết với Hôn vương cho định hơn thua, nay
xem bức thư này thì cũng có lý, ta sẽ sai người đi ước hội
đặng mà phân bờ cõi, ta sẽ đến trước trận với Hôn vương
đặng hiệp đồng văn tự, mỗi người cầm một tờ mà chấp
chiếu, người hãy về đi, ngày mai ta sẽ ra mắt với Hôn
vương. » Hầu Công từ biệt Bá vương mà thuật các việc lại,
Hôn vương cả mừng, kể thấy có Sở sứ đến ước hội chiếu y
một cách mà lặn tờ hiệp đồng văn tự, mỗi người làm một
tờ, chờ đến lúc hai bên ra mắt thì sẽ giao cho nhau mà làm
chấp chiếu, Hôn vương nói : « Ngày mai ta sẽ ra mắt với Bá
vương đặng mà giao hảo cái nghĩa anh em như ngày trước
lại, chớ nên bày bố đại binh và cũng chẳng nên mang giáp
cầm thương, phiên cùng sứ mạng hãy đi với Hầu Công cùng
gia quyến về nước cho rõ ý giảng hòa, nếu Thái Công còn ở
bên dinh Sở thì ta e ngày sau lại biến cải ra nữa, chẳng phải
là minh hảo chi chăng ? » Sở sứ nói : « Tôi với Hầu Công sẽ
lâu lại với Bá vương, tướng không lẽ mà cầm Thái Công
nữa đâu. » Hôn vương hậu thưởng sứ mạng rồi khiến Hầu
Công đi với sứ qua dinh Sở ra mắt Bá vương. Bá vương hỏi
Hầu Công : « Sao lại trở qua nữa, có việc chi chăng ? »

(Xem tiếp tập 30)

TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Hầu Công nói : « Hớn vương kính lời cùng Bệ hạ rằng : Muốn ơn khứng chịu giảng hòa rất cảm Bệ hạ thanh đức, vậy thì ngày mai lúc giao tờ hiệp đồng chẳng nên mang giáp, chẳng nên tuần binh, vả lại việc giảng hòa là việc làm cho anh em hòa hảo lại như xưa, thì phải thung dung lấy lễ mà rước nhau, chớ Thái Công với Lữ Hậu bị cầm đã lâu, nay đã giảng hòa xin hãy cho về nước, làm cho Hớn vương cha con sum vầy, vợ chồng đoàn tụ, ấy là lòng nhưn ái của Bệ hạ, chớ hầu nghe đừng đều nói Bệ hạ rằng không giết cha con người mà tố sự thảo, chẳng phạm đến vợ người mà bày đều trong sạch, cầm lâu mà lại cho về cho rõ cái nghĩa , đừng trọn ba đều ấy, thì cái thịnh danh của Bệ hạ ắt tràn trề nơi chốn Trung quốc đó. » Bá vương nghe Hầu Công nói rất mừng, bèn nói rằng : « Ngày mai lúc giảng hòa ta sẽ cho Thái Công Lữ Hậu về nước, người hãy về mà nói lại cho Hớn vương hay. » Hầu Công nói : « Mạng của tôi treo nơi tay Bệ hạ, một lời nói ra thì tôi phải về mà tâu lại với Hớn vương. Hớn vương ắt lấy lời Bệ hạ nói đó như dây như giải, vàng đá chẳng đổi dạng, thoảng có biến cải thì mạng tôi ắt chẳng còn rồi, xin Bệ hạ thương xót. » Bá vương nói : « Đại trượng phu một lời đã hứa như vách dựng muốn cây, há đâu đi thất tín, người hãy về cho mau, chớ có nhiều lời. » Hầu Công từ biệt về rồi, Chung ly Mị và Quý Bồ can rằng : « Bệ hạ tuy là giảng hòa với Hớn, song chưa nên cho Thái Công về nước, vì Hớn vương là người phản phúc vô tín, nếu có biến cải thì Bệ hạ lấy chi mà quăn thúc và dặng. » Bá vương nói :

« Cầm Thái Công tại Sở đã lâu, chư hầu nghe động đều gọi ta rằng không kể mà phá Hớn nên phải cầm Thái Công làm chắc, thiết ta nhắc lắm đó, huống chi một lời ta đã nói ra, há di dời lại hay sao. » Hạng Bá nói : « Thái Công bị cầm nơi Sở đã lâu mà Bệ hạ chẳng giết, thì cũng thấy cái lòng nhen của Bệ hạ rồi, nay lại tha về nữa, thì Hớn vươngắt cầm ơn Bệ hạ rất dày, có lý nào mà lại biến cải chi sao. » Bá vương nói : « Lời khanh nói rất phải. »

Ngày thứ Bá vương khiến văn võ tướng sĩ mặc đồ thường phục theo đứng hai bên, còn Thái Công với Lữ Hậu thì đem theo sau.

Bên này Hớn vương cũng chẳng đem giáp binh chi hết duy có văn võ tướng sĩ đi theo mà thôi, hai vua đi tới giáp mặt nhau làm lễ xong rồi, liền giao tờ hiệp đồng nghị ước cho nhau, Bá vương nói : « Từ này về sau tôi với túc hạ ai giữ bờ cõi này, cũng nên tranh đoạt nhau nữa, tôi sẽ thâu binh về Đông mà nghỉ. » Nói rồi liền khiến kẻ tả hữu dắt Thái Công với Lữ Hậu ra giao cho Hớn vương. Hớn vương thấy Thái Công với Lữ Hậu liền bước ra nghinh tiếp, rồi bái tạ Bá vương và nói rằng : « Thái Công ở bên Sở lâu nay nhờ ơn đại vương nuôi dưỡng, rất nên cảm đức, ấy là sống thác ghi xương thịt đó. » Rồi đó hai vua bèn từ biệt nhau về dinh. Bá vương thâu binh về Đông, Hớn vương cũng muốn thâu binh về Tây. Trương Lương liền vào mà can rằng : « Bệ hạ khờ chiến mấy năm, tướng sĩ theo bệ hạ đã lâu, ai cũng trông về Đông mà thâu quân, nay bệ hạ giảng hòa với Sở, lại muốn trở về phía Tây, ai này cũng đều thương nhớ cha mẹ vợ con, thì ắt trốn mà về, rồi bệ hạ đứng coi ở đây một mình, thì ai mà giữ thiên hạ cho bệ hạ, huống chi nay Thái Công với Lữ Hậu đã về nước rồi, binh thế cả đây, bốn phương đều theo, thì cái máy nên hư thắng phụ đều ở nơi bệ hạ, nếu mà chia hai thiên hạ ra rồi, thì ai có quyền này, lại chẳng biết ai là chúa, ai là tôi, làm cho thiên hạ chư hầu không biết đầu mà chuyên chủ, lẽ nào chinh phạt chẳng động về một người, thì có phải là Đế vương gồm về một mối

mà trị như vậy sao ? Vả lại người xưa có nói : trời không hai mặt, dân chẳng có hai vua, nay Hớn đã dâng thiên hạ mười phần hết tám rồi, sao chẳng giết phứt đi, lại để cho Hạng vương về Đông, nếu dưng nên nhuệ khí, binh mã dấy lại, thì Bệ hạ há đi ngồi an nơi phía Tây sao ? Ấy là dưng hồ di hoạn đó. Xin bệ hạ hãy nghĩ lại cho chính, chẳng nên bỏ qua. » Hớn vương nói : « Lời ước nơi Hồng cầu, đã có minh thệ, nay lại biến cải, ơ chẳng đủ mà thủ tín với thiên hạ. » Trương Lương nói : « Giữ cái tín nhỏ, mà bỏ cái nghĩa lớn, thì người minh trí chẳng làm đâu ; xưa vua Thang vua Vũ mà dâng thiên hạ, nếu cầu kết cái nghĩa chúa tôi, thì vua Kiệt vua Trụ lẽ chẳng nên giết, thiên hạ cũng chẳng nên lấy, nay bệ hạ giữ theo minh thệ, thoãn như cơ đồ mà về Hạng vương thâu dựng, thì bệ hạ đỡ khổ nửa đời, và tôi tuy khó nhọc mà cũng vô ích. » Trần Bình, Lục Cô, Tùy Hà, và các mưu sĩ đều nói rằng : « Lời Tể Phòng nói đó, rất nên nhắm lý, bọn tôi theo bệ hạ bốn tri lao khổ đã mấy năm nay, là muốn cho bệ hạ một mối bờ cõi, làm chúa bốn biển, khiến cho chư hầu đều day mặt phía Bắc mà thờ bệ hạ, rồi bọn tôi cũng muốn thâu về một mối mà trị, dựng mà làm tôi nơi đời thanh thế, há chẳng tốt sao ? » Hớn vương liền nghe theo lời, liền bội ước, sắm sửa binh mã dựng đi đánh Sở.

Nói về Bá vương về đến Bành thành, bày yến thiết đãi quần thần, rồi trọn ngày lên lầu ăn uống vui chơi với Ngưu Cơ, lại cho chư tướng về nhà nghỉ ngơi thông thả, gọi rằng vô sự. Châu Lang thấy vậy thì dưng sớ mà can rằng :

« Từ xưa Thánh đế minh vương, an chẳng quên nghèo, « trị chẳng quên loạn, tuy là lúc vô sự, cũng chưa phứt việc « võ, huống chi nay Hớn vương Lưu Bang, mới kết minh hảo « tâm chí chưa định, mưu thần thì quĩ trá, việc hay biến cải « bệ hạ phải lo mà chỉnh xuất binh mã, huấn luyện giáp sĩ, « tri mưu đồng cấm, lựa những tài hiền minh luyện đặt dựng « mà đề dùng, nắm gai nắm mặt, thường như lúc mới khởi « binh nơi Cối kê, siêng năng lo lắng mà ngửa việc chẳng « chùng, dầu cho cõi ngoài có sanh biến thì bệ hạ phát lệnh ra,

« đánh đâu chẳng thắng, dẹp đâu chẳng yên, hễ oai võ
« mà chế phục thiên hạ được, thì có cái loạn nào mà đủ lo
« sao, nếu nay nhơn yên trong một lúc, mà chẳng lo phòng bị
« thoãn như Lưu Bang nghe theo bọn mưu thần mà biến cải,
« giống trống kéo qua Đông thì bệ hạ lấy chi mà ngăn cho
« kịp, tôi chỉ thấy hẹp hòi, song cũng phải tỏ lòng trung,
« xin bệ hạ nạp dụng, tôi dâng sớ này, hết lòng rung rẩy
« khấp nép sợ sệt chẳng cùng. »

Bá vương xem sớ rồi, ngâm nghĩ hồi lâu, triệu Châu Lang đến gần mà nói rằng : « Lưu Bang đã định minh ước, há lẽ nào lại biến cải nữa sao, Khanh lo chi cho quá lắm vậy. » Nói rồi lại triệu bọn Chung ly Mui đến mà nói rằng : « Châu Lang dâng sớ khuyên trăm chớ bỏ việc võ, vì e Hôn vương sanh biến, vậy thì bọn người chiếu theo lẽ thường mà huấn luyện tam quân, đặt phòng binh Hôn. » Chung ly Mui lãnh chỉ, đi thảo luyện binh mã chưa đầy nửa tháng, bỗng có người ở Vinh dương đến đồn chuyển lãn với nhau rằng : « Hôn vương đồn binh nơi Cổ Lăng, điều thủ các xứ chư hầu muốn đánh với Sở, chẳng tuân theo từ minh ước giảng hòa ngày trước, đó là có ý gạt mà đem Thái Công với Lữ Hậu về, chớ chẳng phải là thật chia hai thiên hạ với Sở đâu. » Bá vương nghe qua cả giận mắng rằng : « Lưu Bang là đứa thất phu, nó dám khi ta như vậy, ngày trước Châu Lang dâng sớ mà nói, thì thiệt là chỗ thấy rất xa. » Liền triệu chư tướng muốn dấy binh đi đánh Hôn, Quí Bố can rằng : « Chẳng nên đâu. Tiếng đồn chưa ắt rằng thiệt, xin Bệ hạ duy cứ chính diêm tam quân dự bị cho sẵn mà thôi, chớ nên động trước, nếu Bệ hạ dấy binh đi trước, tức thì là mình bội ước trước, thì cái quấy về mình, chi bằng để cho Hôn vương động binh trước, thì cái lỗi bội ước về Hôn, chừng ấy Bệ hạ sẽ hạch cái tội ra mà đánh, thì binh ra có đánh, lẽ nào chẳng thắng. » Bá vương nghe theo lời, bèn chỉnh diêm binh sẵn sàng mà đợi binh Hôn.

Nói về Hôn vương ngày kia nghị kế với bọn Trương Lương, Trần Bình cùng chúng mưu sĩ rằng : « Nay muốn

bội ước mà đánh với Sở, ngặt vì lúc giảng hòa rồi, thì đủ cho Hạng Tín và binh mã các xứ về hết, nay lại đòi đến, thì tệ ra khinh sức phản phúc, e chư hầu không tin, liệu làm sao bây giờ ? » Trương Lương nói : « Bệ hạ cứ một phía thì sai người đi điều thủ binh mã các xứ, hệ binh Sở gần đến, thì binh mã các xứ cũng lục tục mà đến rồi sẽ nói cho họ biết rằng : Ngày trước mà giảng hòa với Sở ấy là dùng kế mà rước Thái Công với Lữ Hậu về nước, nay Thái Công, Lữ Hậu đã về rồi, thì há đi đề cho Sở ngồi hưởng đất phía Đông mà đem về một mối sao, hề hích vắn lời đầu thì tôi liệu chư hầu ắt đến mà hội binh, chừng ấy đánh trong một trận, phá Sở ắt xong. » Hôn vương nghe theo lời, bèn khiến Lục Cỗ viết thư, sai người qua Bành thành ước hẹn với Sở quyết hơn thua một trận.

Hồi thứ bảy mươi sáu

Sở, Hôn giao binh tại Cổ-lăng.

Nói về Lục Cỗ viết thư rồi, bèn muốn bawa thân đem qua cho Sở, Hôn vương cản lại mà nói rằng : « Chẳng nên, Hạng vương nóng nảy, hề thấy ta bội ước thì giận lắm, nếu người qua đó ắt bị va hại. » Lục Cỗ nói : « Tôi uốn ba tấc lưỡi thì tôi liệu Hạng vương ắt dấy binh qua đây, còn tôi thì vô sự. » Trương Lương và Trần Bình nói : « Nếu chẳng có Lục đại phu thì không ai đi đặng. » Hôn vương bèn khiến Lục Cỗ làm Sứ. Lục Cỗ liền từ biệt Hôn vương ra đi. Ngày kia qua đến Bành thành, vào ra mắt Bá vương. Bá vương bèn hỏi rằng : « Lục đại phu đến đây có việc chi chẳng ? » Lục Cỗ nói : « Ngày trước Hôn vương dụng trí gạt Bệ hạ, dặng rước Thái Công về nước, dối rằng giảng hòa, nay lại biến cải muốn hội binh với Bệ hạ tại Cổ Lăng, quân thần đều khờ giảo cũng chẳng chịu nghe, lại sai tôi làm Sứ, tôi nghĩ lại : Bệ hạ oai võ trượng hơn thiên hạ ai mà chẳng biết, nay dặng chia ranh Đông, Tây, thì Hôn đã đủ rồi mà Hôn vương còn chẳng biết rằng đủ, lại muốn biến cải, mà hội binh với

Bộ hạ lại sai tôi làm Sứ, tôi cũng biết Bộ hạ thiên nhân, trong gan tấc cũng chẳng dám phạm đến, nay cực chẳng đã phải đem thơ mà dâng. » Bá vương nói : « Trẫm cũng biết Lưu Bang bội ước, chẳng đợi người đến, mà ta đã muốn hội binh với ta rồi. » Lục Cồ bèn dâng thơ lên. Bá vương mở ra mà xem.

Thơ rằng :

« Hôn vương Lưu Bang, kính thơ cho Bá vương buy hạ.
« Lúc trước Thái Công và Lữ Hậu, ở lại bên Sở, mong
« ơn nuôi dưỡng, ngặt vì cảm lâu mà không cho về nước,
« khi ra trận lại dễ nơi trên tợ, trong lòng căm giận, chẳng
« phải là một ngày một bữa chi, muốn cử binh ráng
« sức mà đánh đã lâu, song ngại vì liệng chuột sợ bề
« đồ, nhắm trước xem sau, hai bề khó liệu, bắt đắc dĩ
« nên phải giảng hòa, phân ranh định dụng kể mà đem
« Thái Công với Lữ Hậu về Hứa. Vả lại đạo làm con thì
« chỗ nào cũng phải làm, tuy liều mình còn chẳng tiếc thay,
« huống chi là dùng trí, nên chỗ người ta hay nói lấy lợi mà
« gạt lừa ngu, lấy dối mà động lừa tham, làm nên mưu
« nuốt câu, giúp kẻ nhữ mối cho kẻ sẵn là vậy đó, e ngại lại
« không biết mà tưởng rằng thiệt, nay Thái Công với Lữ
« Hậu đã về nước rồi, không còn chi mà quân thúc nữa,
« nên cả bày cờ trống mà hội binh với ngài nơi đất Cổ lăng.
« như ngài chẳng sợ thì hãy đẩy binh mà đến cho mau mữa
« mữa hè trốn tránh. »

Bá vương xem rồi giận lắm, liền xé nát bức thơ và mắng rằng : « Lưu Bang là đứa tiểu nhân phản phúc, nó gạt ta mà đem Thái Công về nước rồi lại bội ước muốn đánh với ta, ta nghĩ lại từ ta khởi binh nơi đất Cối kè đến nay, đánh gần hơn ba trăm ngoài trận, tới đây không ai đánh lại, thiên hạ chưa ai chẳng cúi đầu mà qui phục theo ta, nay Lưu Bang là đứa thất phu, mới đắc chí trong một lúc mà dám khi ta như vậy, người hãy về cho mau mà nói Lưu Bang, bảo nó phải rửa tội cho sạch mà đợi ta, như ta chẳng giết dạng đứa thất phu ấy, ta thề chẳng thâu binh. » Lục Cồ lạy từ Bá vương, về

Cổ Lãng ra mắt Hồn vương rằng : « Bá vương xem thư giận lắm, quyết hừng binh đến đây, Bệ hạ phải dự bị cho sẵn, và hối thúc Hàng Tín, Anh Bô và Bành Việt đến đây hiệp binh mà hội chiến. » Hồn vương nghe nói rất lo, liền triệu Trương Lương với Trần Bình vào mà nghị rằng : « Chiến thư đã hạ, Bá vương ắt đến, mà Hàng Tín còn chưa tới, liệu làm sao ? » Trương Lương và Trần Bình nói : « Đại vương binh mã rất nhiều, phải phân phát chư tướng dự bị giao chiến với Sở, rồi sai người đi thôi thúc Hàng Tín phải đến cho mau mà tiếp ứng, thì tự nhiên vô sự. » Cách ít ngày có quân tiêu hiệu đi thám thính về báo rằng : « Bá vương lãnh binh ba mươi muôn ra khỏi Từ châu, kéo thẳng qua, giặc đường quận huyện quan lại thấy đều trốn hết, lễ dân bị khổ, lúa thóc bị đập hư hết, bá tánh chẳng yên. » Chẳng bao lâu binh mã Bá vương đã đến Cổ Lãng cách thành ba mươi dặm hạ trại, quân thám mã vào phi báo. Hồn vương bèn nói rằng : « Bá vương binh mã mới đến, phong huệ còn thanh, ta chưa nên giao binh, phải đợi ít ngày mà coi cái tình thế thế nào rồi sẽ đánh cũng chẳng muộn chi. » Trần Bình nói : « Đại vương chỗ thấy rất phải, vậy thì phải thả chông thêm cho nhiều, lại lập phong hỏa thêm, rồi người tuần sảo bốn phía thì mới giữ được. » Chúa tôi thương nghị rồi cứ làm tình chẳng đánh, luôn luôn như vậy hơn mười ngày. Bá vương thấy vậy thì nói rằng : « Hồn vương đã sai người đi hạ chiến thư, nay ta đến Cổ Lãng rồi, sao kiên thủ mà chẳng ra là cơ chi vậy ? » Quí Bô với Chung lý Mị nói : « Ấy là Hồn vương muốn làm kế hoãn binh, chờ cho binh mệt mỏi rồi va mới đánh. » Châu Lang nói : « Bệ hạ ở xa mà đến, lợi là tại đánh gấp, Hồn binh đồn trú tại đây, lợi là tại coi chừng, vả lại Hàng Tín binh mã chưa đến, nên để lâu lựa làm vậy cho lực bớt mũi nhọn của ta đi. Vậy ngày mai Bệ hạ phải giục trống đánh nhau với binh Hồn đi, chứ để cho nó lâu lựa làm chi. » Bá vương nói : « Lời Châu Lang nói rất phải. »

Ngày thứ Bá vương nghiêm chỉnh đội ngũ, cờ xí bày ra rất nhiều, tiếng trống vang vầy đánh riết tới dinh Hồn.

vương liền sai Vương Lăng, Phần Khoái, Quảng Anh và Lư Quán bốn tướng ra đánh với Sở. Bá vương bốn thân lược tới trước trận, muốn nài Hớn vương ra ngựa mà nói chuyện. Bốn tướng nói : « Hớn vương sai bốn anh em tôi ra bắt Đại vương, đặt dẽ trên tợ mà báo cái thù đời nẫu Thái Công ngày trước. » Bá vương nghe nói că giận, hươi thương đâm nhâu bốn tướng ; bốn tướng đều hươi binh khí đánh lại, đánh dặng hai mươi hiệp, bốn tướng ngăn đỡ không nổi, bèn lui về trận, binh Bá vương chưa kịp theo, bên trận Hớn có bọn Trần Hấp, Châu Xương, Cao Khởi, Lữ mã Thông bốn mươi tướng xông ra chặn Bá vương mà đánh. Bên Sở có Chung lý Mục, Quí Bồ, Huân Sở và Ngụ lữ kỳ cũng cầm binh khí xông ra đánh giúp Bá vương ; hai bên chiêng trống vang trời, đánh vui đến xế qua, trong dinh Sở một tiếng pháo nổ lên, Châu Lang dẫn một đạo binh mã ào ra vừa giết, binh Hớn bị đạo binh của Châu Lang đánh rất quá, bèn vỡ tan bốn phía mà chạy, Bá vương linh thần càng mạnh thêm, ráng sức đuổi nà theo binh Hớn. Hớn vương đồn trú không nổi, liền hiệp với chư tướng nhắm hướng Tây chạy tuốt. Binh Sở theo đến thành Cổ lăng, binh Hớn vào thành kiên bế bốn cửa, Bá vương bèn dặn chư tướng rằng : « Phen này chớ khá bỏ qua, phải đánh phá Cổ lăng bắt cho dặng Hớn vương mà rửa cái giận vô cùng cho trâm. » Chư tướng nói : « Bệ hạ công sát đã trọn một ngày, người mệt, ngựa mỏi, nay trời đã tối, phải tạm đồn binh mà nghỉ một đêm, ngày mai sẽ đồng lòng hiệp sức mà đánh phá, thì cái thành cõi này có khó chi mà phá không dặng. » Bá vương nói : « Đêm nay an dinh, song chư tướng phải ngủ cho sẽ thức, e binh nó cướp trại. » Chư tướng nói : « Bệ hạ chỗ thấy rất rõ. » Rồi đó bèn an dinh hạ trại.

Nói về Hớn vương vào thành rồi bèn thương nghị với Trương Lương, Trần Bình và chư tướng rằng : « Thành Cổ lăng hẹp nhỏ khó mà cầm cự dặng lâu, binh Sở thế trượng, nếu phá dặng rồi thì đá ngọc chẳng phân, bọn người có chức chi hay ? » Trương Lương và Trần Bình nói : « Thành này hẹp nhỏ, thiệt khó mà giữ dặng lâu, vậy thì phải chọn

đêm nay, Sở đóng dinh chưa an, vả lại giao chiến cả ngày ba quân mệt mỏi, sai người lên trên thành xem hết bốn phía, coi phía nào binh mỏng, rồi khiến vài viên chiến tướng xông phá mở đường, lại khiến vài viên đại tướng đoạn hậu, riết qua Thành cao mà tránh cái mũi nhọn, tôi liệu binh Sở đêm nay chẳng dám theo xa đâu. » Hôn vương nói : « Việc rất nguy cấp chẳng nên trì hoãn, phải truyền lệnh cho chư tướng cùng đại tiều tam quân, kiếp dự bị ra thành, liền sai quân tiều hiệu đi coi cửa nào binh mỏng. Quân tiều hiệu đi rồi về báo rằng : « Phía Bắc môn binh mỏng mà đường sá lại rộng, binh ra rất dễ. » Hôn vương liền khiến Phàn Khoái, Châu Bội, Sài Vô và Cấn Hấp bốn tướng, lãnh binh rông mở cửa Bắc môn xông nhau ra, Hôn vương cùng đại tiều tướng sĩ nối theo đánh đua, trong dinh Sở có Huân Sở đi tuần đêm hôm tăm tối, phần thì ba quân giao chiến cả ngày mệt mỏi, phần thì không có dự bị, binh mã cũng chẳng động nhiều, ngăn chống sao cho nổi, chừng binh mã các phía hay dặng áp qua cửa ượng thì binh Hôn đã xông ra khỏi rồi. Chung lý Mụi liền vào tâu với Bá vương rằng : « Đêm hôm tối tăm, e có mai phục, chẳng nên đuổi theo, chỉ bằng gìn giữ dinh trại đề mai trời sáng rồi sẽ liệu thế khác. » Bá vương bèn truyền lệnh chẳng cho đuổi theo. Bởi cớ ấy cho nên binh Hôn mới chạy dặng xa, đi chừng tám mươi dặm thì trời đã sáng, Trương Lương và Trần Bình nói : « Ba quân tuy là khó nhọc, song chẳng nên nghỉ, phải ráng sức mà chạy riết tới. » Hôn vương nói : « Binh Sở ở sau đuổi theo, đến Thành cao rồi chúng nó cũng vậy như trước, binh cứu thì chưa đến, biết lấy chi mà ngăn chống ? » Trương Lương nói : « Đại vương đến Thành cao rồi, chẳng tới ba ngày thì binh Sở ất lui. » Hôn vương nói : « Tiên sanh có chước chi hay, mà làm cho binh Sở chẳng đánh mà lui ? » Trương Lương nói : « Mỗi khi binh Sở đến mà ở lâu chẳng động ấy là vì lương hướng bất tiện, bị Bành Việt cứ chặn đường lương của Sở hoài, nên Sở khó mà thắng dặng, nay tôi thấy binh Sở vậy khôn Cổ lãng, e vậy lâu thì thành ất phá, nên lúc đang giao binh

với Sở, lói đã lên sai Trương Thước với Tàng Đồ lãnh binh ròng năm ngàn, thừa lúc loạn đi đàng tắt qua chỗ Sở chứa lương, nhưn lúc ban đêm đốt hết lương của Sở đi, chờ nên binh Sở đến Thành cao rồi, hễ phía sau lương thảo chẳng đủ thì phải rút về, đại vương hãy chạy cho mau, kéo binh nó theo kịp. » Hớn vương bèn truyền lệnh ba quân đi riết, trong một đêm một ngày đi hơn ba trăm dặm, đi đặng vài ngày đã đến Thành cao.

Còn Sở vương dặn dò tướng sĩ rằng : « Các người phải thừa lúc Hớn vương đương chạy ránh sức đuổi nà theo, dầu cho nó vào Thành cao rồi thì phải đánh phá cho đặng. » Chư tướng vâng lệnh thống lãnh ba quân đuổi nà theo binh Hớn,

Nói về Hớn vương chạy đến Thành cao rồi ba quân đều vào thành, cách chừng vài ngày, binh Sở theo đến bên vây chặt Thành cao rồi thôi thúc ba quân đánh phá rất gấp. Lúc đang đánh phá bỗng thấy Qui Bố với Chung Ly Mị đến tâu với Bá vương rằng : « Nay quân đã thiếu lương, và có người đến báo rằng : Nơi Liêu thôn là chỗ chứa lương đã bị binh Hớn cướp đốt hết rồi, lại nghe binh mã của Hàng Tín gần đến, nếu Bệ hạ chẳng thừa lúc này mà lui binh, thoãn như Hàng Tín ở ngoài đánh vào, Hớn vương ở trong đánh ra, binh ta lại thiếu lương, thì khó mà cầm cự đặng. » Bá vương nói : « Trẫm thường lo lương thảo chẳng đủ, nay bị thiếu hết, quân thiếu ăn thì ở lâu sao đặng, chi bằng lui về rồi sẽ lĩnh thế khác, song phải đề Huân Sở với Ngụ tử Kỳ đoạn hậu đặng phòng binh theo. »

Ngày ấy ba quân lớn nhỏ đang lo thiếu lương, bỗng nghe lệnh lui binh, liền vội vã như gió thổi mây tuồng, chẳng tới nửa ngày mà đã lui sạch, Huân Sở với Ngụ tử Kỳ đoạn hậu, y theo thứ lớp huân huân kéo đi, đội ngũ cũng chẳng lộn xộn. Binh Hớn ở trên thành thấy binh Sở lui hết liền phi báo cho Hớn vương hay, Hớn vương nói : « Thiệt chẳng khỏi như lời Từ Phòng đã nói, binh Sở quả lui hết rồi, ấy cũng bởi bọn Trương Thước đốt hết lương thảo, nay phải sai đại

tướng đuổi theo. » Trần Bình nói : « Chẳng nên, binh Sở tuy lui, chớ cũng có đề tướng mạnh đoạn hậu, nếu binh ta đuổi theo, e bị nó chặn mà đánh thì ắt trúng kế mà hại, binh Sở chẳng phải bị thua mà chạy ; ấy bắt quá thiếu lương mà huân huân mà đi, ba quân cũng chẳng sợ sệt chi, thì theo mà làm gì. » Hớn vương khen phải ; bèn chẳng đuổi theo. Bá vương về đến Bành thành, tra hỏi những người giữ lương, bởi chẳng hết lòng phòng thủ nên để cho binh Hớn đốt hết lương thảo, bèn đem người ấy ra mà chém đầu mà thị chúng. Từ đó cứ tu chỉnh binh mã dự bị sẵn sàng chờ ngày mà đánh.

Nói về Hớn vương đồn binh tại Thành cao. Ngày kia triệu Trương Lương với Trần Bình vào mà nghị kế rằng : « Hàng Tín, Anh Bố với Bành Việt, ba tướng ấy đã ghe phen triệu mà chẳng đến, vậy thì liệu làm sao ? » Trương Lương nói : « Hàng Tín tuy phong làm vua mà chưa có chia đất, Bành Việt lập nhiều công lớn mà chưa có phong thưởng chi, còn Anh Bố từ bại Sở đầu Hớn đến nay cũng chưa có ơn chi với ta, vả lại ba người ấy thấy lợi thì quên nghĩa, tham mà hay khoe mình, nếu nay lấy tiếng trước mà đến ơn, chia đất mà phong thưởng, làm cho mỗi người đều có quận ấp mà cai trị, thì ba người ấy đều dành nhau ra sức mà giúp, hề vương mạng vừa đến, thì họ ắt tới liền, có ai mà chẳng vàng mạng. » Hớn vương nói : « Lời tiên sanh nói đó thì đủ thấy gan ruột ba người ấy rồi, vậy thì xin Tiên sanh đem ba đạo binh phù mà gia phong cho Hàng Tín làm Tam tề vương, một miệt Lâm tri quận ấp đều thuộc về ta thống lý, phạm thuế vụ tiền lương đẳng hạng, đều để cho Tề vương chi dụng ; Anh Bố thì gia phong làm Hoài nam vương, phạm các giống sản vật đất Hoài nam đều giao về tay Anh Bố chi phí ; còn Bành Việt thì phong làm Đại lương vương, phạm sản vật thuế vụ đất Lương đều để cho Bành Việt thao dụng. Hịch văn viết rồi liền giao cho Trương Lương thi hành. Trương Lương bèn từ tạ Hớn vương đi qua ba xứ ấy.

Hồi thứ bảy mươi bảy

Trương-Lương hội chư hầu đánh Sở

Nói về Trương Lương lãnh phù hịch của Hôn vương ra đi, bèn đến nước Tề trước, quân sĩ truyền báo, Hàng Tín hay đặng liền vội vã ra rước vào thành làm lễ ra mắt rồi phân ngôi chủ khách mời ngồi. Trương Lương nói : « Nay chẳng phải như xưa, Nguyên soái đã làm vua một nước, ngôi trấn hơn bảy mươi thành, há đi lấy theo lễ chủ khách vậy sao. » Hàng Tín cười rằng : « Nếu chẳng có Tiên sanh, thì tôi có đâu đặng như vậy, huống chi Tiên sanh đặng ở ngôi Quốc sư, lễ thì tôi đãi như bậc thầy mới phải cho, há đi dám lấy trước vương mà luận hay sao. » Trương Lương bèn lấy phù hịch của Hôn vương mà giao cho Hàng Tín. Hàng Tín đọc rồi tạ ơn, lại khiến bày diên yến khoản đãi Trương Lương. Trương Lương nói : « Nay Bá vương thế cõi sức yếu, Chúa thượng đã bỏ cái lời ước nơi Hồng cầu, giao binh với Sở, đã đốt hết lương thảo của Sở, nên Hạng vương đã chạy về Bành thành rồi ; nay Chúa thượng sai tôi đi chia đất mà cấp cho Nguyên soái, vậy thì Nguyên soái lo mà hội binh cho sớm, đừng phá Sở cho yên việc can qua cho rồi, thì Nguyên soái cũng đặng hưởng thái bình, phong vương chia đất, lập công nghiệp lớn mà lưu truyền cho con cháu, cho rõ mặt khai quốc nguơn huân chẳng tốt lắm sao ; nếu Sở Hôn chưa định, thì Nguyên soái cũng không đặng an, tuy ở đất Tề, mà mắt treo trong tay hai vua, thì sao cho an đặng, bậc cao minh có khi phải xét lắm chớ. » Hàng Tín nói : « Lúc trước hội binh nơi Quấn vô, Sở đã gần phá, song Chúa thượng muốn cho Thái Công về nước, nên giảng hòa với Sở mà chia hai thiên hạ, làm cho tôi chưa chia đặng chút đất chi, nên buồn bức chẳng vui, nay nghe lời Tiên sanh nói, như xoi gan ruột, vậy thì tức tốc khởi binh, quyết giết cho đặng Sở mà đem về một mối cho Chúa thượng ngồi Trung quốc mà vô trầu Tử di, lên ngôi báu cho chư hầu

triều hạ, ấy là chí của tôi muốn như vậy, chứ chẳng phải là nói dối mà thôi đâu. » Trương Lương đứng dậy tạ rằng : « Nguyên soái quả có lòng ấy, thì là phúc của xã tắc đó, vậy thì Nguyên soái thừa lúc này mà đẩy binh cho sớm, hội hiệp với Chúa thượng mà đánh Sở, tôi cũng từ Nguyên soái, đi qua Anh Bố với Bành Việt, động điều binh hai chỗ ấy đến giúp Nguyên soái. » Hàng Tín mừng lắm mà nói rằng : « Nay tôi tính đẩy binh kéo qua Thành cao, tôi liệu chừng Tiên sanh trở về, thì tôi thao luyện binh mã đã xong. » Trương Lương bèn từ biệt Hàng Tín, rồi tuốt qua Hoài nam ra mắt Anh Bố. Anh Bố rước Trương Lương vào trong, mừng rỡ chào hỏi. Trương Lương đem phù bịch của Hạng vương ra mà đọc, gia phong cho Anh Bố làm Hoài nam vương, nội một miệt Cửu giang đều thuộc về Anh Bố thâu quân. Anh Bố liền day qua hướng Tây làm lễ chúa tôi, tạ ơn xong rồi, bày tiệc khoản đãi Trương Lương. Trương Lương nói : « Tướng quân đã định chia đất mà phong vương, thì làm tôi đã tốt bậc rồi, song Hạng vương chưa dứt, thì lương quân chưa định an, vả lại Hạng vương là người cừ của Tướng quân, người cừ còn đó, thì cái ngôi này giữ vững bền mà không lo chi sao ; nay Hàng nguyên soái đại binh đã qua Thành cao rồi, Tướng quân phải lãnh binh qua đó mà giúp, định thành công cho sớm mà hưởng chung giàu sang với nhau, ấy là chỗ đáng đại trọng phu làm đó. » Anh Bố cả mừng, liền điểm lễ binh mã kéo qua Thành cao, còn Trương Lương thì dắt kẻ tùy nhưn tuốt qua Đại lương ra mắt Bành Việt.

Ngày kia Bành Việt đang ăn uống với khách, nghe Trương Lương đến, liền sắm sửa áo mão ra rước vào trong làm lễ ra mắt rồi, Trương Lương bèn lấy bịch văn và chiếu thư phong Lương vương mà trao cho Bành Việt. Bành Việt tiếp lấy rồi khiến kẻ tả hữu bày hương án ra mà đọc chiếu.

Chiếu rằng :

« Chia đất phong vương là lộ của chúa đáp ơn cho công thần, Ngụy tướng quốc là Bành Việt, đã ghe phen tuyệt

« đường lương của Sở chẳng nài tên đạn vì. Hơn mà lập
« công ; ở lâu nơi đất Lương mà chưaặng chia đất, nay
« phong làm Đại lương vương, phàm năm mươi quận thành;
« đều thuộc về cho khanh thôn lý, tôn lấy lược vương thượng
« cho hậu lộ, con cháu đời đời đềuặng hưởng lược, phải
« cho hết lòng chớ phụ ý trẫm.

Bành Việt đọc chiếu rồi bèn cúi đầu tạ ơn, khi ấy trong
lòng mười phần vui vẻ, liền khiến bày tiệc khoản đãi
Trương Lương. Trương Lương nói : « Tướng quân đã lập
nhiều công lớn, Chúa thượng chưa kịp thù ơn, muốn sai
người độ chiếu qua đây. lại e khôngặng hết lòng, nên
sai tôi đến đây mà phong cho Tướng quân, và khiến
Tướng quân phải mau chỉnh điểm bốn bộ binh mã tuốt
qua Thành cao hội với Hàng nguyên soái mà đánh Sở.
chẳng nên chậm trễ, lời cũng chẳng dám ở lâu, phải về
cho kịp. » Bành Việt năn nỉ đòi ba phen mà cầm lại.
Trương Lương cực chẳng đã phải ở nán lại ít ngày, nhưn
thong thả bèn đi dạo ra thành xem chơi phong cảnh đất Đại
lương, thấy địa thế rất tốt, bốn phía vững bền, long bàn hổ
cứ, thiệt là chỗ Đồ hội, bốn phía đều thông, ấy là chỗ yết
hầu trong chín châu, sáu đường, ba chợ, thiên hạ rất đông,
Trương Lương dạo chơi chẳng hết, bèn than rằng : « Bá
vương chẳng đóng đô nơi Hàm dương lại đóng đô nơi Bành
thành, chẳng giữ Đại lương lại giữ Từ châu ; chẳng lấy lúa
Ngao thương để cho binh Sở thiếu lương, nên mất thiên
hạ là vậy đó. »

Trương Lương ở đó ít ngày rồi từ biệt Bành Việt trở
về Thành cao.

Nói về Hàng Tín từ tiếp đặng hịch văn rồi thì sai người
di truyền báo cho các quận huyện hay, đặng chọn ngày
dấy binh kéo qua Thành cao, Cồn Khoái Triệt từ giã diên đến
nay chẳng đến thăm Hàng Tín, nay nghe Hàng Tín dấy binh
qua Thành cao, liền chạy đến trước phủ khiến người thông
báo, Hàng Tín liền cho vởi vào, rồi hỏi rằng : « Xưa rày
chẳng thấy Tiên sanh đã lâu, là vì lược tôi chẳng nghe lời

đay, nên mới tuyệt nhau như vậy, nay lại đến đây, ắt có lời luận chi hay ? » Khoái Triệt nói : « Tôi mang ơn tri ngộ của túc hạ, nên chẳng nỡ để cho túc hạ sa nhảm cái họa rất sâu, nên chẳng nỡ xấu hổ đến mà ra mắt, tưởng túc hạ cũng không lẽ trách tôi. » Hàng Tín nói : « Sao mà gọi cái họa rất sâu ? » Khoái Triệt nói : « Túc hạ đóng binh tại đây, Hồn vương bị Sở vây khốn nơi Cổ lăng, đã ghe phen sai người đi triệu, túc hạ lại nghịch chữ mà chẳng đi cứu viện, bởi không cách chi mà khu xữ choặng, bất đắc dĩ nên sai Trương Lương đem hịch văn mà gia phong cho túc hạ làm Tam lễ vương, lại chia đất mà cho, ấy là lấy lợi mà nhử, cho túc hạ đi dẹp giặc giùm, chứ chẳng phải là gọi túc hạ có công mà phong thưởng chi đâu, thiệt là muốn cho túc hạ phá Sở dựng mà thiên hạ, tôi biết hễ thiên hạ bình rồi, thì người há dung túc hạ ngồi cao làm vua mà hưởng sự vui nơi lúc thái bình, làm sao và cũng nhớ khi túc hạ mấy phen nghịch chữ, lại e túc hạ có ý đồ vương, thì chi cho khởi lập kế mà hại túc hạ, dựng mà trừ cái họa trong tâm phúc, cho con cháu nối nghiệp lâu dài, chi bằng thừa lúc này là lúc hai vua đương một mối, mà riêng chiếm lấy cõi Tề, chia ba thiên hạ thì mới bền vững lâu dài, nếu chẳng nghe lời tôi, thì chừng phá Sở rồi, túc hạ ắt phải mang họa, xin túc hạ nghĩ lại cho chính. » Hàng Tín nói : « Trương Lương bốn thân đến đây mà triệu tôi, tôi đã hứa dấy binh phá Sở, nếu nay chẳng đi thì một là vi nghịch mạng vua, hai là nuốt lời mà hại bạn, ba là thọ ơn mà phụ đức, dầu cho dựng nước Tề đi nữa thì thiên hạ chư hầu cũng dị nghị, mà rồi ngày sau tôi còn mặt mũi nào dám ngỗ Hồn vương, lời tiên sanh tuy là minh triết, mà lòng tôi thiệt chẳng nỡ bội Hồn. » Khoái Triệt nói : « Túc hạ chẳng nghe lời tôi, sau đến lúc bị hại chớ có ăn năn. » Hàng Tín liền phất tay áo mà đi vào, rồi khiến người phò Khoái Triệt ra ngoài. Khoái Triệt liền giã điện lại như cũ, ca hát cùng chợ. Kẻ tả hữu ngheặng bên đem lời ca ấy về truyền báo với Hàng Tín. Hàng Tín cười rằng : « Ấy chẳng qua là lời va thường nói, nghe mà làm chi. » Nói rồi liền nổi súng dấy binh, chẳng

mấy ngày đã đến Thành cao, vào triều kiến Hôn vương và tạ ơn chia đất gia phong, rồi đóng dinh tháo luyện binh mã, và đeo ấn Nguyên soái lại.

Nói về Trương Lương lúc từ biệt Bành Việt mà về thì lại dặn dò đòi ba phen rằng : « Trương quân hãy dấy binh cho mau dựng hiệp với Hàng nguyên soái mà phá Sở, xin chớ sai sót. » Bành Việt hàm hồ chịu liền, Trương Lương về đến Thành cao vào ra mắt Hôn vương mà thuật hết các việc lại. Hôn vương nói : « Nếu tiên sanh không đi thì ba tướng thiệt e khó phục. » Trương Lương nói : « Chẳng phải là tại sức ôi, ấy cũng tại oai đức của Đại vương, cho nên họ mới thuận tùng. » Trương Lương lại nghe Hàng Tín đã đến hơn mười ngày rồi thì mừng lắm, chưa đầy một tuần mà Anh Bố với Bành Việt cũng lục tục kéo đến, đều đem nhau vào triều kiến và tạ ơn. Hôn vương bèn dùng lời ngon ngọt mà an ủi dỗ dè, rồi khiến lựa chỗ an dinh, và nghe theo lệnh Hàng nguyên soái tiết chế; lúc ấy các xứ chư hầu cũng y kỳ kéo đến mà tước hội, từ Thành cao qua Vinh dương liền nhau hơn mấy trăm dặm đều là binh Hôn. Hàng Tín tra điểm binh của Yên vương mười lăm vạn, binh của Anh Bố năm vạn, binh của Bành Việt năm vạn, binh của Lương Ngụy hai mươi vạn, binh của Tiễn Hà mười lăm vạn, binh của Tàn Đồ ba vạn, binh của Hàng vương ba vạn, binh của Lạc vương năm vạn, binh của Tam Tần sáu vạn, binh của Hôn vương hai mươi vạn, Hàng Tín thống lãnh binh Tề mười lăm vạn, cộng tất thấy là một trăm mười hai vạn, còn những danh tướng như : Anh Bố, Bành Việt, Phàn Khoái, Châu Bột, Vương Lăng, hơn tám trăm viên, cả hữu phụ bạc đại thần cùng các mưu sĩ hơn năm chục viên, Hàng Tín điểm gộp hết các nẻo chư hầu cùng văn võ tướng sĩ đại tiểu tam quân, biên chung lại một bôn mà dâng cho Hôn vương.

(Xem tiếp tập 31)



TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA

Hớn vương xem thấy số mục đông nhiều như vậy thì mừng lắm, bèn khiến Tiêu Hà, Trần Bình và Hạ hầu Anh lấy lúa Ngao thương và lương mễ trong Tam Tào vận ra mà phân cấp cho ba quân chi dụng, còn những kẻ theo trong dinh, mang binh mà bỏ mình, hoặc là tử trận, thì cấp thưởng quan mộc mà mai táng, con cháu lạiặng ấm thưởng đời đời. Ba quân cảm ơn, thấy đều vui vẻ nhảy nhót. Ấy là Hớn vương mỹ chánh cang mục, thấy đó thì cũng đủ biết nhà Hớn ắt hưng.

Hớn vương chính diêm đại binh xong rồi, liền triệu Hàng Tín vào mà nghị kế rằng : « Nay binh mã lương thực thấy đều tề bị, chẳng hay Nguyên soái có phương lược chi ? » Hàng Tín nói : « Binh mã tuy chỉnh, song chưa phân phát, chưa lương đầu đó đều có phương hướng, tôi phải chọn coi chưa tướng, mỗi người phải lãnh binh mã bao nhiêu, chiếm định xứ nọ, cùng làm sao mà ứng địch, điều khiển cho xong rồi, chừng ấy tôi sẽ thũh Bệ hạ xe giá khởi binh. » Hớn vương nói : « Vậy thì phải sai người hạ chiến thư, dụ Hạng vương đến đây, rồi mình dĩ vật dãi lao thì mới dặng trọn thắng. » Hàng Tín nói : « Hạng vương đã ghe phen qua đây, song đường xa xuôi, lương hướng bất tiện, nên phải chịu thua, nay nghe chưa hầu hội binh ở đây, và há chịu qua hay sao ? Chỉ bằng Chửu thượng phải bốn thân qua Bành thành, cách chừng ngoài trăm dặm mà đóng dinh, dụ Hạng vương dẫn binh đến đó, tôi tháo luyến binh mã mà lập ra trận thế, thì Hạng vương đi phen này ắt không trốn về dặng

nữa. » Hớn vương nghe nói cả mừng. Hàng Tín bèn lãnh hết chư tướng cùng đại tiểu tam quân, sắm sửa khởi hành.

Hồi thứ bảy mươi tám .

Hớn vương hội binh tại Thành cao.

Nói về một trăm vạn binh Hớn, tuy là cửa chư hầu quân lĩnh, song phải nghe theo Hàng Tín ước thúc, đội ngũ chẳng loạn, cớ xí nghiêm chỉnh, ngồi đứng tới lui thấy đều có phép. Hớn vương lại sai Trương Lương đem dê, rượu khao thưởng. Hàng Tín bái lãnh, Trương Lương bèn hỏi rằng : « Nguyên soái đã điều độ binh mã xong rồi, nay cũng nên đẩy binh, mà sao còn chưa đi là cớ chi vậy ? » Hàng Tín nói : « Hành binh phải lựa chỗ đất tốt, duy có chỗ phía Nam, núi Cửu lý san nơi Cai hạ, non cao chón chỗ, trước có chỗ phục binh, sau có chỗ ngăn chặn, lại là chỗ Hớn vương sanh vượng, Hạng vương bại vong, chỗ ấy đồn binh rất tốt, tôi đã sai người đi thám dò chưa về, đề coi cho thiệt chắc rồi sẽ tấn binh. » Trương Lương nói : « Tôi đêm xem ngôi Càn tượng, thấy vận Hớn rất thịnh, ngũ tinh lại sáng lòa hơn nữa, sao Tử vi cùng các vì liệt tú thấy đều sáng suốt, ấy là điềm ứng cho chúa thượng đăng nên nghiệp cả, hồng cơ lâu dài, ít đời nào bị đặng. Nguyên soái hãy lập công cho sớm, cho an thiên hạ, làm cho bá tánh khỏi chốn đao huyễn, mà rồi bọn ta cũng đặng phần long phụ phụng mà nhờ hội rồng mây. » Hàng Tín nói : « Đại binh ở đây, há lẽ ở lâu, duy còn đợi người tôi sai về rồi, tôi sẽ thỉnh Chúa thượng khởi hành. » Trương Lương từ biệt Hàng Tín ra khỏi dinh về nói lại cho Hớn vương nghe, Hớn vương rất đẹp.

Nói về Bá vương đang ở tại Bành thành, có kẻ tế tác và báo rằng : « Nay Hớn vương hội với thiên hạ chư hầu thống lãnh binh rồng hơn trăm muôn, từ Bình dương đến Thành cao liên nhau hơn tám trăm dặm, trước sau đồn binh hơn hai trăm chỗ, đêm thì đèn đuốc lòa trời, ngày thì sanh kỳ dõ dặt, thình thể khác xưa xa lắm, Hàng Tín cả ngày

điều độ tướng sĩ, tháo diễn binh mã, Trần lưu với Ngao thương, hai xứ vận lương đến liền liền chẳng dứt, nghe nói nay mai gì đây thì noi theo đường Võ dương kéo đến Từ châu, đóng binh mà đánh với Bộ hạ. » Bá vương nghe báo, bèn nghĩ thầm rằng : « Lúc họ Phạm Tăng nói : Hớn vương chỉ chẳng phải nhỏ, ngày sau ắt nên việc cả, lúc hội yến nơi Hồng môn, khuyên ta giết đi mà trừ hậu hoạn, chẳng dè ngày nay thiệt quã là mối rất hại. » Nghĩ rồi liền triệu Hạng Bá, Hạng Trang, Quí Bồ, Chung ly Mị và Châu Lang vào mà nghị kế rằng : « Nay Hớn vương đẩy đại binh qua đánh với ta, ngặt vì binh Sở ta chỉ có ba mươi muôn mà thôi, còn các xứ binh mã đều chưa tựu đến, nếu muốn đi đánh e chẳng thắng được. » Chư tướng nói : « Đất Giang đông là chỗ Bộ hạ dấy binh, lòng người chiêm ngưỡng đã lâu, vậy thì phải mau sai người về Cối kè một miệt phía Nam mà điều thủ binh ròng thêm mấy muôn ; còn Thục lục mấy xứ, Châu Ân đang trấn thủ, Bộ hạ đi đánh mấy trận, va chẳng thêm đến giúp, nay phải sai người đi vãn tội va, rồi khiến va thống lãnh bốn bộ binh mã đến đây ước hẹn mà phá Hớn, còn những quận huyện ở gần đều làm hịch văn điều thủ dân binh, thì cũng dặng thêm ít vạn nữa. » Bá vương nói : « Châu Ân ở tại Thục lục đã lâu, nghe nói với Anh Bồ kết bạn rất hậu, nay Anh Bồ đã đầu Hớn rồi, duy còn một mình Châu Ân là thiệt đồ lang tử giả tâm, chắc là nó chẳng ở lâu, chi bằng gạt nó đến giết phức cho rồi dặng mà trừ cái hoạn trước mặt. » Hạng Bá nói : « Lời Bộ hạ nói rất phải. » Liền sai Thiên hộ là Lý Ninh đem hai đạo hịch văn đi triệu Châu Ân và điều binh ước ngộ. Lý Ninh vâng lệnh đi đến Thục lục ra mắt Châu Ân và trao hịch văn ra. Châu Ân liền mở hịch văn ra mà đọc rằng :

« Châu Ân trấn thủ Thục lục đã lâu, binh mã thao luyện đã ròng, nay Hớn binh hội chiến với Sở, nên sai Lý Ninh đem hịch văn mà triệu ngươi, ngươi phải suốt đêm dẫn binh đến, dặng hiệp lại mà đánh Hớn, chớ nên làm như trước, cho triệu mà chẳng đến, thì tội lụy chẳng vừa, người phải vâng lấy. »

Châu Ân xem bịch văn rồi nghĩ thầm rằng : « Bá vương thế đã cô nhược, tánh lại hoành bạo, nếu ta đi đây, thật bị tru lục, chỉ bằng ta riêng chiếm lấy đất Thợ lục này rồi ngồi mà xem thắng bại, đợi chừng Hôn vương phá đảng Sở rồi, thì ta sẽ ước hội với Anh Bố mà đầu Hôn thì cũng chẳng mất cái chức phong hầu. » Nghĩ rồi bèn nói với Lý Ninh rằng : « Nay đất Thợ lục đạo tặc nhiều lắm, ta mắc ở trấn thủ chẳng dám nói ra mà đi đầu, người thấy về đi, để ta dẹp yên rồi, ta sẽ dấy binh. » Lý Ninh nói : « Việc có huân gấp, Thợ lục tuy có đạo tặc song cái hoạn chút đỉnh, nay Sở Hôn giao binh việc rất nguy cấp, mà Tướng quân chẳng đi cứu ứng, lại lấy Thợ lục làm trượng sao ? » Châu Ân nói : « Theo ý người, thì lấy va làm trượng, chứ theo ý ta thì ta biết có một chỗ đất này là trượng mà thôi, Bá vương chẳng nghe lời Phạm Ách, đi tin sự phản gián, hay sanh nghi kỵ đem ta mà bỏ tại đất này, nay ta cũng tính lấy chỗ này mà làm kế dưng lữ, há bỏ mà đi đâu hay sao ? » Lý Ninh biết Châu Ân tâm chí đã biến rồi, thì chẳng dám nói nữa, bèn từ Châu Ân mà qua sông. Ngày kia đi đến Cối kè, quan Thái thú đất Cối kè tên là Ngô Đơn, liếp dựng bịch văn mở ra mà đọc thì biết Bá vương điều thủ binh Ngô, ước hội mà đánh Hôn ; liền triệu kẻ tả hữu vào mà nghị kế, rồi truyền bịch văn ấy cho các chư hầu nội đất Ngô mà điều thủ nhưn mã ; trong một tuần dấy binh dưng tám vạn, rồi hiệp với Phó tướng là Trịnh Hanh cùng Lý Ninh kéo qua Bành thành ra mắt Bá vương. Lý Ninh bèn tâu rằng : « Châu Ân nghịch chỉ chẳng chịu dấy binh, tôi phải qua Cối kè cùng các quận huyện, cộng binh lại dưng tám vạn, nay tôi về đây mà phục mạng. » Bá vương nghe nói Châu Ân vô lễ thì giận lắm, liền muốn dấy binh trước giết Châu Ân mà khích Hàng Tín, rồi sau sẽ phá Hôn. Hàng Đả nói : « Châu Ân cũng như binh ghê ngứa có đủ chi mà lo, chứ Hôn vương là hoạn trong tâm phúc, Bộ hạ phải phát binh chinh phạt cho sớm, chứ há để buồn vậy sao ? » Bá vương nghe lời Hàng Đả liền chỉnh điểm tam quân cùng binh mã các xứ ở gần đều đã hội đủ, cộng hết đại binh dưng năm chục vạn, sửa sửa mà đánh với Hôn.

Nói về người của Hàng Tín sai đi xem địa thế nơi Cửu lý san, người ấy xem khắp rồi làm một bản địa đồ đem về dâng cho Hàng Tín. Hàng Tín xem rồi thì mừng lắm, liền thỉnh Lý tá Xa vào mà thương nghị rằng : « Cửu lý san là trời sanh một chỗ chiến trảng, bên tả Sơn lăng, bên hữu phía Xuyên trạch, trước có chiểu ứng, sau có ân phục, điều binh khiến tướng, bày bố rất tốt ; song chẳng biết làm sao gạt Bá vương đến đó cho đứng, tiên sanh ấy có chức hay, xin liệu thử coi. » Lý tá Xa nói : « Bá vương tuy muốn đẩy binh kéo tới, song thì hữu ấy cũng có kẻ mưu thần cau gián ngăn trở, nếu va vào hào sâu xây lũy cao, ngồi đó mà kiên thủ chờ chẳng chịu đánh. Binh ta thế trượng, phí dụng chẳng đủ, cầm cự lâu sao được, và lại thừa lúc mình thiếu lương xong ra mà đánh thì binh ta ắt thua, nay muốn dùng kế thì phải chọn một người qua Sở mà trá hàng, rồi lãnh làm chức Hưởng đạo, kiếm sự lợi mà mê hoặc và dụ va. Vả lại Bá vương là người hay tin lời sấm, ít ưa tả đạo, nếu va đẩy binh đến đây thì ắt sa vào giếng thần, hề va đến rồi thì ắt thoát chẳng khỏi kế của Nguyên soái đâu, phá Sở thành công là tại lúc này, còn lo chi nữa. » Hàng Tín cả mừng, nói : « Người mà trá hàng ấy nếu chẳng có tiên sanh thì chẳng ai đi được, vì tiên sanh xưa là tôi của nước Triệu vẫn có danh vọng, nếu khứng giúp ra một lời thì Bá vương ắt tin. Nếu va đến đây thì ắt lớn dạng trọn thắng, mà rồi cái công của tiên sanh cũng chẳng nhỏ. » Tá Xa nói : « Tôi ở nơi trướng hạ đã lâu, rất mong ơn tri ngộ, không thể chỉ mà báo đáp, nếu muốn dùng tôi thì tôi phải y mạng mà làm. Vậy thì Nguyên soái cứ lo khởi binh, tôi qua đó dùng vài lời nói thì Bá vương ắt đến Cửu lý san đứng Nguyên soái thành công cho sớm. » Rồi đó Tá Xa bèn từ tạ Hàng Tín, dẫn vài kẻ tùy như cũ bên Triệu lướt qua Bành thành, vào liệm nghỉ ngơi. Qua bữa sau đến phủ quan Đại tư mã nói với kẻ môn lại rằng : « Ta là tôi cũ của nước Triệu, chức Quản vũ quân, tên Lý tá Xa, muốn cầu ra mắt lão đại vương. » Kẻ môn lại liền vào trong bẩm với Hạng Bá, Hạng Bá bèn

nghĩ rằng : « Lý tả Xa vẫn là mưu sĩ của Triệu, nay đến đây có việc chi cả. » Bèn khiến kẻ tả hữu thỉnh vào ra mắt. Lý tả Xa vào làm lễ ra mắt xong rồi, Hạng Bá bèn hỏi rằng : « Tôi nghe hiền công ở bên Tề mà làm Mộ khách cho Hàng Tín, nay đến đây có việc chi chăng ? » Lý tả Xa nói : « Triệu vương chẳng nghe lời tôi, để cho Trần Dư giao binh với Hàng Tín, bị Hàng Tín lập bối thủy trận phá Triệu, chém Trần Dư nơi Đổ thủy. Tôi không chỗ nương thân, nên phải ở nơi trưởng mà làm mưu sĩ cho Hàng Tín tự thuở đến giờ. Chẳng dè Hàng Tín như được Hớn vương phong làm Tam lễ vương, nên tự tôn tự đại, phàm có mưu kế chi thì va quyết đoán lấy một mình. Tôi ở tại trưởng hạ, lời chẳng nghe, kế chẳng theo, bọn mưu sĩ mười phần đi hết tám chín. Nay tôi nghe Sở vương muốn dấy binh đánh với Hớn, nên muốn đến đầu trong sớm tối, hoặc có thương nghị đều chi, tôi tuy bất tài, song cũng ra công khuyên mã. Tôi liệu cái mưu của Hàng Tín chẳng khỏi trong cái máy nhiệm của tôi đâu. » Hạng Bá nói : « Hai nước đương lúc giao binh, trá mưu kỳ kế rất nhiều, tôi e liên sanh đến đây hoặc là trá hàng mà dọ binh Sở hư thiệt, tôi chẳng dám tin. » Lý tả Xa nói : « Đại vương lầm rồi, tôi bất quá là một tên mưu sĩ, chớ chẳng phải là mang giáp cầm thương, xông phuồng phá trận chi động, duy ở hai bên tả hữu bày mưu thuyết kế mà thôi, nghe cũng chẳng nghe thì tại nơi đại vương, còn việc hư thiệt bên Sở đây thì Hàng Tín, lẽ thường sai người đi thám thính, lựa phải đợi tôi đi trá hàng mới biết hay sao ? Nếu đại vương nghi tôi, thì thiệt là tôi đầu lăm chúa rồi, ấy là bất minh ; cả đời trôi nổi, không chỗ dựa nương, ấy là bất trí, chỉ bằng thác trước mặt đại vương đây cho rồi, còn sống mà làm chi. » Liền giục gươm đeo của kẻ tả hữu mà tự vận. Hạng Bá liền ôm đại mà chịu tội rằng : « Đương lúc nhiều như vậy, Tiên sanh lại ở bên dinh Hớn mà qua đây, lẽ nào tôi chẳng nghi. Tiên sanh chớ nên chấp nhứt, vả lại này giờ tôi ăn nói lỗ mãng, thiệt chẳng phải là lẽ đãi hiền như vậy, xin ngài thứ

tội. » Liền mời Tả Xa lên ngồi bày rượu khoản đãi rồi cầm lại nghĩ đó một đêm : qua bữa sau dắt Tả Xa vào triều kiến Bá vương, và thuật hết việc đầu hàng, Bá vương nói : « Trẫm hai bên tả hữu đang thiếu một tên mưu sĩ, đặng Tả Xa đến đầu rất hiệp ý trẫm. » Liền khiến cho Tả Xa vào triều kiến, rồi nói rằng : « Trẫm vẫn nghe danh Quẫu vô quân, lúc đó cũng muốn qua Triệu mà thỉnh về đặng lo mưu kế cho trẫm, nay đặng đến đây rất nên có ích. » Tả Xa nói : « Tôi ở bên Triệu, Triệu vương chẳng biết dùng tôi, sau tôi qua làm mưu sĩ cho Hàng Tín, Hàng Tín lại cũng chẳng dùng, một mình không chỗ dựa nương, bốn biển không nhà, nên phải qua mà đầu Bệ hạ, cũng như con trẻ mà trông cha mẹ vậy, như Bệ hạ dùng tôi, thì tôi phải hết sức mà liều thác với Bệ hạ, còn như Bệ hạ cứ nghi tôi mà chẳng dùng, thì tôi cũng nên nhào xuống biển đông mà thác cho rồi, chớ chẳng muốn sống mà làm người bỏ trong thiên hạ đâu. » Bá vương nói : « Người đã thiết lòng theo ta, thì sớm tối ở hai bên tả hữu, ta sẽ có việc mà cần dùng người. » Từ ấy Bá vương bèn dùng Tả Xa làm mưu sĩ, lại thấy Tả Xa ăn nói hơn người, dung mạo tốt chúng thì mừng lắm, bèn chẳng nghi ngờ chi hết.

Nói rồi Hồn vương đồn binh lâu ngày, bèn triệu Hàng Tín vào mà thương nghị rằng : « Đại binh đồn trú lâu ngày e lương thực chẳng đủ, lúc này phải lúc ra binh, chẳng hay Nguyên soái liệu ra thế nào ? » Hàng Tín nói : « Trọn cả ngày binh mà điều độ đã xong, hôm nay tôi tính vào thỉnh Bệ hạ xe giá khởi hành. » Hồn vương nói : « Đại binh tuy là nối nhau mà đi, song tiền xu phải chọn hai viên đại tướng để làm tiên phong, song chẳng nên nhiều nhưng bá tánh, làm lời hiệu dụ cho các quận huyện phía trước đây, ai có lòng qui thuận thì phải đồ dể thương xót, đâu thì ở đó mà quản lý địa phương, một mảy chớ phạm đến của dân, đặng như vậy mới gọi là lương tướng, chẳng hay dưới trướng của Nguyên soái có người như vậy chẳng ? » Hàng Tín nói : « Lúc tôi phá Triệu rồi tôi đồn trú binh ở tại đó, tôi có chiêu tập những sĩ cầm

đông, bốn phương đặt hai viên đại tướng, đều có sức mạnh đánh muôn người, thuở nay điều dụng lấy làm đặc lực, và lại hai người ấy làm người trung trực, ở ăn yên tĩnh, nếu khiến làm tiên phuông, thì ắt đủ lập công cho Bộ hạ. » Hôn vương liền triệu hai tướng vào ra mắt. Hai tướng vào bái kiến xong rồi đứng trước mặt vua. Hôn vương xem thấy hai tướng oai phùng lẫm lẫm, diện mạo đường đường bèn hỏi quê quán và họ tên, hai tướng đều tâu rằng : « Bọn tôi từ nhỏ chẳng biết làm ăn, duy tra cung mã ; nhưn lúc loạn nhà Tần bèn vào ẩn nơi núi Thái san, sau nghe Hàng nguyên soái chiêu nạp Tráng sĩ bốn phương, nên mới đem nhau ra đầu nơi dưới trướng, bọn tôi đây một người họ Khổng tên Hy ở đất Liêu huyện, còn một người họ Trần tên Hạ ở đất Hạ huyện, sau dời về ở tại Đông Tà. » Hôn vương cả mừng, liền phong Khổng Hy làm Liêu hầu, Trần Hạ làm Phí hầu, khiến lãnh binh ròng ba vạn mà làm tiên lộ Tiên phuông. Hai người cúi đầu tạ ơn xong rồi dẫn binh đi trước. Còn Hôn vương lãnh đại binh ra khỏi Thành cao, nối nhau hơn mấy trăm dặm binh mã liền liền chẳng giứt, hai bên bá tánh ở an như cũ, một mảy cũng không động đốn, ấy thiệt rõ ràng là vương giả chi sư.

Hồi thứ bảy mươi chín

Châu Lang can Bá vương ra binh.

Đời Đại Hôn năm thứ năm, mùa thu tháng tám, Hôn vương dẫn binh ra khỏi Thành cao. Hàng Tín làm Đại nguyên soái thống lãnh chư tướng, còn Khổng Hy và Trần Hạ làm Tiên phuông, một mảy cũng chẳng phạm đến cửa dân, đi đến đâu các quận huyện thấy đều qui phục, hai tướng bèn khiến đâu thì ở đó quản lý địa phương như cũ, bá tánh đều dai còm bầu nước mà rước binh vua ; chẳng bao lâu binh đã kéo đến Cửu lý sơn, nối nhau hơn mấy trăm dặm mà đóng dinh. Khổng Hy và Trần Hạ bèn đem nhau đến ngự dinh mà triều kiến Hôn vương và nói rằng : « Nhờ oai đức của đại vương, cho nên đi dọc ngang chẳng động dụng chi, các quận huyện

đều qui phục. » Hớn vương cả mừng, hậu thưởng hai tướng, rồi khiến đóng dinh ra hai bên mà thủ hộ đại dinh ; Khiến Tiêu Hà thôi đốc lương thảo cho đủ dùng, lại sai hai tốp tế tác đi thám dò tin tức bên Bành thành, coi có động tĩnh chi hãy về phi báo cho mauặng mà dự bị. (Hớn vương hành binh châu lắt như vậy, cũng nên gọi là ra binh lấy luật, dụng mưu mà nên).

Người đời sau có làm thơ mà khen rằng :

*Trăm vạn hùng binh đến Hội cại,
Sanh kỳ lỗ xố quét trần ai.
Mây lóng chẳng phạm dân vui dạ,
Bầu nước đại cơm có mấy ai.*

Nói về Hớn binh đến Cửu ly san bên đồn trú nơi Bái quận, trong thành Bái quận có một cái tiêu lâu rất nên cao lớn, Hàng Tín bèn truyền lệnh treo một tấm bảng trên chót tiêu lâu, trong tấm bảng ấy có đề tám câu thơ chữ viết rất lớn.

Thơ rằng :

*Dấy nghĩa nhóm chư hầu,
Bạo tàn chớ để lâu,
Lòng người đều bội Sở,
Trời định thuộc Viêm Lưu,
Gần thác nơi Cai hạ,
Hết thời tại Bái lâu.
Gươm mài đã sáng giới,
Đề chém Hạng vương đầu.*

Bỗng có kẻ tế tác đi thám thính, thấy Hớn vương đồn binh nơi Bái quận, liền suốt đêm về Bành thành phi báo, lại có chép tám câu thơ ấy về dâng cho Bá vương. Bá vương xem thơ rồi giận lắm, xé nát bức thơ nghiến răng trợn mắt chỉ qua phía Tây mà mắng lớn rằng : « Ta chẳng giết được cái thằng lòn tròn ấy, ta thề chẳng thâu binh. » Liền muốn dấy binh nội ngày ấy. Châu Lang và Quí Bố can rằng : « Chẳng nên, ấy là kế dụ quân của Hàng Tín đó, vì nó e Bộ hạ an binh bất động, nên nó treo tấm bảng ấy, dặng cho người truyền báo mà chọc giận Bộ hạ, nếu Bộ hạ dấy binh ắt trúng

gian kể. » Bá vương nói : « Trăm lũng hoành trong thiên hạ chưa từng chịu nhục ngày nào, nay bị cái thằng lòn tròn này nó ghe phen buông lời nhục nhã, nếu án binh bất động, thì chẳng hồ với chư hầu sao. » Liền truyền chỉ dấy binh, Châu Lang lại can rằng : « Binh Hớn thế trượng, lại thêm Hàng Tín quĩ kế rất nhiều, Bộ hạ chẳng nên khinh địch, lấy theo trí ngu của tôi, thì chỉ cho bằng đao hào sâu đắp lũy cao đừng thêm ra đánh, rồi phát hịch văn ra, tụ binh mã các xứ đến mà cứu viện, lại sai người qua sông, về Cối kè mà mượn thêm lương mễ của các quận huyện đủ cho dùng, rồi cầm cự cho lâu ngày, binh họ một mỏi, lương thảo chẳng đủ ; chừng ấy Bộ hạ lấy khoả mà đánh mệt, giục binh qua Tây, trong một trận thì cũng thắng dặng, làm cho Hàng Tín chẳng dùng mưu dặng, mà Trương Lương cũng chẳng dùng chước dặng, binh Hớn vỡ tan bốn phía, rồi binh Sở ở sau đuổi theo, thì Vinh dương với Thành cao ắt vô tay mà dặng, nếu Bộ hạ chẳng nghe lời tôi, bỏ thành không mà qua đó, thì ắt đánh chẳng lại đông, thoãn như chẳng thắng, thì Bộ hạ sẽ theo về đâu ? » Bá vương làm thinh ngẫm nghĩ, dự dự chưa quyết. Bèn về cung ra mắt Ngu Cơ, Ngu Cơ hỏi : « Tôi có nghe binh Hớn nay đã đến gần, Bộ hạ lấy chi mà ngăn chống ? » Bá vương bèn đem hết những lời của Châu Lang mà thuật lại một hồi. Ngu Cơ nói : « Lời Châu Lang nói đó rất nên nhắm lý, như Bộ hạ nghe theo mưu ấy, thì ắt tắc vô sự, chẳng vậy thì tôi e khó mà thắng dặng, mà rồi Bành thành giữ cũng không dặng nữa, xin Bộ hạ nghĩ lấy. » Bá vương nói : « Vậy thì ngày mai trăm sẽ thương nghị lại với quần thần. »

Ngày thứ Bá vương bèn nhóm hết quần thần mà nghị rằng : « Châu Lang khuyên trăm đừng đánh với Hớn, lời nghị ấy thế nào ? » Lý tã Xa nói : « Nếu Bộ hạ bỏn thân chẳng qua đó, thì binh Hớn biết rằng sợ, ắt tới đánh Bành thành, nếu Bành thành mà giữ chẳng dặng, thì Bộ hạ tính chạy về đâu ? Nay mà lo kể, thì Bộ hạ phải thống binh mà đánh gấp đi, như thắng thì binh Hớn ắt chạy, như chẳng thắng thì sẽ về giữ Bành thành mà làm căn bản, rồi điều thủ binh mã các xứ

đến mà cứu viện thì họ nối nhau mà đến, vả lại binh Hồn đồn trú lâu ngày đã mệt mỏi rồi, mình thừa lúc này mà đánh thì binh Hồn ắt thua ; Bộ hạ bỏ cái kế chắc thắng, mà nghe theo cái kế giữ rào của quần thần làm vậy chẳng làm sao ? » Bá vương nói : « Lời Tả Xa nói đó rất hiệp ý ta. » Liền truyền lệnh đẩy binh, nhắm Bái quận tấn phát, vừa ra khỏi thành bỗng có một luồng gió mạnh thổi gãy cây cờ Trung quân ; ba quân đều thất kinh, còn con ngựa Ô chùy của Bá vương cỡi, đi đến cầu Ngọc lâu vòng hí khan mấy tiếng. Hạng Bá với Châu Lang thấy Bá vương đi phen này có nhiều điềm lạ, thì nghị với nhau rằng : « Đại kỳ gãy lọng, long mã hí khan, ấy chẳng phải là điềm tốt, bọn ta phải đón ngựa mà gián can. » Nghĩ rồi lại khiến Ngu tử Kỳ trở lại xe sau mà tâu với Ngu hậu, xin khuyên gián đừng cho tấn binh.

Nói về Bá vương đi đứng mười dặm, bỗng thấy Hạng Bá với Châu Lang cùng đại tiểu văn võ các quan đều tụ tại Trú tiết đình xin Bá vương tạm nghỉ, rồi đem nhau quì xuống mà tâu rằng : « Bộ hạ vừa ra khỏi thành đại kỳ gãy lọng, long mã hí khan, ấy là điều mà trong việc hành binh kỵ lắm, chi bằng quay binh lại mà đợi ít ngày rồi sai người đi thám thính tin tức Hồn binh coi hướn gấp thế nào rồi sẽ tấn binh cũng chẳng muộn chi. » Bá vương nói : « Vua Trụ lấy giáp tý mà vong, vua Vũ vương lấy giáp tý mà hưng, sao nghiệm cho người này mà chẳng nghiệm cho người kia, đại phạm gió gãy cờ ngựa hí khan, thì cũng là việc tình cờ đó mà thôi, nay đại binh đã ra, trong ngoài đều biết, nếu mà trở lại thì làm cho bá tánh sanh ughì, thoãn như kế kế tác của Hồn mà biếtặng, rồi nó đồn chuyền với nhau thì ắt nó chề trâm rằng nhát. » Liền muốn huy động binh mã kéo đi, kẻ tả hữu bèn báo rằng : « Có người của Nương nương sai đến dâng thư. » Bá vương cười rằng : « Ngự thư của ta sai người đem thư đến mà nói chuyện chi vậy ? » Bá vương mở ra mà xem thì là thư của Ngu hậu, tay viết nơi trên xe.

Thơ rằng :

« Vua Văn vương nghe lời Hậu phi can mà nên Thánh,
« vua Đại Võ thường đọc lời chàm Đồ Sang mà hưng nhà
« Hạ, từ xưa đế vương chẳng có ai chẳng nghe lời can mà
« nên trị, thiếp là phận đờn bà việc thấy biết chẳng xa, song
« nghe tướng của Hớn là Hàng Tín quĩ kế rất nhiều,
« phải dự bị đồ phòng cho lắm, vả lại lời của Châu Lang
« nói đó đều có ý lắm, thiệt là hết ngay, Bệ hạ chẳng nên
« chẳng nghe, huống chi ngày nay là ngày hành binh mà gió
« thổi gậy cờ, ô chày la hí, ấy là trời ra điềm mà răn
« đó, Bệ hạ hãy xét lại, há đi gọi là việc tầm thường mà bỏ
« qua sao. »

Bá vương xem thơ rồi có ý dự dự, Lý tả Xa liền bước
lời lâu rằng : « Mới vừa có kế gia nhơn của tôi đi qua Bái
quận, thấy Hớn vương lãnh một đạo binh trở về Thành cao,
còn Hàng Tín cũng có ý lui binh, tôi liệu binh Hớn nhiều quá,
lương hướng chẳng đủ, nên sợ đại binh của Bệ hạ đến thì
khó mà chống ngăn, vả lại trong binh pháp có nói : Binh
nhiều thì lương lụy, huống chi là không lương, nếu Bệ hạ
thừa lúc ba quân không lương, kéo qua mà đánh, thì binh nó
chưa đánh mà đã loạn rồi, chắc làm sao cũng thắng. » Bá
vương nghe Tả Xa nói, thì quyết ý kéo đi, không còn lưu
luyến chi nữa, lại thấy mấy đạo binh tiên bộ, đi đã hơn năm
mươi dặm rồi, khó mà triệt lại, bèn kéo riết tới. Đi chẳng
đặng một ngày đã đến Bái quận, cách thành chừng năm mươi
dặm hạ trại, rồi sai người đi thám thính coi có Hớn vương
tại đó hay chẳng, và nghe coi Hàng Tín tin tức thế nào.
Người ấy đi rồi chẳng bao lâu trở về tâu rằng : « Hớn vương
đại binh đóng tại ngoài thành sáu mươi dặm, ở trên Thê phụng
ba, ăn uống ca xướng cả ngày, binh mã các xứ đóng dinh
nối nhau liên liên chẳng dứt, còn Hàng Tín thì đóng đại dinh
nơi phía đông Cửu lý san cả ngày thường tháo luyện binh
mã chẳng có ý lui binh chi hết, trong thành bốn cửa chẳng
đóng, để cho người vào ra mặc ý. » Bá vương nghe báo, liền
cho đòi Lý tả Xa, kẻ tả hữu kêu hoai mà không thấy.

chẳng biết đi đâu. Có người báo rằng : « Đêm hôm qua Lý tã Xa dắt kẻ tùng nhưn và lấy đồ hành lý mà trốn đi rồi, song chẳng biết đi đâu. » Bá vương giận lắm mà nói rằng : « Thiệt rõ ràng là Hàng Tín nó sai Lý tã Xa đến trá hàng, dụng dọ binh ta hư thiệt. » Liền triệu Hạng Bá vào mà quở rằng : « Người chẳng xét rõ lai lịch Tã Xa mà cứ làm cho trầm, gọi rằng đáng dùng, ta tin lời xảo mà thình dưng nó làm cho hư việc cả của ta, đều là tội của người đó. » Hạng Bá nói : « Tôi nghe Tã Xa vẫn thiệt có danh, nay thấy nó đến đầu mà tiến cử cho Bộ hạ, rủi trúng làm gian kế, thiệt là tội của tôi đó. » Bá vương hơi giận chưa ngớt, Châu Lang bèn khuyên rằng : « Hạng tư mà thiệt là lòng ngay vì nước, song không xét nên phải làm gian kế mà khinh nơi việc cử dụng, nay đại binh đã đến đây lở rồi, thì phải lo mà thương luận cái kế ngăn giặc, lựa phải ăn năn việc trước làm chi. » Bá vương nghe theo lời, bèn tha Hạng Bá đi, rồi trọng thưởng Châu Lang.

Ngày ấy Bá vương về trướng mà nói với Ngu Cơ rằng : « Lý tã Xa trá hàng, dụ trăm đến đây, nay trăm tiếc vì chẳng nghe lời ngự thê can gián. » Ngu Cơ nói : « Lời của thiếp chẳng đủ tiếc làm chi, duy trông cho Bộ hạ ra trận phải ráng sức mà khôi phục hồng cơ, và chư tướng cho đồng tâm hiệp lực, bền quân thắng trận mà thôi, còn chuyện chi khác nữa thì hơi sức đâu mà nói. » Bá vương nói : « Lời ngự thê nói đó rất hiệp ý trăm. »

Ngày thứ Bá vương thăng trướng, triệu hết chư tướng đến mà nói rằng : « Bốn người theo ta, đánh hơn mấy trăm trận, chưa hề thất bại, ngày nay binh Hôn thế trượng, chẳng nên khinh địch, phải cho hết lòng cẩn thận. Chung lý Mui lãnh ba vạn binh, đồn trú phía tả, Quý Bồ lãnh ba vạn, đồn trú phía hữu, Huồn Sở làm tiền bộ, Ngu tử Kỳ làm hậu ứng, còn chư tướng thì theo trăm ra trận, như nó thua thì chẳng nên theo xa, nếu nó thắng thì bốn phía cứu viện, phải đề phòng cho tử tử, đều giữ giữ nhau, trong chừng một

thắng, binh Hớn hết lương thì nó phải chạy. » Chư tướng đều bái phục và nói rằng : « Bệ hạ thần toán, bọn tôi thiết chẳng bì kịp. »

Khi ấy binh Sở đóng dinh tại Bái thành phía Đông.

Nói về Hàng Tín điều độ chư tướng đâu đó đều có phương hướng, mỗi chỗ đều có ần phục, binh nhiều mà có kỷ luật, tướng phân mà có định thủ, biến hóa chẳng thường, tùy cơ vận dụng, mười phần nghiêm chỉnh, duy còn đợi cho binh Sở đến mà thôi. Bỗng có quân tiên hiệu vào báo rằng : « Lý tả Xa đã về rồi. » Hàng Tín liền cho thính vào ra mắt. Tả Xa vào thuật việc qua Sở trá hàng, đã hiểu hết binh Sở hư thiệt. Hàng Tín nói : « Nếu chẳng có Tiên sanh đi, Hạng vương ắt cũng chưa đến, thì binh ta há lẽ ở lâu, thoảng như binh cứu đến nửa, thì khó thắng choặng. Nay may mà Hạng vương đã đến đây rồi, song chưa biết làm sao mà dụ và vào chỗ trượng địa cho và trúng kế. Tiên sanh ắt có phương lược, xin nói cho tôi nghe thử. » Lý tả Xa nói : « Nguyên soái khi cũng có chức hay rồi, nên mới hỏi đến tôi, tôi có một lời, chẳng biết có hiệp cùng chăng ? » Hàng Tín bèn chấp tay mà nghe Tả Xa nói.

Hồi thứ tám mươi

Cửu-lý-san, Hớn binh mai phục.

Nói về Hàng Tín, muốn dẫn Hạng vương thâm vào trượng địa, bèn hỏi Lý tả Xa. Lý tả Xa nói : « Bá vương đã ghe phen bị Nguyên soái dụ dẫn mà thua hoài, nếu dùng kế ấy nữa, e Bá vương biếtặng, ắt chẳng rượt theo, ngày mai ra trận, thì và ắt thính Chúa thượng ra mà nói chuyện, thì Chúa thượng phải kiếm lời mà khích và, rồi chạy riết về hướng Tây, Bá vương lách nóng, ắt chẳng nhịnặng, làm sao cũng đuổi theo, như có kẻ tả hữu cản lại, thì tôi xẹt ra giữa đường cho và ngó thấy. Hễ và nhớ cái giận tôi trá hàng hôm trước đó, thì lẽ nào và lại chịu thôi, tôi lại cười ngất lên mà chạy, thì và lại càng tức giận hơn nữa mà đuổi nà theo, như vậy thì dẫn và cũng đặng mười mấy dặm, thì đã vào

chỗ trượng địa rồi. Chẳng hay Nguyên soái tướng ra thế nào ? » Hàng Tín nói : « Lời luận ấy rất hiệp ý tôi. » Liền dắt Tả Xa vào ra mắt Hớn vương mà thuật việc ấy lại. Hớn vương nói : « Vậy thì hai bên tả hữu của ta phải dự bị đại tướng mà ngăn đỡ. » Hàng Tín nói : « Phải đặt Khổng Hy với Trần Hạ, hai tướng làm vô dục cho Bộ hạ, phải nhắm hướng Tây, nơi Hội cai mà chạy, chỗ ấy tôi đã sắp đặt rồi. » Hớn vương cả mừng, chúa tôi nghị kế đã xong. Rồi đó Hàng Tín ra đến Trung quân, truyền lệnh đại tiêu tam quân đều sắm sửa cho sẵn sàng mà nghe phát lạc.

Ngày thứ, chư tướng đều đến nơi trượng mà hầu lĩnh. Hàng Tín bèn nói rằng : « Chúa thượng từ ra khỏi Bao trung đến nay, trong năm năm đánh với Hạng vương hơn bảy mươi dư trận, nhọc binh động chúng, muôn đấng ngàn cay, nay Hạng vương thể côi sức yếu, chí quyết hơn thua là một trận này, các người phải cho hết sức, đều lo chia đất phong hầu, dặng mà lập nên cơ nghiệp muôn năm, hễ tới thì ra sức, lui thì cố thủ, hươi tả thì tả, hươi hữu thì hữu, nghe theo ta chỉ huy, mà chung lo vương sự. » Chư tướng đều ứng tiếng lên rằng : « Ai dám chẳng y theo hiệu lệnh của Nguyên soái. » Rồi đó Hàng Tín bèn án theo Châu diệc, lấy Càn làm trời, khiến đại tướng Vương Lăng cai quân, dẫn phó tướng mười sáu viên, đại quân bốn muôn năm ngàn, cờ xí sáu mươi bốn mặt, mai phục tại Tây Bắc. Lấy Khâm làm nước, khiến đại tướng Lư Quáng cai quân, dẫn phó tướng mười sáu viên, đại quân bốn muôn năm ngàn, cờ xí sáu mươi bốn mặt, mai phục tại Chánh Bắc. Lấy Cấn làm núi, khiến đại tướng Tào Tham cai quân, cũng dẫn quân như trước mai phục tại Đông Bắc. Lấy Chấn làm sấm, khiến đại tướng Anh Bồ cai quân, dẫn quân như trước, mai phục tại Chánh Đông. Lấy Tốn làm gió, khiến đại tướng Bành Việt cai quân, dẫn quân như trước, mai phục tại Đông Nam. Lấy Ly làm lửa, khiến đại tướng Châu Bột cai quân dẫn quân như trước, mai phục tại Chánh Nam. Lấy Khôn làm đất, khiến đại tướng Trương Nhi

cai quản, dẫn quân như trước, mai phục tại Tây Nam. Lấy Hoài làm đùm khiến đại tướng Tăng Hồ cai quản, dẫn quân như trước, mai phục tại Chánh Tây. Trước bày Bát quái, sau lập ngũ hành, tả phụ hữu bực, đều có phương hướng, còn Hạ hầu Anh lãnh binh mười muôn theo phía sau Hồn vương mà làm binh tiếp ứng ; Trương Lương lãnh binh mười muôn tại phía tả mà làm phòng hộ ; Trần Bình lãnh binh mười muôn tại phía hữu mà làm cứu ứng, lại khiến Khổng Hy và Trần Hạ lãnh binh hai muôn mà làm võ dực ; Lữ mã Thông và Lữ Huấn lãnh binh hai muôn phân làm nhứt nguyệt ; Cần Hấp lãnh binh hai muôn hai ngàn, phó tướng mười hai viên chia làm mười hai phương vị ; Sài Vô lãnh binh hai muôn tám ngàn, phó tướng hai mươi tám viên phân làm nhị thập bát tú ; đại tướng Nhiệm Ngao lãnh binh hai muôn năm ngàn, giữ đại trại của Hồn vương, Lưu Trạch lãnh binh ba ngàn ở tại Kê minh san đối bày cờ xí ở xa mà làm thỉnh thõ ; Lưu Giao lãnh binh năm ngàn tuần sảo hậu quân ; B) Chiêu, Tôn khải Hoài, Cao Khởi, Trương Thương và Thích Tư, mỗi người đều lãnh binh hai ngàn, đi bốn phía thời đốc nhưn mã kéo tới ; Trần Hy, Lục Cổ, Phó Bực và Ngô Nhữ, mỗi người đều lãnh binh năm ngàn, noi theo đảng nhỏ qua Từ châu phục nơi phía tả, chờ cho binh Sở ra thành hết rồi thì thừa thế vào Từ châu bắt hết cung quyến của Bá vương, rồi vào an bá tánh, chẳng nên cướp giết, bốn cửa nhỏ hết cờ của Sở rồi dựng cờ Hồn lên ; còn Quảng Anh thì giả thua mà dẫn Bá vương vào Hội cai, chờ lúc Bá vương thua rồi thì Trưng lang Kị tướng là Dương Hy, Ngũ quân Đô huy là Dương Vô, Tả quân Tư mã là Vương Dực, Hữu quân Tư mã là Lữ Thắng, phải ra tại Ô giang, mà mai phục ; hai bên chư tướng theo hàng Tín lập nên trận thế, ai nấy đều có phương hướng, các việc xong rồi, bọn Vương Lăng liền bước tới bầm rằng : « Xưa rày Nguyên soái thao luyện binh mã, bày bố quân trận, bọn tôi đều đã minh bạch, song Cửu lý san cách Bái huyện chừng một trăm tám mươi dặm, lúc này binh Sở năm mươi muôn, phân ra bốn phía mà đông dinh, Nguyên soái lại khiến bọn tôi mai phục nơi Cửu lý san, chẳng biết đi theo đảng nào, mai phục xứ nào, mà cũng chẳng biết Nguyên soái đối địch tại đâu, Chúa thượng ở đâu mà dẫn chiến, xin nói cho rõ, cho bọn tôi khỏi nghi. »

(Xem tiếp tập 32)

TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Hàng Tín nói : « Ta chưa đến chỗ này mà giao binh với Sở, thì ta đã mấy phen sai người đi trước, xem hết địa phương coi chỗ nào mai phục, rồi mới điều khiển bọn người, mỗi người đều giữ phương vị, nếu chẳng biết đường đi, thì làm sao mà thắng cho được ; Cửu lý sơn ở tại phía Bắc nơi thành Từ châu, cách thành xa chừng chín dặm, Bá vương bị Lý tá Xa dụ, đến Bái huyện, trong lòng rất giận, hễ đánh với ta mà thua rồi thì chắc chạy về Bành thành, ta toan định núi ấy mai phục tốt lắm, chẳng cho Bá vương vào thành, nên khiến các người bày trận thế ấy mà vây chặt Hạng vương vào giữa, bốn phía đều là binh Hón, làm cho Hạng vương tới không đường tới lui khó nẻo lui, thì va ắt qua sông mà cầu cứu ứng, ta lại khiến bốn viên đại tướng mai phục tại Ô giang, Bá vương ắt khó qua sông, thì làm sao cũng bắt được tại đó ; vậy thì các người phải dẫn binh mã đi trở qua phía Tây rồi noi theo Cổ lăng nơi Bắc lộ, đi giải theo bờ sông Huỳnh hà, trở qua quận Qui đức, vòng theo Ngụ thành huyện hai trăm dặm, rồi trở lại Bành thành thì tới Cửu lý sơn. Núi ấy có tên cũ là Cửu ngưng sơn, liền nhau có bốn hòn núi, phía Đông Bắc là Kê minh sơn, phía Tây là Sở vương sơn, phía Bắc là Thánh nữ sơn, rộng lớn hơn hai trăm dặm ; hễ Hạng vương chạy đến Bành thành, thấy trên thành cờ xí của Hón thì ắt chẳng dám gần thành, phải chạy qua phía Bắc, các người binh mã bốn phía hiệp lại, thì va ra sao cho khỏi trùng vây, ta toan định phương hướng xong rồi mới dám dẫn dụ binh Sở tới đây,

làm cho chúng nó qua lại khó nhọc, lương hướng không đủ, hèn mới dám gọi rằng chắc thắng. » Bọn Vương Lăng đều bái phục nơi dưới đất và nói rằng : « Nguyên soái thần cơ diệu toán, xưa nay thiệt ít có. »

Hàng Tín phát lạc chư tướng vừa xong, bỗng thấy dưới trướng có một người bước ra kêu lớn lên rằng : « Nguyên soái sao mà thị loi như thảo mộc vậy? » Hàng Tín xem lại người ấy là Võ dương hầu Phan Khoái, bèn nói rằng : « Chư tướng đều có phương hướng, duy còn một mình tướng quân chưa có đều dụng, ấy chẳng phải là takhinh tướng quân đâu, vì có một chỗ đại nhiệm, ta muốn để cho tướng quân quản lãnh, song ta e một mai mà lằm lộn, thì trăm muôn binh hùm như không có con mắt. » Phan Khoái nói : « Nguyên soái có sai khiến đều chi tôi phải hết sức mà làm, như có sai lằm thì Nguyên soái cứ theo quân pháp mà trị, tuy thác tôi cũng chẳng dám hờn. » Hàng Tín nói : « Các đại binh đến Cửu lý sau rồi hễ phải tả thì hươ tả, phải hữu thì hữu hươ, phải trước thì cứ trước mà hươ, phải sau thì cứ sau mà hươ, bốn phương lằm bường đây dơi sắp đặt, đều nương có một cây cờ Trung quân điều độ, nay các việc xong rồi, còn thiếu có một việc ấy mà thôi, ta muốn cậy tướng quân dẫn binh ròng ba ngàn, lên Cửu lý san lựa chỗ đánh cao, chấp chưởng đại kỳ mà chỉ huy cho ba quân, ai đều cứ theo phương hướng nấy, lại nhờ tướng quân mắt cho lanh, tay cho lẹ, tùy cơ ứng biến, coi chừng Bá vương tới đâu dặng mà chuyển động. » Phan Khoái nói : « Ban ngày tôi xem đại kỳ, còn ban đêm thì lấy chi mà làm hiệu? » Hàng Tín nói : « Ban đêm thì phải cầm một cái đèn lồng cho lớn đứng trên đánh núi cao, coi chừng đèn đuốc chẳng động, đầu đó đều giữ phương hướng ấy là binh Hôn, còn bốn ba mà chạy tới trước, ấy là binh Sở, phải hươ chuyển lòng đèn thì tự nhiên chiếu ứng, tướng quân phải cho hết lòng, chớ có sai sót. » Phan Khoái vâng lệnh rồi hiệp với chư tướng lên lên kéo về Cổ lăng. Duy có Hôn vương đại binh với tả hữu trước sau bốn phía đều kéo theo Hàng Tín mà giao chiến với Sở, còn kỳ dư đều kéo hết qua Đông.

Nói về Bá vương ngày kia triệu bọn Quý Bồ vào mà nghị kế rằng : « Hôm qua sai người đi thám thính, thấy binh Hồn thổ trưng lăm, vậy thì bọn người phải chia ra làm sáu lớp mà kéo tới ; còn Chung ly Mui với Châu Lang thì theo trẫm mà phòng hộ để làm cứu ứng, trẫm thống lãnh hai mươi muôn, còn ba mươi muôn thì sáu lớp đại tướng quân lãnh, khiến Ngụ tử Kỳ thủ hộ Trung quân. » Rồi đó Bá vương liền giục ngựa ra đến trước trận kêu lớn lên rằng : « Hồn vương hãy ra mà quyết chiến với ta, hai bên nên hừ là tại lúc này, chớ có trốn tránh như trước mà để cho Hàng Tín lên bày quĩ kế, chẳng phải chỗ đáng Đại tướng phu mà làm như vậy đâu. » Bên này Hồn vương cũng mang giáp lên ngựa điệu võ dương oai, ra đến trước trận mà đối địch với Bá vương.

Hồi thứ tám mươi mốt

Sở Bá vương, Hội-cai đại chiến.

Nói về Bá vương ra trận quyết đánh với Hồn vương, Hồn vương cũng nai nịt ra đến trước trận mà nói chuyện với Hàng vương ; hai bên tả hữu có Khổng Hy với Trần Hạ ứng hộ. Bá vương bèn hô lớn rằng : « Lưu Bang, ngày trước người bại binh nơi Cổ lăng, ta dung cho người khỏi thác, nay chính diêm binh mã đến đây mà quyết chiến với ta, huống chi trong năm păm nay, đã hơn mấy mươi trận mà chưa đánh với nhau ngày nào nên cũng chưa biết võ nghệ ra sao, hôm nay phải quyết một trận cho biết hơn thua. » Hồn vương nói : « Dụng binh quyết thắng là tại mưu, chớ chẳng phải tại dũng, ta cứ đấu trí với người, chớ không đấu sức ; người đến đâu bất quá là ý mạnh mà thôi, rồi việc rồi cũng phải chết, có đủ chi mà sợ. » Bá vương cả giận hươi thương nhằm Hồn vương mà đâm. Khổng Hy với Trần Hạ xông ra đánh với Bá vương. Bá vương nổi nóng đánh nhào với hai tướng. Hai bên đại binh đều lui ra năm mươi bước mà coi Bá vương đánh với hai tướng, sánh với ngày thường sức lực càng thêm. Hai tướng ráng sức đánh với Bá vương, đánh đến

năm mươi hiệp chưa quyết hơn thua. Bá vương vùng nạt lên một tiếng, như sấm nổ rền trời, làm cho hai con ngựa giụt mình lui lại hơn mấy bước. Trần Hạ vừa gò ngựa lại, chẳng đề phòng bị Bá vương đâm nhăm nơi nách phía tả một thương lê nhào xuống ngựa. Không Hy vừa muốn đến cứu, lại bị Bá vương đâm một thương, trúng nhăm trên mào, mào văng xuống đất, Không Hy sồ tốc chạy về, như có Cần Hấp và Sài Vũ xông ra chặn Bá vương lại, nên Không Hy mới khỏi bị thương. Bá vương thấy hai tướng đến cứu, vừa muốn giao chiến, bỗng thấy Hồn vương gò ngựa đứng trên gò cao chưa lui, liền bỏ hai tướng đó, xốc lại mà đánh Hồn vương, bỗng có Hạ hầu Anh dẫn binh bảo hộ Hồn vương chạy qua phía Đông bắc, Bá vương huy động ba quân giục trống lóe tới, rầm sức nà theo, chưa dặng năm dặm, hai bên binh Hồn lần lần áp tới vây phủ; Quí Bồ bước tới can rằng : « Hồn vương tuy chạy mà binh mã chẳng lui, thỉnh thổ càng dày, e có gian kế, Bệ hạ hãy thận binh tạm nghỉ, mà phòng phía sau. » Bá vương nghe theo lời vừa muốn dầy lại, bỗng thấy Lý tử Xa ở phía trước kêu rằng : « Lúc tôi ở bên Sở, mộng ơn Bệ hạ quyến cố, nay Bệ hạ đã vào trong hang rồi, chi bằng đầu hàng đi, thì tôi dẫn đến ra mắt Hồn vương cho khỏi bị tru戮. » Bá vương că giận nói : « Lúc nọ ta lắm mà trúng kế của đũa thất phu, ta đang muốn bắt mà phản thầy muòn đoạn cho đã nư giận, nay nó lại còn dám đến trước mặt ta mà xảo ngôn loạn ngữ như vậy. » Liền giục ngựa đuổi theo, bao đầu còn thấy Lý tử Xa chạy nơi phía trước, Bá vương ở sau rượt nà theo ; theo chừng hơn mười dặm, Lý tử Xa đầu mắt chẳng thấy nữa, duy thấy binh Hồn bốn phía ào đến, binh Sở động địa chẳng dặng, khó mà thâu lại, bị binh Hồn nỗ lực đánh đũa, vỡ tan bốn phía. Bá vương biết mình lâm vào trượng địa, lại nghe tiếng súng liên liên chẳng dứt, giây phút đại binh Hàng Tín bốn phương tám hướng ào đến vây chặc Bá vương, có bọn Quí Bồ và Chung lý Mục đều đồng tâm hiệp lực xông đánh, mà ra chẳng khỏi ; lại thấy bọn Cần Hấp, Sài Vũ và Không Hy phản binh áp

đến, Bá vương đang lúc rối loạn chẳng dám đánh lâu, duy cỡi hiệp với chư tướng phá vây mà ra, phía sau binh mã Hàng Tín ào đến như núi lở biển tràn; Bá vương coi lại binh Sở thì đã bị chặn tại xứ nào, duy còn có mấy ngàn binh thua đi theo, nhắm phía trước mà chạy. Lúc đang bối rối, bỗng thấy Châu Lang dẫn bốn bộ đại binh đánh vào trùng vây mà tiếp ứng Bá vương. Bá vương như có đạo binh của Châu Lang, bèn ráng sức xông phá mà ra, binh Hớn lao xao lổ xổ lui lại hai bên, Bá vương đánh tới tới mới về đến dinh Sở. Ngu tử Kỳ rước vào trung quân nghỉ ngơi, giây phút rồi mới ra mắt với Ngu Cơ mà nói rằng: « Binh Hớn thế thượng e khó đồn trú, chỉ bằng thừa lúc nửa đêm kéo về Bành thành mà tu chỉnh binh mã rồi sẽ liệu thế khác. » Ngu tử Kỳ nói: « Tôi nghe đồn rằng: « có một đạo binh Hớn kéo qua Bành thành mà bắt cung quuyến, song chưa biết thiệt chẳng, nay Bệ hạ muốn về Bành thành, tôi e đi ắt vô ích, chỉ bằng thừa lúc đại dinh binh mã còn hơn hai vạn, cùng các xứ trốn về ước dặng năm vạn, hiệp lại một chỗ, đêm nay kéo qua Kinh sở và Hồ tương đồn trú, rồi trùng chỉnh binh mã, dưỡng oai sức nhuệ, thì còn khôi phục nghiệp cũ lại dặng, chẳng hay Bệ hạ tưởng ra thế nào? » Bá vương nói: « Bao nhiêu cung quuyến đều ở tại Bành thành, những tiếng đồn chuyện chưa biết thiệt chẳng, ta muốn tuốt về Bành thành dứt hết cung quuyến, rồi kéo qua Sơn đông, Lỗ quận mà đóng binh, nơi ấy cách nhau chẳng xa, thì binh lương tiếp tế mới tiện. » Chư tướng nói: « Bệ hạ tính vậy rất hay. » Liên liền truyền lệnh cho ba quân lớn nấu cơm dặng sấm sira về Bành thành. Ba quân vâng lệnh nấu cơm, ăn uống xong rồi, nai nịt hăn hơi chờ quá nửa đêm, đại binh nhắm hướng Đông sơn kéo tới, bỗng thấy bên dinh Hớn cờ xí bố liệt, binh mã vô số, qua lại liên liên. Bá vương thất kinh, bèn hỏi kẻ tả hữu rằng: « Chỗ này sao mà binh Hớn cũng nhiều dữ vậy? Hay là thiên hạ chư hầu đều hội tại đây, liệu làm sao bây giờ? » Chung lý Mục nói: « Trước có binh Hớn ngăn trở, sau có Hàng Tín đuổi theo rất gấp, các xứ chư hầu lại đồn binh tại đây, tôi tưởng Bành thành có khi Hớn

binh đã lấy rồi, vậy Bệ hạ hãy hiệp với bọn tôi dẫn tám ngàn
tử đệ tuốt về Giang đông rồi sẽ lo mà lập lại, nếu quyền
luyến ở đây e khó mà thoát thân, lời người xưa có nói hễ
binh nhiều thì tướng lụy, phi dụng chẳng đủ lo lắng nhọc
công ắt phải bị khốn. Bệ hạ nếu chẳng nghe lời tôi thì ăn
năn chẳng kịp. » Châu Lang nói : « Lời Chung lý Mui nói
đó rất nên nhắm lý, Bệ hạ cũng đáng nghe theo. » Bá vương
tánh nóng vùng nói lớn lên rằng : « Trẫm từ đây binh đến
nay, lời đâu thì rập đó, nay tuy binh Hớn nhiều, song trẫm liệu
trong bọn Hớn tướng chẳng có ai là tay đối thủ với trẫm,
sao lại bỏ dinh mà trốn đi, làm cho chư hầu bay đảng thì
chẳng hồ lắm sao, bọn người hãy theo sau mà coi ta đánh
với Hớn tướng, như oai phuông có sứt, thì giết ta đi mà thị
cái sự yếu. » Chư tướng thấy Bá vương tánh nóng, chẳng
ai dám can gián nữa. Liền xua động binh mã lướt tới. Bỗng
có quan tiều hiệu đến báo rằng : « Bành thành bốn cửa đều
dựng cờ Hớn, bốn phía đều là binh Hớn ngăn trở. » Bá
vương bèn xuống ngựa nài nịt lại rồi nạt lép một tiếng nhằm
Kê minh san đánh riết tới Cửu lý san, bỗng thấy trên
đỉnh núi đại kỳ huy động tiếng súng nổ vang, bốn phương
tám hướng ào đến, phía Tây bắc Vương Lăng, phía
Chánh bắc Lư Quáng, phía Đông bắc Tào Tham, phía Chánh
đông Anh Bồ, phía Đông nam Bành Việt, phía Chánh nam
Châu Bật, phía Tây nam Trương Nhĩ, phía Chánh tây Tàng
Đồ, đều cầm binh khí áp đến vây đánh Bá vương. Bá vương
luoi thương đánh đũa, chúng tướng chiêm trổng rền trời,
bụi bay mù đất, Bá vương tả xông hữu đột, một trên một
dưới, một lại một qua, như rồng bay rả biển, cộp chạy vào
cùng, Bá vương nỗ lực tung hoành đánh nhầu với chúng
tướng, chúng tướng vừa lui ra, thì có bọn Bộ Chiêu, Tôn
khả Hoại, Cao Khởi, Trương Thương, Thích Tư, năm tướng
chặn lại đánh nhầu, Bá vương chẳng sợ chi hết, đánh đến hai
mười hiệp, thương đâm Tôn khả Hoại, ngựa xông té Thích
Tư, vừa đang vừa giết, kể thấy Trần Hỷ, Phò Khoan, Sài Võ
và Ngô Nhuộ, ở nơi Thành nữ san ào ra chặn cứng Bá

vương, hai đảng đánh nhau chưaặng, mười hiệp chư tướng đều chạy hết. Trong một ngày ấy mà Bá vương đánh với danh tướng của Hồn hơn sáu mươi viên, ngựa chưa thối lui thương chưa chấm dứt. Bá vương liền day lại mà nói với Sở tướng rằng : « Hôm nay ta đánh với Hồn, sức có đuối chăng ? » Chư tướng đều nói : « Bệ hạ thiết là Thiên thần, oai võ xưa nay chẳng ai bì kịp, trời đã tối rồi, Bệ hạ hãy tạm an dinh tại đây cho Nương nương nghỉ mệt. » Bá vương liền khiến Ngự tử Kỳ thỉnh Nương nương đến trướng trung ra mắt rồi nói rằng : « Hôm nay bị binh Hồn vây khốn, Ngự thể có khi sợ sệt lắm chăng ? » Ngự Cơ nói : « Thiếp nhờ oai trời của Bệ hạ, lại có chư tướng phòng hộ, nên quên sợ sệt, lại nghe Bệ hạ một ngày mà đánh với tướng của Hồn hơn sáu chục viên, e cho vóc rỗng mệt mỏi, vậy xin Bệ hạ nghỉ đi. » Bá vương nói : « Xưa lúc cứu Triệu, đánh với Chương Hàm chín trận, trong mấy ngày chưa ănặng một bữa cho no, mà còn trọn thắng thay, huống chi nay mới đánh có một ngày, có đủ chi mà làm mệt. » Ai nấy nghe nói thấy đều sững sốt. Châu Lang bèn bước tới tâu rằng : « Bệ hạ hôm nay tuy thắng, song binh Hồn thế trượng, bốn phía vây khốn rất gấp, đêm nay phải ngựa, kéo nó cướp phá các dinh, phải giữ gìn cho tử tế. » Bá vương nói : « Lời ấy rất hiệp ý ta. » Liền truyền lệnh cho ba quân lớn nhỏ, đêm nay chớ nên hơi hồng, phải nên canh giờ cho chặt, lại khiến tám ngàn tử độ đều ở nơi quân trung mà phòng hộ. Rồi khiến đầu bếp bày rượu nơi trong trướng mà uống với Ngự Cơ.

Nói về Hàng Tín thấy Hồn tướng đều đánh chẳng lại Đả vương, liền triệu Lý tả Xa vào mà nghị kể rằng : « Ngày mai chẳng nên đánh với Bá vương nữa,, duy cứ đem đại binh mà vây chặt Cửu ly san bốn phía, đặt chiến xa cho nhiều, cớ xí nhận ra khắp hết, cầm cự chừng một ngày, binh Sở hết lương, người ngựa đồn trú chẳng định, thì tự nhiên phải loạn và vỡ tan bốn phía mà chạy, chừng ấy Bá vương muốn ra cũng không khỏi, mà muốn giữ thì không lương thảo, ngoài không binh cứu, lẽ nào chẳng thua, nếu đánh với va, thì sức

mạnh lắm, muôn người cũng không làm gì nổi, dầu có đánh thì hao binh chiếc tướng, chứ chẳng phải là kế hay. » Tả Xa nói : « Bá vương tuy là anh dũng, song cũng nhờ chư tướng với tám ngàn tử đệ, dầu cho ba quân có trốn hết đi nữa, mà chư tướng với tám ngàn tử đệ theo và đã lâu ắt chẳng nỡ bỏ, như có kế chi hay mà làm cho chư tướng giải thể, tám ngàn tử đệ ly tán, thì Bá vương tuy là anh hùng cái thế cho mấy đi nữa mà sức cỡi một mình giữ sao cho khỏi bị bắt, chứ hôm nay chư tướng chưa đi, tám ngàn tử đệ chưa tan, dầu cho hết lương, mà việc gấp rồi cũng phải đồng tâm hiệp lực mà đánh liều, nếu binh ta ngăn đón không nổi, mà để cho Bá vương ra khỏi trùng vây, rồi tuốt về Giang đông tu chỉnh binh mã lại, thì Nguyên soái lại phải mất công một hai năm nữa bình định mới yên, chỉ bằng lúc này phải ráng sức đánh phá, một trận cho thắng Sở thì việc cả ắt xong. » Hàng Tín nói : « Lời tiên sanh nói đó rất nên nhắm lý, ngặt vì không có ai biết kế chi hay mà làm cho giải tán Sở quân, vậy thì phải sai người đi thăm Tứ Phòng đến coi và liệu thế nào, vì Tứ Phòng rất nhiều cơ biến, thương nghị với và ắt có chước hay. » Liền sai Lục Cồ đi vào đạo binh Tả sảo thỉnh Trương quán sư đến nghị kế. Lục Cồ đi chẳng bao lâu, bỗng thấy Tứ Phòng cỡi ngựa đi đến. Ba người ra mắt nhau xong rồi, Hàng Tín bèn nói rằng : « Tôi thấy Bá vương anh dũng, chư tướng đánh không lại, lại thêm Sở tướng như bọn Quí Bố và Chung Ly Mui đồng lòng hiệp trợ, lại có tám ngàn tử đệ gìn giữ chẳng lìa, tôi e nếu chúng nó ra đặng trùng vây mà tuốt về Giang đông thì khó mà thắng dặng, nên đêm hôm phải thỉnh liên sanh đến cầu lời dạy biểu xin chớ tiếc công mà cho tôi một lời cho mở nẻo chông gai. » Trương Lương nói : « Điều ấy có khó chi, hễ Sở tướng giải thể, tám ngàn tử đệ phân tán, và còn một mình chịu gao nổi, thì nội mười ngày, Hạng Võ ắt bắt dặng, thiên hạ mới an cho. » Hàng Tín nói : « Tôi cũng biết như vậy, ngặt không ai làm dặng cái kế hay ấy, lương tiên sanh ắt có chước mầu, xin tiên sanh dạy biểu. » Trương Lương đứng dậy kể tai nói nhỏ với Hàng Tín và Lý Lã Xa.

Một lời nói nhỏ của Trương Lương đó, mà làm cho Sở tướng giải thể tám ngàn tử độ ly tán.

Hồi thứ tám mươi hai

Tử-Phòng thời tiêu tan binh Sở

Khi Hàng Tín hỏi kế nơi Trương Lương, Trương Lương bèn bước tới gần mà nói nhỏ với Hàng Tín và Lý tả Xa rằng : « Lúc tôi còn nhỏ đi chơi nơi Hạ bí, gặp một người dị hơn thời tiêu hay lắm, âm vận du dương, bài bản ai thiết, người ấy thường ăn uống chơi bời với tôi nên dạy tôi thời tiêu, tôi học một tháng ngoài thời mới đặng, người thường nói với tôi rằng : « Ống tiêu là nhạc xưa, nguyên tự đời Huỳnh Đế cắt trúc mà làm, bề dài một thước năm tấc, án theo ngũ hành và mười hai địa chi mà làm ra, có mười tám tiếng, sau vua Thuấn làm ống tiêu, cái bình cũng sâm si như vậy, xưa mà thời tiêu hay ấy thì có Tần Nữ, Lộng Ngọc, Tiên Nhon và Tiêu Sử, mấy người ấy thời tiêu đều có danh, ống tiêu ấy mà thổi ra thì chim Phụng hoàng đến châu, chim khổng tước (là con công) chim bạch hạc múa nơi sân, cái hơi tiêu nó hay làm cho cảm động lòng người, ở xa mà nghe thổi thì nhớ bắt nhớ nhà, nên hề người vui mà nghe thì vui thêm, còn người buồn mà nghe thì buồn thêm, nay đang lúc cúi tiết thu, cỏ cây xơ xải, gió thổi rào rào, những người đi xa rất nên buồn thắm, chờ cho đêm vắng canh khuya tôi lên Kê minh san mà thổi hơi buồn bực bi thương, hề tôi thời tiêu rồi, thì tám ngàn tử độ ấy, Nguyên soái chẳng nhọc cung mã mà chúng nó tự nhiên ly tán. » Hàng Tín bái phục và nói rằng : « Tiên sanh có nghề hay như vậy, dầu cho Tần Nữ, Tiêu Sử cũng không bì kịp. » Ước hẹn nhau xong rồi, ngày thứ bèn án binh bất động, duy cứ đặt thêm chiến xa bốn phía cho nhiều, lại tăng thêm giáp sĩ tuần tiêu cho nghiêm, và khiến Tiêu tướng quốc thôi thúc quân lương, các nỏ chur hần cũng phân nhau mà vận lương cho đủ, lại khiến Phan Khoái ở trên danh

núi đóng chiềng đánh trống cho rối lòng quân, còn Quán Anh thì cứ ở gần nơi dinh Sở hai bên tả hữu mà mai phục, như Bá vương có xông trận mà ra thì ngăn trở lại và chuyển báo cho các dinh hay, dựng áp đến rặng sức mà đánh một lượt.

Nói về Bá vương luôn luôn ba ngày cũng chưa xông trận, có bọn Quí Bố và Hạng Bá vào tâu rằng : « Hôm nay quân hết lương, ngựa hết cỏ, quân sĩ oán trách, nếu có người trá biến mà mê hoặc lòng quân thì tất nhiên sanh loạn, nay việc đã đến đời này rồi, mười phần gấp ngật, vậy thì Chúa công phải lãnh tám ngàn tử đệ, còn bọn tôi đều dẫn binh mã các dinh, đồng tâm hiệp lực, xông ra trùng vây, rồi tuốt qua Kinh Tương hay là Giang đông mặc ý Chúa công. » Bá vương nói : « Quân đã hết lương thiết khó nổi chi trì, chỉ bằng phá vây mà ra thì phải hơn, song e vì binh Hôn thế trượng, sợ ra không khỏi. » Quí Bố nói : « Tôi nhằm tám ngàn tử đệ theo Chúa công thuở nay, xông phuông hãm trận đều lược lời trước, đánh đâu thắng đó, binh Hôn xem thấy phải ghê, vậy thì chúa công dẫn hết tử đệ mà xông sát đầu trận, còn bọn tôi đều lãnh bốn bộ binh mã phò Nương nương đi sau, như đầu trận mà Chúa công phá ra rồi thì hậu trận nó cũng phải lui, bọn tôi ắt ra khỏi trùng vây dặng. » Bá vương nói : « Bọn người nói rất phải. » Liên truyền lệnh ba quân, ngày mai hãy sửa soạn xông sát binh Hôn, dặng phá vây mà ra, phải rặng sức lướt tới, chớ nên nhút nhát. Quân sĩ nghe lệnh, bốn thương nghị lên với nhau rằng : « Bọn ta từng quân đã lâu ngày, áo quần rách rưới chưa vá dặng lành, nay nhằm lúc gần rét tiết Thu khí trời lạnh lẽo, phần thì đói khát, lương thực chẳng có, làm sao mà xông sát dinh Hôn cho dặng. » Còn đang than trách, trời huỳnh hôn, qua đầu canh một, gió thu thổi tới tại rai, lá cây rụng nghe lạt đát, phút chót nhớ nhà, kẻ nhớ vợ con, người thương cha mẹ, phần thì bốn phía binh vây, trong lại hết lương, rất nên sầu khổ, ba quân bèn dậm năm, dậm bảy than thở với nhau, lúc đang buồn thăm, vâng nghe trên

núi, hơi tiêu thanh thoát, như oán như bi, thấu nhập can, trảng, cảm động ly tình, rung rung nước mắt, giọng cao giọng thấp, hơi vắn hơi dài, như sương điểm nhánh ngô, như đồng hồ trở khắc, càng nghe càng thấm, càng cảm càng buồn, tuy lòng gang dạ sắt cũng phải rã rời, chỉ trảng liệt cũng tiêu ma, khí anh hùng cũng ly tán.

Lúc ấy Trương Lương và thối và ca.

Bài ca như vậy :

- « Cửu ngoạt thâm Thu hê, tứ giã phi sương ;
- « Thiên cao thủy hạc hê, hàng nhận bi thương ;
- « Tối khổ thú biên hê, nhứt dạ bàng hoàng ;
- « Phi kiên chấp nhuệ hê, cốt lập sa cương ;
- « Ly gia thập niên hê, phụ mẫu sanh biệt ;
- « Thê tử hà kham hê, độc lúc cô phòng ;
- « Tuy hữu du điền hê, thực giữ chi thủ ;
- « Lân gia hữu thực hê, thủy giữ chi thương ;
- « Bạch phát ý môn hê, vọng xiêng thu thủy ;
- « Trị tử ức niệm hê, luy đoạn can trường ;
- « Hồ mã tư phong hê, thượng trí luyện thổ ;
- « Nhơn sanh khách cửu hê, ninh vọng cố hương ;
- « Nhứt đáng giao binh hê, đạo nhữn chi tử ;
- « Cốt nhục vi nê hê, suy thảo hảo lương ;
- « Hồn phách du du hê, vọng tri sở ỹ ;
- « Trảng chí hiền liêu hê, phó chi hoan dăng ;
- « Đương thử vĩnh dạ hê, truy tư thối tỉnh ,
- « Cấp tảo táng Sở hê, miên tử thú phương ;
- « Ngã ca khởi dăng hê, thiên khiển cáo nhữ ;
- « Nhữ kỳ tri mạng hê, vật vị diêu mang ;
- « Hồn vương hữu đức hê, hàng quân bất sát ;
- « Ai cáo qui tình hê, phóng nhữ ngao tường ;
- « Vật thử không dinh hê, lương đạo dĩ tuyệt ;
- « Chỉ nhứt cầm Võ hê, ngọc thạch cụ thương ;
- « Sở chi thịnh hê, táng Sở tốt ;
- « Ngã năng xuy hê, biệt lục luật ;
- « Ngã phi tư hê, phẩm đương dương ;

« Ngã phi Trâu hề, ca Yên thất ;
« Tiễn âm triệt hề, thông cửu thiên ;
« Thu phong khởi hề, Sở vọng nhứt ;
« Sở ký vong hề, nhữ yên qui ;
« Thời bất đãi hề, như lời tạt ;
« Ca hề ca hề, tam bách tự ;
« Tự tự cú cú hữu thâm ý ;
« Khuyển nhữ mặt tác đẳng gian khan ;
« Nhập nhĩ quang tâm đương thực ký. »

Bài ca này, dịch ra quốc âm như vậy :

« Dương khi tháng chín thu sương hàn, nước trời
« chung nhận bay lạc đàn, Kia quân thú bỏ vợ khuya
« sớm thở than, tuồng đắm lụy chứa chan. Khổ bấy
« ly gia hơn mấy năm rồi cách phụ mẫu thê tử tây đông.
« Ruộng đất mình ai giữ cho không. Khạp rượu ngon ở nhà
« uống với ai chẳng cùng. Già bạc đầu dựa cửa ngóng trông.
« Đêm hiệu quạnh mắt luống ngóng. Biết bao thuở cho qua
« vụ tất công. Mãng ử ử ra vào ngó mộng giữa đồng. Đồng
« mình mộng núi với sông. Kia ai đem chúng ta trẩy đến nơi
« đây. Đoàn can tràng xem thê như say. Nghe ngựa kêu hí
« càng thiết tha cho phận này. Trời làm chi khổ não thay,
« Đêm thu lạnh gió sương đầy. Lời nguyện xưa phú cho cao
« đây. Cũng là che chở sao kể rủi người may. Hay oan khúc
« xui vương vẫn đến nay. Chốn cổ hương nay xa vơi. Cũng
« vì bởi khách địa vơi vơi. Lui tới bưng khuân âm tín bạc
« phương trời. Xông mũi nhọn coi chết nọ như chơi. Chiêng
« trống đồng đóng đêm thu toi bời. Đêm xương thịt chổng
« chập một nơi. Xieu phách hồn biết đâu mà khuyên mời.
« Hơi gió thổi ngọn lửa trời. Trông quê nhà đêm ngày mơ
« màng. Giấc mộng hồn nằm canh tràng gối ngan. Phải âu
« lo nhữn tiền bá ban sự ta nản. Mau bởi Sở kéo vương
« mang, Ta mách bảo đâu dám quây đoán. Phụng thượng thiên
« xuống ân cần chiêu an. Thương chúng người dân đại thiên
« vạ ở sa tràng. Không nỡ bỏ cõi thù phan. Trời vọi
« coi soi xét thấu nỗi hưng suy. Khôn cùng hủ máy

« cơ vi. Lưu Hồn hoàng khảo hơn đã phải thì. Gặp hội
« rông mây chắc khả vi. Ôn đức thắm cả biên thủy. *Thần
« hàng quân đề theo sử luy. Lòng không hạo sát dầu đỏ thấy
« văn tri. Tua trở vát thôi thôi chớ ưu nghi. Không quyết
« nhứt nếu dùng dằng. Ất rồi đây khỏi chi ăn năn. Lương
« thảo sạch không, thành lũy nọ mau băng. Các người khá
« toàn dinh lại mần rần. Giữ dinh trống ra vô lần nhần. Ngọc
« kia cháy đá nọ lay chằng. Dem cốt hải trãi phơi nơi đất
« bằng. Con ma ganh chốn kỳ lằng. Ới thôi thôi ta lộ thiên cơ.
« Chúng người đừng kinh hải ngo ngẩn. Cam bỏ Hạng về
« kịp thuở kịp thuở. Tiếng thơm đề rửa sạch danh nhơ. Nay
« ắt thất ở trong một giờ. Giết Sở chúa bỏ bức hòa thơ. Xem
« rõ ràng ai thắng bại trên cờ. Ghi lòng chớ lằng lơ. Ta du
« thần ở Cửu lý san. Vưng lệnh trời tỏ sự ngay gian. Mấy
« trăm chữ kiếm ca trúc quăn, nương trúc quăn. Tiếng thông
« đến chín cửa thiên quang. Như chớp nháng cứu dân tai nạn.
« Kể sầu nhiệm âu kiếp liễu loan. Ai thích tình qui hương lý
« không gàn. Đặng nhờ hưởng phước sang. »

Lúc ấy Trương Lương bắt từ Kê minh san đi dài qua Cửu lý san thối đi thối lại hơn mấy mươi lần, lại khiến binh Hồn học theo tiếng Sở mà ca, phần thì lúc canh khuya đêm vắng, tiêu thối thắm trầm rất nên thể thắm, làm cho binh Sở đều sa nước mắt, gan ruột rã rời, ban đầu còn khóc mà thôi, sau ghé chừng nào càng buồn càng thắm, bèn xúm lại mà nói với nhau rằng : « Ấy chắc là trời khiến thần tiên xuống cứu chúng ta, nên thối tiêu đó là muốn cho bọn ta trốn đi, nếu bọn ta nhịn đói chịu lạnh mà giữ cái dinh không này, thoãn như binh Hồn xông vào vừa giết, bọn ta đói khát cự sao cho lại, thì ắt là phải chết, mà chẳng dặng thấy mặt cha mẹ vợ con, và lại nghịch ý trời nữa, chi bằng thừa lúc trăng tỏ này mà trốn cho sớm, dầu binh Hồn có bắt về nạp cho Hồn vương, thì bọn ta cứ thiệt mà nói vì bên dinh Sở hết lương, đói khát chịu không nổi, lại thấy binh Hồn thể lượng, e khó thoát dặng nên tình nguyện tứ tán về làng cho thấy cha mẹ, liệu Hồn vương là người hơn đức ắt chẳng hại bọn ta đâu,

vậy thì còn hơn là ở đây mà bị thác vì đao kiếm. » Binh Sở thường nghị xong rồi, liền sắm sửa hành lý, chẳng kể hiệu lệnh của chư tướng, phân tán bốn phía mà chạy hết ; trong giây phút tám ngàn tử độ và quân sĩ các dinh mười phần trốn hết tám chín. Chư tướng muốn tâu với Bá vương, lúc ấy vừa lúc canh hai Bá vương với Ngụ Cơ còn đương ngon giấc, chẳng ai dám tâu, chư tướng bèn nghị kế với nhau rằng : « Nay ba quân trốn hết, duy còn bọn ta có mười mấy người, thoán như binh Hồn thám biết binh Sở đã trốn rồi bốn phía đánh úp vào, hễ Bá vương bị bắt thì bọn ta tánh mạng cũng chẳng xong rồi ; chi bằng lộn theo quân sĩ mà trốn cho rồi ; đang lúc tối tăm ; ai biết dạng ai, chừng mình ra dạng trùng vậy, rồi sẽ báo cứu cho Bá vương, thì còn trông sống đứng ; uếu dễ mà chịu chết với Bá vương một lượt, thì sống đã không ích cho nước nhà, mà rồi thác cũng mục như cỏ cây một thứ, thì chẳng phải là ngu lắm sao. » Chung lý Mui nói : « Lời các ông nói rất phải. » Chư tướng liền sắm sửa hành trang, bỏ ngựa chạy bộ, lộn theo quân sĩ mà trốn ; duy còn Hạng Bá nghĩ thầm rằng : « Xưa nay Hồng nhận xuyên ta đã có cứu Trương Lương khỏi thác, lại có kết suôi gia với Hồn vương, vậy thì ta đi đầu Trương Lương rồi cầu ra mắt Hồn vương mà kết thân hai họ, như đính phong hầu, thì ắt chẳng tuyệt dòng nhà Sở, há chẳng tốt hơn sao ! » Liền xách gươm tìm kiếm dinh trại Trương Lương. Lúc ấy còn lại có Châu Lang và Huân Sở hai tướng mà thôi, bèn thương nghị với nhau rằng : « Bọn ta mang ơn tri ngộ của Bá vương, tuy thác cũng chẳng nên bỏ mà đi, chúng nó là đồ tham sanh hỷ tử, thiệt chẳng bằng loài cầm thú, có đủ chi mà nói đến, nay bọn ta tụ binh Sở lại, cũng còn dặng hơn tám trăm ngoài người, gìn giữ chốn trung quân, phải thỉnh Bá vương dậy cho mau, liệu thác mà xông ra, rồi sẽ lo mà khôi phục ; nếu trời chẳng giúp Sở, hoặc Bá vương bị nạn, thì bọn ta cũng liệu thác cho rồi ; như vậy thì sống ắt chúa tể sum hiệp mà thác thì hồn phách cũng chẳng lìa nhau, ấy là chí khí của đại trượng phu đó. » Hai người bèn đứng nơi ngoài trước đốc sức tám trăm binh Sở giữ chắc cửa trại.

(Lúc ấy binh Hồn hơn trăm muôn, vây phủ chung quanh binh Sở và chư tướng trốn ra sao khỏi ; là vì lúc Trương Lương đang thôi tiêu, Hàng Tín đã sai Quảng Anh đi truyền khắp các dinh, như binh Sở trốn ra, thì để cho đi thông thả chẳng nên cản trở, cho nên các tướng mới xen lộn theo quân mà trốn đặng).

Khi Châu Lang với Huân Sở muốn vào phi báo với Bá vương, thì Bá vương đã thức dậy rồi ; mặc áo bước ra xem hết bốn phía, rồi thất kinh mà nói rằng : « Hồn đã dặng Sở rồi sao ! Sao mà binh Sở ít lắm vậy ? » Châu Lang với Huân Sở liền vào dưới trướng mà khóc rằng : « Binh Sở bị Hàng Tín dụng kế đi dài theo núi mà thôi tiêu, làm cho binh tướng ngã lòng trốn hết, duy còn có hai đứa tôi tụ tập binh Sở dặng tám trăm ngoài mà chờ Bệ hạ. Vậy thì Bệ hạ phải thừa lúc loạn này, hiệp lực với bọn tôi xông phá mà ra, hoặc may còn ra dặng cái trủng vậy này, nên để binh Hồn hay dặng dinh Sở trống rồi, nỗ lực đánh vào, mình thì binh ít tướng thưa, lấy chi mà ngăn chống. » Bá vương nghe nói liền sa nước mắt, bèn trở vào trướng từ biệt Ngu Cơ. Lúc ấy tuy là lòng gang dạ đá, nhưng há dễ cầm lòng.

Hồi thứ tám mươi ba

Bá-vương lương hạ biệt Ngu-Cơ.

Khi ấy Bá vương thấy binh Sở đều tan; tướng sĩ thì duy còn có Châu Lang với Huân Sở, hai người mà thôi, thế cỏi sức yếu, vung sa nước mắt, trở vào trong trướng mà than rằng : « Trời nổi giết ta sao ! » Kể cả hữu đều rơi lụy. Ngu Cơ liền ngồi mà hỏi rằng : « Sao mà Bệ hạ khóc lóc làm vậy ? » Bá vương nói : « Binh Sở và tướng sĩ thấy đều trốn sạch. Nay binh Hồn đánh phá rất gấp ; ta muốn từ biệt nàng, xông phá mà ra, song đi chẳng nổi, vì vợ chồng ta ở với nhau đã mấy năm nay, trong sớm tối chưa hề lìa nhau, nay trong một lúc mà muốn cách biệt, cho nên quyến luyến trong lòng mà sa nước mắt. » Ngu Cơ nghe nói ghen ngào, giây phút

khóc tức tưởi mà nói rằng : « Thiếp mong ơn Bệ hạ luyện ái ghi khắc vào lòng, chẳng hề dám quên, nay chẳng may mà gặp lối loạn ly, Bệ hạ lại muốn bỏ thiếp mà đi xa, như dao cắt ruột, bao nỗi đánh lòng. » Nói rồi liền nắm cứng tay áo Bá vương, nước mắt tuông lai láng. Vuốt ve than thở, chẳng nổi ha nhau. Bá vương liền khiến kẻ hầu bày rượu trong trướng, uống với Ngu Cơ vài chén, rồi ca rằng :

« Lực bạc sang hề, khi cái thế, thời bất lợi hề mỵ bất thê
« chùy bất thê hề, khả nại hà. Ngu hề Ngu hề nại nhược hà »

Bá vương ca rồi lại uống với Ngu Cơ vài chén nữa. Ngu Cơ nhơn hòa lại rằng :

« Hồn binh dĩ lược địa, tứ diện Sở ca thịnh, Đại vương
« ý khí tận, tiện thiếp hà liễu sinh. »

Bá vương với Ngu Cơ và ca và uống, trông trở canh năm. Châu Lang với Huân Sở đứng ngoài trướng mà thúc rằng : « Trời gần sáng rồi, xin Bệ hạ hãy đi cho mau. » Bá vương lại khóc mà biệt Ngu Cơ rằng : « Ta đã gần đi, nàng hãy bảo trượng lấy. » Ngu Cơ nói : « Đại vương ra khỏi vậy rồi, để thiếp ở đâu ? » Bá vương nói : « Nàng có nhan sắc, hễ Lưu Bang thấy động thì ắt dễ mà dùng, chẳng đến đời bị hại đâu mà nàng phòng lo. » Ngu Cơ nói : « Thiếp xin theo Bệ hạ lộn theo chúng quân, như ra đặng thì ra, bằng ra chẳng đặng thì thác trước mặt Bệ hạ, rồi hồn linh theo Bệ hạ qua sông mà về quê cũ. Ấy là lòng thiếp muốn như vậy đó. » Bá vương nói : « Trong chốn muôn quân ; đao thương trước mặt, giáp sĩ chung quanh, tướng mạnh kia, còn chẳng dám lược tới thay, huống chi nàng là dung nhan yếu điệu, lại chẳng quen cỡi ngựa đề thương, chứ có làm lén mà uống cái huê dung nào. » Ngu Cơ nói : « Xin Đại vương cho thiếp mượn cây bữu kim, định thiếp giã trai theo Đại vương mà ra trận. » Bá vương liền rút gươm báu ra trao cho Ngu Cơ. Ngu Cơ tiếp lấy cầm nơi tay, rồi khóc mà nói rằng : « Thiếp mang ơn Đại vương rất hậu, không lấy chi báo đáp cho Đại vương, xin liêu một thác mà đền ơn nặng. »

(Xem tiếp tập 33)

TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Nói dứt lời liền hươi gương tự vịn mà thác. Bá vương bụm mặt mà khóc rống lên, khóc đến tắt tiếng, gần sa xuống ngựa. Châu Lang khuyên rằng : « Bệ hạ hãy lấy thiên hạ làm trọng, làm chi cho tổn thương quý thể lắm vậy. »

Người đời sau có làm thơ mà khen rằng :

*Vì nước vì chồng phải bỏ mình,
Ngu Cơ là gái rất trung trinh.
Một gương tự vịn nơi Cai Hạ,
Ngàn thuở danh còn tạc sử xanh.*

Khi ấy Bá vương liền dẫn hết tám trăm binh Sở xông sát trận đầu, Quáng Anh bèn dẫn bốn bộ binh mã đón lại. Bá vương vượt mã hoành thương đánh với Quáng Anh, đánh đặng chừng mười hiệp Quáng Anh thua chạy. Bá vương chẳng dám đuổi theo, duy cứ ráng sức phá vây mà ra, binh Hồn vương ngăn trở không nổi, Quáng Anh liền phi báo vào trung quân. Hồn vương và Hàng Tín thống lĩnh đại binh phản nhau đuổi theo. Phần Khoái đứng trên đỉnh núi huy động đại kỳ chiêu dẫn tám đạo binh Hồn, bốn phía bao vây. Tào Tham gặp Châu Lang và Huồn Sở đoạn hậu, liền khiến Phó tướng là Lưu Cồ, Vương Toại, Châu Tùng và Lý Phong xông ra vây chặt. Châu Lang và Huồn Sở coi lại binh Sở thì còn chừng vài mươi dư kỵ mà thôi, thế đã cô rồi, muốn xông đánh mà ra thì nhắm sức không nổi, lại e bị binh Hồn bắt dạng, liền ngược mặt lên trời mà than rằng : « Tôi đến

đây sức đã hết rồi. » Hai người liền rút đao mà lự vận. Còn hai mươi binh kỵ thấy đều bị giết.

Nói về Hớn vương phân binh rượt theo Bá vương. Bá vương giết ra trùng vây, chạy thẳng tới sông Hoài hà, dựa mé sông có chiếc thuyền nhỏ đậu đó, Bá vương liền nhảy xuống hỏi quân đưa qua phía Bắc, quân mã lự thực qua sông, đi đến hết lại thì còn chừng một trăm dư kỵ, chạy đi chừng dài dặm, vừa đến Âm lăng vùng quên đường cũ Bá vương đứng ngó bốn phía, đều là khe suối, đường sá chật hẹp, lại thấy bốn phía cát bay mịt trời trông chiêng dậy đất, bỗng thấy một tên điền phủ đứng dựa bên đường. Bá vương bèn hỏi rằng : « Đi ngã nào qua đặng Giang đông ? » Điền phủ thấy Bá vương giáp trụ đi đường thì nghĩ rằng : « Đây chắc là Bá vương, va đóng đô tại Bành thành mấy năm, không lấy đức mà ở với bá tánh, chuyên việc chém giết, lê dân bị hại, nay bị binh Hớn theo gấp, quên lộn đường cũ, nay lại muốn qua Giang đông, ta chẳng nên chỉ mà làm chi. » Điền phủ còn đang ngâm nghĩ chưa kịp trả lời, Bá vương lại hỏi rằng : « Điền phủ, chớ có sợ sệt, ta là Bá vương đây, hơn bị binh Hớn theo gấp, muốn qua sông mà về Giang đông, song chẳng biết ngã nào mà đi đặng. » Điền phủ bèn chỉ bày rằng : « Hãy cứ theo đường phía tả mà đi. » Bá vương bèn chạy qua phía tả, chưa đi được một trăm dặm vùng sa xuống dưới hầm, may nhờ ngựa Ô chùy là con Long mã, nên nhảy lên mới khỏi, vừa đi tới, bỗng thấy Dương Hỷ dẫn một đạo binh mã lước tới. Bá vương biết là Dương Hỷ bèn nói rằng : « Nay ta : người một ngựa mỗi, lại sa xuống dưới hầm mới vừa lên đặng sức đánh chẳng nổi, người lúc nọ cũng có theo ta mấy năm vậy thì hôm nay người hãy đi với ta qua Giang đông, đặng tu chỉnh binh mã lại, thì ta phong người làm chức Vạn hộ hầu, chung hưởng giàu sang, lự phải theo mà bức ta làm chi ? » Dương Hỷ nói : « Đại vương chẳng nghe lời gián, chẳng yêu người hiền sĩ, lung lảng vô đạo, mới đến đời này, đâu có qua sông cũng chẳng làm chi cho nên

đặng, nay tôi thờ Hôn thì đã đặng chúa rồi, vàng mạng dẫn binh theo đã đến đây, nghĩ vì đại vương là ông cố cưu, nên chẳng dám vô lễ, xin hãy đầu hàng, về ra mắt Hôn vương thì cũng chẳng mất sự phong vương đâu. » Bá vương cả giận, huơi thương đâm nhầu Dương Hỷ. Dương Hỷ xốc lới đánh Bá vương, hai ngựa giao kẻ dao thương tịch cỡ, đánh đến hai mươi hiệp, Bá vương đỡ thương xuống, rút roi ra đánh Dương Hỷ một roi, Dương Hỷ né qua chẳng khỏi, bị đánh một roi nơi cánh tay té nhào xuống ngựa, Bá vương vừa muốn đâm bồi xuống một thương, chẳng dè bị bọn Dương Võ, Vương Dực Lữ Thắng và Lữ mã Thông đều xốc lới một lượt, phò Dương Hỷ lên ngựa lui về hậu trận, rồi chư tướng xốc lới đánh với Bá vương, Bá vương cũng đánh nhầu với chư tướng, phía sau Anh Bố, Bành Việt, Vương Lăng và Châu Bật, lại ào đến phủ vây, Bá vương chẳng dám đánh nữa, liền quây ngựa chạy qua Thành đông, coi lại những binh theo mình duy còn có hai mươi tám kỵ mã thôi, liệu bề chẳng thoát trùng vây, phần thì trong lòng một mối, trời lại tối rồi, đường đi núi nhiều, cỏ cây rậm rạp, kẻ tá hữu bên nói rằng : « Đại vương bay nhảy trọn ngày, chưa đặng ăn no, bọn tôi theo đại vương muốn phần thóc, một phần sống, cũng chưa đặng ăn, ngựa thì cỏ nước cũng không. Vây thì thừa lúc cỏ cây rậm rạp, binh Hôn còn vây ở ngoài, đường phet cây nhiều, chúng nó chưa dám tới, đại vương phải tới trước đây tìm xóm nghỉ nhờ, đợi đến trời sáng rồi ta sẽ đi. Chớ đang lúc tối tăm mà mình chạy đua, thoảng như sa nhảm hảo hổ. người ngựa thì mệt mỏi rồi, thoát sao cho khỏi. » Bá vương nghe theo, bèn khiến huân huân tìm đường mà đi, xa xa ngó thấy bóng đèn chói sáng, biết chắc có nhà, Bá vương với kẻ tùy nhưn liền đi đến đó. Chừng đi đến nơi thì chẳng có nhà cửa chi, duy có một cái chùa. Kẻ tùy nhưn nói : « Chùa này nghỉ đỡ cũng đặng, xin đại vương xuống ngựa. » Bá vương vừa đến trước cửa, bỗng nghe nước chảy re re, gò ngựa lại mà xem, thì là một

cái khe nước rất trong, bèn giục ngựa đến gần mà uống nước, lại khiến tên quân đem cây bán đao lại gần bên khe nơi cục đá lớn mà mài, dựng phòng ngày mai ra trận. Tên quân sức yếu giờ không nổi cây đao, Bá vương bèn xuống ngựa bồng thân đem cây đao lại nơi cục đá mà mài. Vì sức mạnh quá, mài đầy cục đá văng ra chỗ khác, dưới chỗ cục đá nước vùng tràn lên mà hóa ra suối. Chỗ ấy kêu là Hưng giáo viện, cách Ô giang chừng năm mươi bảy dặm, trong đám rừng ấy đến nay có Hạng vương Âm mã tuyên (1), Trát đao tuyên (2), cổ tích hãy còn.

Lúc ấy Bá vương cùng chúng nhơn đi vào đến chùa, tìm kiếm hai bên chẳng thấy có ai, ra phía sau thấy mấy ông già đang ngồi vây theo lò lửa, quân bèn hỏi rằng : « Trong chùa sao chẳng thấy ai hết ? » Mấy ông già nói : « Ở giữ chùa này vẫn có hai mươi người, mới đây nghe Sở Hớn giao binh, nên đi trốn hết. Bọn tôi là dân trong làng gần đây, mấy người ấy họ ở trong chùa sơ thất, lại thấy bọn tôi già cả vô dụng, nên khiến ở đây mà giữ chùa, chẳng biết mấy ông là người chi, đêm hôm có việc gì mà đi đến đây ? » Quân sĩ nói : « Nay có Tây Sở Bá-vương bị binh Hớn rượt chạy đến đây, đêm hôm tam tối đi tới không dừng, muốn vào chùa tạm nghỉ một đêm, ngày mai sẽ lên đường, bọn người có cơm hãy dâng cho đại vương đỡ dạ. » Mấy ông già nghe nói có Bá vương, liền vội vã chạy ra lay mọp dưới đất, thỉnh Bá vương vào trong mà ngồi, rồi xúm nhau lay và nói rằng : « Rầy bái quá mừa chẳng biết đại lễ, xin đại vương thứ tội. » Bá vương nói : « Bọn người có gạo hay chăng ? Hãy nấu cơm cho chúng nhơn dùng đỡ, chừng ta qua sông dựng rồi, của người một thạch ta trả cho trăm thạch. » Trong ấy có một ông già biết học, liền bước tới nói rằng : « Đại vương đóng đô Bành thành, chỗ này đều là đất Sở, thì là đất của đại vương quân hạt, phi dụng đều phải cung cấp, há dám trông trả sao. » Bá vương nghe nói cả mừng. Mấy ông già liền đem ra một thạch gạo giao cho chúng nhơn,

(1) Suối ngựa uống (2) Suối mài đao.

nồi lửa nấu cơm, rau củ mắm muối xong rồi, dâng cho Bá vương trước, rồi sau quân sĩ mới dùng. Rồi đó Bá vương bèn nằm mà nghĩ, gần đến nửa đêm, bỗng thấy có một mặt trời nổi lên trên mặt nước, lại thấy Hồn vương ngồi trên mây thêu năm sắc, phớt phớt đi lối, ôm lấy mặt trời vào lòng, rồi đạp mây mà đi, lại thấy dưới chơn mây, hơn muôn dặm hồng quang dính liền theo chẳng dứt, Bá vương thấy Hồn vương ôm mặt trời mà đi, liền cởi áo nhẩy theo giựt lại, bị Hồn vương ở trên mây lấy chơn đá ra một đá trúng mặt, Bá vương liền té xuống sông ; Hồn vương ôm lấy mặt trời nhắm hướng Tây mà đi tuốt. Bá vương giựt mình thức dậy mới biết là chiêm bao, bèn than rằng : « Mạng trời đã định, chẳng nên cưỡng dặng. » Nói chưa dứt lời, quân sĩ vào báo rằng : « Binh Hồn đã giết đến rồi, xin đại vương hãy đi cho chóng. » Bá vương liền nai nịt rồi gát yên ngựa thót lên thoát ra khỏi rừng.

Hồi thứ tám mươi bốn

Sở Bá-vương, Ô giang lự vận.

Nói về Bá vương ra khỏi rừng thì trời đã bình minh, binh Hồn phân ra hai bên, có một tướng hươi binh khí giết đến là Quáng Anh, Bá vương vừa đang đánh với Quáng Anh, phía sau lại có Dương Vũ, Lữ Thắng, Sài Vũ, và Cầu Hấp kéo đến, Bá vương nổi giận xông tới vừa giết, ba quân ngăn trở chẳng nổi, chừ tướng ở sau đuổi theo, đi chừng năm chục dặm, đã tới Ô giang, Bá vương gò ngựa xem ra bốn phía, thấy binh Hồn trùng trùng điệp điệp ào đến phủ vây, bèn nghĩ lại diêm chiêm bao thì biết mạng trời đã định chẳng trốn khỏi dặng, liền nói với quân kị rằng : « Ta từ đây binh đến nay, đã tám năm rồi, đánh hơn bảy mươi dư trận, gặp đâu phá đó, tới đâu thắng đó, chưa từng đại bại nên mới dặng thiên hạ, nay bị khốn tại đây, ấy là trời dứt ta, chớ chẳng phải là dở, như vậy liệu một thác mà ta dặng thắng như ba lần trước, thì bọn người xông sát trùng vây, chớ a

trùng đoạt cừ, bằng mà trời có dứt ta thì thôi, chớ chẳng phải là dở đâu. » Liền phân hai mươi tám quân kị ra làm bốn đạo mà cự với binh Hớn, binh Hớn giục tướng xông tới vây phủ hơn mấy lớp, Bá vương lại nói với quân kị rằng : « Ta vì người mà giết nó một tướng, bọn người bốn phía phải xông pha, hẹn đến phía dưới Đông giang làm ba chỗ, chẳng đặng trái lịnh. » Chư tướng nói : « Xin vâng mạng Đại vương. » Rồi đó Bá vương hô lên đánh tới, binh Hớn tới bời Bá vương bèn chém đặng một viên đại tướng, lúc ấy Dương Hỷ bị một roi hôm trước nay đã mạnh rồi, trong lòng căm giận, giục ngựa xông tới ngăn đón Bá vương. Bá vương trợn mắt hét lên một tiếng, Dương Hỷ người ngựa đều thất kinh, lùi lui hơn mấy bước, Bá vương bèn đi tới Đông giang phân binh kị ra làm ba chỗ. Bá vương lộn vào giữa, binh Hớn chẳng biết ở đâu, lại phân làm ba lớp, ào đến phủ vây, Bá vương hươi thương qua lại rúi dong trong ba chỗ lấy mình làm võ dực, lại chém đặng Hớn tướng là Lý Hạo, Đô Hỷ, Vương Hằng, giết binh Hớn hơn vài trăm người, tra lại của mình thì hao hết hai kị, Lữ Thắng và Dương Hỷ xem thấy Bá vương giết binh Hớn làm vậy thì giận lắm mà nói rằng : « Hạng Võ đến đây còn giết đặng binh Hớn ta, sao mà mạnh lắm vậy cả. » Hai tướng bèn hươi binh khi áp đến đánh với Bá vương, đánh chưa đặng mười hiệp hai tướng bại lầu, trong một ngày đánh hơn chín chiến, giết đại tướng của Hớn chín viên, giết binh một ngàn ngoài người, Bá vương bèn nói với binh kị rằng : « Ta đánh với Hớn tướng sức ra thế nào ? » Quân kị đều nói rằng : « Đại vương thiệt quả là thiên thần. »

Bá vương một ngày đánh chín chiến, bèn xông ra khỏi trùng vây, chạy tới Đại giang, nơi bờ phía Bắc, chỗ ấy gọi là Ô giang. Bá vương muốn qua sông, có Ô giang đình trưởng dạo thuyền gần mà đợi, thấy Bá vương chạy đến thì nói rằng : « Bật Giang đông tuy nhỏ, song vườn vức cũng đặng ngàn dặm, Đại vương vẫn có lượng danh, nhóm chúng may ngàn muôn người thì cũng đủ mà làm vua vậy, xin Đại

vương hãy qua sông cho mau, và lại có một mình chiếc thuyền lòi dây mà thôi, nếu binh Hồn theo đến thì tôi chèo ra giữa dòng rồi, nó theo sao kịp, phải để cho Đại vương đi. » Bá vương than rằng : « Trời đã dứt ta còn qua sông mà làm chi, vả chăng, ta từ ở Giang đông dắt tám ngàn tử đệ qua sông mà đánh phía Tây, nay không còn một người về đặng, nếu những Phụ lão bên Giang đông thương mà lập ta lên làm vua, thì ta còn mặt mũi nào mà ngó cho đặng, dầu họ chẳng nói đi nữa, ta lại chẳng hồ sao. » Đình trưởng nói : « Thắng bại binh gia là lẽ thường, xưa Hồn vương đánh với Đại vương nơi Thor thủy, bị Đại vương một trận giết binh Hồn hơn ba mươi muôn, làm cho sông Thor thủy hết chảy, lúc ấy Hồn vương một mình lán nạn, lại sa vào giếng, gần thác chẳng khỏi, bèn nhin nhục đến nay mà đặng như vậy, nay đại vương mà bại đây, thì cũng như Hồn vương lúc nọ, lựa phải khu khu lấy tám ngàn tử đệ mà nói, sao mà chỗ thấy rất nhỏ lắm vậy ? Lời tục có nói rằng : Hễ lo lớn ấy, thì chẳng kể nết nhỏ. Đại vương hãy qua sông cho mau, binh Hồn đã gần đến rồi. » Bá vương nói : « Lời người nói tuy phải, song lòng ta hổ thẹn lắm, nếu binh Hồn đến, thì ta liệu một thác. » Đình trưởng than thở chẳng cùng,

Bá vương thấy Đình trưởng dừng thuyền đợi hoài, lâu quá mà chẳng đi thì biết là bức trưởng già, bèn nói rằng : « Ta có con ngựa này, cỡi đã mấy năm, tới đâu thắng đó một ngày đi ngàn dặm, nay e binh Hồn bắt đặng, ta chẳng nỡ giết nó, người hãy dắt nó mà chở qua sông, thấy nó cũng như thấy ta, ấy là ý chẳng quên nhau đó. » Bèn khiến quân sĩ dắt ngựa xuống thuyền, con ngựa vùng vầy dầy lại mà nhìn Bá vương, quyến luyến chẳng chịu xuống thuyền. Bá vương xem thấy con ngựa quịn rịn làm vậy, thì khóc ròng nói năng chi chẳng đặng. Quân sĩ nắm cương dắt ngựa xuống thuyền. Đình trưởng vừa muốn chèo thuyền qua sông, con ngựa vùng hí lên mấy tiếng, rồi nhắm giòng sông mà nhảy lướt, trôi mất chẳng biết đi đâu, ai nấy đều thất kinh, Đình trưởng cũng sững sờ, liền xô thuyền mà chèo đi.

Bá vương thấy con ngựa nhảy xuống sông mà thác, thì than thở chẳng cùng. Rồi đi bộ với chúng quân, tay cầm đoản đao, đánh với binh Hồn hơn vài trăm người nữa. Bá vương mình bị hơn mười vết thương, bỗng thấy trong bọn Hồn, có Đại tướng là Lữ mã Thông, bèn kêu mà hỏi rằng : « Người có phải là Cố nhơn của ta chăng ? » Lữ mã Thông lại gần ngó nghiêng, chẳng dám ngó chánh, bèn nói rằng : « Tôi thiệt là Cố nhơn của Đại vương đây, chẳng hay Đại vương có việc chi dạy bảo ? » Bá vương nói : « Ta nghe Hồn vương đặt cái đầu ta một ngàn vàng, lại thưởng chức Vạn hộ hầu. Ta với người có ân đức cũ. » Nói đến đó, vùng lấy gươm tự vận mà thác. Dương Hỷ, Dương Vô, Vương Ế và Lữ Thắng vừa đến, lấy đầu Hạng vương mà dâng công.

Nguyên Hạng vương sanh ra nhằm năm vua Tần thi Hoàng thứ mười lăm, năm Kỷ tỵ ; tự vận nơi Ô giang mà thác, nhằm năm Đại Hồn thứ năm, mới đặng ba mươi một tuổi.

Người đời sau có làm thơ mà than rằng :

*Tranh để đỡ vương vận chẳng thành,
Tám ngàn tữ đệ trốn tan lành.
Ô giang chẳng phải không thuyền độ,
Ngặt hổ về không, phải xử mình.*

Lại có thơ như vậy :

*Trăm trận xông pha cũng một tay,
Xưa nay sức ấy ít ai tài.
Mạng trời đã định về cho Hồn,
Chôn mất anh hùng rất uổng thay t*

Nói về bọn Lữ mã Thông năm tướng, đem đầu Hạng vương về dâng cho Hồn vương. Hồn vương xem thấy đầu Hạng vương mặt mày như sống, bèn khóc rằng : « Tôi với ngài đã kết làm anh em, sau bởi giành thiên hạ, nên mới khích nhau, song lúc ngài bắt Thái Công với Lữ Hậu, ơn dưỡng ba năm, không hề phạm đến, ấy là đấng Trượng phu đó, thiệt tôi không bằng. Chẳng dè hôm nay ngài đã thác rồi, tôi lấy làm tiếc. » Kể tả hữu nghe Hồn vương nói, đều sa nước mắt.

(Sau nhà Sở khen Hạng vương, hai con mắt có bốn con người, sức hay cỡi đĩnh, thế phá núi đặng, găm lét nạt nộ, ngàn người coi như không, anh hùng nghiêng đông từ xưa đến nay, chẳng có ai như vậy. Xem nơi lúc Hồng môn, đã ghe phen muốn giết Bái Công mà lòng chẳng nỡ, tuy là mạng trời đã định, song người cũng có độ lượng vì nhơn quân, nơi trận Thor thủy, bắt Thái Công và Lữ Hậu, để nơi quân trung ba năm mà không lòng sát hại, sau đánh tại Thành cao, để Thái Công trên lợ, muốn nấu di, chường nghe lời Hôn vương ước làm anh em, thì tha liền. Lữ Hậu ở tại Sở ba năm, chẳng bỏ màng tưởng động phạm đến, thiệt cũng khó đặng. Nay Hôn vương khóc mà nói đến; kẻ tả hữu lương tâm cũng động, thì cũng đủ thấy Hạng vương là hào kiệt đó).

Hạng vương đã thác, đất Sở yên rồi, Hôn vương liền phong Lữ mã Thông làm Trung thủy hầu, phong Vương Ế làm Đô diễn hầu, phong Dương Hỷ làm Xích tuyền hầu, phong Dương Vũ làm Ngô phòng hầu, phong Lữ Thắng làm Nghiệt dương hầu, lập miếu tại Ô giang mà thờ Hạng vương, khiến quan Hữu tư bốn mùa tế hưởng.

(Sau đời Tống, năm Thiệu hưng, Kim chúa là người Lương, muốn qua sông, ghé yết miếu Hạng vương, xin nắm đất mộ mà không cho, bèn nổi giận muốn đốt miếu đi, giây phút có con rắn lớn bò ra mà khoanh lộn trên rường, bỗng nghe trong rừng chiêng trống vang dậy, dường như có mấy ngàn giáp binh. Người Lương thất kinh, kẻ tả hữu thấy đều sợ hãi).

Khi Hôn vương khiến quan Hữu tư lập miếu rồi, Trương Lương bèn dắt Hạng Bá đến ra mắt Hôn vương rằng : « Lúc binh Sở đang trốn, Hạng Bá đến đầu tôi, tôi nghĩ vì tình cũ nghĩa xưa lại thêm ngày trước tại Hồng nhan xuyên cũng có công dày, cho nên tôi cầm ở trong dinh, chẳng dám tự chuyên, phải dẫn đến ra mắt, xin đại vương thu dụng. » Hôn vương nói : « Hạng Công đã có đại công, lại là chí thân, ta vì muốn cho đi tìm kiếm, chẳng dè người chẳng bỏ mà đến đây, rất đẹp ý ta. » Bèn phong Hạng Bá làm Xạ dương hầu lại

cho họ Lưu. Hạng Bá cả mừng vội về tạ ơn. (Sao không mắc cở lại mừng).

(Sau nhà sử có chê Hạng Bá rằng : « Chẳng dặng liễu mình vì Sở, đã cam tâm chịu Hứa phong tước, lại cải theo họ Lưu, quên nước mà cầu vinh, thiệt không biết hổ).

Nước Sở đã diệt, thiên hạ đã định, duy có Sơn đông nước Lỗ chưa phục, Hứa vương nói : « Nước Lỗ nhỏ nhen có đủ chi mà lo, hãy đề đồ dữ. » Bèn muốn hội nghị dấy binh qua Hà nam mà đóng đồn, Trương Lương liền vào ra mắt mà nói rằng : « Đại vương chớ nên thâu binh, nước Lỗ tuy nhỏ, song là hậu hoạn đó, nếu Đại vương bỏ qua mà không nói đến, ngày sau lại dấy can qua, thì Đại vương ăn năn đã muộn. » Hứa vương thất kinh mà hỏi rằng : « Giá một nước Lỗ có chi mà lợi hại như vậy ? » Trương Lương bèn bước tới mà nói vài lời.

Hỏi thứ tám mươi lăm

Hứa-vương cải Hạng-Tin phong Sở.

Khi Hứa vương nghe Trương Lương nói làm vậy thì hỏi rằng : « Nước Lỗ là nước nhỏ nhen, sao lại lo vì hậu hoạn ? » Trương Lương nói : « Nước Lỗ là nước lễ nghĩa, xưa Hoài vương phong Hạng vương làm Lỗ công, vậy thì nước Lỗ là căn bản của Hạng vương, nếu Đại vương bỏ qua mà không luận tội, nước Lỗ ắt dấy nghĩa binh mà báo cứu cho Hạng vương, kéo binh qua sông hiệp với hào kiệt bên Đông Ngô mà làm thổ, lấy Kinh sử chiếm Hồ tương, thì Đại vương há dặng dặng trong một lúc hay sao, hưởng chỉ lúc Hạng vương dấy binh nơi đất Cối kè, rất dặng lòng dân đất Đông Ngô, nếu nước Lỗ dấy binh, thì Đông Ngô ắt theo, vậy thì chẳng phải là hậu hoạn sao ? » Hứa vương giựt mình nói rằng : « Nếu tiên sanh chẳng nói thì trăm đã quên phứt đi rồi. » Liền dấy binh tuốt qua Sơn đông, quả thấy Lỗ thành đóng chắc, cò xi cạm dầy. Binh Hứa kéo đến bên thành, vây khốn bốn phía, đánh phá mấy ngày mà không lấy được tịch chi hết, duy

nghe trong thành có tiếng đồn ca, Hớn vương nóng nảy muốn đặt thò súng ống ra sức đánh phá. Trương Lương can rằng : « Chẳng nên, nước Lỗ là dòng dõi của Châu Công lại là nước lễ nghĩa. Không Tử sanh ra nơi núi Nê sơn, làm thầy của muôn đời Đế vương, thiên hạ đều chiêm ngưỡng, nay binh Đại vương đã đến bên thành, mà còn nghe tiếng đồn ca, vì chúa mà tử tiệt, há lấy thế lực mà hiếp người sao, đại vương hãy lấy đầu Hạng vương hiệu lệnh dưới thành, mà thi cái đại nghĩa, thì họ ắt thuận theo. » Hớn vương nghe theo lời, liền lấy đầu Hạng vương mà hiệu lệnh dưới thành, bỗng thấy trên thành, mấy ông phụ lão thấy đều rơi lụy. Hớn vương bèn khiến người dụ rằng : « Hạng vương phóng thi vua Nghĩa Đế, lung lảng bạo ngược, Hớn vương hiệp với binh chư hầu, vì Nghĩa Đế mà đề kháng, trừ người tàn nghịch, nay Sở đã dứt rồi, sao Lỗ chẳng đầu, thiệt là nghịch trời và chẳng biết đại nghĩa, thiệt là hổ sự dạy của Thánh nhưn lắm. » Mấy ông phụ lão nghe lời hiệu dụ, bèn dắt chư nho khai thành rước binh Hớn vương vào thành. Hớn vương an ổn bá lãnh rồi, liền đem thầy Hạng vương, lấy theo hiệu Lỗ công mà chôn nơi Cốc thành phía Đông, cách chừng mười lăm dặm, rồi cũng khiến quan Hưu Tư lập miếu tế hương; từ đó đất Sở thái bình. Hàng Tín bèn dẫn hết đại tiểu chư hầu vào võ tướng sĩ vào dâng mừng cho Hớn vương.

Ngày thứ Hớn vương bèn hạ chỉ khiến chúng chư hầu dẫn hết binh mã ai về nước nấy. Còn kỳ dư đại tiểu văn võ tướng sĩ đều về hết nơi Lạc dương dựng lượn công mà thặng thưởng, Hớn vương nhưn lo đất Tề là chỗ Hàng Tín ở, bấy mười dư thành, nước lớn quyền trọng, e sanh hậu hoạn, duy có đất Sở hợp hội một thí, lại là chỗ Kinh mang, dầu có dấy mấy muôn giáp binh cũng khó mà làm cho ổn định; sánh với nước Tề cường nhược khác nhau xa lắm. Bèn vời Hàng Tín vào mà đồ dề rằng : « Từ đặng Tướng quân đến nay, đã ghe phen lập nhiều công lớn, lòng trâm thiết chẳng dám quên, duy e Tướng quân công cao quyền trọng, ắt bị tiểu nhưn nó ganh ghét, thi cái vị ấy cũng

chẳng dặng an, lè ra trẫm dãi Tưng. quân, không dặng thũy chung cho trọn, vậy thì tưng quân phải phong giao cái tưng ấy lại, rồi trẫm thũ đất Sở cho an lòng người, làm cho bảo toàn cái nghĩa chúa lòi, dặng mà lập nghiệp cho con cháu muôn đời, chẳng tốt lắm sao ? » Hàng Tín nghe Hớn vương nói, không biết đâu mà trở, bèn đem ấn Nguyên soái mà giao lại cho Hớn vương, còn đại tiên tưng sĩ đều lui về bổn dinh, nghe theo Hớn vương phân định. Hàng Tín lại tâu rằng : « Tội muốn ơn đại vương phong ở nước Tề đã lâu, nay một mai mà cải phong chỗ khác, e không đáng chẳng ? » Hớn vương than rằng : « Tưng quân sai rồi, xưa Sở, Hớn giao binh lòng người chưa định, đất Tề là chỗ phản phúc nên khiến tưng quân trăn dõ, nay thiên hạ đã định, bốn biển làm một nhà, có chỗ nào mà chẳng nên ; huống chi tưng quân là người Hoài âm, phong cho tưng quân làm Sở vương, thì là lấy nước cha mẹ cho tưng quân an hưởng, đã phải lắm rồi, tưng quân chớ gọi khinh tưng làm chi. » Hàng Tín bèn đem Tề vương ấn mà giao lại cho Hớn vương, rồi lãnh Sở vương ấn ra cai trị nước Sở ; lại sai người đi tìm bà Phiếu Mẫu và thằng Ác Thiệu nhục mình ngày trước. Trong một tuần bà Phiếu Mẫu và thằng Ác Thiệu đều đến, lay lục trước điện, chẳng dám ngó lên, Hàng Tín bèn khiến kẻ tả hữu lấy ngàn vàng mà cho bà Phiếu Mẫu. Phiếu Mẫu mừng rỡ lay tạ ra về ; rồi triệu thằng Ác Thiệu lên mà phong cho làm chức Trung hứ. Ác Thiệu nói : « Lúc trước tôi ngu lậu thô鄙 chẳng biết đại quý, mà xúc phạm oai nghiêm, nay mong ơn chẳng giết, thì là phước lớn, há dám mong chịu thưởng phong. » Hàng Tín nói : « Ta chẳng phải là đứa Tiểu nhơn, mà cố cái sự giận riêng, mong lòng cừu hận, lấy ân oán mà mừng giận, chi đâu, người bầy lũ chịu, chớ có nhiều lời. » Thiệu niên tạ ơn lui ra. Hàng Tín nhơn nói với kẻ tả hữu rằng : « Ấy là tráng sĩ đó, lúc nó làm nhục ta, nếu nó giết ta đi, thì có đâu mà dặng như hôm nay, bở ta chịu nhục, nên mới dặng như vậy, ấy là đứa Thiệu niên ấy nó giúp ta một nền công cả, nên ta mới phong thưởng

cho nó, chớ chẳng phải là việc khi không đâu. » Kẻ già hữu
đều khen rằng : « Đại vương thưởng vàng cho Phiêu Mâu,
phong quan cho Thiếu niên, thiệt chẳng ai bì kịp. »

Đời Đại Hôn năm thứ sáu tháng giêng, Triệu vương là
Trương Nhĩ, Sở vương là Hàng Tín, dất hết văn võ tướng
sĩ, vào xin tôn Hôn vương lên làm Hoàng đế, Hôn vương
nói : « Ta nghe ngôi Đế thì người hiền mới dựng, chớ lời ăn
nói không, thì chẳng nên đâu, ta thiệt chẳng dám lãnh đế
vị. » Quần thần đều nói : « Đại vương khởi từ hèn mọn, giết loài
bạo nghịch bình định bốn biển, kẻ có công đều dựng chia
đất và phong làm vương hầu, nay đại vương chẳng chịu tôn
hiệu, thì lấy chi mà thị tin với thiên hạ, bọn tôi tuy thác cũng
muốn cho đại vương phải gia tôn hiệu mà thôi. » Hôn
vương khiêm nhượng đôi ba phen, khôngặng bèn nói rằng :
« Các người lấy làm sự tiên, thì phải làm sao có ích cho
nước nhà. » Liền chọn dựng tháng hai, năm Giáp ngũ, Hôn
vương tức vị Hoàng đế nơi Tị thủy. Văn võ quần thần triều
hạ tưng hô, xong rồi bèn bày yến thiết đãi công hầu ; lại
ban chiếu rao khắp thiên hạ.

Chiếu rằng :

« Trẫm nhờ vì dòng nhà Châu chẳng nối, nhà Tấn tiếm
« hiệu lớn, lục quốc lẫn nhau, bốn biển rộn ràng, Tam thế
« thêm suy, mạng trời đã giứt, trăm vốn dân đất Bái, nhờ
« thượng thiên tỷ hựu Tổ tông hộ trì, cùng sức các quan
« văn võ, dẹp Tần trừ Sở, bình định thiên hạ, quần thần
« nghị muốn tôn trẫm lên ngôi Hoàng đế mà làm chúa thiên
« hạ, đời Sở Hôn năm thứ sáu, tháng hai là năm Giáp ngũ,
« cáo tế trời đất tức Hoàng đế vị nơi Tị thủy, bình định
« thiên hạ, hiệu là Đại Hôn, cái Sở Hôn năm thứ sáu lại
« làm Đại Hôn năm thứ sáu, cung chỉ Thái Miếu, phong với
« cho bốn đời khảo tỷ làm Thái thượng hoàng, lập nền xã
« tắc tại Lạc dương, phong Lữ Thị làm Hoàng hậu, con lớn
« là Lưu Dinh làm Đông cung Thái tử, phạm những
« hình hà khắc của Tần với Sở thấy đều bỏ hết, bỏ cáo cho
« thiên hạ dựng hay. »

Mùa hạ tháng năm, vua bày tiệc tại Lạc dương Nam Cung yến thưởng quần thần ; rượu dâng vài tuần, vua bèn phán rằng : « Liệt hầu cùng chư tướng mira chớ ăn húy, hãy nói cho thiệt tình, vì làm sao mà trăm dặm thiên hạ, vì làm sao mà Hạng vương mất thiên hạ ? » Cao Khởi và Vương Lãng đáp rằng : « Hạng Võ hay khi dễ người, Bệ hạ hay thương yêu người, Bệ hạ khiến người phá thành lấy đất, chớ nào đâu thì cho giữ đất lại, đồng lợi với thiên hạ, Hạng Võ ganh hiềm ghét ngỗ có công lại hại đi, kẻ hiền thì hay nghi, đánh thắng mà chẳng thưởng, dựng đất cũng chẳng chia, nên mới mất thiên hạ. » Vua nói : « Khanh biết có một chớ chẳng biết lời hai ; vả ngồi trong màn liêu kê, mà quyết thắng hơn ngoài ngàn dặm, thì trăm chẳng bằng Trương Lương ; trấn thủ nước nhà, đồ dễ bá tánh, sớm biết lo liệu, chẳng giết đường lương, thì trăm chẳng bằng Tiêu Hà ; luôn hơn trăm muôn binh, chiến ắt thắng, công ắt lấy, thì trăm chẳng bằng Hàn Tín ; ba người ấy đều là Nhơn Kiệt, mà ta biết dùng, cho nên mới dựng thiên hạ ; còn Hạng Võ có một Phạm Tăng mà chẳng biết dùng, nên mới bị ta bắt. » Quần thần nghe nói thấy đều bái phục, và nói rằng : « Thiệt quã như lời Bệ hạ. » Rồi đó chúa tôi đều ăn uống rất nên vui vẻ. Hàn Tín như lúc vua vui bèn bước ra tâu rằng : « Xưa tôi bỏ Sở mà vào Bao trung, đi ngang qua Sạn đạo có Tiểu phu chỉ đường, tôi e binh Sở đuổi theo, phải giết phước đi, nên tôi mới lập dựng công cho Bệ hạ, sau đến núi Cô vân lưng khước, gặp nghĩa sĩ là Tàn Kỳ sau theo tôi mà đánh Sở, rất có công dày, đến lúc đại chiến nơi Quấn vũ bèn tử trận đi, đến nay chưa được phong thưởng, vậy xin Bệ hạ cho lập miếu mà thờ Tiểu phu, khiến quan Hữu Tư lễ hưởng ; và tặng quan chức cho Tàn Kỳ, ấm phong con cháu ; ấy là Bệ hạ ơn đến xương khô, đức lớn như vua Thang Võ đó. » Vua phán rằng : « Nếu Khanh chẳng tâu, thì trăm biết dựng cái nghĩa của Tiểu phu và Tàn Kỳ có công tử trận ấy ; may chớ không thì đã khuất lấp hai người trung lương rồi. » Quần thần liền lạy tạ lui ra.

Ngày thứ vua bèn truyền mạng, lập miếu tế tự Tiều phu, lại tặng phong Tân Kỳ làm Kiến trung hầu, con cháu đời đời hưởng ấm, Trương Lương cũng tâu, xin lập dòng dõi của Hàng vương là Tôn Cơ lên làm Hàng vương, đóng đô tại Trạch vương, lập tông miếu cho nước Hàng, Vương Lăng lại tâu với vua, xin lập đền thờ mẹ. Vua nói : « Lăng Mẫu thiết là đứng đại hiền, biết trăm dặm thiên hạ. » Liền khiến lập Lăng mẫu từ, mỗi tháng có cấp tiền hương chúc, khiến quan Hữu Tư tế hưởng, đến nay Lăng mẫu từ hãy còn di tích ; cái Hoàng sang vương là Ngô Nhuệ lại làm Trường sa vương đóng đô nơi Lâm tương ; còn Hoài nam vương là Anh Bố, Lương vương là Bành Việt, Yên vương là Tàng Đồ, đều đều y như cũ ; còn mấy người đồng tánh như bọn Lưu Cồ đều phong tước vương ; những công thần như bọn Tiêu Hà hơn hai mươi người, đều phong tước Hầu, còn bao nhiêu đều tranh công với nhau, thường thường ngồi dưới cật mà nói to nhỏ với nhau, vua ngồi trên cao xem thấy thì nghi lắm, bèn hỏi Trương Lương. Trương Lương tâu rằng : « Bệ hạ dùng chư tướng mà lấy thiên hạ, nay những người đặng phong ấy đều là người của Bệ hạ yêu thương, còn những kẻ bị giết ấy đều là kẻ cừu oán, cho nên những kẻ có cừu oán chỉ chút đỉnh, đều sợ sệt chẳng yên, ắt nhóm nhau mà mưu phản. » Vua hỏi : « Vậy thì liệu làm sao ? » Trương Lương nói : « Ngày thường Bệ hạ hay ghét mà quần thần đều biết, ấy là người nào ? » Vua nói : « Ứng Xĩ là người trâm hay ghét lắm đó. » Trương Lương nói : « Vậy thì phải mau phong tước Hầu cho Ứng Xĩ, thì lòng người ắt định. » Vua nghe theo lời, liền phong Ứng Xĩ làm Thập tán hầu, quần thần đều mừng mà nói rằng : « Ứng Xĩ còn đặng phong Hầu, bọn ta hết lo rồi. » Từ đó quần thần mới yên. Trương Lương lại tâu rằng : « Quần thần nay đã yên rồi, duy có Điền Hoành trốn ra Hải đảo, e sanh hậu hoạn, Bệ hạ phải trừ đi. » Vua hỏi : « Lấy theo lời Tiên sư đó, thì phải dụng chước chi mà xử Điền Hoành ? »

Khi ấy Trương Lương bèn tâu rằng : « Diên Hoành là nghĩa sĩ của Tề, trốn ra Hải đảo, ngồi xem cường nhược, cái chí chẳng nhỏ, nếu bộ hạ sai binh đi đánh, sóng gió ba đào, minh mông trời nước, khó mà thắng choặng, lấy theo ý ngu của tôi, thì chỉ cho bằng sai người đem mình chiếu ra mà trần thuyết lợi hại, tha cái tội đi mà triệu về, cho phục dòng Tề lại, cho còn họ Diên. Hễ va nghe cho phục dòng Tề thìắt miễn được mà về thì mới yên dặng; chẳng vậy thìắt tổn phí giúp binh vô ích. » Vua nghe theo lời, liền sai Đại phu là Lục Cồ đi chiếu ra Hải đảo mà triệu Diên Hoành. Lục Cồ lãnh chiếu ra đến nơi, xem hết phong cảnh, thấy La san che phía Đông, Hoài thủy chặn phía Tây, Thần san ngăn phía Nam, Bột hải ngăn phía Bắc, sóng bủa âm âm, không bờ vực chi, liền tìm người trong xứ mà hỏi. Có một ông già nói rằng : « Diên Hoành ở Hải đảo, nơi Túc mặc huyện, phía Đông bắc chừng một trăm dặm, bốn phía có biển bao vòng, cách bờ hai mươi lăm dặm. Như Đại phu muốn kiếm Diên Hoành, thì phải ngồi thuyền lớn nương gió xuôi đi dài theo biển mà vào thì mới tìm dặng, chớ ở đây mà kiếm bao giờ cho gặp. » Lục Cồ nghe theo lời ông già, bèn cùng với kẻ từng nhơn ra đến Túc mặc, kiếm thuyền lớn nương gió mà xuôi đi ra đến Hải đảo. Diên Hoành nghe có Hớn sớ đến, liền khiến người ngăn chặc cửa trại. Lục Cồ bèn dụ rằng : « Hớn vương bình định Tây Sở, thiên hạ đã đem về một mối, duy có chúa người chưa theo, nên sai Đại sớ đem chiếu ra hiệu dụ, phải mở trại ra mắt cho mau, chớ nên chống cự. » Diên Hoành nghe Lục Cồ nói liền mở trại ra mắt, rồi mở bức chiếu thò ra mà đọc.

(Xem tiếp tập 34).

Nhà in **TÍN ĐỨC THƯ XÃ** xuất bản

28, đường Sabourain, 28

S A I G O N

Điện thoại : 20.678

TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA

Hồi thứ tám mươi sáu

Tề Điền-Hoành nghĩa-sĩ tử tiết.

Chiếu thư rằng :

« Bá Di, Thúc Tề hồ vì ăn thóc nhà Châu, mà rồi Châu
« Võ vương lại dựng thiên hạ. Giới tử Thôi chẳng muốn thờ
« Tần, mà Tần lại làm Bá một nước. Điền Hoành tuy ở nơi
« Hải đảo, song cũng là của Hồn vương, há đi ra khỏi
« nhơn gian mà sánh đặng với Bá Di, Thúc Tề và Giới tử
« Thôi sao? Như sánh chẳng đặng thì hãy về cho mau, lớn
« thì là Vương, nhỏ thì là Hầu, gìn giữ họ Điền lâu dài,
« chẳng mất tông tự, chẳng hay hơn là ở xa xuôi nơi biển
« thăm mà làm bạn với cá sao? Nếu chấp nê mà không trở
« lại, chừng ta sai binh ra ắt hóa ra ma quỷ, tuyệt diệt dòng
« Điền, thì họa chẳng nhỏ. Hãy đến cho mau, chớ làm. »

Điền Hoành đọc chiếu thư rồi bèn khoan đai Lục Cô, rồi
thương nghị đầu Pôn. Kể tả hữu nói : « Chẳng nên, Hồn đồ
ngoài rộng mà trong hẹp, nghiêm lượng lớn mà lòng khắc.
Đại vương trốn ở Hải đảo đã lâu, không chịu phục, đến nay
người sai sứ đem chiếu ra thì mới chịu về, thoảng như
người sanh giận thì Đại vương muốn theo chẳng dặng, mà
muốn về cũng không dặng, chừng ấy ăn năn thì đã muộn
rồi. Chi bằng phòng bị cho nghiêm, lập nhiều dinh trại,
dài theo mé biển dự súng ống cho nhiều mà cự binh Hồn,
bọn tôi đồng lòng hiệp sức gìn giữ dinh trại cho Đại
vương, liệu Hồn đồ tuy có binh hùng trẫm muốn mà ra
chốn sóng gió ba đảo này, há dám phạm đến hay sao. Đại

vương ất định ăn chơi thông thả, ngồi xem cường nhược chẳng vui hơn sao ? » Điền Hoành nói rằng : « Chẳng phải vậy đâu, ta với chư công ở tại đây với nhau, mà ta chưa hề có ơn được chi với chư công, nay Hôn đế triệu ta chẳng đến, thì người ất cử binh ra đây, làm cho chư công phải vui than nơi tên đạn, thoảng như chẳng thắng, thì chư công ất bị binh cách, ta thiệt chẳng đành. » Liễn dắt nhị khách theo Lục Cổ về đến Lạc dương, cách thành chừng ba mươi dặm, Điền Hoành bèn nghĩ rằng : « Xưa Hôn vương giết Tề vương, nên ta mới trốn ra Hải đảo, nay Hôn vương đã định thiên hạ rồi, sai người triệu ta về đây, nếu ta cúi đầu mà chịu phong thưởng, đại trượng phu chẳng báo cừu cho chúa dặng, lại để iòn cúi mà thờ người khác, thì còn mặt mũi nào mà đứng trong trời đất. » Bèn tự vận mà thác, nhị khách với Lục Cổ thâu nhập thấy Điền Hoành vào ra mắt Hôn đế, Hôn đế thương tiếc chẳng cùng, liền dậy lấy theo đại lễ mà chôn nơi Lạc dương, rồi triệu nhị khách vào mà phong làm Đô huy, nhị khách tạ ơn lui ra, rồi lại nói với nhau rằng : « Điền Hoành mà tự vận ấy một là chẳng muốn thờ Hôn, hai là e năm trăm nghĩa sĩ bị Hôn vây khốn, nên mới tự vận, ấy là đại trượng phu đó, hai ta há đi ham sang giàu mà chẳng thác vì vì nạn sao ? » Liễn nhào xuống một bên mộ của Điền Hoành tự vận mà thác.

Ngày thứ Đôn đế hay dặng thì thất kinh mà nói rằng : « Điền Hoành tự vận dữ khó, nhị khách nhào xuống mộ mà thác thì lại khó hơn nữa, Điền Hoành mà dặng lòng người như vậy, ta e nơi Hải đảo, năm trăm người ấy bình nhưt đã thọ ơn nghĩa của Điền Hoành nếu hay Điền Hoành tự vận, thì ất làm loạn. » Liễn sai người ra Hải đảo mà triệu hết về đầu hàng. Năm trăm người ấy nghe Điền Hoành tự vận bèn ngó nhau mà khóc rống lên rằng : « Đại vương vì bọn ta qua Hôn mà thác, thì bọn ta há đi cầu sống mà ở đây sao ? » Liễn tự vận mà thác hết. Hôn sứ thấy chúng nhưn trượng nghĩa tử tiết làm vậy liền trở về tâu với Hôn đế. Hôn đế thất kinh mà nói rằng : « Trong thiên hạ mà có những người

chuông nghĩa như vậy, thiệt xưa nay cũng ít có. » Bèn sai người ra đó lượm thấy năm trăm nghĩa sĩ ấy mà chôn tại Hải đảo, người đời sau cảm nghĩa của Điền Hoành, nên đặt tên chỗ ấy lại là Điền Hoành đảo, đến nay Điền Hoành miếu hãy còn, có quan Hữu tư bốn mùa tế hưởng.

Khi ấy Hớn đế bèn nói với quần thần rằng : « Điền Hoành ở nơi Hải đảo, trầm thiết lo lắng, nay đã tự vận mà thác hết, thì đã trừ cái hoạn trong tâm phúc rồi. Ngặt còn Quý Bử với Chung Ly Mui, chưa biết trốn ở xứ nào, xưa trăm bại binh nơi Thục thủy, bại đũa ấy nó bức nhọc trăm lắm, nay trăm phải rao khắp trong ngoài, như có ai bắt được trăm thưởng ngàn vàng, và khiến các nước phải tìm kiếm cho nghiêm, như ai giấu giếm mà chẳng xuất thú thì tội cũng đồng. »

Nói về Quý Bử lúc ban đầu thì trốn nơi Hàm dương ở tại nhà Châu Trương, sau Châu Trương nghe vua tìm kiếm nhất lắm, bèn nói với Quý Bử rằng : « Hớn đế tìm bắt tướng quân nhất lắm, nếu biết trốn ở nhà tôi, thì đã phụ lụy cho cả họ tôi, mà cũng không ích cho tướng quân, nên phải trốn tướng quân vào mà nghị kế. » Quý Bử nói : « Hiền công chớ lo, tôi sẽ có kế mà chớ che dặng. » Bèn cạo đầu làm mọi, rồi bán mình cho họ Châu bên nước Lỗ. Họ Châu thấy Quý Bử tuy là cạo đầu làm mọi mà việc cử chỉ khác hơn người thường, thì biết chắc là Quý Bử, ngày kia nghe Hớn đế tìm bắt Quý Bử nhất lắm, bèn kêu mà hỏi rằng : « Người có phải là Sở tướng Quý Bử chăng ? Nay vua ban chiếu tìm bắt người nhất lắm, song người trốn ở trong nhà ta, thì ta e liên lụy đến cả họ, nên ta tính bắt người đem đến Lạc dương mà nạp, người trông ra thế nào ? » Quý Bử nói : « Tôi thiệt là Sở tướng Quý Bử đây, nhưn ả danh cạo đầu mà làm mọi, bán mình nơi nhà ông, ông đãi tôi rất hậu, nay Hớn đế tìm bắt tôi, vậy thì ông hãy đem tôi mà nạp cho Hớn đế như dâng thưởng ngàn vàng, thì là của tôi đền ơn cho ông đó. » Họ Châu nghe nói than rằng : « Ta đi nỡ hại người khác cho mình dâng ngàn vàng sao ? Dầu dâng giàu lớn,

lòng thiết chẳng nở, ta có một người bạn hữu là Hạ hầu Anh, đang ở lại Lạc dương, người ấy kết giao với ta rất hậu, ta phải qua đó ra mắt người mà cứu người, người liệu ra thế nào ? » Quý Bố tạ ơn rằng : « Nếu hiền công mà cứu đặng tôi, thì là sanh tử xương thịt đó. » Họ Châu liền sắm sửa hành lý qua đến Lạc dương ra mắt Đổng Công, Đổng Công biết là người bạn cũ ở xa mà đến thì mừng lắm, làm lễ rồi bày tiệc thiết đãi. Họ Châu nhơn hỏi rằng : « Quý Bố có tội chi mà vua muốn bắt nhứt làm vậy ? » Hạ hầu Anh nói : « Xưa va thường hay khuân nhục vua, nên mới muốn bắt gấp làm vậy. » Họ Châu nói : « Nếu làm tôi thì ai cũng vâng chúa nấy, ấy là việc bổn phận đó, nay vua mới đặng thiên hạ, lại lấy cái oán riêng mà tìm cho đặng một người, sao mà đãi người chẳng rộng vậy ? Vả lại Quý Bố là người hiền, mà vua muốn bắt rất gấp, thì chẳng chạy qua Hồ, cũng chạy qua Việt, ấy là bỏ kẻ tráng sĩ mà cho nước giặc đó, ông hãy nói với vua, phải tha Quý Bố đi đặng mà mở rộng cái nể cần hiền, thì những sĩ trong thiên hạ, ai chẳng ngược cổ mà làm tôi vua. » Đổng Công bèn vào tráo mà tâu rằng : « Quý Bố chẳng có tội chi, sao Bệ hạ muốn bắt gấp làm vậy ? » Vua nói : « Nó ghe phen làm khốn nhục trăm, sao lại không tội. » Đổng Công nói : « Ai cũng vì chúa nấy, lúc nọ Quý Bố duy biết Hạng vương mà chẳng biết Bệ hạ, ấy là trung thần đó, nếu tôi của Hôn mà đặng hết như Quý Bố vậy, thì Bệ hạ lo chi là thiên hạ chẳng trị sao, xin Bệ hạ hãy tha một người mà dùng, thì thiên hạ như Quý Bố ấy thấy đều muốn đứng nơi tráo của Bệ hạ ; vả lại Bệ hạ là vạn thặng chí tôn, rộng rãi bốn biển, có một Quý Bố mà chẳng dung đặng sao ? » Vua nói : « Nếu như lời khanh nói, thì Quý Bố không tội, mà rồi Chung ly Mị cũng là không tội. » Liền ban chiếu xá tội cho Sở thần là Quý Bố với Chung ly Mị lại cho ra dẫu, sẽ phong theo chức cũ, chỗ có vi lĩnh như trước mà bị tru戮. Đổng Công về nói lại với họ Châu ; họ Châu cả mừng, bái tạ lui ra, về nước Lỗ nói lại với Quý Bố. Quý Bố mừng rỡ, sắm sửa hành lý, từ biệt họ Châu về Lạc dương ra mắt Hôn Đế.

Hớn Đế hỏi rằng : « Người bốn biển không nhà, cạo đầu mà trốn đi xa, sao chẳng đến đầu ta cho sớm. » Quí Bồ nói : « Nước hư chúa mất, giận gì chẳng đặt thác với Bá vương nơi Ô giang, chớ mặt mũi nào mà nỏ Bệ hạ. » Vua lại nói : « Người lúc nọ sao mà bức ta chi lắm vậy ? » Quí Bồ nói : « Tôi lúc nọ đương làm tời Sở, bức Bệ hạ như vậy mà còn e chưa bức được cho lắm. » Vua than rằng : « Quí Bồ thiệt là trung thần đó. » Bèn phong làm chức Lang trung. Quí Bồ cúi đầu mà nói rằng : « Những tôi mất nước, cạo đầu bôi mặt, chẳng kham dùng việc, xin Bệ hạ cho tôi khỏi thác thì đã đủ rồi, chớ quan chức thiệt tôi chẳng dám lãnh. » Vua nói : « Từ quan mà chẳng chịu, ấy là thiệt người chẳng hề quên Sở, còn thương người trung mà gia phong quan tước, thì là trăm ờ hậu với kẻ dưới, người đã ở yên trong dãi của trăm, sao lại chẳng chịu làm quaa với trăm ? » Quí Bồ liền chịu, bái tạ lui ra. Kể tả hữu lại tâu rằng : « Quí Bồ đã đến đầu rồi, duy còn Chung ly Mị, không biết đi đâu ? » Vua nói : « Chung ly Mị là danh tướng của Sở, đồng quân làm quân tài trí chẳng sức chi Phạm Tăng, nếu mà đề va, thì ắt sanh hậu hoạn, phải tìm bắt cho ta. » Kể tả hữu bèn rao khắp trong ngoài, tìm bắt Chung ly Mị cho dâng. Bỗng có một người áo vải giầy rơm, dạo chơi nơi thành Lạc dương, thấy kẻ tả hữu thì cười lớn lên rằng : « Giá một Chung ly Mị, thì có đủ chi mà lo, ta có một việc lớn muốn thấy vua mà thôi, ngặt không người dẫn tẩn. » Kể tả hữu thấy người ấy tướng mạo khác thường nói năng hơn chúng, liền trở vào tâu cho vua hay. Vua liền cho triệu vào ra mắt.

Hồi thứ tám mươi bảy

Lâu-Kiến nghị đời dỏ Hàm-dương.

Nói về người ấy là người ở nước Tề, họ Lâu tên Kiến, ở Lũng Tây qua Lạc dương, nhưn nghe Hớn đế muốn bắt Chung ly Mị, thì cười ngất mà nói với kẻ tả hữu rằng : « Giá một Chung ly Mị là tôi mất nước, có đủ chi mà làm nên việc cả, nay ta có một lời, muốn làm cho nhà Hớn, lập nghiệp

vững muôn năm, cho con cháu đời đời chẳng dứt, mà thiên hạ cũng an bền như bàn thạch, ngặt không ai dẫn tấn. » Kê tả hữu vào báo cho vua hay. Vua cho ra triệu vào. Kê tả hữu ra nói Lâu Kiến rằng : « Người áo vải giày rơm, e chẳng phải lễ ra mắt vua như vậy. » Lâu Kiến nói : « Thị tĩnh thảo mǎng đều có thường phục, nay ta mặc áo vải đi giày rơm, ấy là thường phục, chẳng nên nổi đầu. » Liên vào trào ra mắt vua. Vua hỏi rằng : « Người muốn ra mắt trẫm có việc thương nghị, chẳng hay muốn nghị việc chi ? » Lâu Kiến nói : « Xưa Bá vương chẳng nghe lời Phạm Tăng, bỏ Quan trung mà đóng đô nơi Bành thành, sau Hàng Sanh khổ gián, lại bị nấu đi. Hạng vương tại đó mà mất thiên hạ, nay Bệ hạ lại đóng đô nơi Lạc dương thiết chǎng sánh dǎng với Bành thành, mà ý Bệ hạ lại sánh với nhà Châu sao ? » Vua nói : « Phải. » Lâu Kiến nói : « Bệ hạ lấy tiên hạ chẳng phải như nhà Châu. Nhà Châu ban đầu là ông Hậu Tắc tu hơn tích đức hơn mấy trăm năm, sau vua Vũ vương đánh vua Trụ mà dǎng thiên hạ, qua đến vua Thành vương tức vị, lấy Lạc Ấp là chính giữa thiên hạ, phân đường cho đều, cho bốn phương chư hầu dâng lễ cống cho tiện, hề có được thì dễ mà hưng, còn không được thì dễ mà vong, cho nên lúc nhà Châu thịnh thời, thì chư hầu từ vi thấy đều thâu phục; chừng đến lúc suy, thiên hạ chẳng phục Châu, mà nhà Châu chế cũng chẳng nổi, ấy chẳng phải là tại được bạc, thiết là tại hình thể yếu đó ; nay Bệ hạ khởi từ Phong Bái, quét Thục Hồn mà định Tam Tǎo, đánh với Hạng Võ tại Vinh dương và Thành cao lớn nhỏ hơn bảy mươi dư trìn, làm cho thiên hạ đều gan óc thua dưới dǎt, thương gì chưa dǎy mà muốn sánh với nhà Châu, thiết tôi trộm nghĩ rằng lắm lắm ; vả lại đất Tần mang núi đại sông, bốn phía đều bền chắc, tình cớ mà có binh trăm muôn kéo đến, thì cũng bền giữ dǎng, Bệ hạ lại bỏ chỗ ấy mà đóng đô nơi Lạc dương, thoãn như ngày sau mà thể yếu rồi, thì ắt chỗ thiên hạ chẳng nổi, để cho chư hầu ngấn chỗ hiểm nơi Quang trung, thì cái mạch của Tần lữ Chánh và Hạng Võ sẽ

thấy tức thì ; ấy là việc cả trong thiên hạ, tôi phải nói với Bệ hạ, nên gọi là lập nghiệp vững muôn năm, để cho con cháu, đời đời chẳng dứt là vậy đó. » Vua bèn hỏi lại quần thần, quần thần đều là người ở Đồng san, nên tranh mà nói rằng : « Đời Châu đóng đô tại Lạc dương, hơn mấy trăm năm mà chẳng suy, Tần thế Hoàng đóng đô nơi Hàm dương, chẳng dặng hai đời mà mất nước ; Lạc dương phía Đông có Thành cao, phía Tây có Hào thung, sau lưng có sông ; thì bền vững cũng đủ mà chống chỏi dặng. » Vua lại hỏi Trương Lương. Trương Lương nói : « Lạc dương tuy có chỗ bền, song bốn phía đều là mũi giặc, chẳng phải là nước dụng võ, Quan trung bên tả có Hào Hàm, bên hữu có Lũng Thục, rộng rãi ngàn dặm, trở ba phía mà bền giữ, còn một phía thì chể chur hầu, chỗ ấy gọi là Kinh thành ngàn dặm, thiệt là nước Thiên phủ ; lời Lâu Kiến nói đó rất phải. » Vua bèn nghe theo lời Lâu Kiến, chọn ngày xe giá dời đô về Hàm dương, đặt niên hiệu, cho Lâu Kiến làm Phụng xuân quan, lại cho họ Lưu ; ban chiếu cho thiên hạ, lấy tháng giêng Kiến dần làm đầu năm. Từ ấy bèn đóng đô nơi Hàm dương, thiêu hạ vô sự, quần thần bèn dâng biểu mà chúc mừng, Pôn đồ xem biểu cả mừng, bèn truyền bày diên yến khao thưởng quần thần ; ăn uống rồi, các quan ai về dinh nấy, vua ngồi nơi tiên điện một mình nhơn nhớ đến Chung ly Mị, đã lâu mà chẳng thấy đến, e sanh mối họa.

Ngày thứ bèn triệu quần thần mà hỏi rằng : « Chung ly Mị đã lâu mà không thấy đến, bọn người chẳng có một người nào biết nó ở đâu sao ? » Quý Bối bèn bước ra tâu rằng : « Lúc tôi với Chung ly Mị trốn đi với nhau, thì tôi có hỏi va tính đi đâu ; va cũng chẳng dẫu mà nói thiệt với tôi rằng : Va với Hàng Tín có cựu giao, với nhau rất hậu, nên muốn qua Hàng Tín mà tị nạn, song chẳng biết bây giờ còn ở đó hay chẳng. » Vua nghe nói lại càng lo sợ, bèn triệu Trần Bình vào mà hỏi rằng : « Hàng Tín dẫu Chung ly Mị, ắt có ý xa, trăm muốn sai người dò coi, quả thiệt như vậy, thì bắt về mà trừ hậu họa, song chẳng biết phải dùng kế chi

mà bắt cho đứng ? » Trần Bình nói : « Việc ấy chẳng nên gấp lắm, mà cũng chẳng nên hoãn lắm ; hễ gấp thì va ắt dời đi nơi khác, e khó bắt đứng, còn hoãn thì ắt đường hồ thành họa, sau ắt sanh loạn ; Bệ hạ phải sai một người làm phúc, đổi đi việc khác, rồi lên dò thử, như quả có ở nơi Hàng Tín thì lấy lời phải trái khiến va giết đi, mới là kế hay. » Vua liền sai Tùy Hà đi, và dặn rằng : « Người hãy qua Lâm châu tu hồ lãng tâm của Nghĩa để lại, rồi thuận đường ghé nơi Tây Sở, ra mắt Hàng Tín mà dò nghe tin tức Chung ly Mị, như quả có ở đó, thì người hãy làm như vậy.... như vậy.... khiến Hàng Tín giết Chung ly Mị đi trừ hậu hoạn ; ấy là công của người đó. » Tùy Hà lãnh mạng lui ra. Ngày kia qua đến nước Sở vào ra mắt Hàng Tín rồi nói rằng : « Tôi vâng mạng qua Lâm châu, tu tạo lãng tâm cho Nghĩa để, đi ngang qua đây nhưn tưởng ơn đức của Đại vương lúc nọ, nên phải ghé mà tỏ một lời. » Hàng Tín rất mừng bày rượu khoản đãi, lúc ăn uống Hàng Tín bèn hỏi thăm các việc trong trào, Tùy Hà nhút nhút nói hết, rồi coi chừng hai bên không ai, liền xít lại gần nói nhỏ rằng : « Hôm trước có người cáo rằng Đại vương dấu Chung ly Mị trong phủ, Hôn đế bèn nạt rằng : Sở vương đã thọ phong một nước, có lý nào dung dưỡng đứa phản thần sao ? Vua tuy chẳng tin, chớ kẻ tã hữu đều nói gièm hoai, lại nghe Quý Bố nói lúc Chung ly Mị lánh nạn đã có nói với va rằng sẽ qua bên Đại vương mà ẩn, nên nay cả trào người người đều biết ; duy có Tiều thừa tướng che đậy đại ba phen, nên vua còn đương dự dự ; tôi mang ơn tri ngộ của túc hạ nên phải tính cho mau mà lấp miệng người, nếu để việc này lậu ra, thì túc hạ mắc trượng đạo anh em, chẳng khỏi mang danh phụ nước, rồi công khai quốc, cũng hóa ra cái bánh vẽ ; túc hạ hãy xét lại cho chín. » Hàng Tín bị Tùy Hà nói cho một hơi, chẳng nói chiặng hết, lấy làm bức rức ; giây lâu nói rằng : « Cứ theo lời Đại phu thì phải làm sao vua khỏi nghi và lấp miệng người ? » Tùy Hà nói : « Duy có giết Chung ly Mị đi dâng đầu nó về Hàm dương thì từ nhiên vô sự. » Hàng Tín nói:

« Chung ly Mui là cố cựu với ta hơn mấy mươi năm, ta nỡ nào giết ? » Tuy Hà nói : « Nếu túc hạ trượng bằng hữu, mà khinh quốc pháp, thì họa chẳng nhỏ đâu. » Hàng Tín nói : « Đại phu nói rất phải, xin đề cho tôi nghĩ lại. » Rồi đó Hàng Tín bèn uống với Tuy Hà thêm vài chén nữa, Tuy Hà từ biệt ra ngoài ; Hàng Tín liền ra sau vườn hoa nơi Tiểu các, ra mắt Chung ly Mui rồi thuật hết các việc lại. Chung ly Mui bèn hỏi lại rằng : « Tướng quân lính cho tôi làm sao ? » Hàng Tín nói : « Ta phải tuân theo quốc pháp đem thủ cấp của người dâng về Hàm dương thì mới khỏi họa. » Chung ly Mui nói : « Nếu tôi còn thì Hồn đế chẳng dám hại tướng quân, bằng tôi mất thì Hồn đế ắt luôn tay giết tướng quân liền. » Hàng Tín nghĩ chẳng quyết, bèn không có ý giết Chung ly Mui, Tuy Hà ở đó mấy ngày không thấy động tĩnh chi, bèn lên sai người đem thư về báo tin cho Hồn đế, rồi từ biệt Hàng Tín đi qua Lâm châu.

Ngày kia Hồn đế ngự triều, đang nghị sự với quần thần, bỗng có kẻ lã hữu tâu rằng : « Nay có người của Tuy Hà sai đem thư về, rằng có cơ mặt đại sự. » Vua hạ chỉ cho vào, người ấy vào dâng thư lên, vua mở ra xem.

Thư rằng :

« Hàng Tín từ dựng phong nơi nước Sở đến nay, đoạt « ruộng của dân mà chôn cha mẹ, tràn binh mã nhiều « nương quận huyện, lại dẫu Sở tướng là Chung ly Mui, « chẳng chịu đem nạp, mong lòng khác đã lâu, thiết muốn « mưu phản, tôi sợ đã thiệt tin, nên phải suốt đêm phi báo « cho Bệ hạ hay, xin Bệ hạ hãy lo trừ cho sớm. »

Vua xem rồi liền triệu bọn Trần Bình vào nói rằng : « Hàng Tín ý công làm quấy, lúc nọ muốn cứ đất Tề mà toan việc cả, sau hơn cải phong qua Sở, trong lòng oán hận, nay dẫu Chung ly Mui, chẳng ra đầu thú, thì càng tỏ ý phản, các người liệu ra thế nào ? » Quần thần nghe vua nói, đều hăm hở muốn lãnh binh đi đánh, Trần Bình liền nói rằng : « Chẳng nên, Hàng Tín chẳng phải như tướng khác, lại chủ đất va ỡ, là chủ xung nơi Hoài thá ; đôi giáp mấy

mười muôn, thoãn như có sanh biển, thì thế khó đánh cho nổi, chớ chẳng phải là mạnh như Hạng Vũ mà thôi đâu. Chư tướng duy giện trong một lúc, mà muốn tranh hoành với Hạng Tín, tôi liệu chẳng đánh thì thôi, chớ đánh thì ắt phải thua. » Vua hỏi : « Như lời Tiên sanh nói đó, thì liệu làm sao ? » Trần Bình nói : « Lấy theo ý ngu của tôi, thì bắt Hạng Tín phải dụng trí bắt, chớ chẳng nên dùng sức. » Vua lại hỏi : « Trí ra làm sao ? » Trần Bình nói : « Tôi có một kế, thì khởi động can qua, mà làm cho Hạng Tín phải bó tay chịu trời, rồi Bộ hạ cũng trừ diệt cái hoạn về sau. »

Hồi thứ tám mươi tám

Hơn Cao để nguy du Vân-mộng

Khi Hơn để hỏi kế nơi Trần Bình. Trần Bình tâu rằng : « Hạng Tín biến trá trăm điều, chẳng ai lường được, lấy theo ý ngu của tôi, Bộ hạ phải dời ra chơi nơi Vân mộng, thì sẽ bắt được Hạng Tín ; vì xưa nay thiên tử hay an theo bốn mùa đi tuần thú, hoặc Đông, Tây, Nam, Bắc, tùy theo ý muốn, đừng xem phong tục của dân, nay Bộ hạ phải gạt giỡn ra chơi nơi Vân mộng, hội chư hầu nơi Đông Sở, lại truyền lệnh rằng : Hễ ra tuần mà ai chẳng đến, thì khiển dẫn binh đi đánh, chừng ấy hễ Hạng Tín nghe Bộ giá Đông Sở, thì ắt ra thành hầu giá, chờ lúc va yết kiến, thì Bộ hạ khiển Võ sĩ bắt va, như vậy thì sức có một người mà cũng hơn chư tướng, lao sư động chúng mà quyết thắng phụ. » Vua nghe Trần Bình nói mừng lắm. Liên hạ chiếu chiếu bố cáo cho Đông lộ chư hầu rằng : « Trẫm định nơi canh ty năm thứ sáu mùa Đông tháng chạp, ngự giá ra chơi nơi Vân mộng, hội với chư hầu xem xét dân phong, bày ra lệnh điển mà hiệu thị thiên hạ, như ai chẳng đến thì trẫm khiển tướng thống binh chinh thảo. » Rồi đó vua bèn dẫn văn võ quần thần ra đến Trần Thái, có bọn Anh Bố, Bành Việt ra đón nơi Đông lộ mà nghinh tiếp.

Nói về Hàng Tín nghe^đặng chiếu chỉ như vậy bèn nghĩ kể với kẻ tả hữu rằng : « Ngày trước Tùy Hà nói rằng : Hồn vương hay đặng ta dẫu Chung ly Mui, vì có người gièm siểm mà hại ta, muốn cho ta giết Chung ly Mui đi mà lấp miệng người, bởi ta nghĩ vì Chung ly Mui là tình cố cựu, chẳng nỡ gia hại, chẳng dè vua ra chơi nơi Vân mộng, thoãn như biết ta dẫu Chung ly Mui, thì ắt nghĩ ta có ý khác, chỉ bằng ta nghe theo lời Tùy Hà, giết Chung ly Mui đi ra mắt vua, cho giải sự nghi, và lấp miệng người luôn thể. » Nói rồi liền ra sau vườn hoa ra mắt Chung ly Mui mà rằng : « Nay Hồn đế ra chơi nơi Vân mộng, hễ biết người ở đây, thì chắc nghĩ ta với người giao thông, chẳng những là vô ích cho người, mà cũng vô ích cho ta, nay ta muốn giết người, mà dẫu cho Hồn đế mới giải đặng cái tội của ta, ấy là cực chẳng đã, người cũng chẳng nên hờn. » Chung ly Mui nói : « Tướng quân chớ làm, hôm nay giết tội, thì chẳng mấy ngày cũng luôn tay mà giết tướng quân, lời tôi nói hôm trước đó, chẳng phải là gạt tướng quân đâu. » Hàng Tín nói : « Thà là Hồn đế phụ ta, chớ ta quyết giết người cho rửa lòng ta không phẫn. » Chung ly Mui bèn mắng lớn rằng : « Thắng lòn tròn này sao mà vô tình lắm vậy, thiệt nó chẳng nghĩ cái nghĩa u hầu hồi trước, ta giận vì không thấy đặng cái ngày người chết. » Nói rồi bèn rút đao tự vận mà thác. Hàng Tín liền lấy đầu Chung ly Mui đi đến Vân mộng ra mắt vua, vua nói : « Người dẫu Chung ly Mui đã lâu, nay thấy ta ra chơi nơi Vân mộng, sự cơ đã lộ, mới đến mà ra mắt, thiệt chẳng có lòng giết Chung ly Mui. » Hàng Tín nói : « Oan tôi lắm. » Hồn vương nạt rằng : « Sao người còn kêu oan ? » Hàng Tín nói : « Tôi là Khai quốc công thần không tội mà bị trói, há chẳng oan sao ? » Vua nói : « Người chôn cha mẹ xâm đoạt ruộng của dân, làm cho bá tánh giàu không dám nói, tiếng oán đầy đường, chẳng phải là Phàm vương mà làm như vậy, ấy là một tội, không có việc chi mà trần binh ra vào đặng thị oai võ, làm cho bốn phương thấy mà sợ hãi, ấy là hai tội, Chung ly Mui là tôi của Sở, người vô cớ dẫu để trong nhà, có ý đồ làm làm phúc như

thảo, ấy là ba tội, có ba tội ấy, sự phản đả lộ nên ta mới trời người, người còn nói chi nữa. » Hàng Tín nói : « Chôn cha mẹ, trần binh ra vào và dẫu Chung ly Mị, ba việc ấy đều có chỗ phân giải. Xưa lúc tôi còn nghèo, rất nên nguy khuôn cha mẹ thác không đất mà chôn, phải chôn nơi đất của người nay được phong vương tước, nên muốn cho hiệu vinh cha mẹ bèn xây đắp mồ mã, lấy đất của dân ở gần mà lập xây bức tường, sao cho khỏi xâm chiếm, xưa tôi chẳng biết chớ chẳng phải là có ý xâm đoạt, còn trần binh ra vào thì chẳng phải là vô sự mà dám làm rộn cho dân, vì Bộ hạ mới dựng thiên hạ, phe đảng của Sở hãy còn, nếu chẳng trần binh mà thị oai võ, thì lòng người chẳng biết sợ sệt, e lại sanh loạn, tôi thường dẫn binh đi tuần, là ý muốn vì Bộ hạ mà trừ tàng tặc cho an địa phương đó mà thôi, Chung ly Mị với tôi có cứu giao với nhau rất hậu, lúc tôi còn ở với Sở, Hạng vương muốn giết tôi đã ghe phen, nhờ có va cứu khỏi, tôi chẳng dám quên ơn nên mới dẫu trong nhà, lính đề ra mắt Bộ hạ mà tỏ cái sự hiền, dâng xin Bộ hạ để lại mà dùng, nay hay rằng Bộ hạ nghe lời gièm siểm, cực chẳng đã phải giết đi mà dùng cho Bộ hạ, chớ thiệt không có ý chi khác, sao gọi rằng có tội. » Vua lại nói : « Xưa người đi đánh Tề, chẳng đoái lời cái công của Lịch Sanh dự hàng, lại muốn kiêu chiểu mà làm Tề vương giả, thì ý người đã muốn liếm soán rồi, sau ta bị binh Sở vây tại Thành cao, đã ghe phen sai người cầu cứu, người lại đề ngồi mà xem thẳng phụ, không có ý cứu viện, chừng ta cải phong người qua Sở, người trọn ngày buồn bực chẳng vui, phần phúc không chừng, sau ắt sanh loạn, nay ta ra tuần nơi Văn mộng, biết người làm sao cũng đến, nên mới bắt người, người còn nói chi nữa. »

Hàng Tín nghe vua nói bèn than dài rằng : « Thiệt quả như lời người ta nói : Chim rừng hết thì cung ná quăng, chồn thỏ hết thì chó săn chết (1), nước giặc phá thì mưu thần mất, nay thiên hạ định, thì tôi phải chết. »

(1) Đời nay hay nói : Bầy chim bẻ ná, dẫu cá quên nỏ cũng là một nghĩa.

Vua nghe Hàng Tín nói, thì dự dự chẳng quyết, bèn huân mã đi, đến chỗ rừng lớn, vừa đi ngang qua rừng, con ngựa Long mã bảo hao không chịu đi. Vua nói rằng : « Long mã bảo hao, thì trong rừng này ắt có kẻ thích khách. » Liền khiến Phàn Khoái dẫn một trăm binh vào rừng tìm kiếm. Phàn Khoái vào rừng, tìm thấy một tên Tráng sĩ, tuổi gần ba mươi, mang cung đai tên, trốn ở trong rừng, liền bắt đem nộp cho vua. Vua hỏi : « Người là người chi, mà trốn núp tại đó ? » Người ấy nói : « Tôi là Thiếu niên ở đất Hoài âm, mong ơn của Sở vương là Hàng Tín rất nặng. Hôm qua có nghe Bộ hạ, không biết tội chi mà trói Hàng Tín, nên tôi núp tại đây, chờ giải Hàng Tín đi ngang, tôi quyết ra mà cướp lại. » Vua nói : « Người chẳng phải là giặc Hàng Tín, thật quyết bắn ta, may nhờ con Long mã nó bày điểm, nên khỏi bị người hại, nếu ta lăm mà đi ngang rừng này, thì ắt bị độc thủ rồi. » Liền khiến kẻ tả hữu đánh chết, kẻ tả hữu vàng lịnh, bắt Tráng sĩ đánh chết.

Hàng Tín ở xe sau, nghe Thiếu niên núp trong rừng bị hại, thương tiếc chẳng cùng. Rồi đó vua xe giá nghỉ tại Trạch dương, ngày thứ ra đi, qua Lạc dương, quần thần ra triều kiến, có quan Đại phu là Điền Khấn, tâu rằng : « Bộ hạ nhờ Hàng Tín trị nơi Quan trung, mới dựng nên nghiệp muôn đời, công lao rất lớn, lại nghe lời người ta làm chi ? Dối đi chơi nơi Văn mịch mà bắt Hàng Tín đem về, tôi thấy vậy chẳng dám làm thỉnh, nên phải nói. Vả chẳng Quan trung là nước hình thắng, có non sông hiểm trở, cách xa ngàn dặm, trì kích trăm muôn ; Tào dặng một trăm hai địa thế lợi tiện, phía dưới thì chực hầu, còn mình như ở trên mái nhà cao, hứng nước mà rót xuống vậy, vả lại đất Tề, phía Đông có Lang nha Tức mặt phía Nam có núi Thái san, phía Tây có sông Trục hà, phía Bắc có biển Bột hải, vườn vút có hơn hai ngàn dặm, trì kích trăm muôn, cách xa ngoài ngàn dặm, Tề dặng mười hai ; hai nước ấy đều là công của Hàng Tín. Nay

Bệ hạ ngồi hưởng đất Tần, ngày sau đều phong cho con em làm lễ vương, sao lại nghe lời người mà muốn giết Hàng Tín đi, thiệt tôi lấy làm buồn mà thấy Bệ hạ vọng ăn lắm. » Vua nói : « Lời đại phu nói đó rất nên nhẫm lý, ngặt vì Hàng Tín sanh chỉ khác đã lâu, e sau sanh loạn, lòng trẫm không nghi không đặt. » Điền Khảo nói : « Như Bệ hạ có nghi Hàng Tín, thì khiến va ở tại Hàm dương, chẳng cho binh quyền, thì khỏi lo chi hết. » Vua nghe theo lời, liền sai người dẫn Hàng Tín vào trong mở trời tha đi, rồi dụ rằng : « Tướng quân từ bỏ Sở theo Hên, trẫm lập đàn phong tướng, phú thác chỗ trưởng nhiệm, thì là trẫm đãi tướng quân chẳng bạc, sau phong Tề cũ Sở, thọ phong vương tước, báo công như vậy thì cũng hậu rồi, chẳng dè tướng quân lại sức dưỡng tôi của Sở, muốn sanh ý khác. Nay bắt trời về đây, cũng muốn trượng xử, song nghĩ vì khai quốc công thần, nên tạm tha tội ấy, phong làm Hoài an hầu, ở trao thính dụng, như quả bỏ hết nết cũ, hết lòng vì nước, thì sẽ chiếu theo vương lược mà phong thưởng, trẫm chẳng phụ cái công phá Sở của tướng quân đâu. » Hàng Tín tạ ơn lui ra, về dinh buồn bực chẳng vui, bèn kiến bịnh chẳng đi châu, vì hồ mình cũng đồng lệ với bọn Đổng hầu.

Từ đó vua ở tại Hàm dương an nhiên vô sự, bèn khiến Thúc tôn Thông chế lễ, Tiêu Hà định luật, lập Tông miếu xã tắc ; lập Lưu Đinh lên làm Thái tử, trông năm ngày thì vua đi châu Thái Công một lần, lấy theo lễ như cha con ở nhà. Kể cả hữu nói với Thái Công rằng : « Trời không hai mặt, dân chẳng hai vua, nay vua tuy là con, song là chúa của thiên hạ. Thái Công lấy việc nhà mà luận, thì là cha con, còn lấy theo việc nước mà luận, thì là chúa tôi ; có lý nào mà chúa lại lay tôi vậy sao ? » Thái Công mới biết mình là thất lễ.

Qua bữa sau, lúc vua vào châu Thái Công, thì Thái Công che giấu đứng một bên cửa, vua xem thấy thất kinh, liền phò Thái Công ra mà hỏi rằng : « Sao đại nhơn lại làm lễ như vậy ? » Thái Công nói : « Vua là chúa của thiên hạ, lui đi vì một mình ta, mà làm loạn phép cho thiên hạ

sao. » Từ đó vua mới nghị với quần thần mà tôn Thái Công lên làm Thái thượng hoàng, ban chiếu ra mà bố cáo với thiên hạ.

• • • Lời chiếu rằng :

« Người mà chí thân ấy, thì có chi cho hơn cha con, cho
« nên hễ cha có thiên hạ, thì truyền lại cho con, còn con có
« thiên hạ, thì phải tôn cha, ấy là đạo người đã lột ; ngày
« trước thiên hạ cả loạn, binh cách đều dấy, muôn dân bị hại,
« trăm mang giáp cầm mũi nhọn, dốc sức sĩ tốt, vùi nơi nguy
« nan mà binh bạo loạn lập chur hầu, dẹp binh nghĩ dân,
« thiên hạ dặng an, đều nhờ Thái Công dạy biểu, nay các vị
« vương hầu và mấy vị tướng quân cùng những hàng khanh
« đại phu, đã tôn trẫm làm Hoàng đế, mà Thái Công còn chưa
« có hiệu, nay trẫm lại tôn Thái Công lên làm Thái thượng
« hoàng. »

Quần thần đều khen mừng, vua bèn truyền dọn yến thiết đãi quần thần, đang ăn uống bỗng có đại sứ vào tâu rằng :
« Nay có Mã Ấp huyện sai người về phi báo rằng Hàng vương là Cơ Tín, hiệp với Hung nô mà làm phản xâm chiếm Thái nguyên và Bạch thổ ; bọn Mạn chánh Thần và Vương Huynh đều nghị lập dòng Triệu cử là Triệu Lợi làm vua, tụ chúng hơn ba mươi muôn cướp phá quận huyện, dân chẳng dặng an, xin bệ hạ phát binh mà tiền trừ cho sớm. » Vua nghe tâu, liền triệu bọn Trần Bình vào nghị kế ; có kẻ muốn điều binh mà mấy quận ở gần đi đánh, còn người lại muốn sai tướng ra Thái nguyên trừ dẹp ; nghị luận lẫn xăn chưa quyết. Vua nói : « Bọn người chỗ thấy chưa đủ, mà chớ phục quân hung, trẫm phải bổn thân dẫn đại binh ra đó, rồi điều thủ binh mà các xứ đến mà đánh, thì mới giữ đất Bắc dặng, và làm cho quân giặc chẳng dám lung lẳng nữa. »

Hồi thứ tám mươi chín

Hơn đế bị vây lại Bạch đằng.

Nói về Hơn đế muốn ngự giá thân chinh đi đánh Hàng vương, nên sai Thập thiên hộ đi trước ra Thái nguyên Bạch

đăng mấy xứ mà thám thính hư thiệt, còn vua đi sau dẫn binh ba mươi muôn, đại tướng như bọn Tào Tham, Phàn Khoái, Cần Hấp, Lư Quang, hai mươi viên ; để Tiêu Hà ở lại gìn giữ Quan trung.

Nói về Hàng vương Cơ Tín, ở tại Tấn dương, Hung nô là Mạo Đốn ở tại Đại cốc, hai xứ ấy hay vua Hôn sai người thám thính tin tức, liền đem binh mã rông mạnh và trâu dê súc vật mập béo dẫu nơi núi, còn những binh lão nhược, trâu gầy ngựa ốm thì bày nơi trước đình. Khi Thập thiên Hộ đi thám thấy vậy, liền trở về tâu cho vua hay ; vua đang đồn binh nơi Triệu thành, liền muốn đẩy binh kéo tới, bọn Trần Bình can rằng : « Hung nô có nhiều chức quý, lại thêm Cơ Tín mới biệp với nó e nó có biến trá ; phải sai người đi thám cho rõ đã, rồi sẽ tấn binh. » Vua nói : « Binh Cơ Tín với Mạo Đốn mà có mạnh cho lắm đi nữa, sánh với Hạng Vũ và Lục quốc thế nào ? » Trần Bình nói : « Mạo Đốn cũng là giặc mạnh, chẳng nên khinh dễ. » Vua bèn sai Lưu Kiến đi thám lại ; Lưu Kiến đi vài ngày rồi về tâu rằng : « Hai nước đang đánh với nhau, lẽ phải khoe cái sở trường của mình, nay Mạo Đốn chỗ đóng binh đều để những quân lão nhược gầy ốm, thì thấy cái sở đoản mà không thấy cái sở trường, ấy chắc là mạnh mà làm hơi yếu, đem binh rông tướng mạnh mà dẫu đi nơi khác, còn những binh lão nhược thì bày ra ngoài, làm cho Bộ hạ thấy mà chẳng gọi rằng mạnh đó : thoãn như chẳng biết mà làm vào bờ cõi của nó thì ắt bị khốn. Bộ hạ phải sai người đi thám trước, quả đăng tin thiệt, thì sau Bộ hạ sẽ tấn binh chẳng muộn chi. » Vua nạt rằng : « Người lấy miệng lưỡi mà làm quan, nay lại dám nói quấy về sự cường nhược mà ngăn trở quân ta, làm cho lòng người điêu động, ấy chắc là người có họ của Hàng vương nên gạt ta đó. » Bèn khiến kẻ tả hữu trói Lưu Kiến bỏ lại Triệu thành, rồi truyền lệnh ba quân nhổ trại đẩy binh.

(Xem tiếp tập 35)

TÂY-HỒ'N DIỄN-NGHĨA



Ngày kia binh đến Bành thành, liền sai Phàn Khoái đi thám, quả thấy binh mã Mạo Đồn không dặng tề chỉnh, binh thế rất yếu ; binh đóng nơi thành bắc Tiều tông san, ước chẳng dặng vài muôn, bèn trở về tâu lại, vua cười gằn rằng : « Lưu Kiến với Hung nô tư thông với nhau, nó e đại binh của trẫm kéo tới, nên nó về nói rằng có binh lạ mai phục sau núi, muốn cho trẫm án binh bất động, dặng nó thừa lúc ban đêm mà trốn cho xa, nay cái thế nó dầy, thì dễ như xô cây mục, ta há sợ sao ? » Liền huy động ba quân kéo rốc vào thành, vua vào chốn trung quân mà ngồi, tra điểm tam quân vừa xong, thì trời đã chạn vạn, bỗng nghe ngoài thành bốn phía súng nổ rền trời, binh mã chẳng biết là bao nhiêu, ào đến chật đất. Vua liền sai người lên thành mà xem, người ấy đi rồi về tâu lại rằng : « Chung quanh theo thành một dãy, vô số Phiên binh, sánh với binh Sở ngày xưa khác nhau xa lắm, cái thế ước có trăm muôn, ngó ra xa hơn mấy mươi dặm, đèn đuốc liền nhau chẳng dứt. » Vua nghe báo thất kinh mà nói rằng : « Giận chẳng nghe lời Lưu Kiến, quả trúng kế gian rồi. » Liền triệu Trần Bình mà nghị kể rằng : « Thành cõi bị vây, binh Phiên thế trượng, liệu làm sao bây giờ ? » Trần Bình nói : « Binh Phiên ưa tranh mà ham đánh, tới lúc ra trận dạn dĩ lướt tới, binh ta quyết chẳng nên lấy sức mà xông ra dặng, duy phải bày kế lạ thì mới ra khỏi vây, chẳng vậy thì e khó mà đánh cho lại. » Vua hỏi : « Kế ra thế nào ? » Trần Bình liền bước tới gần mà nói nhỏ rằng

« Tôi nghe Mạo Đốn bình nhứt tất yêu Văn thị (1) lắm, phạm các việc đều nghe theo Văn thị chủ trương, tặc bực cũng chẳng lia nhau. Mạo Đốn cũng chẳng dám dùng vợ bé, tôi sẵn có đem theo một người họ Lý tên Châu, người ấy nghề vẽ khéo lắm, nay phải khiến vẽ suốt đêm vẽ ra một người mỹ nhơn, y phục và trang sức vẽ cho thiệt sự, rồi khiến vài người đem theo ngàn vàng lên đến dinh Phiên mã mua lòng kẻ tả hữu, lại sắm kim châu cho nhiều với cái chơn dung người mỹ nhơn ấy mà dâng cho Văn thị và nói rằng : « Nếu Mạo Đốn phá thành gấp lắm, thì đem người mỹ nhơn ấy dâng cầu giải vây, nếu Văn thị mà thấy bức chơn dung mỹ nhơn ấy, sợ Mạo Đốn nạp dụng, rồi đoạt cái sự yêu của mình đi, thì làm sao cũng khuyên Mạo Đốn lui binh, chờ cho binh mã của Mạo Đốn lui rồi, thì Bộ hạ sẽ thống lãnh đại binh xông ra thì mới thoát cái vây này đây. » Vua mừng mà khen rằng : « Kể ấy rất hay. » Rồi đó Trần Bình bèn khiến Lý Châu suốt đêm vẽ một bức tượng mỹ nhơn, rồi sai người giấu kim châu lên lên ra thành, lo với kẻ tả hữu dẫn vào dinh Văn thị, rồi đem kim châu với bức tượng mã dâng lên, Văn thị nói : « Kim châu thì ta thâu, còn bức tượng mỹ nhơn này ta thâu mà làm gì ? » Người ấy nói : « Hớn trào Hoàng đế nhơn thấy Đại vương vây khốn gấp lắm, nên muốn đem người mỹ nhơn này dâng cho Đại vương, nay đem cái chơn dung mà dâng trước cho Nương nương xin trao lời giùm. » Văn thị xem bức tượng ấy rồi nghĩ thầm rằng : « Nếu nhà Hớn mà dâng người mỹ nhơn như vậy, thì Mạo Đốn ắt là yêu chuộng, rồi không biết và sẽ bỏ te nơi nào, chỉ bằng bảo và lui binh, thả Hớn vương về đi, cho người khởi dâng mỹ nhơn ấy, thì mới khỏi cái hậu hoạn. » Bèn nói với người ấy rằng : « Người hãy về tàu lại, với Hớn thiên tử, chớ có dâng mỹ nhơn làm chi, đề ngày mai ta sẽ khuyên đại vương thôi binh. » Người ấy nói : « Nếu Nương nương chịu khuyên đại vương lui binh, thì Hớn thiên tử mỗi năm phải dâng lễ cống cho Nương nương,

(1) Văn thị là Hoàng hậu của Hung nô.

và cũng chẳng đem mỹ nhơn mà dâng làm chi cho Nương nương giận. » Người ấy từ biệt về rồi, tối lại Văn thị bèn nói với Mạo Đốn rằng : « Hôn thiên tử bị vây nay đã bảy ngày rồi, binh mã rất nhiều mà không thấy động tĩnh, ấy là trời thần giúp sức chẳng phải tầm thường, lại thêm chư hầu chấp tay mà qui phục, vậy chẳng nên vây lâu, thoãn các xứ binh mã đến mà cứu ứng, ắt gây việc ra, thì vợ chồng ta chẳng đứng khoải lạc cho thường. » Mạo Đốn nói : « Nàng nói rất phải, thôi, đề mai ta sẽ mở vây mà thả hãn cho rồi. »

Ngày thứ Hàng vương là Cơ Tín nghe Mạo Đốn có ý thả Hôn đế, liền vội vã đến Đông dinh mà ra mắt Mạo Đốn rằng : « Đại vương đã vây Hôn đế trong thành, nay nghe muốn thả ra, ấy là thả hùm về núi đó, sau ắt sanh hậu hoạn, tôi lại nghe nói rằng : Hôn đế có sai người dâng mỹ nhơn đồ mà dẫn dụ đại vương rồi lại lên xúi phu nhơn nói giùm với đại vương, vậy thì hôm nay đại vương phải hối va lại, như quả có mỹ nhơn thiệt thì sẽ tha va, nếu va chẳng có mỹ nhơn, ấy chẳng qua là nói dối mà gạt đại vương đó. » Mạo Đốn nghe lời Cơ Tín, liền sai người đi đến bên thành kêu mà nói rằng : « Bên Hôn nói có mỹ nhơn, như quả có thiệt, thì hãy đem mỹ nhơn lên trên thành cho đại vương ta thấy mặt, thì đại vương ta thả Hôn thiên tử ra thành, nếu mà nói dối thì hôm nay binh ta ắt ra sức phá thành, quyết bắt cho được chúa người. » Quân trên thành nghe nói, liền tâu cho Hôn đế hay. Hôn đế bèn triệu Trần Bình vào mà nói rằng : « Mạo Đốn nài có Mỹ nhơn thiệt cho nó xem, liệu làm sao ? » Trần Bình cười rằng : « Tôi đã liệu trước, biết làm sao Mạo Đốn cũng muốn xem Mỹ nhơn, cho nên tôi đã cho làm Mỹ nhơn bằng cây, ảu mặc y phục rở ràng, rất nên xinh đẹp, chờ trời gần tối nhấp nháy bóng đèn đem Mỹ nhơn đề đứng trên thành, hề va xem thấy, thì ắt phóng Chúa công ra thành. » Vua cả mừng, liền sai người lên thành nói với binh Phiên rằng : « Tối nay Mỹ nhơn đều lên trên thành, mặc lính đại vương xem rồi lựa lấy. » Mạo

Đỗ nghe nói rất mừng, chờ đến trời tối, bốn thân đi đến bên thành, ngó lên trên thành thấy dưới bóng đèn quã có Mỹ nhân đứng sắp hàng hơn hai mươi người, thấy đều huê dung nguyệt mạo, lịch sự như tiên. Mạo Đỗ xem thấy thần hồn mê mang, liền truyền lệnh mở vây thả Hồn vương ra thành, lúc ấy Hồn đế cùng tướng sĩ đại tiểu tam quân xông vây mà ra, rồi suốt đêm chạy riết, lại khiến Phàn Khoái, Tào Tham, Châu Bật và Vương Lăng bốn tướng, lãnh binh ba muôn đi đoạn hậu, để phòng binh Mạo Đỗ đuổi theo, còn Mạo Đỗ chờ binh Hồn lui rồi, liền lên thành mà bắt Mỹ nhân, chừng lên đến gần, xem rõ lại thì là tượng gỗ, bên nổi giận sai đại tướng là Vương Quân dẫn binh rượt theo. Vương Quân đuổi theo chưa được ba mươi dặm, bọn Phàn Khoái bốn tướng phản nậu xông ra, Vương Quân chẳng phòng, bị Phàn Khoái hét lên một tiếng đâm nhào xuống ngựa, binh Phiên hoảng kinh vỡ tan chạy rảo. Phiên tướng chẳng dám đánh nữa, bèn thân binh trở lại Thái nguyên. Hồn đế chạy về đến Triệu thành, liền dạy tha Lưu Kiến ra rồi dò dề rằng : « Bối trẫm chẳng nghe lời khanh nên lâm vào Bạch đằng, bị vây trọn bảy bữa, may chớ không thì đã hư việc rồi; nhờ có Trần Bình bày kế, mới thoát ra được; cũng vì Thập Bối nó gạt trẫm, nên mới ra như vậy. » Bèn khiến bắt Thập Bối giết đi, rồi trọng thưởng Lưu Kiến, lại gia phong làm Kiên tin hầu.

Ngày thứ kéo binh đi qua phía Nam, đi ngang Khúc Nghịch huyện, xem thấy thành trì đẹp đẽ, sáu đường ba chợ thiên hạ đông đầy, phố phường làng xóm liên nhau chẳng dứt. Vua bèn ngó kể tả hữu mà khen rằng : « Huyện này thật tốt quá, trẫm đi khắp thiên hạ duy thấy có Lạc dương với chỗ này mà thôi. » Liền triệu Trần Bình đến mà nói rằng : « Trẫm từ dạng khanh đến nay, đã ghe phen ra nhiều mưu lạ, đều nên công lớn, nay tại Bạch đằng cũng nhờ của mưu khanh mà ra khỏi vây dặng, nên trẫm phải lấy đất mã phong hầu cho khanh. » Trẫm

Bình nói : « Chẳng phải là tôi giỏi, ấy là Bệ hạ phước lớn, tôi đâu đâu có thần giúp. » Ngày ấy Hớn đế liền phong cho Trần Bình làm Khúc nghịch hầu. Trần Bình cúi đầu tạ ơn.

Khi vua về đến Trường an, thấy Tiêu Hà lập cái Vị vương cung tốt lắm thì giận mà nói rằng : « Thiên hạ rộn ràng, lao khổ đã mấy năm, nên hừ chưa biết, lễ thì tiết dụng mà tổ cái sự kiệm cho dân mới phải cho, cứ đâu lại chế độ mà xài xỉ quá như vậy cho hao của dân. » Tiêu Hà nói : « Thiên tử lấy bốn biển mà làm nhà, nếu không làm cho tráng lệ, thì lấy chi mà thị oai, vả lại làm cho đời sau không có chỗ thêm dựng nữa. » Vua nói : « Nay cung thất đã xong rồi, trăm há dám hưởng riêng một mình sao ? » Liền khiến kẻ tả hữu đi thỉnh Thái thượng hoàng đến Vị vương cung, nơi trước điện lại bày diên yến. Thái thượng hoàng xe giá ngự đến, thấy kiếm kích huy hoàng, lầu các nguy nga, dâu cho Đồng phu Diêu Trì cũng chẳng hơn dựng, lại thấy thủy lục đều đủ, nhạc trời đồn ca, mào hoa áo gấm lòa lẹt trước thềm, Tể Tướng Vương Công lẫn xăn nơi điện, trong lòng vui vẻ mười phần. Vua bèn bưng chén ngọc đứng dậy chúc thọ cho Thái thượng hoàng và nói rằng : « Xưa Đại nhơn thường nói tôi là Vô loại, chẳng biết lo lập nghiệp, chẳng bằng sức Trọng huynh, nay cái nghiệp của tôi với Trọng huynh, ai nhiều ? » Thái thượng hoàng cười lợt lên rằng : « Cũng còn chưa bằng. » Vua cũng cười xòa, quần thần đều hô Vạn Tuế, rồi cũng cười rộ lên. Lúc ấy cha con tôi chúa ăn uống vui vầy, thiệt xưa nay ít có diên yến nào bằng. Xong rồi, vua cùng Quần thần đều đưa Thái thượng hoàng về cung.

Ngày thứ Vua đang ngồi vịn nhớ đến Hàng Tín, nhơn hỏi kẻ tả hữu rằng : « Mới đây Hàng Tín kiêu bịnh chẳng đi châu, trăm nhớ lại cái công lúc nọ nên muốn triệu vào mà thăm một bữa. » Liền khiến kẻ tả hữu triệu Hàng Tín vào triều kiến.

Hồi thứ chín mươi

Trương-Lương thạc Xích-lông-Tử du.

Nói về Hôn đế, như như Hàng Tín, nên muốn triệu vào triều kiến, Hàng Tín nghe triệu, liền vào ra mắt vua. Vua bèn nói rằng : « Đã lâu rồi trẫm chẳng thấy khanh, nay nhớ khanh nên triệu vào mà thăm một bữa. » Hàng Tín nói : « Xưa lúc tôi phá Sở có nhiều khi hơn mười ngày mà chưa được ăn một bữa cho no, như lịch lâu mà sanh bệnh, nay vô sự ở không, bệnh cũ lại phát, tôi cũng hằng trông tưởng thiên nhan, giận vì chẳng được thường thường triều kiến. » Vua nói : « Như khanh có bệnh thì phải rước thầy mà điều trị chớ nên để lâu. » Hàng Tín nói : « Tôi thường thường vô sự mà ở nhà thì hay sanh bệnh, nếu lúc nào nhiều việc, thì ắt hết bệnh. » Vua lại nói : « Khanh đã có tài đáng dùng, nên hay làm, song việc chẳng nên luồn. » Vua như thung dung luận qua chư tướng, người nào ngăn giặc đảng, người nào trị binh đảng, người nào trị binh đảng nhiều, người nào trị binh đảng ít. Hàng Tín nhứt nhứt trần thuật một hồi thấy đều trúng ý, vua rất mừng, rồi lại hỏi rằng : « Như trẫm đây thì trị binh bao nhiêu ? » Hàng Tín nói : « Bộ hạ trị binh, bất quá thì mười muôn mà thôi. » Vua lại hỏi : « Trẫm với tướng quân thế nào ? » Hàng Tín nói : « Thần đa đa ích biện nhĩ. (Tôi nhiều nhiều thì càng thêm hay). » Vua cười lớn lên rằng : « Nhiều nhiều thêm hay sao còn bị trẫm bắt ? » Hàng Tín nói : « Bộ hạ chẳng hay trị binh mà hay trị tướng, cho nên tôi mới bị Bộ hạ bắt đảng, vả lại Bộ hạ là mạng của trời cho, chớ chẳng phải sức người mà bị kịp. » Vua nghe nói lại càng mừng lắm, song trong lòng cứ nghi kỵ Hàng Tín hoài, sợ sau sanh loạn, bèn khiến về nhà mà dưỡng bệnh, chẳng dùng đến nữa. Hàng Tín về nhà buồn bực chẳng vui.

(Xét vì Hôn đế triệu Hàng Tín vào ra mắt, ấy là muốn xem cái chí thế nào, lúc ấy lẽ thì Hàng Tín phải lấy cái sự bệnh mà từ chối, tỏ ý rằng mình không có chỗ dùng đảng nữa, thì vua không nghe, Hàng Tín lại lấy câu đa đa ích

biện mà đáp, lại luận việc giỏi dở của chư tướng và khoe cái tài năng của mình. Ấy là ý Hàng Tín muốn cho vua trọng dụng mình, chớ chẳng biết vua nghi kỵ mình, vì e chư tướng chẳng ai đánh lại, Hàng Tín không biết, lại lấy tài năng của mình mà khoe nơi trước mặt vua, làm cho vua càng nghi thêm nữa, chừng sau nghe Hàng Tín phản, thì không tra hỏi cho thiệt, liền lén khiến Lữ Hậu giết đi, chẳng hồ nghi chi hết, ấy rõ ràng là Hàng Tín chắc lấy họa cho mình đó. Người xưa có minh triết bảo thân như Phạm Lãi ấy có phải là đặt đạo trời chẳng? Tiếc cho Hàng Tín sao chẳng biết vậy).

Ấy là việc Hàng Tín, còn đây nói qua Trương Lương từ nghe Hàng vương là Cơ Tín làm phản, thì kiêu binh mà ở không, cả ngày chẳng nói ra khỏi cửa. Có người đến thăm thì thường hay nói rằng : « Người sanh trong trời đất như ngựa qua cửa sổ, cuộc trăm năm xem như nháy mắt, ta muốn lui về nơi chốn núi non, tìm tiên học đạo mà làm kẻ trường sanh, một đám công danh xem như mây nổi, qua lại như không, nên ta chẳng muốn, ngặt vì mong ơn chúa thượng đoái thương, nên chưa nỡ bỏ mà đi, chớ trong lòng thiệt chẳng muốn mãi bảo ngọc đá ở chốn phiền ba, ngồi nhà cao, tham hưởng sự phú quý trong cõi nhơn gian này, hổng chi ta trong mình nhiều bệnh, huyết khí càng ngày càng suy, nếu chẳng lo mà tu tâm dưỡng tánh cho sớm, để chừng tinh khí hao rồi, dầu có muốn đi tu thì cũng không kịp. » Kẻ tả hữu thường đem lời ấy mà tâu cho vua nghe, và vua thấy Trương Lương kiêu binh chẳng đi châu, nên chẳng nghi chi hết.

Ngày kia đến thăm Trương Lương rồi nói rằng : « Trẫm từ dựng tiên sanh dạy biếu, lại ghe phen lập nhiều công lạ, ý muốn lấy nước mà phong, dựng đền ơn tiên sanh đó. » Trương Lương nói : « Tôi từ theo Bệ hạ mà nhập Quan trung, lời nghe kể theo, nhiều khi nên việc, ấy cũng là trời cho, chớ chẳng phải là tôi giỏi; nay phong tôi làm chức Lưu hầu thì đã tột bậc, cái sự muốn của tôi đã đủ rồi, cho nên từ ngày dựng phong đến nay; thì đã thọ ơn Bệ hạ rất dày, nay muốn lìa nhơn gian, theo Xích tông

Tử mà học đạo; đặng mà lo kẻ trường sanh; chỉ như kim tía hay ánh, ngọc thực đầy trước mặt, ấy là chỗ người đời thường muốn lắm đó, chớ như tôi yếu đuối nhiều bệnh chẳng kham nơi sự vinh hoa, chớ chẳng phải là phụ ơn Bộ hạ. » Vua thấy Trương Lương từ chối lắm, nên phải cho ở nhà dưỡng bệnh, mỗi một tháng đi châu một lần, lại khiến ở tại Hàm dương nơi chỗ vắng vẻ.

Trương Lương từ ngày xưng bệnh đến sau, đóng cửa từ khách, tu chơn dưỡng tánh, hề mỗi tháng thì theo quần thần đi châu một lần, chừng lui châu mà về, thì trăm việc chẳng hề mãn lời.

Ngày kia Trương Lương ở không, người con là Trương Tích Cường bèn hỏi rằng : « Nay cha đã làm thầy của vua, ghe phen lập nhiều công lớn, làm quan đến chức Tam công, là thì ăn ngọc thực muôn chung, an hưởng giàu sang lâu dài với nước, làm tôi công thần muôn đời, cũng chẳng phải là quá lắm, sao lại đóng cửa từ khách, ở chỗ vắng vẻ mà chịu thanh khổ như vậy là ý chi vậy ? » Trương Lương nói : « Con biết sao cho đặng, vả chẳng trong đời mà ham giàu sang ấy, là vui công danh đặng nên, mừng vinh hoa trước mắt, ngồi cao mà hưởng, nhưt hô bá ứng, thế thiếp đầy nhà, ca xưng đầy tai, thì gọi là cái chí bình sanh đã tốt rồi, chớ chẳng biết ngồi tốt bực hơn thần, thì thiên hạ hay ganh ghét, treo cao không lễ mà không lễ, chứa đầy không lễ không tràn ; vua nghi mình quyền trọng, trời ghét bởi đầy tràn, kẻ ghét đã mong lòng găm ghé, người hiểm chờ dịp mà đưa, chẳng may mà Cửu trùng sanh giận, nhiều miệng xúm nói vào, thì chừng ấy hết kẻ đỡ che, chạy đi đâu cho khỏi, có phải là mình đã bị hại, mà vợ con lại mang tai, phú quý vinh hoa, phui rồi trong nháy mắt ; chỉ cho bằng, xem chơi non nước, vui thú giang hồ, say túi cang khôn, dờn bầu nhưt nguyệt, riêng ở một nhà, vào ra thông thả, tuy ở vắng vẻ một mình mà trong lòng khoái lạc ; thả ăn rau cỏ sớm trưa mà toại chí tiêu điều, vinh nhục khỏi lo, không màn lợi hại, an thân bảo mạng, thông thả trọn đời, giữ trọn tiếng lương.

thần, chẳng hơn cuộc vinh hoa phú quý sao ? » Trương lịch Cường bái phục và nói rằng : « Nay con mới biết ý cha, ấy là đạo minh triết Bảo thân đó. »

Sau Trương Lương đi dạo chơi nơi Cốc thành phía Đông, bỗng thấy một miếng đá vàng, vung chột nhớ lại mà nói rằng : « Xưa ông già có dặn ta rằng : Ngày sau nơi Cốc thành mà gặp một miếng đá vàng, thì là ta đó. Nay ta thấy đá vàng đây thì quả ứng theo lời ấy rồi. » Bèn quì xuống mà lạy miếng đá, rồi lập miếu mà thờ.

Việc Trương Lương tu chơn dưỡng tánh còn lâu ; đây nói qua việc Hung nô, từ ngày bị vua Hớn dụng Mỹ nhưn kế mà gạt đặng ra cho khỏi vây thì giận lắm, bèn cử binh mà rất đông, qua xâm lấn chốn biên đình, quận huyện phi báo liên liên, vua rất lo sợ. Lưu Kiến bèn dâng kế rằng : « Nay thiên hạ mới an, quân sĩ còn mệt mỏi, chưa nên lấy võ mà phục đặng, vả lại Mạo Đốn giết cha đặng lập phe bên vợ lấy sức mà làm oai, cũng chẳng nên lấy nhưn nghĩa mà nói với nó ; đặng có đặng Công chúa mà gả cho nó, thì lòng nó mộ cũng như Văn thị, ngày sau mà sanh con ắt làm Thái tử, còn Mạo Đốn thì là rề, hề Mạo Đốn chết thì cháu ngoại lại đặng làm vua ; chừng ấy cháu ngoại có lý nào mà lại dám nghịch lễ với ông ngoại hay sao. » Vua nói : « Đường Trung trào, giàu có bốn biển, vả lại binh võ cũng còn mạnh, thế nước chưa phải yếu, không có chước chi mà ngăn giặc, lại bắt Công chúa ra mà gả cho loại tanh hôi như vậy là đạo lý gì, làm cho chư hầu nghe đặng mà cười ta sao ? » Lưu Kiến nói : « Lúc vây nơi Bạch đằng, Bệ hạ đã thấy rõ ràng, huống chi từ mấy năm nay đánh với Sở hơn bảy mươi dư chiến, bá tánh bị hại chẳng biết là mấy trăm muôn, nay Bệ hạ đã làm chúa thiên hạ, thì phải lấy mạng dân làm trọng chớ để mà dấy binh cả ngày, làm cho thiên hạ khốn đốn, thì bá tánh còn trông gì nữa sao. Nay mà thỉnh hòa, thiệt là chiện trong một lúc, chớ thiệt là vì thiên hạ bá tánh đó ; như Bệ hạ không muốn gả Công chúa cho nó, thì phải khiến người lén mua con gái của dân, dấu dè trong cung già làm Công chúa

rồi tôi ra làm Sứ, đem chiếu qua đó giảng hòa, nói cho nó bãi binh, thì Bộ hạ khởi nhọc lòng lo nơi phía Bắc, ấy chẳng phải là chước lâu dài sao ? » Vua nghe theo lời khiến Lưu Kiến độ chiếu và đem Công chúa giả qua Thái nguyên ra mắt Mạo Đốn mà giảng hòa.

Ngày kia Lưu Kiến ra đến Thái nguyên khiến người thông báo cho Mạo Đốn hay rằng : « Hơn để đem Công chúa giả cho, đặt mà kết thân, thế chẳng xâm lấn nhau nữa. » Mạo Đốn nghe nói mừng lắm, liền ra thành nghinh tiếp chiếu thư, và thỉnh Lưu Kiến vào thành, đem Công chúa để nghỉ nơi công quán, rồi mở chiếu ra mà đọc rằng :

« Ngũ đế nhường nhau mà đạo thanh, Tam vương được
« nên mà trong ngoài đều phục, tuy là xa xuôi, chứ cũng
« về chánh thống. Nay Mạo Đốn dẫn binh vào Thái nguyên
« mà xâm lăng Trung thổ, không cung kính chẳng kể mạng
« vua, xưa bị vây nơi Bạch đằng là làm nhằm gian kế, nay
« đã rõ bày kỷ luật, oai nổi binh vua, muốn qua đánh Bắc
« mà rửa giận ngày xưa. Chẳng dè quần thần lại khuyên
« trăm giảng hòa, giữ lời hẹn mỹ như ngày trước đặt kết
« làm Hồ Việt nhưt gia. Nay trăm phong cho người làm
« Đơn vu vương, gả trưởng Công chúa cho người làm
« Hoàng hậu, kết hảo lâu dài, trăm đời chẳng dứt, chiếu thư
« đến rồi, phải vâng mạng trăm. »

Mạo Đốn đọc chiếu rồi, liền day qua phía Nam cúi đầu tạ ơn, rồi sai bọn Phiên cơ dắt Công chúa vào trong bày rượu khoản đãi. Từ ấy Mạo Đốn hòa thân, đều nhờ sức Lưu Kiến.

Khi Lưu Kiến hòa thân xong rồi, bèn trở về trào mà phục chi. Hơn để cả mừng, bèn tưng thưởng Lưu Kiến. Lưu Kiến lại nói rằng : « Đất Tần mới phá, dân ở ít lắm, vả lại phía Bắc thì gần Hồ Tổ, phía Đông thì có lục quốc mạnh mẽ, hễ một ngày kia mà sanh biến, thì bộ hạ ắt năm không an gối đầu. Vạy xin bộ hạ hãy dời dòng giới của Tề, Sở, Yên, Triệu, Hàn, Ngụy và những hào kiệt danh gia vào ở nơi Quan trung, hễ không việc thì để mà ngăn

Khương hồ, còn có việc thì cũng nên đi đánh phía Đông, ấy là một chức giữ căn bản lâu dài đó. » Vua khen phải. Rồi đó bèn dời hết dòng giới của lục quốc và những dân gia hào kiệt hơn mười muôn vào nơi Quan trung.

Thuở ấy trong trào vô sự, vua yêu Thích Cơ lắm, thường hay lui tới nơi cung, lại thấy Triệu vương là Như Ý (1) tuổi đã tròng mà tư chất thông minh, còn Thái tử là Lưu Dinh thì nhu nhược lắm, nên muốn phế đi mà lập Triệu vương Như Ý lên làm Thái tử. Bèn thương nghị với các quan đại thần, quần thần đều tranh trở hơn mấy ngày mà chưa quyết, có quan Thượng đại phu là Châu Xương cầm hốt bước lên điện nói lớn rằng : « Chẳng nên, chẳng nên. Bệ hạ mà tính như vậy thì muốn dấy mối loạn đó. » Ai nấy đều thất kinh.

Hồi thứ chín mươi mốt

Trần-Hy giám Triệu mưu phản.

Nói về Châu Xương thấy vua muốn phế Thái tử thì cầm hốt bước lên điện mà nói rằng : « Tôi miệng nói chẳngặng, song biết rằng chẳng nên, bệ hạ muốn phế Thái tử, thiệt tôi chẳng dám vàng mạng. » Vua bèn cười ngất lên, biết Châu Xương là tời trung nên nghe theo lời mà bãi việc ấy đi, rồi trở vào cung đem hết những lời của quần thần mà thuật lại cho Thích Cơ nghe. Thích Cơ nói : « Như bệ hạ quả có lòng thương Như Ý, thì thùng thẳng mà lo, có hề chi. » Vua nói : « Lời ái khanh nói rất phải. »

Việc vua muốn phế Thái tử còn lâu. Đây nói về quan Quận thú đất Triệu đại sai người về trào phi báo rằng : « Nay binh Phiên kéo tới cướp giết Đại châu, nhân dân trốn hết, quận huyện ngàn ngựa chẳng nổi, nếu chẳng tiểu trừ cho sớm, e đất Yên đất Triệu cũng giữ chẳngặng. » Trong một ngày phi báo hơn năm bảy tốp. Vua liền ngự ra trào triệu quần thần nghị kế. Trần Bình nói : « Nay đương lúc này Anh

(1) Triệu vương Như Ý là con của Thích Cơ, còn Thái tử Lưu Dinh là con của Lê Hậu.

Sở và Bành Việt đều kiến đồ nơi nước Lương nước Sở, khó mà triệu đến, còn Hàng Tín thì đã bỏ rồi, chẳng có binh quyền và cũng chẳng nên dùng. Duy có Tướng quốc là Trần Hy nhiều mưu đủ trí, võ dũng tốt chúng, đáng dùng làm tướng, còn kỳ dư thì chẳng đủ mà ngự binh Phiên. » Vua liền triệu Trần Hy vào mà dỗ dè rằng : « Trẫm hành binh đã lâu cũng đã mỗi một, nay Phiên binh xâm lấn Đại châu thình thễ cũng lớn, nên muốn sai người lãnh binh ròng mười muôn, lại lấy binh pháp của Hàng Tín chế ra lúc trước, giao cho người quân lãnh mà đi giùm cho trẫm, người phải ráng cho hết lòng, chừng thành công rồi, thì trẫm sẽ phong cho người làm Đại vương. » Trần Hy nói : « Tôi vâng chiếu mạng của Bệ hạ, dẫu dăm chẳng hết lòng, ngặt vì binh mã còn ít, e chẳng đủ mà ngăn ngừa Phiên binh. » Vua nói : « Trẫm cho người phù ấn, hề đi đến xứ nào mà binh mã có thiếu, thì làm hịch vắn mà chiêu thảo, thì cũng đủ mà dùng. » Trần Hy lãnh mạng rồi từ tạ vua, lãnh binh mười muôn ra Đại châu đánh Phiên, đi ngang qua nhà Hàng Tín, Trần Hy bèn nghĩ rằng : « Ngày thường ta vẫn thọ ơn đức của Hàng Tín, lại mong ơn dạy biết phép binh, đến nay cũng chẳng dám quên, vậy thì ta phải ghé thăm, đặng mà cầu chước hay. » Liền dẫn binh nơi ngoài thành, rồi dẫn vài mươi tòng nhưn vào ra mắt Hàng Tín. Làm lễ nhau xong rồi Trần Hy nói : « Tôi vâng mạng vua dẫn binh qua Đại châu mà đánh Phiên, vì mến được ngài nên phải ghé thăm đặng mà cầu chước đánh Phiên. » Hàng Tín bèn cầm Trần Hy lại uống rượu, uống chừng vài chén, liền đuổi kẻ tả hữu ra hết rồi than rằng : « Nay ông đi đánh Phiên mà thành công rồi, thì sánh với cái công tôi phá Sở, ai lớn ai nhỏ ? » Trần Hy nói : « Cái công đánh Phiên là đồ nhỏ mọn, còn cái công phá Sở là cái công muôn đời, tôi dẫu dăm luận nhỏ lớn. » Hàng Tín nói : « Cái công của tôi như vậy, còn bỏ mà chẳng dùng thay, nếu ông đánh Phiên mà đặng thắng rồi, thì sớm mai làm Vương Công, chiếu ắt làm thất phu, cũng như lời một thứ. » Trần Hy nói : « Thiệt quả như lời ông nói, chẳng hay ông có điều chi dạy

bảo tôi chẳng ? » Hàng Tận nói : « Nay ông chưởng quân binh quyền, Hớn đế lại tin cậy ông là kẻ hạnh thần, đều cho người có cáo ông rằng phản, thì Hớn đế quyết cũng chẳng tin, chừng nào có truyền báo liên liên, thì Hớn đế ắt giận, bèn thân ra đi đánh, chừng ấy tôi sẽ ở trong mà đẩy, hai đảng hiệp công thì thiên hạ ắt toan định, phải thừa lúc đang làm, chẳng nên bỏ qua. » Trần Hy nói : « Kính vâng lời ông dạy biểu. » Hai người nghị định xong rồi, liền từ biệt ra đi.

Trần Hy ra thành dẫn binh khởi trình ; ngày kia binh đến Triệu đại, Trần Hy bèn dặn dò tướng sĩ đóng dinh lại đó chẳng nên khinh động, đề-thăm dò binh Phiên hư thiệt thế nào rồi sẽ tấn binh ; chư tướng vâng lệnh an dinh hạ trại. Rồi đó Trần Hy liền sai người giả dạng người Phiên, đi thám coi tin tức. Người ấy đi vài ngày rồi trở về báo rằng : « Binh Phiên có bốn cái đại dinh, mỗi dinh có năm muôn người, còn Phiên vương thì lập riêng một cái lão dinh nơi ngoài thành Đại châu, ước có ba muôn người ngựa, dài theo phía ngoài bốn cái dinh ấy lại có binh kỵ hơn trăm muôn, để đi tuần liêu, đây đảng chạt núi đều là binh Phiên, tinh thổ rất lớn. Phiên vương lại có một viện đại tướng tên là Hấp diêu Xích, hay dùng một cây búa lớn, sức mạnh đánh muôn người nếu Nguyên soái mà trừ đảng viện tướng ấy trước, thì binh Phiên trốn hết. » Trần Hy nghe nói cả mừng, trọng thưởng người ấy, rồi nhóm hết bộ tướng là Lưu Vô, Lý Đức, Trần Sảng, Sở Chiêu, mà nói rằng : « Binh Phiên thế trượng, chẳng nên lấy sức mà đánh, phải dùng trí mới đáng ; bọn người phải làm như vậy... như vậy... thì mới thắng đảng. » chư tướng vâng lệnh lãnh binh đi liền.

Ngày thứ Trần Hy dẫn binh ra trận, khích Phiên binh giao chiến, Phiên vương giục ngựa ra trước mà nói với Trần Hy rằng : « Chúa người giảng hòa với Mạo Đốn, lại đem Công chúa mà gả cho nó, đã sợ nó như vậy, còn ta đây thì binh mã nhiều hơn, lại chẳng đáng một người con của Hớn vương sao ? Nay ta thống binh đến đây, muốn đối địch với Hớn vương, chứ người là vô danh tiểu tướng, ta chẳng thèm đánh với

người đầu. » Trần Hy cả giận nói : « Chúa ta là Thiên trảo Hoàng-đế lẽ đâu lại ra mắt với người là đứa Phiến nô sao. » Nói rồi liền huơ dao mà chém Phiến vương ; sau lưng Phiến vương có một viên đại tướng huơ búa xông ra trước trận đánh với Trần Hy, hai ngựa giao kê, đánh hai mươi hiệp, Trần Hy chém bầy một đao, rồi nhắm phía nam mà chạy tuốt. Phiến tướng chẳng bỏ, vỗ ngựa đuổi theo, ước xa chừng mười dặm, phía trước mặt có một hòn núi rất cao, dưới chân núi có một cái khe rất lớn, Trần Hy giục ngựa qua khe, Phiến tướng binh mã cũng đuổi nà theo qua khe, ban đầu nước khe còn cạn, binh Phiến qua khe rồi, nước cuộn cuộn trào đến sóng nổi ba đào, chặn giữ đường về. Phiến tướng muốn thâu binh lui lại, thì phía trước núi cao, phía sau khe thẳm, binh mã mắc ở chính giữa, Trần Hy ở trên gò cao, nổi lên một tiếng súng, hai bên góc núi xông ra hai đạo binh ròng, giục trống lướt tới, lên bấn như cào cào bay, không chỗ tránh dặng. Phiến tướng giục ngựa muốn lên núi mà đánh Trần Hy, bị trên núi đá gồ lẩn xuống trúng nhằm con ngựa, làm cho Phiến tướng té xuống, từ trên núi lầu xuống tới dưới triền, mình mẩy giáp bầy như tương mà thác. (Tướng ấy là Hấp diên Xích). Phiến vương ở sau dẫn binh đến cứu ứng, vừa đến bên khe, thấy nước mình mông, ngó xa xa thấy binh Phiến ở nơi chơn núi bị binh Hôn vừa giết, song qua khe chẳng dặng mà cứu, duy đứng bên này kêu khổ mà thôi, bỗng có binh Phiến chạy đến báo rằng ; « Binh Hôn rình thấy Đại vương dẫn binh đi tiếp ứng, liền có hai đạo binh mã áp vào đánh phá lão dinh, lương thảo đều đốt cháy sạch, còn binh mã bốn dinh kia, thấy lão dinh lửa dậy, vừa muốn đến cứu lại binh Hôn vừa giết tung bừa, vỡ tan bốn phía mà chạy mất hết rồi. » Phiến vương nghe báo chẳng dám về dinh, liền lãnh bốn bộ binh mã nhắm Bắc Phiến mà chạy tuốt. Trần Hy thấy Phiến vương lui rồi thì biết đã trúng kế mình, bèn khiến quân sĩ lấy đá lấp vắn khe lại như trước, chẳng bao lâu nước khe chảy yếu, rút cạn dần dần, binh Hôn bèn qua khe mà trở về dinh, chư tướng

đem nhau vào đại dinh mà báo công, trận ấy cả đặng trọn thắng, ấy là Trần Hy dụng kế đánh có một trận mà phá binh Phiên hơn bốn mươi vạn,

Ngày thứ sáu binh vào thành, cả bảy diên yển khoăn đãi chư tướng, rượu vừa xoăn xoăn, Trần Hy bưng chén rượu mà nói với chư tướng rằng : « Phiên binh thua trốn đi xa tuy là dừng trí, chớ thiệt cũng nhờ các người ra sức mới đặng thành công, song ta nghĩ lại Hồn đế thì nên chịu chung hoạn nạn, chớ chẳng nên chung hưởng thái bình, kia như Hàng Tín năm năm huyết chiến, công lớn mười phần, nay đã bỏ liền chẳng thêm dùng lời nữa. lại còn muốn kiếm chuyện mà hại thay, huống chi là bọn ta, công lao chút đỉnh, thì có đâu mà trông phong hầu thưởng tước, lấy theo ý ngu của ta, thì chỉ cho bằng đóng binh tại đây mà chiếm chỗ yếu hại, chứa cỏ đồn lương, chiêu nạp hào kiệt, rồi hiệp sức với nhau mà đồ tranh thiên hạ, vả nay Hồn đế xuân thu đã cao, nhậm việc binh mã rồi, dầu cho chư tướng thống binh đến đây, thì chẳng có ai cho bằng Hàng nguyên soái, ta có sợ chi, thoãn như vương nghiệp đặng nên, thì các người cũng dặng phong vương tước, chẳng hay các người tướng ra thế nào ? » Chư tướng đều nói rằng : « Bọn tôi quyết theo mưu của tướng quân. »

Năm ấy nhằm tháng bảy, Trần Hy truyền bịch ước hội với bọn Vương Huynh cùng chư tướng đều dấy binh sách ứng. Còn Trần Hy thì lập mình lên làm Đại vương, cướp giết Triệu đại, quận huyện đều trốn hết, binh đi tới chỗ nào thì chỗ nấy đều hư hại (1) Tây ngụy vương nghe Trần Hy mưu phản, liền cù biểu vào Trường an phi báo, vua xem biểu thất kinh, liền triệu bọn Tiêu Hà với Trần Bình vào mà hỏi rằng : « Trẫm đãi Trần Hy chẳng bạc, sao lại làm phản ? » Tiêu Hà nói : « Trần Hy vẫn có mưu lược lại thêm võ nghệ tinh thực, nay chư tướng đều chẳng đủ mà ngăn ngừa, duy có Anh Bố và Bành Việt mới xứng tay va, vậy thì phải phát chiếu cho mau mà khiến hai tướng ấy

(1) Mới cử sự mà làm như vậy, thì làm sao cho nên ?

lãnh binh đi đánh Trần Hy mới bắt, đặng. » Vua liền viết chiếu sai người đi thôi thúc hai xứ binh mã đi đánh Trần Hy, một phía sai người qua Quan đồng mấy nẻo, đặt binh phòng thủ.

Nói về Hàng Tín nghe Trần Hy phản rồi, lại nghe vua thảo chiếu khiến Anh Bô và Bành Việt hai người đi đánh Trần Hy, liền lên viết hai phong mật thư, sai người làm phúc suốt đêm đi báo trước cho Hoài nam Anh Bô, và Đại Lương Bành Việt hay, khiến hai nước chớ nên phát binh cứu ứng, Anh Bô và Bành Việt hai chỗ đều dưng thư Hàng Tín.

Thư như vầy :

« Tôi đã có công lớn, nay còn bỏ mà chẳng dùng thay,
« nếu hai ông vâng theo chiếu mà đi đánh Trần Hy, hễ sớm
« mai mà bắt Trần Hy, thì chiếu hai ông cũng bị giết ; bởi
« Hôn vương thì nên đồng hoạn nạn, chớ chẳng nên chung
« hưởng thái bình, hễ đang lúc hoạn nạn thì còn trượng dụng
« chớ dưng thái bình rồi thì lo mưu mà sát hại, vả lại Trần
« Hy mà phản đó, là cũng vì thấy tôi bị bỏ chẳng dùng, nay
« tuy thành công, chớ cũng biết rằng chẳng xong, nên mới
« lấy đất Triệu đại mà làm phản, nếu hai ông mà phá dưng
« Trần Hy rồi, thì tất cũng sanh sự mà mưu hại, thì ông há
« dưng ở an nơi Hoài nam và Đại lương mà hưởng sang giàu
« sao, tôi e hai ông làm mà sa vào giếng thẳm, nên phải suốt
« đêm sai người đem thư đến mà thổ lộ tâm trạng, hai ông
« hãy xét lấy, chớ nên đề mà ăn năn như tôi hôm nay. »

(Xem tiếp tập 36)

*In, xuất bản và phát hành
lại nhà in*

TÍN DỨC THU' XÃ

25 đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Anh Bử và Bành Việt đặng thơ rồi, liền kiêu binh chẳng đến. Người đem chiếu trở về lâu lại, vua rất lo sợ, liền triệu Tiêu Hà và Trần Bình vào mà nghị rằng : « Anh Bử và Bành Việt kiêu binh chẳng đến, vậy thì liệu làm sao ? » Trần Bình nói : « Trần Hy làm phản ấy, thì có ba điều, binh nhứt va sợ Hàng Tín lắm, nay biết Hàng Tín đã bỏ rồi , còn chư tướng thì không ai đánh lại va, va ỹ mình có tài năng, không lo chi nữa, nên mới làm phản, ấy là một ; lại thấy bộ hạ theo việc binh mã đã lâu, chẳng muốn bỏ thân đi chinh chiến nữa, nên va thừa dịp bộ hạ nhàm mỏi mà lung lũng mưu phản, ấy là hai ; còn đất Triệu đại là chỗ binh rông dề mà phát động, nên va mới làm phản, ấy là ba ; vậy thì bộ hạ phải chịu khó mà đi một phen, và tạm khiến Tiêu Hà với tôi cùng Nương nương ở nhà gìn giữ Quan trung ; bộ hạ bốn thân thống lĩnh đại binh, dùng Châu Bội với Vương Lăng làm tiên phướng, Phàn Khoái với Quán Anh làm Tả dực Hữu dực ; Tào Tham và Hạ hầu Anh làm cứu ứng ; làm cho oai trời vừa ra mà quần hung vỡ mặt, thì mới thủ thắng, lại làm cho chư hầu qui phục luôn thể, chẳng vậy thì đã ra binh vô ích, cũng chẳng dề gì mà thắng dặng. » Vua khen rằng : « Lời luận ấy rất hay. » Liền điểm đại binh bốn mươi muôn, khiến Châu Bội và Vương Lăng làm tiên phướng, lĩnh binh rông mười muôn đi trước , vua bèn trở vào cung, Lữ Hậu bầy yến mà chúc thọ cho vua. Vua nói với Lữ Hậu rằng : « Nay nhưn Trần Hy mưu phản, xâm chiếm Triệu đại, xưng mình là Đại vương trăm có phát chiếu ra triệu Anh Bử và Bành Việt ; chẳng dề

hai người đầu kiêu binh chẳng đến, còn chur tướng tại trào thì không phải tay đối thủ với Trần Hy, nay trẫm muốn lãnh binh ngự giá thân chinh, lại lo Hàng Tín phở va ở đây, va sanh lòng dạ đã lâu, sợ va dấy binh ở trong đánh ra mà làm nội ứng cho Trần Hy, thì lại thêm sự khó, vậy thì trẫm phiền cùng Ngự thể ở nhà giám quốc, hề sớm tối có việc chi huân gấp, thì phải nghị kế với Tiêu Hà, còn như có nghị chước chi, thì lo với Trần Bình cũngặng; trẫm đi phen này liệu Trần Hy cũng không làm chi cho xong. » Lữ Hậu nói : « Xin bệ hạ chớ lo, Hàng Tín lúc còn binh quyền thì khó mà chế phục, nay ở không một mình thì bất quá là một kẻ thất phu mà thôi, có đủ chi mà lo, thoản như có mạng của bệ hạ thì trong giây phút Hàng Tín phải bị trói, xét cho rõ ý phản, thì giết cũng chẳng khó chi, bệ hạ phải lo làm chi cho nhọc. » Vua nghe nói cả mừng.

Hồi thứ chín mươi hai

Hơn-để trú binh tại Hàng-đang.

Đêm ấy vua và Lữ hậu thương nghị xong rồi, sáng ra bữa sau vua bèn triệu Tiêu Hà vào mà dụ rằng : « Nay trẫm thống binh qua Triệu đại mà giúp Trần Hy, Quan trung không người quản lý, khanh là khai quốc công thần, đứng đầu hết trong trào này, vậy thì khanh với Nương nương hãy quyền mà giám quốc, phạm có lập mưu lập kế chi thì hãy nghị với Trần Bình, còn như việc nước bất kỳ lớn nhỏ khanh hãy hết lòng lo lắng, chớ phụ lời trẫm phú thác. » Tiêu Hà cúi đầu mà nói rằng : « Tôi dám đâu chẳng hết lòng lo mà báo bổ, duy cầu cho Bệ hạặng thắng mà về trào cho sớm, cho thỏa lòng tôi dân trông đợi. » Rồi đó vua bèn sắm sửa xe giá ra đi, văn võ quần thần lớn nhỏ đưa vua ra khỏi thành.

Từ ấy Lữ Hậu với Tiêu thừa tướng cầm quyền trong nước. Ngày kia binh vua đi đến Hàng đang rồi kéo hết vào thành, vua lên ngôi nơi chốn Trung quán, chur tướng đứng

Hai bên tả hữu, những quau lại trong mấy quận huyện ở gần đều đem nhau đến triều kiến. Vua hỏi rằng : « Nay Trần Hy đồn binh tại đâu, binh mã bao nhiêu, tướng tá mấy người ? » Quan lĩnh tâu rằng : « Trần Hy đồn binh tại Khúc dương, bốn bộ binh mã và những quân cũ hạp các xứ, cộng đồng năm mươi vạn, còn những tướng tá như bọn Lưu Vô vậy, ước chừng vài chục người, các quận huyện đều trông binh trời ra đến mà cứu dân trong nước lửa. Nay bọn tôi nghe Bệ hạ ngự giá thân chinh, nên phải đến mà triều kiến, thì cũng như trời hạn mà gặp mưa dầu. » Vua cả mừng, bèn dạy lại mà nói với kẻ tả hữu rằng : « Chỗ Hàng đang này là chỗ Trung châu lỏng lẻo, Trần Hy chẳng cứ Hàng đang mà lấy thế sông Chương hà làm trở, lại đồn binh nơi Khúc dương, thì cũng đủ biết cái việc kiến thức của nó chẳng xa, lại thêm những binh cũ hạp mà làm gì cho nêu. » Nói rồi bèn khiến chư tướng trú binh tại Hàng đang, lại khiến Châu Xương đi khắp hết mấy quận huyện ở gần chọn lựa người để làm Hường đạo, Châu Xương đi ít ngày, dắt về bốn tên tráng sĩ, vào ra mắt vua. Nhắm lúc vua đang uống rượu trong trướng, thấy Châu Xương dắt bốn tên tráng sĩ vào, thì nạt nộ và mắng rằng : « Bọn người dám đi triều xa mà Hường đạo cho ta sao ? » Bốn tên tráng sĩ đều nói rằng : « Bệ hạ binh trời ở xa mà đến ; cái thế tuy mạnh mà chưa thuộc chỗ địa lợi, thì chớ nên khinh tới, phải để cho bọn tôi vào chỗ trượng địa mà thám thính hư thiệt, cho biết cạn sâu, chừng ấy hễ can qua kéo tới thì ắt dặng trọn thắng. » Vua lại mắng rằng : « Bọn người khua môi uốn lưỡi, ta e không thiệt. » Tráng sĩ nói : « Bệ hạ oai trời, trong phàn tặc há dám khi sao ? » Vua bèn phong cho bốn người đều làm chức Thiên hộ, lại ban thưởng rất hậu, bốn người mừng rỡ tạ ơn lui ra. Kẻ tả hữu nói : « Bốn tên tráng sĩ chưa có chút công chi, sao Bệ hạ lại phong trượng chức và ban thưởng rất hậu là có chi vậy ? » Vua nói : « Hễ chỗ trượng địa thì ắt có kẻ dũng phu, thoãn như bốn người ấy mà quả làm y như lời, thám thính hư thiệt cho trâm, thì cũng là quau

công, vả lại ngày trước Trần Hy có ra hịch văn mà hưng binh thiên hạ, có chỗ còn chưa đến, nay kể có binh Hàng đang mà thôi, ta há đi tiếc bốn cái chức Thiên hộ, mà chẳng làm cho con dân đất Triệu cảm mến sao, thưởng một người mà nhiều người phục, bọn người biết saoặng ý ta. » Kể tả hữu đều bái phục nói rằng : « Ấy là trời cho Bệ hạ, bọn tôi đâu dám bì kịp. » Rồi đó bốn tên tráng sĩ già đang thường dân, qua Khúc dương dò nghe hư thiệt, đi vài ngày rồi trở về Hàng đang ra mắt vua rằng : « Những tướng tá của Trần Hy dùng đó đều là người buôn bán, thấy vàng lụa thì tham lắm, như Bệ hạ không liệu vài trăm cân vàng mua lòng kẻ tả hữu, khiến cho chúng nó chẳng theo mạng của Trần Hy, thì Trần Hy ắt phải bị bắt. » Vua cả mừng, lại hậu thưởng thêm và sai đi nửa ; rồi triệu hết quần thần vào hỏi rằng : « Phải có một người dối vào dinh Trần Hy mà hối lộ với tướng tá, rồi dò nghe tin tức, làm cho sanh nội biến, Trần Hy chẳng đánh mà đã loạn rồi, có ai dám đi chăng ? » Ở dưới trướng có một người bước ra nói rằng : « Tôi xin đi cho. » Vua xem lại thì là Trung đại phu Tùy Hà. Vua nói : « Nếu khanh đi thì trăm ắt khỏi lo. » Tùy Hà bèn lãnh một trăm cân vàng, dắt theo vài kẻ tùy nhưn, lại làm một phong thư, dối rằng ý vua muốn chiêu an nạp hàng, thẳng tuốt đến dinh Trần Hy. Kể tả hữu vào báo rằng : « Vua sai Tùy Hà đem thư qua chiêu an. Trần Hy nói : « Tùy Hà là người thuyết khách, thư ấy là thư dối. » Bèn khiến kể tả hữu ra thỉnh Tùy Hà vào. Tùy Hà vào ra mắt Trần Hy, làm theo lễ vua tôi. Trần Hy nói : « Đại phu với Hy cũng là tôi một trào, sao lại làm đại lễ chi vậy ? » Tùy Hà nói : « Túc hạ thống binh trăm muôn, oai rúng hai nước, tranh hùng với vua mà toan thiên hạ, tôi đâu dám nghịch lễ mà thử cây gươm bên sao ? » Trần Hy cười rằng : « Đại phu hạ mình quá lắm, nay tôi cử binh tại đây là cực chẳng đã, vì thấy Hồn vương đem lòng nghi kỵ, quên hết công tôi, khó mà hưởng chung sự giàu sang, nên tôi mới tính ra

« Cuộc này, song chẳng biết Đại phu đến đây có việc chi đây
biểu ? » Tùy Hà nói : « Tôi vâng mạng vua qua chiêu dụ
Túc hạ, ý muốn bãi binh thôi đánh, rồi phong Túc hạ làm
Đại vương. Chẳng hay Túc hạ ý ra thế nào ? » Trần Hy
xem thư rồi biết vua trá kế, nếu đến qui hàng, thì phải
bị bắt, bèn nói lớn lên rằng : « Hôn vương đã thống đại
binh đến đây, chưa đánh với ta trận nào, sao lại sai Đại
phu đem thư qua đây chiêu hàng, e không thiệt ý. »
Tùy Hà nói : « Chúa thượng lúc mới đến, thiệt cũng muốn
đánh với Túc hạ cho quyết hơn thua, nay nhơn kẻ tả hữu
nghĩ kế rằng : Toàn quân là thứ nhứt, phá quân là thứ nhì,
toàn quốc là thứ nhứt, phá quốc là thứ nhì, cho nên mới
sai tôi qua chiêu hàng Túc hạ, ấy là muốn cho toàn quân,
toàn quốc cho an mạng dân, chớ chẳng có ý chi khác, nếu
Túc hạ chẳng khứng qui hàng, thì lời phải từ biệt mà về,
chớ chẳng dám ép. » Trần Hy nói : « Tôi với Hàng Tín công
tạo ai lớn, ai nhỏ, Hàng Tín chưa có ý phản, mà hãy còn
ngụy du Văn mộng mà bắt thay, huống chi là tôi, phần đã
rõ rồi, thì lại còn ngbi hơn Hàng Tín nữa, thiệt tôi chẳng
dám phụng mạng, xin ngài hãy đem lời tôi nói đây, về
nói lại Hôn vương. » Tùy Hà cố ý dằn dừ chuyện văn với
Trần Hy hơn trót nửa ngày, kể từng nhơn đã đem vàng bạc
mà mua lòng tướng tá, chừ tướng đặng vàng bạc thì mừng
lắm. Rồi đó Tùy Hà mới từ biệt Trần Hy, về dinh ra mắt Hôn
đế và đem hết các việc mà tâu lại.

Ngày thứ Hôn đế dẫn binh ra trận, Trần Hy ngồi trên
ngựa, nghiêng mình làm lễ và nói rằng : « Bệ hạ tuổi đã lớn
rồi, sao hãy còn chịu nhọc xông tên đụt pháo làm vậy ? »
Hôn đế nói : « Trẫm chưa hề phụ người, sao người lại phản
trẫm ? » Trần Hy nói : « Bệ hạ giết tôi có công, đã tàn
nhân lại thiếu ân, học phép bạo Tần, bắt chước theo
Hạng Vũ, tôi không phản sao đặng ? » Hôn đế că giận, day
lại nói với kẻ tả hữu rằng : « Có ai giết đứơc nghịch tặc ấy
cho ta chăng ? » Phàn Khoái và Châu Bột, hai ngựa xông
ra giao chiến với Trần Hy, đánh đặng hai mươi hiệp.

Vương Lăng và Châu Xương lại xông ra hiệp sức đánh nhau. Trần Hy cả thua, dẫn binh mã nhắm hướng Nam mà chạy, tướng có bọn Lưu Vô cứu ứng, cứ việc bỏ trại chạy nhàn. Hớn đế thấy binh Trần Hy đã loạn, bèn khiển đại thế binh mã rượt theo vừa giết, theo chừng ba dặm, bỗng thấy phía trước, cờ xí tề chỉnh, đội ngũ chẳng loạn, có lập sẵn một cái trại lớn, bốn cửa đều có để chiến xa, chung quanh đều có lập lộc giác, bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang bốn cửa đều mở, người ngựa rần rần kéo ra. Trần Hy liền quay ngựa trở lại cầm đầu, vừa giết lại binh Hớn. Lúc ấy binh Hớn đang trốn đi tời, thâu lại không kịp, bị binh Trần Hy vừa giết một trận, đạo binh sau của Hớn để vừa tời, liền lập dinh trại, rồi phân nhau kéo ra cứu ứng, binh Trần Hy bèn lui lại, lúc ấy trời đã tối rồi, hai bên đều thâu binh. Hớn đế về dinh rồi truyền lệnh rằng : « Hôm nay binh mã tuy mệt, song chẳng nên ngủ, phải ngựa binh giặc cướp trại. » Chư tướng vâng lệnh, ai nấy đều dự bị sẵn sàng.

Nói về Trần Hy về đến dinh, rồi triệu bọn Lưu Vô đến trách rằng : « Bọn người chưa đánh mà đã tứ tán chạy hết, may nhờ ta có dự bị trước lập cái lão dinh, để phòng binh theo, nếu không có dinh ấy thì binh ta đã bại rồi, bọn người nếu còn như vậy thì ta lấy theo quân pháp xử trị quyết chẳng dung tình. » Chư tướng sợ sệt chẳng cùng rồi lui ra sau trường mà nghĩ. Đêm ấy vô sự, qua bữa, sau Hớn đế thăng trường, chư tướng đứng hầu hai bên. Vương Lăng bèn dâng kế rằng : « Trần Hy dụng binh phưởng phất như Hàng Tín, coi hôm qua mà va dự bị trước một cái dinh ấy, thì là điều độ phải phép lắm, nếu nay cứ giao chiến với va thì ắt khó thắng được, huống chi lương thảo chẳng đủ, lấy theo ý ngu của tôi, chỉ bằng lui binh về cứ trú tại Hàng đang, rồi chiêu thêm binh mã các xứ, ra sức quyết thắng phụ với va một trận, lòi hiệu oai trời của Bệ hạ, Trần Hy chẳng bì kịpặng. » Hớn đế nói : « E binh ta lui, thì Trần Hy đuổi nà theo, binh ta phải bại. » Vương

Lăng nói : « Nay phải an binh bất động, chờ cho trời tối rồi huân huân lui lẫn, lại để hai đạo binh rờng mai phục hai bên, nếu va đuổi theo, thì hai đạo binh xông ra chặn đánh binh va ắt thua, tôi liệu Trần Hy dụng binh hay lắm, nếu binh ta lui thì va ắt chẳng dám theo. » Vua khen hay, rồi chờ đến trời tối, truyền lệnh ba quân ăn cơm cho no, sắm sửa hành lý, lén lén kéo đi, lại khiến Phàn Khoái, Vương Lăng, Châu Bột và Quán Anh bốn tướng, phân ra hai đạo mai phục hai bên, còn kỳ dư bao nhiêu đều theo vua kéo về Hàng đang. Có kẻ phi báo cho Trần Hy hay. Trần Hy bèn triệu hết chư tướng đến mà nói rằng : « Ấy là Hớn đế nhằm đồn binh ở đây giao chiến bất lợi, lại thêm lương thảo chẳng đủ, ta tưởng chắc làm sao người cũng lui binh về Hàng đang, rồi điều hết các xứ binh mã dặng quyết đánh với ta. » Chư tướng nói : « Để cho bọn tôi đuổi theo. » Trần Hy nói : « Không nên đâu, Hớn đế đi chinh chiến đã lâu, rất có mưu lược, hai bên dặng làm sao cũng có đặt binh phục, nếu bọn người đuổi theo, thì ắt bị xông sát. » Liền sai người đi thám thính, người ấy đi rồi về báo rằng : « Hai bên quả có binh mai phục. » Chư tướng đều khen phục Trần Hy.

Nói về Hớn đế binh mã huân huân kéo về Hàng đang, còn bọn Phàn Khoái bốn tướng thấy không có binh theo, thì cũng lục tục kéo binh về. Hai bên còn cầm cự với nhau chớ chưa giao chiến.

Việc ấy còn lâu, đây-nói qua việc Hàng Tín, lúc binh vua kéo đi thì Hàng Tín kiêu binh ở nhà, chẳng theo vua đi chinh chiến, sau thám thính nghe Trần Hy đồn binh nơi Khúc dương, bèn nghĩ thầm rằng : « Trần Hy lẽ thì chiếm lấy Hàng đang mà cứ cái hiểm sông Chương hà thì mới gọi là kẻ hay, sao lại để mà đồn ở nơi Khúc dương, nếu vua chiếm lấy Hàng đang thì Trần Hy ắt phải bại rồi. » Bèn viết thư lén sai người tám phúc đem cho Trần Hy, biểu phải sai tướng dẫn binh rờng đi dặng lắt tuốt qua đánh lấy Tràng an, rồi mình sẽ ở trong mã dẫy, làm cho vua dẫu đuổi cứu nhau chẳng dặng, thì ắt dặng trọn thắng.

Hồi thứ chín mươi ba

Vị ương cung, Lữ hậu chém Hàng Tín.

Khi người tam phúc ấy ra khỏi thành thì có tên gia bộc của Hàng Tín là Tạ công Trứ bày rượu tống hành, hai người ăn uống say vui qua đến tối Công Trứ mới về, Hàng Tín giận quở rằng : « Người đi làm việc gì mà một ngày trọn ta chẳng thấy người ? » Công Trứ mắc say vùng nói xúc phạm lại rằng : « Tôi chưa hề tư thông với ngoại quốc mà ngài gọi tôi đi làm việc gì ? » Hàng Tín nghe nói thất kinh, bèn khiến kẻ tả hữu vào phòng, rồi nghĩ rằng : « Thằng này nó hay đặt việc ấy thì chẳng nên đề, phải giết đi mới đáng. » Nghĩ rồi bèn đi vào nhà trong, phu nhơn là Tô thị hỏi rằng : « Tạ công Trứ nói làm sao mà Tướng công sanh giận thế ấy ? » Hàng Tín nói : « Công Trứ ăn nói vô lễ, ta muốn giết phúc cho rồi. » Phu nhơn nói : « Công Trứ say sưa mà buông lời nói quấy, Tướng công nói tới làm chi, đề nó tỉnh rồi, sẽ hỏi cho minh bạch mà trị tội nó cũng chẳng muộn, lựa phải giết nó làm chi đang lúc nửa đêm, làm cho kẻ tả hữu sanh nghi. » Hàng Tín nói : « Lời phu nhơn nói rất phải. » Nói rồi liền bỏ qua đi nghĩ.

Còn Tạ công Trứ qua đến canh năm đã tỉnh rượu rồi, người vợ bèn nói rằng : « Chiều hôm qua người về trễ, Thừa tướng trách người, người lại mở miệng nói đều vô lễ. » Công Trứ hỏi : « Ta nói những tiếng gì ? » Người vợ nói : « Người nói người chưa hề tư thông với ngoại quốc, sao lại gọi người đi làm việc gì. Thừa tướng nghe người nói làm vậy thì giết mình, bèn trở vào trong, thương nghị muốn giết người, người phải trốn đi cho sớm, thì mới khỏi thác. » Công Trứ nghe vợ nói thì sợ sệt chẳng cùng, liền ngồi dậy thay đồ y phục, sẵn sửa hành lý núp dựa bên giường đợi mở cửa lách mình trốn ra khỏi cửa. Lúc ấy Hàng Tín còn ngủ chẳng dậy, Công Trứ chạy đến bên thành vừa muốn ra khỏi cửa thành mà trốn, vùng nghĩ lại rằng : « Thừa tướng đây tớ rất đông, nếu hay ta trốn đây, thì ắt theo

tim kiếm, ta thoát sao cho khỏi, chỉ bằng đem cái việc cơ mật này đến phủ Tiều Hà mà cáo để hại va, thì ta mới bảo toàn tánh mạng được. » Nghĩ rồi bèn quay trở lại tuốt vào phủ Tiều Hà mà cáo.

Lúc ấy Tiều Hà vừa mới tiếpặng mặt chỉ của Hớn đế, dặn dò phải coi chừng Hàng Tín, như có gặp dịp nào tiện, thì phải nghị kế giết phứt va đi trừ hậu hoạn, Tiều Hà tiếpặng mặt chỉ liền vào tàu cho Lữ Hậu hay, còn đang lo chưa ra kế, bỗng nghe có Công Trứ đến cáo, liền đòi vào trong hỏi kín rằng : « Người có việc chi mà đi cáo ? » Công Trứ nói : « Hàng hầu với Trần Hy giao thông, kết liên với nhau làm phản. » Tiều Hà nói : « Người đi cáo thì phải nói cho thiệt, chẳng phải là dè dặt, nếu chẳng thiệt như vậy thì người cũng không khỏi chết. » Công Trứ nói : « Việc này chẳng phải là việc nhỏ, tôi dẫu dám dối trá, lúc Trần Hy sắm sửa đi bình Phiên, thì thiệt không có ý phản, đều là tại Hàng hầu xuối Trần Hy làm phản, cho nên Trần Hy qua Triệu đại rồi thì làm phản liền, lại cũng có thơ qua lại với nhau, mới hôm qua đây Hàng hầu có viết thư sai gia bộc đem cho Trần Hy, biểu Trần Hy phải sai tướng dẫn binh đi đàng tắt về đánh Trường an, rồi Hàng hầu lại ở trong làm nội ứng, việc ấy một mấy tôi cũng chẳng dám nói dối, nhưn tôi say rượu nói lỡ lời, Hàng hầu muốn giết tôi, bị tôi trốn khỏi, nên phải đến đây cáo biến, như việc không thiệt, thì tôi đành chịu tội. » Tiều Hà nghe Công Trứ nói, liền dắt vào ra mắt Lữ Hậu thuật hết việc ấy lại. Lữ Hậu thất kinh nói rằng : « Hàng Tín đã thiệt phản rồi. Thừa tướng phải liệu làm sao ? » Tiều Hà nói : « Việc ấy phải dè dặt lại đó, chứ có nói tới ; còn Công Trứ thì tôi đem về dẫu nơi nhà tôi, rồi ngày mai lên sai người vào ngục, chọn một tên tội nặng cho giống Trần Hy bắt chém đầu, rồi khiến giả báo tiếp nói rằng : Chúa thượng đặc thăng đã giết Trần Hy rồi, nên gởi thủ cấp về Trường an làm hiệu lệnh, hễ quân thần hay đặng tin ấy thì đến chúc mừng, Hàng Tín chỉ cho khỏi vào châu rồi nhưn dịp bắt va, chừng ấy mặc tình Nương nương xử

lấy. » Lữ hậu nói : « Kể ấy rất hay. » Liền lên sai người vào ngục bắt một tên tội nặng chém lấy thủ cấp, rồi bỏ vào hộp cây khiến người dõng đem vào trào báo tiếp, lại truyền dụ cho trong ngoài đều biết. Quần thần nghe vua gọi tiếp âm về, đều đem nhau vào phủ Tiều Hà hội nghị, dâng ngày mai có vào trào chúc mừng. Tiều Hà nói : « Các ông có hội nhau thì phải cho Hàng hầu hay với, đừng có vào trào chúc mừng một lượt, tuy là Hàng hầu đồng bậc với các ông, ấy chẳng qua là phết tạm đó mà thôi, tôi có nghe hể Chúa thượng về trào rồi đây ắt có ý gia phong chớ chẳng không, vì Hàng hầu là người khai quốc có công, Chúa thượng hằng nghĩ tưởng, há để lục đục theo như bậc của người khác sao ? » Quần thần nghe Tiều Hà nói thì đem nhau đến mà ước hội với Hàng Tín, lại thuật những lời Tiều Hà nói cho Hàng Tín nghe. Hàng Tín nghe mấy người ấy nói làm vậy thì nghĩ thầm rằng : « Tiều Hà ắt biết rõ hết, hể vua về trào thì ắt có gia phong. » Nghĩ rồi bèn ước với quần thần ngày mai vào trào chúc mừng. Quần thần lữ biệt ra về ; Hàng Tín vào nhà trong nói lại cho Phu nhơn hay rằng : « Nay vua đã có ý tưởng tới, vậy thì ngày mai ta sẽ đi với các quan vào trào chúc mừng. » Phu nhơn nói : « Ngày trước lúc vua đi đánh Trần Hy, Tướng công cáo bệnh chẳng đi theo, lại xưa rày chưa có ra mắt Lữ hậu, nay nghe tiếp âm về, lại chúc mừng Lữ hậu ắt nghi trách, tôi e người ám hại, Tướng công hãy chầm chước lấy. » Hàng Tín nói : « Nếu nay chẳng đi, sớm tới đây vua trở về trào thì làm sao yết kiến ; vả lại có Tiều thừa tướng ở hai bên tả hữu, ắt cũng che chở, ta liệu không hể chi đâu. » Phu nhơn nói : « Mấy bữa rày tôi coi khí sắc của Tướng công không tốt, tôi e vào trào hoặc bất lợi chẳng, xin Tướng công hãy nghĩ che chín chắn. » Hàng Tín nói : « Lữ hậu bất quá là một người đồn bà, còn Tiều Hà thấy biết cao xa, có hể chi mà ngại, ta đã hứa với các quan rồi, lại đi thất tín hay sao ? »

Ngày thứ Hàng Tín bèn đi với các quan vào trào, xưng hạ vừa xong, Lữ hậu nói : « Quần thần tạm lui ra ngoài để

cho Tiêu thừa lương với Hoài Âm hầu vào san tiền điện có việc kín thượng nghị. » Tiêu Hà liền bước xuống chầu Hàng Tín vào trong. Hàng Tín vừa bước vào cung, bỗng thấy hai bên, bốn năm mươi võ sĩ áp ra bắt Hàng Tín trói lại để nơi Trường lạc điện. Hàng Tín nói : « Tôi có tội chi mà Nương nương trói tôi ? » Lữ hậu nói : « Vua phong người làm đại tướng sau thấy người có công, lại phong người làm Tể vương, rồi cải phong làm Sở vương, nghe người mưu phản mới giả đi chơi nơi Vân mộng, tuy là bắt người đem về, song nghĩ vì người có công nên chẳng nỡ giết người, lại phong người làm Hoài Âm hầu, xét lại mà coi, thì vua chưa hề phụ người, sao người đi nỡ kết liên với Trần Hy mà xuôi nó về đánh Trường an, đặt người làm nội ứng, lập mưu như vậy, cho nên trời đất quỷ thần chẳng dung người đó. » Hàng Tín nói : « Lấy chi làm thiệt ? » Lữ hậu nói : « Đây tờ của người là Tả công Trứ đến cáo người đây. » Hàng Tín nói : « Ấy là lời Công Trứ nói dối, xin Nương nương hãy xét lại. » Lữ hậu nói : « Vua phá dinh Trần Hy cũng đã khai rồi, người còn dám giả hàm nữa sao ? » Hàng Tín nghe nói làm thành cúi đầu chẳng còn phân biện chi nữa. Lữ hậu bèn khiển quân võ sĩ trói Hàng Tín nơi Vị vương cung mà chém. Hàng Tín lúc gần thác thì than rằng : « Ta giận vì lúc nọ chẳng nghe theo kế của Khoái Triệt, để cho đến đời hôm nay bị tay đòn bà con gái dối gạt như vậy, ấy cũng là tại nơi lòng trời. »

Xét theo Sử thì nhằm đời Đại Hân, năm thứ mười một tháng chín, ngày mười một, Lữ hậu chém Hàng Tín nơi Vị vương cung Trường lạc điện tại chỗ Chung thất, lại giết hết ba họ. Ngày ấy thiên hôn địa ám, mặt trời mặt trăng đều lú, mây sầm thẫm trồn một đêm một ngày chưa tan, cả thành Trường an, ai nấy đều than thở, khách thương qua lại, không có người nào mà chẳng bi thương, có kẻ lại nói rằng : « Xưa Tiêu Hà tiến cử Hàng Tín ba phen, yêu chuộng dường nào, nay Tả công Trứ có cáo phản đi nữa, thì cũng phải trầu thuyết cái công khai quốc với Lữ hậu, mà tha con cháu Hàng Tín

đi, mới phải là người trung hậu, sao lại trở lập mưu bắt Hàng Tín, đến khi giết cả ba họ cũng làm thình, không có một lời khuyên giải, bất nhưn làm chi cho lắm vậy !

Người đời sau có làm thơ chê Tiều Hà rằng :

*Hàng Tín cơ mưu chắt lọc nhà,
Tiều Hà tiến cử định san hà.
Ai dè công lớn mà ra oán,
Nên cũng Tiều Hà thác cũng Hà.*

Lại có bài thơ than tiếc Hàng Tín rằng :

*Đáng tiếc Hoài âm một tước hầu.
Chia cùng Cao tổ việc lo sầu.
Tam Tần ới hội giang san hết,
Yên, Triệu thối rồi sự nghiệp đau,
Giòng Bắc cái ngùn Tề khiếp vía.
Sông Ó đó đón Hạng rơi đầu.
Nên công hà phải gươm đao mạnh ;
Đến thế ngàn đời để hận sầu.*

Lại có bài thơ chê Hàng Tín chẳng kịp Trương Lương :

*Nghĩ lúc dăng đàn lại Hổn trung,
Tam Tần như gió vụt cây rung.
Lấy Yên, phá Triệu ngàn cân sức,
Dẹp Sở, an Tề rất lớn công.
Nên hội rồng bay dầm sức ngựa,
Chưa hay chim thác hồ quên cung,
Chi bằng chước nhiệm Lưu hầu sẵn,
Thong thả Trương sanh với Xích tông.*

Lại có thơ chê Khoái Triệt chẳng gián Hàng Tín rằng :

*Chưng vạc chia ba lúc trên tròng,
Khua mới uốn lưỡi mọt gan vàng.
Trời xui nghiệp cả về cho Bái,
Khi ấy chi bằng phận sớm toan.*

Lữ Hậu chém Hàng Tín rồi, bèn khiến Tiều Hà làm văn biểu, sai Lục Cồ đem văn biểu và thủ cấp Hàng Tín ra Hàng đang tàu cho vua hay. Lục Cồ ra đến nơi dâng văn biểu cho vua, vua mở ra xem..

Văn biểu rằng :

« Đời Đại Hôn năm thứ mười một, tháng chín ngày
« mười hai, Hoàng hậu là Lữ Trĩ cúi dâng lời biểu này :

« Xưa nay hễ muốn cho phép nước rõ bày thì phải dùng
« binh đao, may nhờ Hoàng đế Bệ hạ, thần võ rãi khắp
« bốn phương oai đức đầy đều bốn biển, nay có Hoài an
« hầu là Hàng Tín, đã ăn lộc của Hôn, mà chẳng giữ đạo
« tôi, lại sanh dị chí bỏ lỏng ngay, giao kết với Trần Hy,
« lung lảng mưu phản, đầy tớ của va đi cáo, thiệt đã rõ ràng,
« nên phải y theo lời Tiêu Hà, minh vương quốc pháp,
« chém đầu tại Vị ương, lại tru di tam tộc truyền báo đến
« Hàng đang, mà hiệu dụ cho quân giặc, làm cho Trần Hy vỡ
« mặt, binh tướng nó bay hồn, hễ đại binh kéo ra thì dẹp
« yên lũ phản, thiệt tôi chẳng xiết vui mừng. »

Hôn để xem văn biểu rồi thì mừng lắm, rồi lại nghĩ đến công lao của Hàng Tín mà thương, bèn nói với kẻ tả hữu và chư tướng rằng : « Hàng Tín lúc mới về theo trẫm, Tiêu Hà ghen ghen tiến cử, trẫm mới phong làm Đại tướng, sau lập nhiều công lớn, chư tướng thiệt chẳng ai bằng, ấy là kỳ tài trong thiên hạ, tuy danh tướng đời xưa cũng chưa hơn đặng, trẫm cỡi áo cho mặc, nhượng ăn cho ăn, đãi va cũng đã hậu lắm, sao va lại nỡ hiệp mưu với Trần Hy làm phản, vậy thì tâm thuật của va thiệt đại bất lương, nay Hoàng hậu giết rồi, trẫm rất thương tiếc, từ đây chẳng còn ai giỏi như Hàng Tín nữa rồi. » Nói đến đó vùng sa nước mắt, kẻ tả hữu cùng chư tướng thấy đều khóc hết.

Rồi đó khiến quân đem thủ cấp của Hàng Tín truyền bố xa gần, ai nấy xem thấy thấy đều than thở.

Nói về Trần Hy vừa muốn khiến binh đi đánh tắt hội với Hàng Tín đặng đánh lấy Trường an, binh chưa kịp ra, bỗng nghe người nói Hàng Tín mưu đã bại lộ, bị Lữ hậu chém tại Vị ương cung, sai Lục Cổ đem biểu ra tâu cho vua hay, nay lại treo thủ cấp của Hàng Tín ngoài cửa Viên môn mà hiệu thị cho ba quân. Trần Hy nghe nói, hét lên một tiếng té xiêu xuống đất, kẻ tả hữu xúm lại đỡ lên.

Hồi thứ chín ,mười bốn

Lục-Cồ tri gạt Khoái-văn-Thông.

Nói về Trần Hy hơn nghe Hàng Tín thác rồi thì khỏe to khỏe xuống đất, kẻ tã hữu đỡ dậy hồi lâu mới tỉnh lại, bèn nói rằng : « Ta mấy năm trước nhờ ơn Hàng hầu dạy dỗ, tuy là khác họ, song cũng như ruột, không dè hôm nay vì ta mà bị hại, nay ta nghe người thác rồi thì ta thương tiếc lắm, vả lại việc của ta đây cũng chẳng xong rồi, biết liệu làm sao ? » Chư tướng nói : « Hàng Tín tuy thác, Đại vương mưa chó ngã lòng, bọn tôi hiệp với Đại vương đồng lòng đánh riết tới Hàng đang, quyết hơn thua một trận với Hôn vương. » Trần Hy nói : « Chẳng cần phải tấn binh, tалиệu trong một vài ngày đây binh Hôn ắt đến, duy cứ ở đây dự bị giao chiến. » Nói chưa dứt lời có kẻ tể tác đến báo rằng : « Hôn để điều hết binh mã các xứ, nay dẫn hết đánh rốc tới Khúc dương, còn cách đây chẳng đầy trăm dặm, tôi bay ngựa về báo, Đại vương phải dự bị cho mau. » Trần Hy liền dặn dò chư tướng chẳng nên làm như cũ chưa đánh mà chạy trước làm vậy. Chư tướng nói : « Bọn tôi với Đại vương ra trận một lượt, chẳng cần phân dinh trại làm chi, e khó cứu ứng. » Trần Hy nói : « Bọn người phải phân ra hai bên làm võ dục, đợi chừng nào ta đánh với chúng nó, bọn người hai phía áp vào, thì binh nó ắt loạn, vậy mới thắng được. » Chư tướng vâng lệnh, phân ra hai phía mà chờ.

Nói về Hôn để đồn binh đã lâu ngày, nay thấy các nẻo binh mã đều đến, lại biết Trần Hy hẳn thấy giết Hàng Tín là người đồng mưu với mình rồi, thì ắt không có lòng cố thủ, nên mới thừa dịp kéo binh đến Khúc dương.

Ngày ấy binh đến Khúc dương, cách chừng ba chục dặm liền hạ trại, vua hèn truyền lệnh rằng : « Phàn Khoái với Vương Lăng hai tướng đêm nay dẫn binh ròng một muôn lên qua Khúc dương nơi phía Bắc mai phục hai bên, đợi chừng Trần Hy thua chạy thì xông ra mà chặn, sẽ bắt được Trần Hy, còn Châu Bật với Châu Xương hai tướng núp ở

sau dinh đợi binh cứu của Trần Hy đến thì áp ra chặn lại. Còn những chư tướng theo ta thì Quán Anh phải ra trước đánh với Trần Hy, lúc đang đấu chiến, thì chư tướng phải hiệp lực ào ra một lượt đánh đũa, như nó chạy rồi thì ráng sức rượt nà theoắtặng trọn thẳng. » Chư tướng vâng lệnh, dự bị sẵn sàng.

Ngày thứ Quán Anh dẫn binh ra trận, Trần Hy một mình giục ngựa lướt tới hô lớn lên rằng : « Binh Hớn hôm nọ đã thua chạy rồi, sao chưa chịu đầu, lại còn dám đến mà chịu chết hay sao ? » Quán Anh cả giận mắng rằng : « Loài nghịch tặc, không biết chết ngày nào mà còn khoe mạnh. » Và nói và hươi đao chém tới, Trần Hy hươi thương rước đánh. Hai tướng đánh nhau hơn hai chục hiệp, chư tướng của Trần Hy hai bên dẫn binh xông ra, bên trận Hớn Châu Bật và Châu Xương chẳng đợi binh Trần Hy đến kịp, vùng dẫn binh rông áp đến đánh trước. Trần Hy đánh Quán Anh chẳng xuể, lúc đang nóng nảy, binh Hớn hiệp lực ào đến, Trần Hy ngăn chống chẳng nổi, liền quây ngựa chạy qua phía Bắc. Tướng tá của Trần Hy thấy Trần Hy đã chạy, không dám đánh nữa, cũng vỡ tan bốn phía chạy ráo. Hớn đế khiến chư tướng hiệp binh lại một chỗ ra sức rượt nà theo. Binh của Trần Hy thấy thế đã yếu rồi, liền quăng cờ bỏ giáp hàng đầu, bọn Lưu Võ và chư tướng đều bị Châu Xương, Châu Bật vừa giết, nên thác hết nơi chốn loạn quân. Còn Trần Hy lúc đang chạy, bỗng nghe tiếng pháo nổ vang, Phan Khoái với Vương Lăng dẫn hai đạo binh mạnh xông ra, Trần Hy trở tay không kịp, bị Phan Khoái đâm một kích té nhào xuống ngựa. Đạo binh lớn của Hớn đế vừa đến, Hớn đế thấy giết đặng Trần Hy rồi thì mừng lắm, bèn khiến lấy thủ cấp của Trần Hy đem bêu nơi Triệu đại. Nội xứ ấy thấy Trần Hy đã thác, đều đem nhau đến qui phục rất đông, Vua bèn truyền lệnh, như có đầu hàng thì khỏi tru lục, các quận huyện thấy đều qui thuận. Đất Triệu đại đã bình rồi vua bèn xoá giá trở về Lạc dương, Lữ Hậu ra nghinh tiếp, vua rất mừng, nhưn hỏi qua việc. Hàng Tín lúc gần thác có nói tiếng chi

chăng ? » Lữ Hậu nói : « Hàng Tín khi gần thác thì nói như vậy : Ta giận vì lúc nọ chẳng nghe theo kế của Khoái Triệt để cho đến đời hôm nay bị tay đàn bà con gái đối gạt như vậy, ấy cũng là tại nơi lòng trời. » Vua nghe nói bèn hỏi kẻ tả hữu rằng : « Khoái Triệt là người ở xứ nào ? » Trần Bình nói : « Khoái Triệt là người ở nước Tề rất có mưu lược, lúc Hàng Tín còn đang hành binh, một bước cũng chẳng lìa nhau, tôi vẫn nghe người ấy thường khuyên Hàng Tín lấy đất Tề mà làm phản, Hàng Tín chẳng nghe, nên va giả điên đi cùng chợ, người ấy phải dùng trí thính va, nếu lấy phép bắt va, thì va ấy phải bị phong cuồng mà chết. » Vua bèn hỏi kẻ tả hữu rằng : « Có ai đi qua nước Tề mà điều Khoái Triệt về đây chăng ? » Nói chưa dứt lời, Lục Cồ bước ra tâu rằng : « Tôi xin đi cho. » Vua bèn khiến Lục Cồ dẫn mười mấy người tùng nhưn qua nước Tề mà điều Khoái Triệt. Lục Cồ lãnh mạng đi được ít ngày đã đến nước Tề, có quan Quận thú là Lý Hiền ra rước Lục Cồ vào nhà quán dịch nghỉ ngơi. Lục Cồ bèn hỏi rằng : « Khoái Triệt nay ở xứ nào ? » Lý Hiền nói : « Người ấy cả ngày va ca và cười đi lung tung ngoài chợ, thiên hạ đều gọi va mắc bệnh phong ma, tôi thường lấy lễ thỉnh va, va chẳng thêm tới, người như vậy mà Chúa thượng dùng làm gì. Đại phu lợi lộc xa xuôi, tôi e nhọc công vô ích. » Lục Cồ nói : « Ông biết có một, chớ chưa biếtặng hai. Khoái Triệt mắc bệnh phong ấy là bệnh giả, ông hãy chọn một người ăn nói lanh lợi, khuyến đi uống rượu với va, thì va ấy cười hát nống vui, rồi phải làm như vậy... như vậy... dụ dẫn va, chờ đến lúc va khóc rống lên, thì tôi sẽ có lời nói với va, liệu va chẳng dám phong cuồng nữa, chắc va phải theo tôi về ra mắt vua. » Lý Hiền bèn chọn hai người lanh lợi, cho tiền bạc rồi dặn dò như vậy... như vậy... mà dụ dẫn Khoái Triệt, đợi chừng va khóc rống lên, rồi thì phải ra ngả tư thỉnh Lục đại phu vào ra mắt. Hai người lãnh mạng vừa đi ra chợ thì gặp Khoái Triệt và hát và cười, hát rồi lại chạy qua phía Nam, hai người ấy chạy theo nắm Khoái Triệt lại và cười ngất lên rằng : « Nay tôi cũng mang cái bệnh cuồng như ông vậy, xin mời ông vào quán uống vài chén rượu chơi với tôi cho vui. »

(Xem tiếp tập 37)

TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Khoái Triệt cả mừng bèn theo hai người ấy vào quán rượu ; hai người ấy bèn nói rằng : « Ít ngày đây tôi sẽ ngao du hải ngoại, chẳng thêm ở với nhơn gian, cũng chẳng muốn chữ công danh, và tham sang giàu chi nữa. » Khoái Triệt thấy hai người ấy nói khác phàm bèn nói rằng : « Cái bệnh cuồng của tôi đây, ý cũng có chỗ, còn cái bệnh cuồng của hai ông là ý chi vậy ? » Hai người nói : « Bệnh cuồng của bọn tôi, ông chẳng biết đặng đâu, hãy cứ việc uống rượu mà thôi, chớ có nhiều lời, e người nghe đặng thì ắt hết bệnh. » Khoái Triệt thấy hai người lời nói khúc khúc lăm, bèn cãi dung nói hẩn rằng : « Hai ông chẳng phải là người tầm thường, xin nói cho tôi biết tên họ. » Hai người nói : « Anh em tôi đây nguyên là người nước Triệu, nghe Hàng hầu là người hiền, nên theo qua đất Sở mà hầu hạ hai bên, lời nghe, kể theo coi như tâm phúc ; chẳng dè Hàng hầu vô cớ, bị đưa đây tở nó vu, mà bị Lữ hầu chém nơi Vị vương cung, lại giết cả ba họ, lúc gần thác người ăn năn vì chẳng nghe lời Khoái Triệt, bọn tôi thấy Hàng hầu thác oan, giận vì chẳng đặng thác theo, nên bỏ công danh trốn qua tới đây, nghe ông cuồng ca nơi chợ, biết ông là Khoái tiên sanh, nên phải mời ông uống chơi vài chén mà tỏ chút tấm lòng, tôi nghĩ lại Hàng hầu công lao rất trọng, làm nguyên thần đời này, một mai bị đưa đây tở nó vu, đến nỗi phải thác về tay đờn bà, con gái giết hết một mấy không chừa, có dè đâu mà Hàng hầu bị thãm khổ như vậy, nay anh em tôi tưởng cái nghi dung và như cái ơn được của người, lại nghĩ vì lúc người còn trấn thủ Tam tề

anh hùng oai phượng là đường nào, nay đã hóa ra bánh vẽ rồi, há chẳng tiếc thay, há chẳng thương thay. » Hai người nói rồi nước mắt xuống như mưa làm cho Khoái Triệt động lòng, dậm chơn vô bụng khóc rống lên rằng : « Hàng hầu sao chẳng liệu cho sớm, để đến bị giết, làm cho tôi một đời không chúa, biết nương dựa vào đâu ? » Lúc đang than khóc, bỗng thấy một người ở ngoài đi vào nắm đầu Khoái Triệt nói rằng : « Người cả ngày đều già điên cuồng, nay đã lậu bậu tướng ra rồi, còn chối cái phi nữa đặng ? » Khoái Triệt mặt mày tái ngắt, bèn hỏi lại rằng : « Người là người chi ? » Người ấy nói : « Ta là Trung đại phu Lục Cồ đây, vâng mạng Hôn đế đến bắt người. » Nói chưa dứt lời, bỗng thấy quan Quận thú là Lý Hiền dẫn kẻ tùng nhưn áp vào bắt Khoái Triệt, trói lại đem về đến công thành. Lục Cồ bèn mở trói cho Khoái Triệt, lấy lễ đãi và nói rằng : « Khoái tiên sanh xưa chứ già điên như vậy, hãy mau sửa soạn áo mũo qua Lạc dương ra mắt vua, nay bốn biển đều là một nhà, muôn họ đều là tôi con, nếu theo Hàng Tín mà chết không như vậy, thì chi bằng theo vua cho hết ngay, kẻ trí biết thời vụ, người hiền hay chọn chúa, nay Hôn đế là chọn mạng đời này, như Trương Lương đời đời giúp Hàng, nay còn chịu phong Hầu mà làm tôi Hôn thay, huống chi là ai, xin Tiên sanh hãy nghĩ lại. » Khoái Triệt nói : « Tôi già điên đã lâu, nay bị ông bắt đặng rồi, tôi xin ra mắt Hôn vương. » Liên sấm sửa áo mũo và đồ hành lý theo Lục Cồ qua Lạc dương ra mắt vua.

Ngày kia đi đến Lạc dương, vua đang nghị việc với quần thần, bỗng thấy Lục Cồ dẫn Khoái Triệt vào lay mọp dưới đất. Vua hỏi : « Người này là ai ? » Lục Cồ nói : « Ấy là người ở nước Tề, tên là Khoái Triệt đó. » Vua lại hỏi Khoái Triệt rằng : « Ngày trước có phải là người xuối Hàng Tín phản ta chăng ? » Khoái Triệt nói : « Phải, thiệt tôi có xuối Hàng Tín phản, vì nhà Tần đã mất con hươu, thiên hạ đều đánh nhau mà rượt, hễ ai mau chon thì đặng, nhưng mà chớ người Đạo Chích sửa vua Nghiêu, vua Nghiêu chẳng phải là người bắt nhưn, chớ mà sửa ấy là chẳng phải chủ

mó, đương lúc nọ tôi duy biết có Hàng Tín mà thôi, chứ không biết có Bộ hạ, nếu Hàng Tín quả nghe theo lời tôi, thì có đâu như ngày hôm nay, nay Hàng Tín đã thác rồi, tôi cũng chẳng muốn sống một mình, như Bộ hạ muốn giết tôi, thì tôi chịu thác liền, chứ chẳng dám trốn tránh. » Vua cười nói với kẻ tả hữu rằng : « Như lời Khoái Triệt nói, ấy cũng là tôi ngay của Hàng Tín đó, vì ai có chúa nấy. » Lại nói với Khoái Triệt rằng : « Nay trẫm tha người lại cho người làm quan, người tưởng ra thế nào ? » Khoái Triệt nói : « Tôi chẳng muốn làm quan, duy muốn cho Bộ hạ tưởng công của Hàng Tín bình định thiên hạ, xin cho tôi lãnh đầu Hàng Tín về chôn nơi đất Hoài Âm, cùng phong làm Sở vương như trước, và thả tôi về gìn giữ phần mộ Hàng Tín cho qua ngày, ấy là đức của vì đế vương muôn đời, mà Bộ hạ cũng dựng cơ nghiệp vững bền. » Vua khen rằng : « Khoái Triệt thật là người hiền. » Liền khiến giao thủ cấp Hàng Tín cho Khoái Triệt, rồi sai quan Hữu Tư đi coi xây phần mộ cho Hàng Tín, và cũng phong chức Sở vương lại như cũ, còn Khoái Triệt thì chẳng chịu làm quan duy cứ thông thả vui chơi cả ngày.

Rồi đó vua bèn trở lại Trường an. Tiêu Hà dẫn hết văn võ quần thần ra rước ; vua bèn truyền lệnh bày yến khao thưởng ba quân, lúc đang ăn uống bỗng có kẻ tả hữu vào báo rằng : « Ngoài Triều môn, có một người đến cáo việc cơ mật, còn đứng ngoài hầu chỉ. » Vua nói : « Việc Trần Hy mới yên, nay còn việc chi nữa, hãy cho hắn vào. » Người ấy bèn vào yết kiến.

Hồi thứ chín mươi lăm

Loan-Bổ Lạc-Dương khóc Bành-Việt

Nói về người đi cáo việc cơ mật ấy, là quan Thái Bộ nước Lương, nhưn Bành Việt say rượu nhục mạ va, nên va tức giận nghĩ rằng : « Ta với Bành Việt cũng đồng là quan nhà Hán, va ngiêu hãnh nên công mà đặt phong làm

Lương Vương, va lại ý mình như mạ ta hoai, vả lại ta cũng không có vợ con chi đây, chi bằng ta tuốt qua Trường an cáo biến, làm cho vương trước hần chẳng còn, coi hần làm sao cho biết. » Nghĩ rồi liền sắm sửa hành trang tuốt về Trường an cáo biến. Khi vào yết kiến xong rồi, vua bèn hỏi rằng : « Người ở xứ nào cáo việc cơ mật gì ? » Lương thái Bộc nói : « Tôi tuy phò Lương, chứ thiệt là tôi của Hồn, nhưn thấy Lương vương chiêu binh mãi mã, sớm tối đây ắt lấy đất Lương làm phần, ấy là một ; ngày trước lúc Bệ hạ đi đánh Trần Hy, viện binh hiệp trợ, va giã binh chẳng đến, ấy là hai ; khi nghe Hàng Tín chết rồi thì khóc lóc thảm thiết, liền muốn sắm sửa ba quân sớm tối khởi hành, ấy là ba. Tôi là tôi nhà Hồn, thấy va mưu phần, phải về đây mà cáo. » Vua nghe Thái Bộc nói, liền triệu bọn Trần Bình vào thương nghị. Trần Bình nói : « Bành Việt thấy vua giết Hàng Tín rồi, nên mới mưu phần, nay phải sai một người phụng mạng đi triệu va, như va đến thì không có chi phần, song phải phổ va đi, còn như va chẳng đến thì quả là phần rồi, chừng ấy sẽ sai binh chinh thảo, như vậy thì binh ra mới có danh. » Vua liền khiển Lục Cồ qua Đại lương mà triệu Bành Việt. Lục Cồ lãnh mạng qua đến Đại lương ra mắt Bành Việt. Bành Việt bèn hỏi rằng : « Đại phu qua đây có việc chi chẳng ? » Lục Cồ nói : « Lương thái Bộc cáo Đại vương rằng có chí phần, lời nói lộn xộn, trước sau chẳng hiệp nhau, Chúa thượng nghi va có khích với Đại vương nên mới vu phần, nay đã bắt va giam lại rồi, muốn triệu Đại vương về cho giáp mặt mà đối nại với va, sẵn dịp cho chúa tôi giao hảo. » Bành Việt nói : « Người ấy thường phở việc chánh, bị tôi nhục mạ, nên trốn về Trường an cáo tôi, nay Chúa thượng triệu tôi, thì tôi phải phụng mạng về Trường an đối nại với nó, phạm việc chi cũng cho thiệt, há đi nghe lời huyễn hoặc mà xô người vào nơi chỗ bất nghĩa sao ? » Lục Cồ nói : « Chỗ thấy của Đại vương rất cao. » Ngày ấy Bành Việt bèn bày rượu khoản đãi Lục Cồ.

Qua bữa sau Bành Việt bèn sắm sửa người ngựa ra đi có quan Đại phu là Hồ Triệt can rằng : « Đại vương chẳng nên đi, nếu đi thì mang họa, ngày trước bắt Hàng Tín cũng thế đó, vả chăng lớn để thì nên chung hoạn nạn, chớ chẳng nên chung giàu sang, nếu Đại vương đi đây ắt có nạn như Hàng Tín, xin Đại vương chớ đi làm chi. » Bành Việt nói : « Hàng Tín có tội, chớ ta có tội chi, nếu ta không đi, thì lời Thái Bộc nói đó thiệt rồi, Chúa thượng ắt tưởng ta thiệt phần. » Hồ Triệt nói : « Công cao ắt kị, ngôi tội ấy ắt nghĩ, công của Đại vương đã cao rồi, ngôi của Đại vương đã tội rồi, ấy là lúc Chúa thượng đang nghi kị, Đại vương tuy là không phần, song đi phen này, người kiếm chuyện hãm hại, tách mạng khó giữ rồi. » Bành Việt nghe nói thì làm thình suy nghĩ. Lục Cỗ bèn nói rằng : « Lời Hồ đại phu nói đó, chẳng qua là kể trước mắt, nếu nay Đại vương chẳng đi thì vua sẽ thống lãnh đại binh ngự giá thân chinh. Đại vương mà sánh với Trần Hy thế nào, Trần Hy thì túc trí đa mưu, hùng binh hơn năm mươi muôn, lại chiếm đất Triệu đại, còn chẳng thắng dựng thay, huống chi đất Lương vẫn sợ oai vua, nếu binh vua kéo đến, thì quận huyện đều qui phục, rồi Đại vương đứng đặng một mình sao? » Lục Cỗ nói mấy lời làm cho Bành Việt không lời nói lại : bèn quyết ý ra đi. Bá lánh nước Lương đều đưa Bành Việt ra thành, vừa ra tới cửa bỗng thấy Hồ Triệt treo ngược mình trên cửa thành mà can. Bành Việt liền khiến người mở Hồ Triệt đem xuống rồi nói rằng : « Đại phu làm chi mà khờ gián dũ vậy? » Hồ Triệt nói : « Nay tôi có cái khổ đảo huyền, Đại vương thấy mà cứu tôi, còn Đại vương đi đây, thì có cái nguy đảo huyền, ai mà cứu Đại vương, thiệt tôi chẳng muốn để cho Đại vương ăn năn lời của Khoái Triệt như Hàng hầu làm vậy. » Bành Việt tạ rằng : « Lời Đại phu nói đó tuy là luận phải, song lòng ta duy muốn ra mắt vua mà thôi, cho nên lời Đại phu tuy hay mà ta cũng chẳng nghe. » Nói rồi liền theo Lục Cỗ đi thẳng. Hồ Triệt khóc lóc trở lại.

Ngày kia Bành Việt về tới, vua nghe Bành Việt đến liền cho triệu vào. Bành Việt vào yết kiến, vua giận nói rằng : « Xưa lúc đánh Trần Hy, ta cho đòi người, sao người chẳng đến ? » Bành Việt nói : « Tôi vốn có bệnh chớ chẳng dám nghênh chỉ. » Vua lại nói : « Nay Thái Bộc cáo người mưu phản, người còn nói chi nữa ? » Bành Việt nói : « Người ấy làm việc chẳng xong, thường bị lời nhục mạ, nên oán hận tôi mà vu hại như vậy. Bệ hạ thấy rõ muốn dạn, xin xét việc trá, chớ có để cho đưa tiều như nó khi. » Vua bèn khiến quan Ngự sự thẩm vấn, còn chưa tra hỏi chi hết, bỗng có một người đến đứng trước triều môn, xin vào yết kiến. Kê tử hữu chẳng dám dẫu, phải vào tâu cho vua hay ; vua truyền lệnh cho vào, người ấy vừa vào, vua liền hỏi rằng : « Người là người chi ? » Người ấy nói : « Tôi là quan Đại phu ở nước Lương tên là Hồ Triệt. » Vua lại hỏi : « Người muốn đến mà nói việc chi ? » Hồ Triệt nói : « Bệ hạ bị khốn nơi Vinh dương, nếu chẳng có Lương vương tuyệt đường lương của Sở, thì Bệ hạ lại đặng như hôm nay sao, Lương vương có công lớn nhiều phen, nay Bệ hạ lại nghe chi lời không có mà muốn giết tôi công thần, e thiên hạ người người đều khốn hết. » Vua có ý hồi tâm, mà Hồ Triệt còn đứng nơi trước mặt vua hoài chẳng chịu lui ra. Vua thấy vậy thì nói rằng : « Ta vốn muốn giết Bành Việt, song nghe lời người nói có lý, nên phải tạm phở Bành Việt vào Tây Xuyên nơi Thanh lý huyện làm dân. » Nói rồi liền phong Hồ Triệt làm Đại phu. Hồ Triệt nói : « Lương vương đã bị biếm, nếu tôi làm quan thì chẳng bằng heo chó đó, chi bằng thả tôi về điền íy, thì cái chí của tôi đã đủ rồi, chớ tôi chẳng dám trông làm quan dẫu. » Vua bèn bỏ qua chẳng thêm luận tới.

Nói về Bành Việt ngày ấy sắm sửa hành lý dặng vào Tây Xuyên ; đi tới Đồng quan, vừa gặp Lữ hậu. Bành Việt bèn khóc với Lữ hậu rằng : « Tôi vốn chẳng tội chi, mà Chúa Thượng lại biếm tôi vào đất Thục, xin Nương nương giải giùm. » Lữ hậu nói : « Vậy thì người hãy theo ta vào ra mắt vua, dặng ta giải tội cho người. » Bành Việt tạ ơn rằng :

« Ấy là Nương dương tái tạo đó. » Lữ hậu đến Lạc dương ra mắt vua rồi tâu rằng : « Bành Việt là tráng sĩ, nay đã bắt về thì phải trừ đi, cho tuyệt hậu hoạn, há để cho hắn vào đất Thục, ấy là thả cọp về rừng, sau ắt hại người, tôi gặp và giữa đường đã gạt và trở lại, vậy thì phải lên khiến người cáo và mưu phản, rồi giết phứt và đi cho tuyệt hậu hoạn, nếu nay dằn dừ chẳng quyết, ngày sau sanh hại ăn năn sao kịp. » Vua khen rằng : « Lời hậu nói rất phải. » Rồi đó Lữ hậu bèn lên khiến người cáo Bành Việt mưu phản, vua liền cho bắt Bành Việt giao cho Trương Lương thẩm vấn. Trương Lương bèn nói với Bành Việt rằng : « Xưa vua với người đi đánh Trần Hy, người nghe lời Hàng Tín mà xưng binh chẳng đến, vua đã có lòng muốn giết người rồi, hôm qua may mà biếm người vào đất Thục, ấy là ơn vua lớn lắm, người chẳng biết thác, lại theo Nương nương trở lại ra mắt vua, làm cho vua sanh nghi, biết người sau ắt sanh loạn, chi bằng giết đi mà trừ hậu hoạn, ấy là họa phước không cửa, lại mình chiêu lấy, chớ chẳng phải là vua với Nương nương quả ăn, thiệt là tại người chắc lấy, nay người hùm vào rọ, quyết không sống dặng, chi bằng khai đi mà chịu chết cho rồi, cho khỏi bị hành khổ, khó giải dặng. » Bành Việt bèn than rằng : « Lời ông nói đó rất trúng bệnh tôi, thiệt tôi giận vì chẳng nghe lời người tốt, nên mới ra như vậy ; ông đã khai đoán mình bạch, thì tôi cũng chẳng cãi chối làm chi, phải chịu oan mà khai phứt cho rồi, mặc tình chúa thượng phân xử. » Trương Lương bèn lấy lời khai của Bành Việt làm nên án mà tấu cho vua, vua bèn nghị kể với Lữ hậu rằng : « Tội Bành Việt đã đáng giết rồi, phải chiếu theo lệ Hàng Tín mà chém đầu thị chúng. » Lữ hậu nói : « Thiên hạ chư hầu thấy bệ hạ nhờn từ lắm, cho nên nghịch phép rất nhiều, nay phải lấy thịt Bành Việt làm mắm mà cho chư hầu, dặng cho thiên hạ rúng sợ, thì người sau mới chẳng dám mưu phản nữa. » Vua nghe phải, bèn khiến đem Bành Việt ra chém đầu thị chúng, rồi lấy thịt làm mắm mà cho chư hầu.

Khi vua chém Bành Việt rồi lại giết cả ba họ, và bêu đầu nơi thành Lạc dương tại cửa phía Đông. Bỗng thấy một người, mặt áo gai đội mũ vải, lưng buộc dây gai, xô vệt người ta ra lước vào đập cây sào xuống, ôm lấy đầu Bành Việt khóc rống lên rằng : « Oan thay ! Uổng thay ! » Quan thủ vệ bèn bắt người ấy dẫn vào ra mắt vua, vua liền hỏi rằng : « Người là người chi ? » Người ấy nói : « Tôi là Loan Bỗ, người ở Đại lương, quận Xương ấp, làm quan Đại phu cho nước Lương, thấy Lương vương thác oan nên đến khóc. » Vua nói : « Lương vương mưu phản, sao gọi là thác oan ? » Loan Bỗ nói : « Xưa Bệ hạ bị khờn tại Vinh dương, binh Sở bốn chục muôn phá thành rất gấp, Hàng Tín thì ở nơi Hà bắc không đến, lúc ấy nghèo ngặt, giải cớ gần rớt, nếu Lương vương giúp Sở, thì Hôn đã mất rồi, tôi mới gửi thư xin Lương vương chặn đường lương của Sở mà phá cái thế của họ, sau lại giúp lương cho Bệ hạ, mấy mươi muôn học nên Hôn mới dứt Sở nơi Cai hạ. Trong năm năm Lương vương lao khổ đã đầy, nay thiên hạ đã định, tướng tròng hưởng chung giàu sang với Bệ hạ, và truyền cho con cháu đời đời, ai dè Bệ hạ lại nghe lời sàm, chém bêu đầu, lại lấy thịt làm mắm, mà còn giết cả ba họ, dụng hình rất thâm, độc hơn bạo Tần. Ngày trước Tiêu Hà định những luật điều, đến nay đâu rồi, những tội Hôn định lại không có một người nào dám can gián, tôi thấy việc bất bình, nên đến chịu chết vì e từ rày sắp về sau, những kẻ công thần đều phải khốn hết, rồi còn ai giữ nghiệp thái bình cho Bệ hạ. » Nói rồi lại khóc rống lên, kể tả hửu nghe nói đều sa nước mắt, vua làm thinh chẳng nói, hồi lâu khiến thả Loan Bỗ ra, lại phong làm chức Đô huy. Loan Bỗ cúi đầu từ rằng : « Tôi chẳng muốn làm quan, duy muốn xin cái đầu và xương của Lương vương, đem về đất Đại lương chôn cất, ấy là ơn rộng của Bệ hạ, và là chỗ tôi muốn đó. » Vua chịu cho. Loan Bỗ bèn lấy đầu và xương của Bành Việt gói lại tử tế rồi ra khỏi Lạc dương tuốt về xứ sở.

Khi ấy Vua lấy thịt Bành Việt làm mắm rồi, liền khiến người đem cho thiên hạ chực hầu. Ngày kia Sứ thần

đem mắt ra đến Hoài nam cho Anh Bô, nhằm lúc Anh Bô đang ở tại Vọng giang lâu yển âm với quân thần, tiệc rượu vừa tan, thấy Hôn vương cho mắt, liền đứng dậy lãnh và tạ ơn, rồi hỏi Sứ rằng : « Đây là thịt gì ? » Sứ thần bèn nói dối rằng : « Ấy là thịt hươu. » Anh Bô bèn mở vỏ mắt ra ném thử, chẳng dè trong lòng rối loạn, bảo bọt chịu không đặng, bèn day mặt ra sông, liền mửa vọt ra hết. Anh Bô trong lòng phát nghi, bèn tra cật Sứ thần rằng : « Ấy là thịt chi, người hãy nói thiệt. » Sứ thần thấy Anh Bô mặt có hơi giận, thì chẳng dám giấu, bèn nói thiệt ra. Anh Bô că giận huơi gươm chém phứt tên Sứ đi, rồi dấy binh làm phản.

Hồi thứ chín mươi sáu

Hoài nam Vương Anh Bô phản Hôn.

Khi Anh Bô chém Sứ rồi, liền điếm hết binh ròng hai mươi muôn đồn nơi ngoài thành, chiêu tập quân sĩ các xứ ! Bỗng thấy Loan Bô mình mặc áo gai, tay phò gậy đến ra mắt Anh Bô, rồi thuật chuyện Bành Việt thác oan, lại nói rằng : « Tôi tưởng lại người biệp lực với Đại vương mà lập công bấy lâu, nay đã hóa ra bánh vẽ rồi, lúc nọ nếu không có Hàng hầu, Bành vương và Đại vương, thì làm sao Hôn vương giết Sở và có thiên hạ đặng, nay vô cớ mà giết Hàng hầu và Bành vương đi, lại giết cả ba họ, duy còn có một mình Đại vương thôi, nếu chẳng ra sức dấy binh báo thù cho hai vua, thì Đại vương cũng chẳng khỏi cái họa như hai vua ấy. » Anh Bô nói : « Ta đã giết Sứ mạng rồi, nay đang đồn binh nơi ngoài thành, sớm tối đây ta sẽ ra binh, may có Đại phu đến đây giúp sức thì ta thành công rồi. » Phí Hích nói : « Phàm có cử binh thì trước phải truyền hịch cho nước Yên và nước Triệu, cứ thử đất Sơn đông làm căn bản trước đã, rồi sau mới quyết thắng phụ, ấy là kế lâu dài, nếu lấy cơn giận mà giao chiến bất từ thì Hôn có Trương Lương, Trần Bình là trí, Dường Hầu, Quán

Anh là đông, đại giáp trăm muôn, binh dân bốn biển, thì ta phải bại. » Anh Bồ giận nói : « Sao người dám nghị luận lếu láo mà ngán trở lòng quân của ta, vả nay Hớn vương tuổi đã lớn, Hàng Tin, Bành Việt thác rồi, có chi mà sợ. » Bèn nạt lui Phí Hích, rồi dấy binh, phía Đông thì lấy Ngô, phía tây thì lấy Thượng thái, đánh với Sở vương là Lưu Giao với Lưu Cồ, binh Anh Bồ cường thịnh, đánh có một trận mà chém Lưu Giao, Lưu Cồ, thỉnh thõa cả dấy. Quân truyền báo đến Quang trung, vua cả kinh, bèn triệu chư tướng hỏi kế. Chư tướng nói : « Anh Bồ là đứa thất phu, làm chi cho nên việc, hễ oai trời ra đồn, thì ắt dặng trọn thắng. » Có Nhữ âm hầu là Đặng Công bước ra nói rằng : « Tôi có một người, môn khách là quan Lĩnh doãn bên Sở tên là Tiết Công, người ấy lúc tri đa mưu; nghe Anh Bồ làm phản thì cười rằng : Làm chẳng xong. Trông khi va có chước hay. » Vua liền triệu Tiết Công đến mà hỏi, Tiết Công đáp rằng : « Nếu Anh Bồ lấy thượng kế, thì một miệt Sơn đông chẳng phải của Hớn, va lấy trung kế, thì số thắng bại chưa biết dặng ; còn như va lấy hạ kế, thì Bệ hạ cứ nằm yên gối chớ lo chi hết. » Vua hỏi : « Sao gọi rằng thượng kế ? » Tiết Công đáp rằng : « Phía Đông lấy nước Ngô, phía Tây lấy nước Sở, gồm nước Tề, thâu nước Lỗ, truyền hịch cho nước Yên, nước Triệu, rồi cổ thủ mấy xứ ấy, thì miệt Sơn đông chẳng phải là của Hớn rồi. » Vua lại hỏi : « Sao gọi là trung kế ? » Tiết Công đáp rằng : « Phía Đông lấy nước Ngô, phía Tây lấy Sở, gồm nước Hàng, thâu nước Ngụy, chiếm lấy lúa Ngao thượng, chặn lấy cửa Thành cao, thì cái số thắng bại cũng chưa biết dặng. » Vua lại hỏi : « Sao gọi là hạ kế ? » Tiết Công nói : « Phía Đông lấy nước Ngô, phía Tây lấy Thượng thái, qui trọng cho nước Việt, còn mình về đất Trường sa, thì Bệ hạ cứ yên gối mà nằm, khỏi lo chi hết. » Vua nói : « Người liệu Anh Bồ lấy kế nào ? » Tiết Công nói : « Anh Bồ ắt lấy hạ kế. » Vua hỏi : « Sao người biết dặng ? » Tiết Công nói :

« Anh Bử là bọn Ly san, không có mưu sâu, cũng chẳng biết lo xa, may ở đẳng ngôi cao, đều lo kế cho mình, chứ chẳng biết lo về sau, nên tôi biết và lấy họ kế. » Vua cả mừng, liền phong Tiết Công làm chức Thiên hộ. Bèn truyền lệnh đại tiểu tam quân, chỉnh điểm nhưn mã, theo vua đi đánh phía Đông, để Tiêu Hà ở lại gìn giữ Quang trung.

Đời Đại Hôn năm thứ mười hai, mùa đông tháng mười, binh vua kéo đến Tây tràm, nhằm lúc binh Anh Bử đang độ qua sông Hoài, hai bên gặp nhau đều lập dinh trại, vua lên chố Trung quân mà ngồi, có quân thám thính báo rằng : « Anh Bử phía Đông lấy đất Ngô, quan Quận thú đất Ngô là Lữ Chương sợ oai thế Anh Bử, nên khai thành mà đầu, Anh Bử do nơi giang hạ, độ qua sông Hoài lấy dạng Thượng thái, nay binh đi thẳng qua Tây tràm, ắt gặp binh Bệ hạ, và đã đón nơi núi Ung san, cách đây chừng năm chục dặm. » Vua nghe báo thì cười rằng : « Thiệt chẳng khỏi như lời Tiết Công liệu trước. » Bèn khiến Vương Lăng lãnh một đạo binh mã đi dò trước, lại sai Quán Anh và Châu Bật theo sau tiếp ứng.

Nói về Anh Bử nghe binh Hôn đến, liền dẫn một đạo binh kéo qua phía Tây núi Ung san, vừa gặp binh Vương Lăng, hai bên giáp mặt nhau, Vương Lăng bèn nói rằng : « Người là bọn Ly san thất phu, may mà ngôi đến trước Vương, chẳng lo an hưởng giàu sang, lại muốn mưu phản, nay đến đây tìm thác hay sao ? » Anh Bử cả giận mắng rằng : « Bọn người là quân say nơi đất Bái, nhờ có sức bọn ta giúp, mới nên việc cả. Năm trước đã giết Hàng Tín, năm nay giết Bành Việt, bọn ta ba người công lao cũng một thể với nhau, hai người kia bị hại rồi, thì nay mai đây cũng giết đến ta, ta sẽ nào chẳng phản, vậy thì thừa lúc này, người hãy hiệp với ta mà khởi nghĩa cho mau, kéo đề sau ăn năn sao kịp. » Vương Lăng chẳng nói chi hết, cứ việc hươi đao chém nhau. Anh Bử hươi búa ngầu dử, hai tướng đánh nhau đặng hai mươi bốn hiệp,

Vương Lăng đao pháp đuổi lẫn, Quán Anh và Châu Bội binh mã vừa đến, áp tới đánh nhau, bên này Anh Bử cũng dẫn chư tướng ào đến, hai bên đánh vui với nhau, kẻ đạo binh lớn của Hồn ào đến hiệp nhau đánh rất quật, binh Anh Bử cự không nổi, nhắm phía sau núi vỡ tan chạy ráo. Vua Hồn cỡi ngựa Bạch long cưỡi đốc binh đuổi theo, Anh Bử núp sau gốc núi, trông đến cái cừu giết Bành Việt, thấy vua chạy ngang qua, liền trương cung lắp tên, rình sức bắn một mũi, vua chẳng đề phòng, bị trúng nhằm vai té nhào xuống ngựa, chư tướng nghe vua bị thương, bèn truyền cho các tướng xa gần, chớ nên theo nữa, đầu đó đều đóng binh mà nghĩ rồi phò vua vào trung quân, dùng thuốc xức, may mà không nặng cho lắm.

Ngày thứ vua ra ngồi nơi trướng, triệu hết chư tướng vào nói rằng : « Anh Bử thấy ta bị tên, nên chẳng dự bị, bọn người phải như lúc này đánh một trận thì thắng đặng. » Trần Bình nói : « Hôm nay khoan đi đánh đã, để chờ ít ngày, Anh Bử thấy binh ta chẳng ra, thì nghi Bệ hạ bị thương,ắt đến khiêu chiến, chừng ấy sẽ thừa cơ vua giết, và chẳng đề phòng, thì ta chắc thắng. » Vua liền khiến Tào Thâm dẫn ba muôn binh qua Lục an bắt hết gia quyến Anh Bử, khiến Kỳ Thông dẫn hai muôn binh rông đi cướp đại trại của Anh Bử, lại khiến bọn Châu Bội ngăn giữ tại vàm sông Hoài, đầu đó sắp đặt yên rồi, cứ im lìm chẳng đánh. Còn Anh Bử thấy binh vua mấy ngày chẳng ra, thì mừng lắm nói rằng : « Đây chắc là Hồn vương bị thương nặng lắm, ra trận chẳng đặng, ta phải thừa cơ đánh phá, thì đặng trọn thắng. » Loan Bử nói : « E có kẻ chi, phải lo cẩn thận. » Anh Bử phân ra hai đạo binh mã, kéo tới dinh Hồn khiêu chiến, bên Hồn chẳng thấy một người, luôn luôn như vậy hai ngày, Anh Bử bèn nghĩ rằng : « Thiệt quả là vua Hồn bị thương nặng không ai chủ trương, vậy thì đêm nay phải đi cướp dinh, và ắt không dự bị. » Loan Bử nói : « Bọn Trần Bình quỷ kế đa đoan, e họ trá chẳng ? » Nói chưa dứt lời, bỗng có quân Tiểu mai phía sau chạy tới báo rằng :

« Đại binh bị tướng của Hớn là Kỳ Thông cướp rồi, còn Châu Bật thì ngăn chặn vàm sông, Quán Anh lại qua Lục an lên bắt gia quyến của Đại vương, còn Tào Tham thì chặn đường lương, hiện bây giờ đây thì quán trung thiếu lương biết liệu làm sao ? » Anh Bố nghe nói cả kinh, liền vội vã thâu binh mã về, dặng có ra phía sau núi mà đóng dinh, binh mã vừa động, bỗng thấy trong dinh Hớn một đạo binh mã xông ra, làm đầu một viên đại tướng là Phàn Khoái, nạt lớn lên rằng : « Anh Bố, hãy đầu hàng đi, thì người khỏi thác. » Anh Bố că giận, liền quây ngựa lại đánh với Phàn Khoái đánh hơn năm mươi hiệp, binh Hớn lục tục kéo tới càng nhiều, Anh Bố chẳng dám đánh lâu, nhắm phía Đông nam mà chạy, vua truyền lệnh binh mã đuổi nà theo đến đại giang, Anh Bố dẫn một trăm mười kị độ qua sông, binh Hớn bèn dồn tại nơi bờ sông phía Bắc, lên sai người đi thám thính coi Anh Bố trốn đi xứ nào.

Nói về Anh Bố qua sông rồi thẳng đến nước Ngô tìm đến Ngô Nhuệ mà dung thân, nhắm lúc Ngô Nhuệ mắc đi săn bắn chưa về, cháu Ngô Nhuệ là Ngô Thành vẫn bị Anh Bố làm nhục, thường ghi oán trong lòng, nay thấy Anh Bố chạy đến còn có một trăm ngoài kị mã thôi, bèn nghĩ thầm rằng : « Anh Bố binh nhứt y mạnh ngồi trấn Hoài nam làm nhiều điều quấy, nay lại làm phản bị Hớn vương giết một trận thua chạy đến đây, nếu ta chứa va thì là thông đồng với quân phản, chỉ bằng thừa lúc chú ta đi săn bắn chưa về, lên giết va đi, rồi đem dâng thủ cấp cho Hớn đế, thì công lớn biết chừng nào. » Nghĩ rồi bèn giả ý ra rước Anh Bố vào phủ, làm lễ xong rồi khiến kẻ tả hữu bày rượu thết đãi, Anh Bố hỏi rằng : « Chẳng hay lệnh thúc đi đâu ? » Ngô Thành nói : « Chú tôi hể ở không thì lên núi Nam san săn bắn, hoặc năm ba ngày mới về, hôm nay không dè Đại vương đến, nên đã đi hồi sớm mai này rồi. » Anh Bố nói : « Ngày trước binh ta ra khỏi đất Ngô, may nhờ lệnh thúc dẫn chúng đầu hàng, khỏi bị ngăn trở chi hết, nên ta mới lấy dặng Thượng thái, thẳng tới Cần tây. Chẳng dè bị

binh Hớn cướp dinh, nên phải thất lợi. Nay lại qua sông đến đây tạm nghỉ ít ngày, chờ lệnh thúc trở về, rồi sẽ tụ binh mà đánh lại với Hớn, như: dựng thành công thì giàu sang chung hưởng với nhau. » Ngô Thành cũng già ý đáp ứng như thường, ăn uống đến tối. Anh Bố cả say; bèn ra công quán mà nghỉ. Vừa hết canh hai, Ngô Thành bèn dẫn bốn chục tên võ sĩ đều cầm đao bèn, đi phía cửa sau nhà công quán lên trèo tường vào thẳng đến chỗ Anh Bố nằm, nghe Anh Bố ngủ ngáy khò khò, Ngô Thành bèn lước đến gần chém Anh Bố một đao đầu rớt xuống đất, ở phía ngoài có mười mấy kẻ lũng nhơn nghe động bèn kêu nhau nói rằng : « Trong phòng Đại vương có ai vậy cả ? » Liền đứng dậy chạy ra, bị bốn mươi tên võ sĩ chặn lại giết hết.

Ngày thứ trời vừa sáng ra, Ngô Thành bèn đem thủ cấp Anh Bố qua sông dâng cho Hớn đế. Hớn đế nghe Anh Bố bị Ngô Thành giết rồi thì mừng lắm, liền cho triệu vào, lại khiến Ngô Thành đem đầu Anh Bố vào mà nghiệm xem, Trần Bình can rằng : « Chẳng nên, Anh Bố là tướng mạnh trong đời, nay bị giết tức, thì hồn phách chưa tan, sợ e ác khí nó xông phạm mình rồng. » Hớn đế nói : « Từ trăm dấy binh nơi Phong bá đến nay, đã hơn mười mấy năm, đánh hơn trăm ngoài trận, thấy những thủ cấp chẳng biết mấy ngàn mấy muôn rồi, nay há đi sợ cái đầu của Anh Bố hay sao ? » Nói rồi liền khiến đem đến cho xem, xem rồi lại chỉ mà mắng rằng : « Thằng mặt đen, chẳng biết an phận giữ đạo tôi, lại muốn mưu phản, nay bị giết rồi, người còn dám tung hoành nơi Ngô, Sở nữa chăng ? » Nói chưa dứt lời, bỗng thấy cái đầu Anh Bố trợn mắt tròn vo, râu tóc đều dựng, một lần ác khí xông ra nhằm vua té xiêu xuống.

Hồi thứ chín mươi bảy

Tứ-Hạo phụ dục Hớn Thái-tử

Nói về Hớn đế bị ác khí té xiêu, kẻ tả hữu liền phở vào nhà trong, chư tướng cũng vào hỏi thăm, Hớn đế mang

bình năm liền chẳng dậy, thuốc men điều trị hơn mấy ngày mới mạnh.

Hơn đố bèn tưng thưởng Ngô Thành và phong làm Trung nghị hầu, rồi làm thủ sắc hiệu dụ Ngô Nhuệ phải cho hết lòng gìn giữ Giang hạ, lại phong cho con Lưu Trọng là Lưu Tý làm Ngô vương mà trấn thủ đất Giang đông.

Tháng mười một vua kéo binh đi ngang qua nước Lỗ nơi làng Khuyết Lý là chỗ sanh đức Khổng tử, có miếu đức Khổng tử tại đó, vua bèn dần hết văn võ quần thần vào mà lễ tự, lại phong cho con cháu đức Khổng tử, rồi dạo chơi khắp núi Thái Nhạc, lại hỏi thăm sử tích ông Nhan, ông Mạnh, than thở chẳng cùng.

Vua lễ miếu đức Khổng tử rồi, bèn trở về Phong báí bày rượu ăn uống, triệu hết mấy ông phụ lão và tử đệ đến, cho ăn uống vui cười, lại đòi những con nít đất Bái đến hơn hai trăm đứa, dạy nó múa hát, ăn uống chơi bời cả ngày. Vua uống rượu xoàng xoàng vừng đứng dậy và nhịp và ca rằng :

Đại phong khởi hề văn phi dương,

Oai da hải nội hề qui cổ hương.

An đắc mạnh sĩ hề thủ phương.

Ca rồi lại khiến sắp con nít lập hòa theo, vua lại ca với nó, ca một hồi động tình rồi lụy nói với mấy ông phụ lão rằng : « Lúc, ta còn nhỏ, còn ở trong làng, vui chơi với bạn tác, sau dấy binh nơi Phong báí, rồi đi cùng khắp bốn biên, đánh hơn trăm ngoài trận, mới dặng thiên hạ, lật đặt nay đã già rồi, bọn người tóc cũng bạc hết, ngồi nghĩ lại khi xưa, rất nên thê thãm, nay ta lụy sang cả mặt dầu, song lúc muốn tuổi rồi, hồn phách của ta cũng trở về Phong báí mà thôi. » Bèn lấy Bái huyện làm Tham mộc ấp, thuế vụ đều tha hết. Từ đó cứ ăn uống chơi bời ca xướng cả ngày, vua nghe một nhọc bèn muốn ra đi, mấy ông phụ lão đều nài nỉ cầm lại. Vua nói : « Binh mã thì đông lắm, mà Bái huyện thì hẹp nhỏ, ta e phụng

cấp chẳng đủ, nếu ở lâu thì làm khổ cho dân. » Cựe chẳng đã vua phải ở nán lại ba ngày, rồi kéo binh ra đi chẳng mấy ngày qua khỏi Lạc dương về đến Quang trung. Lữ hậu, Thái Tử, Thích Cơ và Như Ý cùng văn võ quần thần ra nghinh tiếp xe giá vào trong, cả bày diên yển khao thưởng chư tướng. Từ ấy thiên hạ thái bình, trong ngoài vô sự, vua càng ngày càng yêu Thích Cơ lắm. Lữ Hậu ghen ghét, thường hay kiểm chuyện mà quở Thích Cơ. Thích Cơ ngồi đứng chẳng yên.

Ngày kia vua vào cung Thích Cơ, Thích Cơ thấy vua thường hay đau, bèn tâu với vua rằng : « Bộ hạ tuổi đã cao lần, nếu chẳng nghị định cho sớm, thì tôi e ngày sau mẹ con tôi ắt chết không đất chôn thây. » Vua nói : « Việc ấy dễ lắm, đề huôn huôn rồi trăm tính cho. » Thích Cơ bèn khiến kẻ tả hữu bày rượu cho vua ăn uống, vua uống say rồi bèn nằm trên vế Thích Cơ mà ngủ vùi. Còn Lữ Hậu thì đã cho người lên đi dò coi, thấy vua đang ở nơi cung Thích Cơ ăn uống. Lữ Hậu bèn ngồi kiệu đi qua, kẻ tả hữu chạy vào phi báo rằng : « Lữ nương nương đã đến. » Lúc ấy Thích Cơ mắc vua nằm trên vế mà ngủ, chẳng dám động, sợ vua giết mình, nên còn ngồi trên giường, chưa kịp đứng dậy. Lữ Hậu bước vào mắng rằng : « Loài tiện tỳ, thường thường vô lễ, nay ta vào cung mi, sao mi còn dám ngồi trên cao mà không đứng dậy là đạo lý chi vậy ? » Thích Cơ nói : « Tôi thấy Nương nương đến, há dám chẳng tiếp, nghinh sao ? Ngặt vì Chúa thượng ngủ đang ngon giấc, tôi chẳng dám động, nên mới thất lễ, xin Nương nương thứ tội. » Lữ Hậu lại mắng rằng : « Loài tiện tỳ, cứ lấy vua làm nơ hoai, chừng người có muôn tuổi rồi, ta sẽ nghiền mi nát ra tro cho mi coi. » Mắng rồi giện đuôi bỏ đi. Thích Cơ nghe ngáo, chẳng nói chiặng hết, duy có tức trời khốc lốc mà thôi. Chẳng dè nước mắt nhỏ xuống nằm trên mặt vua, làm cho vua giật mình thức dậy, thấy Thích Cơ còn đang khóc thì thất kinh hỏi rằng : « Sao ái khanh khóc vậy ? »

(Xem tiếp tập. 38)

TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Thích Cơ nói: « Vì Bệ hạ nằm trên vế thiếp mà ngủ, chẳng đề có Lữ Hậu vào cung, thiếp chẳng dám đứng dậy, sợ e làm động mà mất giấc ngủ của Bệ hạ. Lữ Hậu bắt lỗi thiếp rằng vô lễ, giận dữ bỏ đi, lại hăm rằng đề Bệ hạ muôn tuổi rồi, thì làm cho thiếp nát ra tro bụi. Bởi vậy cho nên thiếp mới tủi thân mà khóc, rúi nhiều nước mắt nhắm trên mặt rồng, thiệt tội đáng muôn thác. » Nói rồi liền quì lạy dưới đất. vua bèn lấy tay đỡ dậy dỗ dẽ rằng : « Nàng chớ lo chi, đề ngày mai ra trao trăm sẽ hội nghị với quần thần đổi Thái tử đi, thì nàng sẽ đứng làm Hoàng hậu, còn Như Ý cũng sẽ đứng làm Thái tử, thì Lữ Hậu làm sao hại nàng được. » Thích Cơ cúi đầu lạy tạ.

Ngày thứ ra trao, văn võ quần thần làm lễ xong rồi, vua bèn hạ chỉ khiến quần thần thương nghị đổi Thái tử, lại dạy phải hiệp nhau luận cho công, chớ nên lấy theo ý riêng của mình. Vua dạy rồi liền lui trao, quần thần bèn đem nhau qua phủ Thừa tướng mà thương nghị, còn Lữ Hậu hay được việc ấy, liền đòi Lữ Trạch vào nói rằng : « Vua yêu Thích Cơ lắm, nên chẳng tưởng cái đức cũ, đã nhiều phen nghị với quần thần muốn đổi Thái tử. Như việc ấy thì liệu làm sao ? » Lữ Trạch nói : « Tôi thấy biết rất hẹp hòi, có đủ chi lo việc lớn được ! Nếu Nương nường muốn lo mưu kế, thì phải sai người lên hỏi Tử Phòng coi và có chước chi chẳng ? » Lữ Hậu nói : « Tử Phòng tu thân dưỡng tánh đã lâu, nay há khứng ra bày kế cho ta sao ? » Lữ Trạch nói : « Tôi với con của Tử Phòng là

Trương tịch Cường kết giao rất lặn, để tôi bảo hắn nói giúp, hoặc may gặp một lời của Tử Phòng thì chắc có chỗ hay. » Lữ Hậu bèn khiến Lữ Trạch hiệp với Trương tịch Cường đi hỏi Trương Lương, Trương Lương không chịu nói. Lữ Trạch cứ năn nỉ hoài và nói rằng : « Tôi phụng mạng Lữ Hậu đến ông hỏi kế, nay ông không chịu nói thì tôi lấy chi về phục mạng cho Lữ Hậu, vậy duy có thác chớ chẳng ra khỏi cửa ông được rồi. » Trương Lương nói : « Việc ấy chẳng phải tôi không nói, ngặt vì e sanh sự. » Lữ Trạch nói : « Lời ông nói ra thì vào tai nói tôi thôi, có can chi mà ngại. » Trương Lương bèn kể tai nhỏ với Lữ Trạch rằng : « Bình nhật vua hay chọn bốn người, đã cho đem lễ vật thỉnh hoài, mà mấy người ấy kiên tâm không chịu đến, cứ ở ẩn nơi Thương sơn phía nam, cách Trường an chừng ba trăm dặm, núi non hiểm trở. Núi ấy cỏ chi rất nhiều, mấy người ấy cứ hái cỏ chi mà ăn, đào suối mà uống, khác hơn người thường, vua ái mộ lắm, song rước chẳng được, ý muốn trừ đi, lại e thiên hạ nghị luận và lấp nẻo người hiền, nên phải bỏ qua, để cho bốn người thông thả. Nay Nương nượng phải sai người đem lễ vật cho hậu, và năn nỉ cầu khẩn bốn người ấy xuống làm võ dực cho Thái tử, hễ vua thấy vậy thì tự nhiên chẳng còn dám nói đến việc phế lập nữa, nếu được bốn người ấy xuống, thì hơn trăm viên tướng mạnh chống nổi mười muôn binh ròng, chẳng mất công chi, mà Thái tử được an như bàn thạch. » Lữ Trạch nói : « Xin nói cho tôi biết tên họ bốn người ấy. » Trương Lương nói : « Bốn người ấy, một người họ Đường tự Tuyên Minh, ở tại Đông viên, cho nên lấy hiệu là Đông viên Công, một người họ Kỳ tên Lý Qui ở đất Hàng đang, sau lên ẩn nơi núi Thương sơn bèn kết bạn với Đông viên Công ; một người họ Thôi tên Huýnh tự Thiếu Thông, ở nước Tề, sau ở ẩn nơi núi Hạ Huýnh cho nên đặt hiệu là Hạ huýnh Công, còn một người họ Châu tên Thuật tự Nguơn đạo, ở đất Hà nội, hiệu là Giác lý Tiên sanh, người hãy về tâu lại cho Nương nượng hay, phải đi cầu cho sớm,

nếu đặng bốn người ấy xuống, thì là phước của Thái tử đó. » Lữ Trạch nghe nói bèn lạy tạ Trương Lương rồi trở về tàu lại cho Lữ hậu nghe. Lữ hậu liền sai nội sử lấy bốn Lý Cung bốn người sắm sửa gấm Tày thực bốn chục cây, vàng ròng bốn ngàn lượng, ngựa tốt bốn con, lên Thương san cầu ra mắt Tứ Hạo nhằm lúc Tứ Hạo đi hái cỏ chi mới về, thấy Sứ mạng đem lễ vật đến, quí nơi dưới bờ núi nói rằng : « Nay Thái tử nhơn hiếu thành kính khắp trong thiên hạ đều nghe, người lại ngưỡn mộ danh của bốn ông, nên sai bọn tôi đem chút lễ hèn đến thỉnh bốn ông xuống dạy người cho nên cuộc trị thái bình ; sau mà người bước lên ngôi báu rồi, thì cuộc giàu sang chung hưởng với nhau, xin bốn ông chớ từ. » Ban đầu Tứ Hạo ý muốn chối từ, sau thấy Sứ mạng nài nỉ khẩn cầu lạy mọp dưới đất, bèn thâu lễ vật rồi cầm sứ ở lại nghỉ đó một đêm. Sáng ra bốn người thâu góp đồ vật theo sứ về ra mắt Thái tử. Lữ hậu bèn truyền bày diên yến thết đãi bốn người.

Từ ấy Tứ Hạo sớm tối bầu bạn với Thái tử.

Nói về Hôn đế ngày kia ngự trào, triệu hết quần thần nói rằng : « Hôm nọ trăm khiến bọn khanh hội nghị dỗi Thái tử, hôm nay sao chưa thấy tàu chi ? » Thúc tôn Thông và Châu Xương can rằng : « Xưa Tấn hiếu Công lấy có Lệ Cơ mà phế Thái tử lập Hề Tề, cho nên nước Tấn sanh loạn hơn mấy mươi năm, còn nhà Tần chẳng lo định Phò Tô cho sớm, để cho Triệu Cao dựng tiện dịp mà dỗi lập Hồ Hợi lên, khiến cho tuyệt diệt nhà Tần, việc ấy Bệ hạ đã thấy, nay Thái tử nhơn hiếu, thiên hạ đều biết, sao Bệ hạ lại muốn phế lớn lập nhỏ, bọn tôi xin chịu chết mà can gián Bệ hạ. » Vua nghe nói liền khoát tay áo bỏ đi vào trong, quần thần đều lui về. Vừa muốn quả Trương tín cung, đi ngang qua Tiên điện, thấy Thái tử ở nơi Văn đức điện đi tới, có bốn ông già đi theo, vua lấy làm lạ hỏi rằng : « Bốn người này ở đâu vậy ? » Bốn người đều nói : « Bệ hạ hay khinh kẻ sĩ, bọn tôi chịu nhục chẳng kham, nên sợ lánh đi, nay nghe Thái tử nhơn hiếu cung kính, lại hay yêu hiền

chuộng sĩ, thiên hạ đều ngửa cổ mà muốn chết vì Thái tử, cho nên bọn tôi phải cúi mình thờ Thái tử. » Vua nói : « Vậy thì xin bốn ông hãy điều họ lấy con tôi. » Bốn người đều quì lạy, áo mão rỡ ràng, độ khí mạnh mẽ, xem chẳng khác thần tiên. Vua nói rồi liền đi thẳng qua Trường An cung, Thích Cơ nghinh tiếp. Vua bèn thuật hết mấy lời can gián của Thúc tôn Thông và Châu Xương lại cho Thích Cơ nghe, lại nói : « Nay Thái tử có Tứ Hạo phò tá, thì vậy cánh đã nên rồi, khó mà động tớiặng. » Thích Cơ nghe nói khóc ròng. Vua bèn dụ rằng : « Đề trăm phong cho Như Ý đóng đồ nơi chỗ tốt, hề cần bốn đảng bên rồi, thì tự nhiên vô sự. » Thích Cơ tạ ơn.

Hồi thứ chín mươi tám

Hơn-để phong Triệu-vương Như-Ý.

Khi vua thấy Thích Cơ khỏe lóc làm vậy thì dễ dề rằng : « Lúc trăm đi đánh Anh Bố, nghỉ binh nơi Hàng đang, thấy đất ấy phong thổ thuần hậu, dân sự giàu thanh, phía sau Chương hà hiểm yếu, địa thế vườn vức hơn ngàn dặm, hào kiệt rất nhiều, nếu đóng đồ tại đó, thì chẳng kém chi Trường An, đề mai ngự trào, trăm phong cho Như Ý làm Triệu vương, đóng đồ tại Hàng đang, thì nó đảng thông thả trọn đời, vả lại chỗ ấy cách Quang trung xa lắm, ấy là chức của Trùng Nhĩ lánh xa cho khỏi đó. » Thích Cơ nói : « Phong Như Ý làm Triệu vương thì là ơn sâu của Bộ hạ, song Như Ý còn đang nhỏ dại lắm, phải cho dựng một người phò tá thì mới giữ gìn bờ cõiặng. » Vua nói : « Để ngày mai trăm chọn trong đám quần thần một người mưu sĩ cho hay dạng mà phò tá Như Ý thì bình an vô sự. » Thích Cơ lạy tạ, rồi bày rượu ăn uống với vua.

Ngày thứ vua lên điện hội nghị với quần thần rằng : « Nếu chẳng đời Thái tử thì thôi, song Như Ý nay tuổi đã lớn rồi, chẳng nên đề ở lâu trong cung, trăm muốn phong Như

Ý làm Triệu vương đóng đô tại Hàng đang, bọn khanh tướng ra thế nào ? » Quần thần nói : « Tùy ý Bệ hạ, chúng tôi đều theo ý của Bệ hạ. » Hôn vương nói : « Nếu phong Như Ý làm Triệu vương thì đã an rồi, song phải dựng một vị đại thần cho lão thành, theo mà phò tá, dựng phòng dạy dỗ sớm trưa, bọn khanh liệu coi, người nào đáng làm việc ấy ? » Tiêu Hà nói : « Duy có quan Ngự sử Đại phu là Châu Xương, người ấy công chánh, đủ mà phò tá Thái tử được. » Vua nói : « Hiệp ý ta lắm. » Liên triệu Châu Xương vào sai đi với Như Ý ra đóng đô nơi nước Triệu. Châu Xương bèn tâu rằng : « Bệ hạ sai tôi phò tá, thì tôi đâu dám chẳng vâng mạng, song phải y theo tôi ba điều xin thì tôi mới dám, xin Bệ hạ hãy ngự bút phê cho thì mới vô sự. » Vua hỏi rằng : « Ba điều chi ? » Châu Xương nói : « Điều thứ nhất, Triệu vương chẳng nên về trào nữa, vì địa phương không ai gìn giữ, e người mưu hại ; điều thứ hai, hễ ở nước mình rồi thì phải giữ gìn bốn phận, và phải nghe tôi khuyên giàn ; điều thứ ba, chẳng nên thông tin tức chi với Thích nương nương nữa, e bị người biết động mà mẹ con khó lòng, đáng như ba điều ấy, thì tôi mới dám theo phò. » Vua nói : « Ba điều ấy có khó chi. » Bèn ngự bút phê liền, rồi giao cho Triệu vương thâu giữ. Lại khiến sắm sửa xe giá đưa Như Ý ra thành. Như Ý lúc gần đi bèn vào từ biệt Thích Cơ, Thích Cơ nói : « Nay mẹ với con ly biệt, chẳng biết ngày nào mà được thấy nhau. » Nói rồi mẹ con vùng khóc rống. Kẻ tả hữu đều sa nước mắt. Ngày ấy Như Ý ra thành, vua đưa ra khỏi thành rồi lau nước mắt mà phân biệt, còn Châu Xương cũng từ biệt vua theo Triệu vương tuốt ra Hàng đang.

Vua đưa Triệu vương đi rồi vừa muốn trở vào thành, bỗng thấy một người tay cầm tờ trạng quí trước xe vua mà cáo rằng : « Tiêu thừa tướng lấy đất Thượng lâm cho dân cày cấy, ấy là lấy của công mà cho dân, muốn mua lòng người, thiệt là tôi bất trung, xin Bệ hạ suy xét. » Vua nghe tâu cả giận nói rằng : « Tiêu Hà đã thọ mãi tài vật của người, lại lấy đất Thượng lâm của ta mà cho dân cày cấy thì chẳng phải đạo làm tôi rồi. » Liên khiến

Đình Húy bắt Tiêu Hà trối lại. Tiêu Hà bị trối mà cũng chẳng phân biệt chi hết, vua bèn dạy đem vào trong ngục. Cách vài ngày có Vương vệ Húy vào tàu rằng : « Tiêu thừa tướng có tội chi mà Bị hạ trối người và hạ ngục như vậy ? » Vua nói : « Tiêu Hà thâu mãi tài vật của người, lại lấy đất của ta mà cầu mệnh cho dân, nên ta mới trối. » Vương vệ Húy nói : « Làm tiện ích cho dân, ấy là việc của Tể tướng, vả lại Bị hạ cư Sở mấy năm sau đánh với Trần Hy, Anh Bố, thì đem Quang trung mà phú cho Thừa tướng, nếu trong lúc ấy từ Quang trung sắp qua phía Tây mà có diệu động, thì nước nhà có đầu mà về cho Bị hạ đặng, Thừa tướng lúc ấy chẳng lấy lợi cho mình, lại để đến nay ham mua tài vật của người là chút lợi mọn vậy sao ? Bị hạ kị cái lỗi nhỏ mà quên cái đức to, cho nên tôi liệu thác trần lỗ một vài lời, xin Bị hạ xét lại. » Vua nghe tàu ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói rằng : « Ấy là lỗi của quả hơn đó. » Liên khiễn Tể lang ra tha Tiêu Hà. Tiêu Hà ra khỏi ngục rồi, vào tòng lạy tạ ơn vua, vua nói : « Tể tướng vì dân mà lo đều lợi tiện, ấy là phần việc của Tể tướng đó, ta chẳng biết mà gia tội, thì là quá hơn vua Kiệt, vua Trụ rồi ; còn Thừa tướng bị hạ ngục mà chẳng phân biệt chi hết, thì là hiền lễ tướng, ta mà trối Khanh ấy là muốn cho bá tánh biết ta rằng lỗi. » Tiêu Hà nói : « Bị hạ thanh minh, tội tôi đáng trối, còn phân biện làm chi. » Vua than rằng : « Tiêu Hà thiệt rõ ràng là hiền lễ tướng. » Bèn bắt người cáo ấy chém đi.

○ Nói về Trương Lương, nghe Tiêu Hà bị hạ ngục thì than rằng : « Hàng Tín, Bành Việt và Anh Bố đều bị giết rồi, nay Tiêu Hà lại bị hạ ngục, thì ta cũng khó trốn, tuy là tu thân dưỡng tánh, song cũng còn ở chốn Quang trung, huống chi cái kế phước lập Thái tử ta cũng có dự vào, nếu vua hay đặng, thì cái tội ta cũng không khỏi. » Bèn lên mời Tứ Hạo mà nghị kế, muốn lên Chung nam san tu tiên đặng lánh nạn. Mấy người thương nghị với nhau xong rồi, qua bữa sau dắt nhau vào ra mắt vua và tàu rằng : « Nay thiên hạ một mối bốn biển đã yên, Thái tử như hiều lại hay lễ hiền hạ sĩ,

thì cũng đủ nổi cơ nghiệp muôn đời, bọn tôi là Tứ Hạo, tuổi đã tám mươi, chẳng ở yên đặng, tôi là Trương Lương trong mình nhiều bệnh cũng chẳng dùng chi đặng nữa, nên muốn đến từ Bệ hạ, đặng lên Chung nam san tìm tiên học đạo. Còn việc công danh phú quý thì lòng đã nhảm rồi, nay muốn lánh xa trần thế, dạo chơi vãn thủy thông thả một đôi ngày, ấy là ơn Bệ hạ. » Vua bèn nói với Trương Lương rằng : « Trẫm từ đặng tiên sanh đến nay, đã lắm phen lập nhiều công lạ, mà trẫm chưa đền ơn, lúc trẫm phong chức Lưu hầu mà tiên sanh không lãnh, nay tôi muốn từ trẫm mà đi, chẳng hay từ này về sau có còn đặng thấy nhau nữa chẳng ? » Trương Lương nói : « Điều ấy tôi không dám chắc, xin đặng theo sở nguyện mà thôi. » Vua lại nói với Tứ Hạo rằng : « Bọn khanh giúp dạy Thái tử, ta cũng tưởng là ở mà điều họ lâu dài, ai ngờ không đặng bao lâu lại muốn lánh xa lên chốn lâm san mai danh ẩn tích, thì sao cho nữ đành lòng. » Tứ Hạo nói : « Nay người quân tử đầy trào, tôi hiền lương chẳng thiếu, bọn tôi đã già cả lần ló, ở lại mà có ích chi cho nhà nước, xin Bệ hạ cho về điều lý, đặng thông thả một vài năm, thì rằng rụng bọn tôi cũng chẳng dám quên ơn ấy. » Vua thấy mấy người, ý đi đã quyết, bèn cho vàng lụa, rồi đi bộ đưa ra khỏi điện, thấy Trương Lương và Tứ Hạo thoác thoác ra đi, vua đứng ngó mòng theo và than thở chẳng cùng.

Người đời sau có làm thơ khen Trương Lương rằng :

*Khai sáng nhà Lưu đế nhiệt công,
Thù Hùng trừ dựng phá Quang đồng.
Coi dèo biết ý Hớn cao tỏ,
Mở đạo chiêu lòng Huỳnh thạch Công.
Thông thả trời mây dầu chỉ muốn,
Bình bằng non nước phỉ lòng trông.
Công danh vữa tại lui mình trước,
Trí thức như vậy có mấy ông.*

Nói về Hớn đế, nhưn thấy Trương Lương về núi rồi thì buồn bực chẳng vui, bèn nghĩ một mình rằng : « Những tôi

khải quốc công thần, có kẻ theo ta dấy binh lúc còn mặc áo vải, có kẻ bỏ Sở theo ta, lập nhiều công lớn, hoặc có kẻ mới theo sau đây, cũng ra nhiều mưu hay chước lạ, nên mới khai sáng cơ đồ, tuy là có kẻ phạm tội mà bị tru戮, song công dấy nhà Lưu, diệt nhà Sở, thiết chẳng hết dặng. Nay ta muốn lập một đền, rồi vẽ dung mạo và tên họ những tội công thần ra, dặng đề lại đời sau cho con cháu, làm cho nó chẳng quên cái gốc, lại làm cho đời sau biết rằng đời Đại Hân của ta nhưn tài thanh lắm. » Liền khiến thợ lập ra một đền gọi là Công thần các, vẽ vờ dung mạo hình tượng và tên họ công thần, rồi dặt Thái tử vào đó mà coi, lại chỉ mỗi người mà nói gốc tích cho Thái tử nghe, xem lần đến Kỷ Tín, Thái tử bèn nói rằng : « Nếu không có người này thì Phụ vương có đâu dặng như ngày hôm nay. » Rồi lại xem đến Hạ hầu Anh thì Thái tử lại nói rằng : « Nếu không có người này, thì tôi lại có đâu mà dặng làm con của Phụ vương bây giờ. » Vua khon rằng : « Con dặng như vậy, thì cũng nên gọi là người không vong bỏn đó. » Nội ngày ấy vua liền cho triệu Hạ hầu Anh với con của Kỷ Tín là Kỷ Thông đến mà ban thưởng rất hậu. Hai người tạ ơn lui ra. Ai nấy đều khen ngợi Thái tử nhưn đức. Vua nghe rất mừng, bỗng có một người kêu lớn lên rằng : « Bộ hạ và Điện hạ tướng công lớn của Kỷ Tín với Hạ hầu Anh sao lại chẳng tưởng công lớn của cha tôi và lời ước cũ, Bộ hạ nỡ quên đi sao ? » Hân để xem lại người ấy thì là con của Hạng Bá tên là Hạng Đông. Hạng Đông lại nói rằng : « Xưa Bộ hạ đồn binh nơi Bá thượng mà cầm cự với Sở, Sở vương muốn dẫn binh đi cướp trại, cha tôi nghĩ Tử Phòng là cố cựu, nên quên sự đồng tánh, đi lại chẳng nài búa vót, vui thân nơi chỗ tên đạn, lướt qua dinh Hân báo cho Bộ hạ hay, khi ấy Bộ hạ có ước họ việc thân hảo với cha tôi, chẳng cha tôi về dinh Sở lại hết lời khuyên giải, cho nên Bá vương mới chịu bãi binh. Đến lúc Hồng môn hội yến, cha tôi lại ra múa gươm với Hạng Trang, hết sức đỡ che cho Bộ hạ. Sau lúc nơi Thành cao, Bá vương lại đề Thái Công trên tợ, ý muốn

nấu đi, cha tôi cũng cần trở đôi ba phen, nên Thái Công mới bảo toàn tánh mạng, tôi trộm nghĩ, thì công của cha tôi chẳng kém chi Kỷ Tín với Hạ hầu Anh, nay Bệ hạ với Điện hạ luận đến công thần, sao chẳng thấy một lời nhắc nhở đến cha tôi, nên tôi liều thác nhắc cho Bệ hạ rõ. » Hớn đế nghe lời Hạng Đông nói, thì mơ màng dường như quên phứt đi rồi, bèn ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói rằng : « Quã nhơn đã muốn theo lời ước hẹn ấy mà kết hảo hai họ đã lâu, ngặt vì chinh chiến lâu năm, chưa có rảnh dặng, nay nghe người nhắc lại, làm cho ta hồ thẹn vì quên lời. » Nội ngày ấy, vua bèn truyền mạng cho Thiệu Hoa công chúa với Hạng Đông kết thân, khiến Thúc tôn Thông nghị lễ, chọn ngày hiệp cần, hai họ giao tay. Từ ấy Hạng Đông và Công chúa kết tóc với nhau, ở nơi Long khánh cung, và dặng phong làm Chiêu tín hầu, vừa lòng toại ý.

Nói về Hớn đế nhơn lúc đi đánh Anh Bồ, bị một mũi tên, nay bệnh cũ trở lại rất nặng trầm trọng, phần thì yếu chuộng Thích Cơ, cứ lần la nơi Trường tín cung với Thích Cơ hoài, cho nên bệnh thể càng ngày càng nặng. Lữ hậu bèn thương nghị với cung phi rằng : « Nay vua bệnh nặng mà cả ngày cứ ở nơi Tây cung hoài, thoãn cổ đều chi, thì làm sao mà định việc sau cho dặng ! Ta lấy làm lo lắng. » Cung phi nói : « Việc ấy rất dễ, phải triệu các quan đại thần hiệp với Điện hạ qua Tây cung, khuyên vua về Trường lạc cung mà dưỡng bệnh, ấy là chánh lý, nếu Nương nương đi qua Tây cung một mình mà khuyên gián, vua mắc quyến luyến Tây cung, thì làm sao cũng chẳng chịu nghe lời Nương nương đâu. » Lữ hậu nói : « Bọn người chỗ thấy rất nên nhắm lý. » Liên triệu Thâm dị Ky với Lữ Trạch, khiến ra triệu các vị Đại thần cùng Điện hạ vào, rồi khiến hiệp nhau qua Tây cung mà thỉnh vua về. Các quan và Thái tử vâng lệnh qua Tây cung đứng nơi cửa Phước thuận mà đợi lệnh. Cung phi vào báo cho vua hay. Vua bèn nói rằng : « Ấy là Lữ hậu thấy ta có bệnh nên khiến Thái tử hiệp với quần thần đến thỉnh ta về cung. » Thích Cơ nói : « Nếu Bệ hạ về cung mà bỏ thiếp lại đây, thì

làm sao thiếp cũng bị Lữ hậu mưu hại, chắc là thiếp chẳng thấy Bệ hạ nữa rồi. » Nói rồi nước mắt xuống như mưa, lay mọp nơi trước giường. Vua nói : « Để quần thần vào đây, trăm sẽ kiểm lời mà nói. » Bèn truyền lệnh cho Thái tử với quần thần vào. Thái tử với quần thần vào, thấy mặt vua vàng ốm, bệnh thể trăm trọng, bèn cúi đầu năn nỉ rằng : « Bệ hạ tuổi đã lớn rồi, lại thêm có bệnh, nếu ở đây lâu tuy là sớm tới vui vẻ, song chẳng phải là nơi dưỡng bệnh. Nay tôi muốn rước Bệ hạ về Chánh cung an dưỡng tinh thần, cho Thái tử dễ bề thăm viếng, mà bọn tôi cũngặng trọn đạo tôi. » Vua nói : « Ta mang bệnh đây, là tại theo binh mã nhiều năm, lại nhiều khi lo lắng cả ngày, nên mới sanh bệnh ; nay ở đây thì tâm chí vui vẻ thông thả, hoặc có mạnh dặng cùng chẳng, há lại dời đi nơi khác, thoản như buồn rầu sanh bệnh ra thêm, thì chẳng phải là bọn người làm ơn cho ta đâu. » Kể thấy Phan Khoái đến sau, bước vào lay mọp dưới đất nói rằng : « Bệ hạ dấy binh hồi còn áo vải, đi khắp thiên hạ, tru Tồn, diệt Hung, chế khí mạnh mẽ, nay sao lại quyến luyến Thích Cơ mà quên cái chí trước đi ? Vả chẳng Lữ nương nương với Bệ hạ chịu chung hoạn nạn, nay đã nên nghiệp cả rồi mà không dặng ở chung với Bệ hạ, ấy chẳng mất lễ thiên địa phối hiệp đi rồi, thiệt bọn tôi lấy làm lo cho Bệ hạ lắm. Nay Điện hạ với bọn tôi liều tỵ mà năn nỉ với Bệ hạ, nếu Bệ hạ chẳng về Chánh cung thì đã mất tình phụ tử, nghĩa quân thần, mà rồi Bệ hạ lấy chi thị pháp cho muôn đời ? » Vua thấy quần thần năn nỉ lắm, cực chẳng đã phải về Trường lạc cung dưỡng bệnh. Thích Cơ theo đưa vua qua đến Chánh cung, lay ra mắt Lữ hậu xong rồi trở về Tây cung. Còn Lữ hậu thì thương nghị với quần thần, muốn thỉnh thầy thuốc xem bệnh cho vua. Trần Bình nói : « Cách Trường an chừng hai trăm dặm, có hòn núi Bắc san ở tại Lạc dương, tại núi ấy có tên thầy thuốc coi mạch giỏi lắm, bời thuốc cũng hay. Nương nương hãy sai người đem lễ vật lên thỉnh va về, hoặc là va trị dặng chẳng ? » Lữ hậu liền sai người đem lễ vật ; 10 Lạc dương, thỉnh dặng thầy thuốc về Trường an, vào

ra mắt Lữ Hậu. Lữ Hậu bèn nói hết căn bệnh của vua cho thầy thuốc nghe. Thầy thuốc nói : « Bệnh tuy trầm trọng, song người khí của vua còn mạnh mẽ lắm, nếu lấy thuốc hay mà điều trị lần, thì ắt bình an vô sự. » Lữ Hậu nói : « Nếu người trị dặng, thì ta trọng thưởng, giàu sang chẳng nhỏ đâu. » Lữ Hậu bèn dắt thầy thuốc vào trong nhà coi mạch cho vua. Thầy thuốc coi mạch rồi nói rằng : « Bệnh của Bệ hạ đây, trị chẳng khó chi, dùng lấy thuốc hay thì trong một tuần ắt mạnh. » Vua bèn mừng rằng : « Khéo dắt quân thất phu ở núi về đây mà nói lếu, ta dấy binh từ lúc còn mang áo vải, hươ ba thước gươm mà dặng thiên hạ, ấy chẳng phải là tại trời sao, nay mạng ta cũng tại nơi trời, dầu cho Biển Thước thần y đi nữa thì cũng chẳng ích chi. » Vua bèn kiên ý chẳng chịu thuốc. Lữ Hậu liền thưởng lên thầy thuốc năm mươi cân bạc mà cho về. Hơu đở từ ấy ăn uống giảm dần, bệnh lại một ngày một thêm. Lữ Hậu sớm tối thường châu chực hai bên tả hữu, nhơn hỏi vua rằng : « Chẳng may Bệ hạ có muôn tuổi rồi và Tiểu tướng quốc cũng thác, thì dùng ai mà thế dặng ? » Vua nói : « Tào Tham dặng. » Lữ Hậu lại hỏi : « Kế Tào Tham nữa thì ai ? » Vua nói : « Vương Lăng dặng, song phải cho Trần Bình giúp với. Trần Bình trí có dư, song làm một mình không dặng ; còn Châu Bật thì hậu trọng mà văn ít, song họ Lưu mà an ấy cũng nhờ Châu Bật, phải khiến va làm Thái Húy. » Lữ Hậu lại hỏi nữa, Vua nói : « Còn sau nữa thì ta không biết dặng. » Kế thấy Thái tử vào hỏi thăm. Vua bèn nói với Thái tử rằng : « Cha đã già rồi bệnh này ắt không mạnh, con nhơn hậu có dư, đủ mà giữ gìn thiên hạ dặng, duy có mẹ con Triệu vương Như Ý, đều nhờ có con bảo toàn tánh mạng, chử cha mà thương, thì con cũng phải trông theo, mới gọi rằng hiếu, con hãy nhớ lấy. » Thái tử nói : « Ôn cha với chúa và cái tình tay chơn, hai điều ấy chẳng nên bỏ qua, Phụ vương hãy nghỉ an lòng thể, còn việc chi xin chớ có lo. » Vua di chúc rồi, bệnh thể càng nặng, chẳng còn nói năng chi nữa. Qua Đại Hứa năm

thứ mười hai, mùa hạ tháng tư ngày giáp thìn, vua băng nơi Trường lạc cung. (Nguyên vua Cao đế sanh ra nhằm đời vua Tần Chiêu vương năm thứ mười lăm, đến năm ấy mới băng thì đặng sáu mươi ba tuổi).

Vua băng rồi bốn ngày, mà Lữ hậu chẳng chịu phát tang, đề triệu Lữ Trạch và Thạm dị Ky vào mà nghị kế, lập ý muốn mưu hại công thần.

Hồi thứ chín mươi chín

Lữ Thái - hậu mưu giết công thần.

Hơn đẽ băng đã bốn ngày, mà Lữ Hậu dẫu nhem, chẳng chịu phát tang, lại triệu Lữ Trạch với Thạm dị Ky vào mà nghị kế rằng : « Nay trong triều những tôi công thần, đều mong lòng lạ, nếu hay vua băng, thì ắt làm loạn, há đi khủng chlu lòn mà phò vua nhỏ hay sao, ta muốn dối rằng bệnh vua trở nặng, nên triệu hết quần thần lớn nhỏ vào trong mà truyền lời di chúc, bắt câu là trong triều ngoài ải, phải đợi về hết, rồi mai phục quân vô sĩ, bắt giết hết đi mà trừ hậu hoạn. kể ấy người tướng ra thế nào ? » Thạm dị Ky nói : « Nương nương phải thảo chiếu mà truyền bá trong ngoài, triệu hết lớn nhỏ quần thần vào trong, rồi phải chọn một người đại tướng lắm phúc, xuất lãnh vô sĩ, thì ra tay mới tiện, nếu phòng bị chẳng nghiêm, thoãn như quần thần sanh biến mà gây việc ra, thì chẳng phải nhỏ đâu. » Lữ hậu nói : « Tả hữu đại tướng thì duy có Lịch Thương là lắm phúc, người hãy triệu hẳn vào đây mà nghị kế. » Lữ Trạch bèn đi triệu Lịch Thương. Lịch Thương vội vàng vào ra mắt. Lữ hậu bèn đem hết các việc mà nói nhỏ cho Lịch Thương nghe. Lịch Thương nói : « Kế ấy chẳng phải là kế hay, nếu Nương nương thảo chiếu truyền bá trong ngoài, thoãn như quần thần đều sanh nghi kị mà

đấy loạn lên, thì ắt phải khốn ; huống chi Trần Bình và Quáng Anh đã lãnh binh ròng mười muôn bảo thủ Vinh dương. Võ dương hầu là Phan Khoái, Thái huy là Châu Bật cũng lãnh binh ròng hai mươi muôn trấn võ Yên đại, còn kỳ dư các tướng đều trấn ở ngoài, mỗi người đều có binh ròng, thổ dã bền vững, nếu nghe vua băng, lại nghe Nương nương gạt vào trong mà mưu hại, thì họ ắt hiệp binh về đánh Quang trung, còn đại tiên quân trấn ở trong mà hay động ở ngoài binh biến, rồi họ cũng hiệp lực mà làm phản, chừng ấy Nương nương tuy có binh hùng trăm muôn, cũng khó mà ngăn chống, nếu sanh biến loạn, thì việc chẳng phải là tầm thường, xin Nương nương nghĩ lại, chớ nên làm bất tử. » Lữ Hậu nói : « Như lời mi nói đó thì rất nhảm lý, song hôm nay mà tính kế, thì phải liệu làm sao ? » Lịch Thương nói : « Lấy theo ý ngu của tôi, thì phải ban chiếu ra cho trong ngoài đều biết rằng vua đã băng, rồi triệu Phan Khoái, Châu Bật và Vương Lăng về mà phòng hộ Quan trung, như vậy thì trên chẳng mất nghiệp muôn năm của Tiên đế, dưới cũng giữ cho Thiệu đế đăng an hưởng thái bình ; ấy là công khai sáng của Nương nương đáng chạm ghi vào danh vạc, con con cháu cháu truyền tụng đời đời chẳng mục. » Lữ Hậu nói : « Nếu nói như vậy thì phải khiến Thúc tôn Thông viết lời di chiếu mà truyền bá trong ngoài. » Nói rồi khiến Thúc tôn Thông viết lời di chiếu rằng :

« Trẫm dấy binh từ lúc còn mang áo vải, binh định đất
« Quan trung, lao khổ hơn ba mươi năm, nghiệp cả mới
« định, đăng an hưởng thái bình, chẳng dè nay mang
« bệnh, liệu dấy chẳng nổi, may nhờ bọn người văn võ lớn
« nhỏ, đồng tâm hiệp lực khai sáng hoàng đồ, nay cũng phải
« hết lòng phò tá Thái tử lên nối ngôi trời, mà giữ gìn bờ
« cõi, bền vững muôn năm. Như có chỗ nào lộng binh mà
« chẳng tuân vương hóa, thì phải khiến một vài viên đại
« tướng thống binh đi chinh thảo, ra sức liệu trừ, chớ phụ
« mạng trẫm. Còn cái lễ phát tang đây thì chớ nên xa xỉ, e

« hao của dân, chẳng phải ý trăm muốn, nên trăm đề lời
« chiếu này trong ngoài đều biết. »

Chiếu thị trong ngoài quần thần lớn nhỏ rồi mới cử ai, ngày Đinh mùi phát tang, qua ngày Bính dần mới chôn vua nơi thành cũ đất Trường an. Đến ngày Kỷ tị lập Thái tử Đinh lên làm Hoàng đế, hiệu là Huệ đế, ban chiếu ra cho thiên hạ.

Lời chiếu rằng :

« Trăm tuân theo lời Tiên đế, trăm là con lớn lập lên đã
« lâu, nay Tiên đế băng rồi, quần thần tuân theo lời di chiếu
« lập trăm lên nối ngôi Hoàng đế. Trăm nghĩ mình đức bạc,
« chẳng đủ tài để nhiệm chỗ trượng trong thiên hạ, ngặt
« vì mạng vua để lại không lẽ chẳng tuân, cho nên hôm
« Đại Hôn năm thứ mười hai, mùa hạ tháng tư, ngày Kỷ tị,
« trăm đã lên ngôi báu, truyền bá trong ngoài, nhờ bọn
« người lớn nhỏ, văn võ cùng chư hầu giúp trăm những chỗ
« bất cập, dựng mà gia giữ nghiệp Hôn, truyền nối muôn
« năm, đề cho con cháu đời đời chẳng dứt. Trăm ra lời
« chiếu thị này cho trong ngoài đều biết. »

Huệ đế ban chiếu rồi, Thúc lôn Thông bèn tự hết quần thần dâng biểu chúc mừng, lại nghị tôn Hôn đế lên làm Cao đế, cho rõ là chúa khai cơ sáng nghiệp nhà Hôn. Huệ đế nói : « Bọn khanh muốn tôn Tiên đế làm Cao đế, ấy là sự thảo của con cháu mà tôn ông cha, song chẳng biết có hiệp theo lễ chăng ? » Quần thần tâu rằng : « Tiên đế dấy binh từ lúc nghèo hèn, trong cơn bất loạn làm cho thiên hạ thái bình, thì Hôn Thái-tổ công nghiệp rất cao, nay tôn hiệu lên làm Cao hoàng đế, thì rất hiệp theo lễ của Tam vương lại hiệp theo tình của thiên hạ lắm. » Huệ đế nói : « Bọn khanh thương nghị xong rồi, thì hãy tôn hiệu lên đi dựng hiếu thị trong ngoài. » Rồi đó quần thần bèn tôn Hôn đế lên làm Cao hoàng đế, khiến các nước chư hầu đều lập miếu

thờ Cao đế bốn mùa lễ hưởng. Lại như lúc Cao đế bị ca nơi Bái huyện, bèn lập « Cao đế miếu » nơi Bái huyện, lại chỗ người mới phát tích ; lại khiến mỗi khi lễ tự thì phải đem hai trăm đĩa con vịt của người tập ca xướng lúc nọ đến miếu mà ca múa như ngày thường, như có thiếu khuyết thì quan Hữu tư phải bổ thêm cho đủ số.

Huệ đế tức vị rồi, đầu đó các xứ chư hầu đều đến mà triều hạ, duy có Yên vương là Lữ Quán nghe Cao đế băng ~~đi~~, liền tự chúng kết liên với Hung nô mà làm phản. Huệ đế bèn tuân theo lời di chiếu của Cao đế, khiến Phan Khoái và Châu Bật thống lãnh binh ròng hai mươi muôn đi đánh Lữ Quán. Phan Khoái với Châu Bật vâng mạng vua, điểm soạn binh ròng hai mươi muôn, kéo qua Yên đại.

Ngày kia binh đến Chương hà, liền sai quân tiễu hiệu đi thám thính tin tức Lữ Quán. Người ấy đi vài bữa rồi về báo rằng : « Binh mã của Lữ Quán trú nơi Yên bắc, hai đạo binh mã cộng dặng năm mươi muôn, nối nhau hơn ba trăm dặm. » Phan Khoái nghe nói bèn nghị kế với Châu Bật rằng : « Lữ Quán binh mã đã nhiều, chẳng nên lấy sức mà đánh, phải dùng trí mới dặng ; ông phải lãnh binh ròng năm muôn nói theo Chương hà qua phía Đông bắc đòng nơi Thái nguyên mà chặn phía sau, còn tôi dẫn binh qua phía Yên nam mà đánh với Lữ Quán ; và mắc lo phía trước chẳng phòng phía sau, rồi ông ở phía sau phải đánh tới cho gấp, làm cho va hai đầu không biết đầu mà đỡ, thì Lữ Quán ắt bắt dặng. » Châu Bật nói : « Nay Hung nô đồn binh nơi Yên bắc, thoãn nó nghe binh ta đánh phá, hoặc đến tiếp ứng, thì chẳng những là không ích cho tôi, mà cũng không ích cho tướng quân nữa. » Phan Khoái nói : « Chẳng phải vậy đâu, binh tôi qua Yên nam đánh với Lữ Quán thì Hung nô ắt đến phía trước tiếp ứng, hiệp binh với Lữ Quán đánh tôi, có lý nào mà lại tưởng tới phía sau sao ? Nếu

ông nhiều loạn phía sau thì binh nó ắt thất kinh vỡ tan mà chạy, tưởng rằng binh ta ở trên trời mà xuống, như vậy thì trong một trận, quyết định trọn thắng. » Châu Bội y theo kế, lãnh binh ròng năm muôn ra Chương hà, đi qua phía Đông bắc, còn Phan Khoái cũng thôi thúc ba quân noi theo dằng lớn kéo qua Yên nam cách dinh Lữ Quán năm chục dặm, hạ trại. Lữ Quán hay Phan Khoái dẫn binh đến, liền báo cho Hung nô hay, định đem binh đến Yên nam cho mau mà cứu ứng. Phan Khoái đóng binh ba ngày mà chẳng giao chiến. Lữ Quán bèn thương nghị với Hung nô rằng : « Phan Khoái là danh tướng của Hôn, nay đã già rồi, đến đây ba ngày mà chẳng dám ra đánh, hoặc thấy binh ta thế trượng, nên có ý sợ, vậy thì ngày mai ta ra đánh với nó rồi người phải dẫn kỳ binh xông ra đánh nhau thì va ắt chạy, chừng ấy lại ráng sức rượt nà theo, thì định thắng. Thoán như Phan Khoái thua rồi thì Hôn tướng không còn ai ra sức nữa, chừng Quán trung nào động thì ta với người kéo binh tuốt qua phía Đông, Trường an chắc lấy được. » Thương nghị xong rồi ngày thứ kéo binh ra khiêu chiến.

Bên này Phan Khoái dặn dò chư tướng là Trương Vinh, Lý Háng, Mã Hoa và Hằng Phụng rằng : « Bốn người phải lãnh binh bốn muôn ra mai phục hai bên, đợi ta giả thua chạy rồi, thì bốn người phải ráng sức xông ra vừa giết, binh nó phải loạn. »

(Xem tiếp tập 39)



NHÀ IN — ÉONG SÁCH
Tín - Đức Thư - Xả

25, đường Sabourain—SAIGON

Điện thoại : 26.678

TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA

Bốn tướng vàng lĩnh, dẫn binh mai phục hai bên, Phần Khoái giục ngựa xông ra trước trận nói với Lữ Quán rằng : « Hón để với người dấy binh hơn ba mươi năm, thương người như con, nay phong người làm Yên vương, thì sang cả đã tốt rồi, sao người còn chưa gọi rằng đủ, lại kết liên với Hung nô mà làm phản ; nay binh trời đã đến, phải chịu chết cho rồi, cho khỏi ba quân đồ thán. » Lữ Quán nói : « Hón để tru lục công thần, Lữ hậu lại càng quá hơn nữa, nên ta dấy binh thấu thiên hạ, nếu người biết cơ trời, thì phải hiệp binh với ta cho khỏi chịu khổ nơi Vị vương cung như Hàng Tín vậy. » Phần Khoái cả giận, hươi kích đâm nhâu, Lữ Quán hươi đao tiếp đánh, hai người đánh vù với nhau, chiêng trống vang trời, bụi bay mịt đất, đánh đến ba mươi hiệp, Phần Khoái giả thua, quày ngựa chạy dài. Hung nô binh mã ào ra hiệp với binh Lữ Quán, ra sức đuổi nà theo, còn đang hăm hở, bỗng nghe tiếng pháo nổ, hai bên binh phục đều dậy, bốn viên đại tướng xông ra chặn binh Lữ Quán vừa giết. Phần Khoái cũng quày binh lại, hiệp lực đánh vạy, Lữ Quán cả thua cuốn vó chạy dài. Phần Khoái huy động ba quân suốt đêm rượt theo vừa giết. Lữ Quán đang chạy, bỗng gặp quân phi mã đến báo rằng : « Binh Hón chẳng biết nhiều ít, ở Thái nguyên đánh đồn tới, đã đốt lão dinh cháy rụi rồi, còn cách đây chừng năm chục dặm mà thôi. » Lữ Quán cả kinh, muốn chạy vào Yên thành, bị Phần Khoái ở sau đuổi

theo gấp lắm, chạy đến trời sáng mà chạy chưa thoát. Hôn tướng là Châu Bật, binh mã lại đến nữa, vây chặc Lữ Quán và Hung nỏ vào giữa, lên bắn như cào cào bay, Hung nỏ liền xuống ngựa đầu hàng, Lữ Quán liệu thế không xong, hươi đao tự vận. Quân sĩ liền trói Hung nỏ dần về, Phan Khoái gióng chiêng thâu quân, rồi hiệp với Châu Bật vào thành võ an bá tánh và khao thưởng ba quân, Châu Bật bèn khen Phan Khoái rằng : « Thiệt quả chẳng khối như lời tướng quân liệu trước. » Phan Khoái nói : « Hung nỏ tuy đã bắt đặng, song nó là một nhánh của Đon Vu, chẳng nên chém giết, phải giải nó về Trường an ra mắt Chúa thượng, rồi nghị kế với quần thần, và cũng nên thừa lúc này, mà giao hảo với Đon Vu, vả lại vua mới lên ngôi, mà bắt đặng mối giặc lớn, thì cũng đủ tráng oai cho trong nước. » Châu Bật nói : « Lời tướng quân luận đó rất hay. » Rồi đó hai người hiệp nhau dẫn bốn bộ binh hai mươi muôn hiệp với binh đầu hàng mười lăm muôn tấu khải hồi trào.

Phan Khoái với Châu Bật dẫn Hung nỏ về Trường an ra mắt vua Huệ Đế, rồi thuật việc Lữ Quán tự vận, Hung nỏ đầu hàng, nay Yên đại đã bình rồi. Huệ Đế cả mừng, trọng thưởng hai người, lại dạy mở trối cho Hung nỏ, rồi đợi ngày mai sẽ dắt hần vào triều kiến.

Lúc ấy Thúc tôn Thông bước ra tâu rằng : « Tôi có một lời, xin tâu cho Bệ hạ rõ, ngày mai lúc Ngoại quốc vào triều kiến tôi muốn cho nó chiêm ngưỡng cái lễ chúa tôi bên thượng quốc ta đặng khoe oai võ. » Vua nói : « Lời tâu rất hiệp ý ta. » Liền truyền mật chỉ cho đại tiểu văn võ các quan hay, ai nấy đều phải mặc áo gấm thêu.



Hồi thứ một trăm .

Hồn Huệ-đế, ngồi hưởng thái bình.

Nói về Thúc tôn Thông nhìn thấy Hung nô triều kiến, nên tâu với Huệ đế, muốn thanh trượng triều nghị, võ sĩ nghiêm chỉnh, lại truyền cho văn võ quần thần đều mặc đồ gấm thêu, đặt làm cho ngoại quốc biết oai Trung quốc. Huệ đế y theo lời tâu ấy, truyền chỉ cho các quan sắp đặt sẵn sàng.

Ngày thứ Phán Khoái dẫn Hung nô cùng đại tiểu tướng tá hơn trăm người vào triều kiến Huệ Đế.

Ngày ấy lầu đài rực rỡ, đàn sá thơm tho, qua kích chói ngời, cờ phan rần rục, có hình nhứt nguyệt lôi điện, có dạng long hổ phong vân, xe có 12 thứ : Chỉ nam xa, Ký lý xa, Bạch lộ xa, Loan du xa, Tịch ác xa, Canh vân xa, An xa, Tứ vọng xa, Dương xa, Huỳnh việt xa, Báo vĩ xa. Lộ cung có 12 cái : Thượng lộ, Châu lộ, Huỳnh lộ, Bạch lộ, Huyền lộ, Ngộ lộ, Kim lộ, Tượng lộ, Cách lộ. Liễn cũng có 7 thứ : Đại liễn, Phụng liễn, Đại phương liễn, Tiểu khinh liễn, Thương đình liễn, Tiểu ngọc liễn, Đại ngọc liễn. Dư có ba thứ : Ngũ sắc dư, (1) Thường bình dư, Vân vũ dư. Giá cũng có ba thứ : Đại giá 82 cỗ, Pháp giá 36 cỗ, Tiểu giá 12 cỗ. Cờ ngù có : Ngù vàng, ngù xanh, ngù đỏ, ngù trắng, và ngù xám ; lại có Long đầu can, Huỳnh bạch can, Tín can, Trường can. Phan thì có : Dáng dẫn phan, Cáo chỉ phan, Diên giáo phan, Thông phan và Tín phan. Tràng thì có : Châu tước tràng, Huyền vũ tràng, Thanh long tràng, Bạch hồ tràng, Vũ bảo tràng, Bích du tràng. Tiệc thì có : Kim tiệc, Báo vĩ tiệc, Long tiệc, Hồ tiệc, Hướng tiệc. Tánh thì : Tử la tánh, Huỳnh la tánh, Thanh la tánh. Quạt thì có : Đơn long phiến, Song long phiến, Trĩ vĩ phiến, Tú hoa phiến. Có nội giáo phòng, ngoại

(1) Lộ, liễn, dư, cũng là một loại xe song khác nhau.

giáo phòng ; có Đường thượng nhạc, Đường hạ nhạc, sanh huỳnh chấp trời, luật tử hòa minh, bên tả bày 25 đội triều thiên quân, bên hữu bày 25 đội hộ giá quân, đều là ngân khôi ngân giáp, cầm bảo kim đai, thấy đều cầm Đại tướng quân nghi trượng, dưới đơn trì có Tam công : Thái sư, Thái phó Thái bảo ; có Tam côi : Thiếu sư, Thiếu phó và Thiếu bảo : có Lục khanh : Trùng Tề, Tư đồ, Tông bá, Tư mã, Tư khấu và Tư Không ; có Cửu Tụ, Thái Thượng, Quan Lộ, Vệ Hủy, Thái Bộc, Đình Hủy, Hồng lô, Tông chánh, Tư nông và Thiếu phủ ; có lưỡng tể : Trung thư tể và Môn hạ tể ; có Tam đại : Trung đại, Ngoại đại và Ngăn đại ; có lục quân, Tả vô lam, hữu vô lam, Tả long vũ, Hữu long vũ, Tả thần vũ, Hữu thần vũ, có bát hiệu : Trung lũy hiệu, Đồng kỳ hiệu, Việt kỳ hiệu, Trường thủy hiệu, Hồ kỹ hiệu, Đại lộ hiệu, Hồ bồn hiệu. Ba quân nghiêm chỉnh trăm họ vui mừng, làm cho rúng sợ lòng ngoại quốc, khiếp phục dạ Hung nô ; thiên hạ thái bình, Hữu tư thừa mạng. Trên đại điện thì Hớn thiên tử ngồi đó, đầu đội Bình đánh quan, chon mang Song thể phụng vô tru lý, mình mặc nhật nguyệt long bào, tay cầm triều thiên bạch ngọc bích, trống gióng chuồn rung, quả là thiên thượng hơn gian, chẳng khác Bồng lai tiên đảo. Hung nô cũng tương tã, ngó thấy Hớn trào oai nghi, thì mười phần khâm phục, bên lạy mọp nói rằng : « Nay tôi mới biết Trung quốc là thanh, chứ tôi ở cõi ngoài, sanh trưởng nơi Sa mạc thuở nay chưa từng thấy triều nghi như vậy. » Huệ Đế bên khiến Quan lộc tự bày yến khoản đãi Hung nô, rồi bãi trào lui giá về cung.

Từ ấy thiên hạ thái bình, trong nhà vô sự, tôn Lữ Hậu làm Thái hoàng Thái Hậu, còn bọn Lữ Trạch thì ý có Lữ thái hậu nên chuyên quyền, vào ra cấm môn chẳng kiên dè ai hết, cả họ Lữ đều được phong hầu, các quan đại thần chẳng ai dám gián, can chi hết. Lúc ấy Tiêu

Hà đã già nên hay sanh bệnh. Ngày kia vua hay Tiều Hà đau, bèn đi đến nhà mà thăm. Tiều Hà nghe vua đến, liền khiến gia nhơn quét dọn Thính đường, đặt bày hương án, nghinh tiếp Huệ Đế vào thăm thất lại khiến gia nhơn đem đồ triều phục để một bên mình, rồi cúi đầu làm lễ. Huệ đế hỏi : « Thừa tướng đau bệnh chi ? » Tiều Hà nói : « Tôi già yếu, càng ngày càng sanh bệnh, ăn uống không đặng, sống chẳng bao lâu, mong ơn Bệ hạ xe giã đến thăm, dầu cho tôi tan xương nát thịt cũng không biết lấy chi mà báo được đặng. » Huệ Đế nói : « Thừa tướng hãy ráng uống thuốc, ta tưởng bệnh cũng chẳng hề chi. » Tiều Hà nói : « Tôi theo Tiên Đế, ngày đêm lo lắng phương lược, điều độ quân nhô, hao lòng mỗi sức, ngũ tạng đều hư, nên mới sanh bệnh, nay đã già yếu rồi thì có lẽ nào trông mạnh đặng sao ? » Huệ Đế nghe nói, vùng sa nước mắt, Tiều Hà cũng khóc theo. Huệ Đế bèn hỏi rằng : « Chẳng may Thừa tướng có trăm tuổi rồi thì có ai đáng thế chức cho Thừa tướng mà giúp trăm chẳng ? » Tiều Hà nói : « Biết lời sao cho bằng vua. » Huệ Đế nói : « Tào Tham thế nào ? » Tiều Hà nói : « Bệ hạ mà dùng Tào Tham thì đã phải người rồi, Tào Tham là cự thần của Tiên Đế vẫn là người trung thành, đáng nhiệm việc cả, hề tôi thác rồi, thì Bệ hạ phải dùng Tào Tham làm Thừa tướng liền, ngày trước Tiên Đế cũng thường luận đến, Bệ hạ hãy dùng đi. » Huệ Đế lại nói : « Thừa tướng còn dạy điều chi nữa chẳng ? » Tiều Hà nói : « Tiên Đế lập pháp rất hay, bọn Vương Lăng và Châu Bật cùng các cự thần, đều là của Tiên Đế trọng dụng, Bệ hạ cứ tuân theo phép của Tiên Đế mà nhiệm dụng cự thần, giữ gìn chớ bỏ, thì thiên hạ tự nhiên vô sự, chớ còn việc chi khác nữa, thiệt tôi chẳng dám biết. » Huệ Đế bèn từ biệt về cung, cách chẳng mấy ngày Tiều Hà bèn từ lộc. Huệ Đế nghe Tiều Hà thác, thương xót chẳng cùng, sai quan đến lễ điện

và chôn cất, lại sai đi đòi Tào Tham về làm Thừa tướng mà thế chức cho Tiêu Hà.

Nói về Tào Tham, nghe Tiêu Hà thác rồi, thì dặn dò gia nhơn rằng : « Bầy hãy sắm sửa hành lý cho ta, vì ta đã gần về trào làm Thừa tướng rồi. » Cách ít ngày quả có sứ ra triệu về làm Thừa tướng. (Số là Tiêu Hà với Tào Tham lúc trước kết giao hậu lắm, đến sau Tiêu Hà làm Thừa tướng, ngồi thế xa nhau, nên có khích với Tào Tham, đến chừng Tiêu Hà liền cử người hiền năng, thì nên chỉ Tào Tham mà nói trước, vả lại Tào Tham cũng biết ý Tiêu Hà chẳng hay lấy sự hờn riêng mà bỏ việc công, nên khi nghe Tiêu Hà thác, thì biết chắc Tiêu Hà ắt liền cử mình nên mới dặn gia nhơn như vậy.)

Khi thấy sứ ra triệu thì theo sứ về trào, vua đồ đồ rằng : « Tiêu thừa tướng tiến cử khanh thế chỗ nhiệm cho người, và lúc Tiên Đế gần băng, cũng thường nhắc nhở khanh hoài, vậy thì khanh hãy hết lòng vì nước, chớ phụ lời phú thác. » Tào Tham nói : « Tôi đâu dám chẳng hết lòng mà báo được. » Từ ngày Tào Tham làm Thừa tướng rồi, phạm nhứt nhứt việc chi chẳng hề biến cải, duy cứ tuân theo luật lệ của Tiêu Hà, chọn những quan lại đều dùng những người hay chữ và lão thành, còn những kẻ khắc bạc và hay chươn vu thình danh thì đuổi hết đi, thấy ai có lỗi làm chút đĩnh thì hay bỏ qua, cả ngày an tĩnh không có việc chi, trong phủ thì duy có một vài tên lại hầu hạ mà thôi, và cũng chẳng muốn cho các quan đến làm lễ thăm viếng chi hết. Vua thường sai người đi thăm chừng, thấy trong phủ Tào Tham chẳng có việc chi hết, bèn triệu vào mà hỏi rằng : « Khanh làm Thừa tướng, là chỗ đại nhiệm trong thiên hạ, sao mà cả ngày ngồi không lẳng lặng, chẳng thấy trị việc chi hết vậy ? » Tào Tham tâu rằng : « Bệ hạ xét mình thánh minh thần vô, sánh với Cao đế ai hơn ? »

Vua nói : « Trẫm dầu dám sánh với Tiên đế. » Tào Tham lại hỏi : « Bộ hạ xem cái tài năng của tôi và Tiêu Hà ai hơn ? » Vua nói : « Tài khanh có khi chẳng bằng Tiêu Hà. » Tào Tham nói : « Bộ hạ thánh minh đã chẳng bằng Cao đế, còn tôi chẳng bằng Tiêu Hà. Cao đế đã định pháp, thì Bộ hạ phải tuân giữ, còn Tiêu Hà đã lập thiện chánh thì tôi cũng phải vâng theo mà làm, chúa tôi đồng lòng noi theo mà trị, thì bốn biển thanh bình, muôn dân an nghiệp, thiên thiên hạ thái bình ; có phải là Bộ hạ dựng ngôi an, mà rồi bọn tôi cũng dựng an theo phận sự chẳng tốt hơn sao, lựa phải canh cải cho sanh ra nhiều việc làm chi. » Vua khen phải.

Từ đó Tào Tham ở ngôi Thừa tướng ba năm, cứ tuân theo pháp độ của Tiêu Hà mà trị, phong tục thuần lương, sĩ dân trung hậu, trăm họ đều vui, an cư lạc nghiệp.

Tào Tham trị chánh đã lâu, thường nói với con cháu rằng : « Ta theo Cao đế mà đẩy binh từ lúc ở nơi Phòng bái, đánh với Tần, Sở hơn bốn mươi năm, có gần năm trăm ngoài trận, muôn phần thác một phần sống, chẳng dè nay làm tôi đã tội bức rồi, ngôi hưởng thái bình, con con cháu cháu đời đời đều dựng ăm phong, thì cái phận đã đủ rồi, nay cái ngôi này chẳng khá tham lâu, phải nhường lại cho kẻ hiền năng thì mới giữ , danh vọng trọn. » Liền làm biểu dâng lên cho vua, nói rằng mình đã già yếu, thường hay bệnh hoạn, chẳng kham chỗ đại nhiệm, xin cho về điền lý dưỡng thân già. Ban đầu vua còn chẳng cho, sau thấy Tào Tham năn nỉ đôi ba phen, cứ quì dưới lẫm mà xin hoai, chẳng chịu về. Vua thấy Tào Tham đã quyết ý, nên phải cho, lại gia phong là Tuyên bình công an lộc mười muôn nóc gia, con cháu đều dựng phong ăm. Tào Tham về quê quán rồi, thì vua cứ tuân theo lời di chiếu của Cao đế, lập Vương Lăng làm Hữu thừa tướng, Trần Bình làm Tả thừa tướng, Châu Bội làm Thái huy, Phan Khoái thì huấn luyện binh mã, còn Châu hư hầu là

Lưu Chương thì chổ phục các họ Lữ, Tề tướng đồ trị việc trong, Đại tướng lo trị việc ngoài, tứ di qui thuận, bốn biển thái bình, từ ấy thiên hạ vô sự, trên Chúa thánh dưới tôi hiền, bá tánh đều an cư lạc nghiệp.

Đến sau vua Huệ đổ băng rồi, truyền ngôi lần xuống dặng mười ba đời vua, đến đời vua Bình đế thì bị đứu tời gian là Vương Mãng thuốc vua chết đi mà soán ngôi, may có vua Quang Võ là Lưu Tú khởi binh giết Vương Mãng mà phục nghiệp nhà Hớn lại, rồi cái là Đông Hớn đó là việc sau.

Các Ngài muốn rõ việc sau xin xem tiếp bộ « Đông Hớn » và Tam quốc, thì mới hiểu rõ gốc ngọn nhà Hớn.



Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÁ xuất bản

25, đường Sabourain, 25

SAIGON

Điện thoại : **20.678**

Giấy phép số 258/TXB của Nha T.T.N.V. phát ngày 2-11-54